

GEORGES SIMENON

HARMONY HALL

TỘI ÁC TRONG BÓNG ĐÊM



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

Tội Ác Trong Bóng Đêm

Georges Simenon

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

LỜI GIỚI THIỆU

Georges Simenon (1903-1989) trong cuộc đời sáng tác của mình đã từng xuất bản đến hơn 400 tác phẩm và được coi là "nhà chế tạo tiểu thuyết" tài danh. Thậm chí có người còn ví ông với Balzac và cho rằng trong tác phẩm của cả hai nhà văn đều miêu tả rất chi tiết diện mạo nước Pháp. Đọc tác phẩm của Balzac sẽ thấu hiểu diện mạo chân thực của xã hội nước Pháp nửa đầu thế kỷ XIX còn khi đọc tiểu thuyết của Simenon sẽ hiểu khá tường tận tình hình xã hội nước Pháp nửa đầu thế kỷ XX.

Thật vậy, trong mỗi tác phẩm của Simenon, dù là tiểu thuyết trinh thám hay tâm lý xã hội đều phản ánh rất chân thực cuộc sống với đủ mọi hạng người trong xã hội.

Tập truyện "Tội ác trong bóng đêm" bao gồm hai truyện vụ án: "Số phận một điệp viên" và "Tội ác trong bóng đêm" đã thể hiện rất rõ những thế mạnh của Georges Simenon.

Trong "Số phận một điệp viên" tác giả đưa người đọc vào thế giới của những người già cô đơn, nghèo khổ trong một khu phố cũ kỹ của nước Pháp hoa lệ. Bắt đầu từ cái chết bí ẩn của ông già Bouvet đơn độc, dần dần sự kiện được hé mở khi cảnh sát tiến hành điều tra về thân thế của ông. Thực ra ông là ai? Là ông chủ hãng khai thác mỏ, con trai ông chủ hãng dệt len, tên tội phạm giết người hay là một tên phát xít? Mỗi số phận mỗi con người lại có những mối quan hệ riêng với những cách sống hoàn toàn khác nhau tạo nên một xã hội thu nhỏ khá phức tạp. Có thể nói mặc dù cũng có vụ án, có điều tra song "Số phận một điệp viên" không có tính hồi hộp, căng thẳng đến nghẹt thở như trong các truyện trinh thám mà nghiêng về tính chất tâm lý xã hội nhiều hơn.

"Tội ác trong bóng đêm" lại xoay quanh vụ phá án tài tình của ngài chánh thanh tra Maigret nổi tiếng trong xê-ri truyện của Simenon và có tính chất trinh thám đặc thù. Khả năng phân tích, mổ xẻ tâm lý tội phạm đầy sức thuyết phục của Maigret làm độc giả luôn thích thú, say mê.

Chánh thanh tra Maigret lần này đối mặt với một băng nhóm tội phạm rất tinh vi, xảo quyệt. Chúng giết người trong đêm mà ít để lại dấu vết nhất và đặc biệt chúng có một mối liên kết kỳ lạ, khó lý giải. Những tình tiết của vụ án lúc đầu khiến Maigret thực sự bối rối... Song cuối cùng, bằng trí thông minh, tài suy luận và cách phân tích tâm lý rất logic, ngài thanh tra đã khám phá ra bản chất của vụ việc và trừng trị kẻ phạm tội một cách thích đáng.

Hai thể loại, hai lối viết của cùng một tác giả được thể hiện trong "Tội ác trong bóng đêm" nhằm để độc giả có thể so sánh, suy ngẫm và thưởng thức tài năng của nhà văn trinh thám đại tài Georges Simenon.

Nhà xuất bản Công an nhân dân trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

PHẦN MỘT
SỐ PHẠM MỘT ĐIỆP VIÊN

I

Chiếc xe tưới đường đi qua với cái chổi của nó rít lên như khuấy nước trên mặt đường trải nhựa, một nửa đường như đã bị sơn màu đen...

Một ông già mặc chiếc áo vét tông màu sáng gần như trắng, đội trên đầu một chiếc mũ rom, trông giống dân thuộc địa.

Mọi vật, vật nào ở vào chỗ ấy, trông giống như một sân khấu. Những tháp chuông của nhà thờ Notre-Dame cao vút xung quanh có một quầng hơi nóng, nơi có những con chim sẻ mà người ta không nhìn thấy nhưng nghe được những tiếng gọi nhau râm ran của chúng. Một con tàu kéo một đoàn xà-lan với lá cờ trắng và vàng hạ thấp cột cờ xuống để chào hoặc chui qua cầu Saint-Louis.

Ánh nắng mặt trời như một chất dầu lỏng lánh đổ xuống những ngọn sóng trên sông Seine, xuống mặt nước phun xuống đường của chiếc xe tưới đường và xuống những tấm đá bảng lợp những mái nhà trên đảo Saint-Louis. Một bức tranh mà những cảnh vật của nó được vẽ bằng màu tím với những chiếc xe tắc-xi màu đỏ và những chiếc xe buýt màu xanh.

Một làn gió nhẹ làm vòm lá những cây dẻ xáo động với những tiếng xào xạc, một hơi thở mát dịu làm cho những bức tranh treo bán của các quán sách cũ bay lên phàn phật.

Những người ở rất xa từ bốn phương trời tới đây để sống trong giây phút này. Những chiếc xe ca du lịch đậu ở sân trước nhà thờ Notre-Dame, và một người nhỏ bé đang nói trước một chiếc loa tăng âm.

Đứng gần một ông già là một bà bán sách cũ to béo vận đồ đen, một sinh viên người Mỹ đang nhìn vũ trụ qua ống kính của chiếc máy ảnh Leika của mình.

Paris mênh mông và yên tĩnh gần như là lặng ngắt với những chùm ánh sáng, bóng của những cảnh vật ở nơi này, nơi khác và những tiếng ồn khó chịu nổi lên trong chốc lát.

Ông già mặc áo vét-tông màu sáng đang mở một hộp bìa cứng đựng tranh ảnh đặt trên lan can bằng đá bên bờ sông để xem.

Anh sinh viên người Mỹ mặc áo kẻ ô vuông màu đỏ không có áo vét bên ngoài.

Bà bán sách cũ ngồi trên một chiếc ghế gấp đang nói chuyện liến thoắng với ông khách mà không nhìn ông. Bà đang đan áo, sợi len đỏ luồn qua kẽ tay bà.

Và khi mọi vật, vật nào vẫn ở nguyên chỗ ấy, thì ông già chết không kịp nói lấy một lời, không kêu rên, không run rẩy trong khi mắt đang xem tranh ảnh, tai đang nghe bà bán hàng nói chuyện, những con chim sẻ ríu ríu, những chiếc xe tắc-xi bóp còi khi đi ngang đường.

Hắn là ông già đã chết đứng, tì tay vào lan can, không có điều gì ngạc nhiên trong cặp mắt xanh. Ông lão đảo rồi ngã vật xuống vỉa hè làm rơi hộp bìa cứng, tranh ảnh rải rác quanh người.

Người phụ nữ vội đặt cuộn len màu đỏ xuống rồi đứng lên la lớn:

- Ông Bouvet !

Còn có những người bán sách cũ khác, người thì đang ngồi trên ghế gấp, người thì đang lúi húi xếp lại những cuốn sách vì lúc ấy mới mười giờ buổi sáng. Người ta biết giờ giấc khi nhìn hai chiếc kim đen trên mặt chiếc đồng hồ lớn treo ở giữa cầu.

- Ông Hamelin ! Lại đây nhanh lên !

Đó là người chủ một quán sách cũ ở cạnh đó, người có bộ ria rậm và mặc một chiếc áo blu màu xám. Người sinh viên có chiếc máy ảnh Leica đã chụp được ông già nằm giữa những tấm ảnh của tỉnh Epinal (*Ở gần rặng núi Vosges miền đông bắc nước Pháp-ND*)

- Ông Hamelin, tôi không dám động vào ông cụ. Ông tới xem sao...

Thật là lạ lùng khi bỗng nhiên họ sợ ông già, người mà họ biết rất rõ từ lâu đã như là người thân của họ.

Có chuyện đó có lẽ vì ông già không có gì là vẻ của người chết, kể cả người đang đau ốm nữa. Mắt ông vẫn bình thản và khi xem ảnh thì đôi môi mỏng của ông vẫn mỉm cười. Ông không cười to mà chỉ nhếch mép.

Người ta nhận ra ông ở màu da trắng, một màu da trắng ngà như loại giấy hảo hạng.

Một chiếc tắc-xi đỗ lại, người lái xe nhìn mà không rời khỏi ghế ngồi. Không biết từ lúc nào ba bốn người nữa đến vây quanh người vừa nằm xuống.

- Có một cửa hàng thuốc ở gần đây.

- Hãy khiêng ông cụ lên.

- Như vậy có nguy hiểm cho ông già không ?

Những người ấy ở đâu ra ?

Đó là chàng trai người Mỹ vác ông Bouvet lên vai và cả nhóm người đi sang bên kia đường nơi có ông dược sĩ đang đứng trước cửa hiệu nhìn họ.

- Có chuyện gì vậy ?

Một nhân viên cảnh sát trẻ tuổi hỏi tốp người. Những bắp thịt của anh nổi lên trong bộ đồng phục, anh có vẻ là một lực sĩ.

- Một ông già vừa bị ngất xỉu...

Trong lúc người ta đưa ông Bouvet vào cửa hiệu thuốc mát mẻ thì một bé trai nắm lấy tay mẹ hỏi bằng một giọng the thé:

- Mẹ ơi , ông cụ chết rồi ư ?

Bà bán sách cũ, bà Poncet, sáu mươi năm tuổi, ra đứng trước mọi người.

- Tôi đã gọi điện thoại cho xe cấp cứu của thành phố - Một trung sĩ cảnh sát nói.

- Không cần thiết, ông già ở cách đây vài bước chân thôi.

- Bà biết ông cụ, phải không ?

- Đã nhiều năm rồi. Đó là ông Bouvet, một khách hàng tốt. Ông ấy sống trong một ngôi nhà to, sơn trắng, có một cửa hiệu bán nhạc cụ ở tầng dưới, ở gần bến Toumelle.

Gần nhưng cũng phải đi ba trăm mét.

- Để tôi đi gọi đây nói.

Ông được sĩ cô nhớ lại những qui tắc trong khi trả lời người cảnh sát.

- Ông ấy chết rồi ư?

- Vâng.

- Ông ấy là người độc thân ư?

- Đúng thế.

- Ông đã làm những gì ?

- Tôi không làm gì cả. Đây là cửa hàng thuốc.

Anh thanh niên người Mỹ đã bỏ đi. Chỉ còn năm sáu người đứng trên vỉa hè tò mò nhìn vào trong nhà nơi xác người được đặt trên sàn nhà.

Xe cấp cứu tới rất nhanh. Người ta đặt ông Bouvet lên một chiếc cáng trong khi chiếc xe tưới đường đã đi đến đầu phố, góc phố Poissy.

Đó là ngôi nhà được xây dựng cách đây gần hai thế kỷ, nhưng cứ mười năm được sơn lại một lần. Một phần ba cửa giả được gài chặt vì một số người thuê nhà đi nghỉ và những cửa sổ khác chỉ được mở vào mùa hè.

Cảnh cửa bên phải đi vào phòng chờ có những ô kính màu xanh và đỏ xen vào các ô màu trắng và từ đây toả ra mùi bếp núc. Bà gác cổng đang ở trên thang gác không có thảm trải nhưng các bậc thang gỗ kiểu cũ thì nhẵn bóng do dùng nhiều.

- Bà gác cổng !

- Có việc gì vậy ?

- Cảnh sát đây !

Bà ta càu nhàu trong khi đi xuống, lau tay vào chiếc tạp dề kẻ ô vuông, hất mớ tóc ở sau gáy lên.

- Có việc gì, ông cảnh sát ?

Cùng lúc ấy bà nhìn thấy xe cấp cứu đậu trước cửa.

- Ai vậy ?

- Một ông già.

- Ông Bouvet ư ? Ông ấy ôm ư ? Bị tai nạn ư ?

- Ông cụ chết rồi.

Bà đi vào trong nhà nói với ai đó đang đứng ở bên ngoài người ta không nhìn thấy.

- Ông Herdinand, dậy nhanh lên, ông Bouvet chết rồi.

- Có ai ở cùng nhà với ông ấy không ?

Người cảnh sát hỏi, tay nhắm nhắm cầm cuốn sổ và chiếc bút chì nhưng chưa viết chữ nào.

- Không có ai cả, ông ấy sống một mình.

- Bà có biết địa chỉ gia đình của ông ta không ?

- Gia đình nào ?

Bà gác cổng không khóc. Mắt bà chỉ long lanh ướt và người ta thấy bà đang bị xáo động mạnh.

- Câu chuyện xảy ra thế nào ?

- Ở ngoài hiên. Trong khi ông ta đang xem những tấm ảnh.

- Phải mang ông ấy lên phòng thôi.

- Ai sẽ chăm sóc ông ấy ?

- Ông nói gì ?

Bất chợt bà hiểu ra có rất nhiều việc phải làm với người đã chết hơn là đối với người đang sống.

- Chúng tôi...Tôi...

Bà gác cổng trả lời.

- Bà tin chắc rằng ông ta không có ai là người thân à ?

- Đặt ông ấy lên giường. Khoan đã, để tôi thay khăn trải nệm.

- Tôi cho rằng chúng ta phải đợi bác sĩ tới.

Một người nào đó nói:

- Lại quấy rầy người chết lần nữa.

Những nhân viên của xe cấp cứu ra về. Người cảnh sát ở lại mà không biết mình phải làm gì.

- Ông còn đợi ai ?

- Đồn cảnh sát.

- Ông cảnh sát trưởng ư ?

- Có thể.

Căn hộ của bà Sardot ở phía bên kia hành lang và bà Sardot phải chạy qua chạy lại vì còn phải trông hai con nhỏ.

Có nên mở cửa sổ để nhìn thấy cảnh sống náo nhiệt của Paris không ? Người ta nhìn thấy đảo Saint- Louis phía trước mặt và một con tàu đang kéo chiếc xà lan đi Charenton. Người cảnh sát không dám hút thuốc lá và người chồng của bà gác cổng đứng chờ đợi trong phòng.

Ông ta là người gác đêm của xưởng sửa chữa ô tô trên phố Saint-Antoine và là người thường mắc chứng động kinh.

- Tốt hơn cả là ông đi ngủ lại đi. Không hiểu tại sao tôi lại đánh thức ông dậy.

Khi người chồng xuống thang, bà nói theo:

- Tôi cảm ông đi uống rượu ở cửa hàng bên cạnh đây ! Ông nghe rõ chứ ?

Ông thường lợi dụng cơ hội. Khi ông thức thì người vợ phải trông nom ông như một đứa trẻ. Việc này không dễ dàng gì trong khi bà có năm tầng lầu phải dọn dẹp, quét tước.

- Ông cảnh sát trưởng đang tới.

Người cảnh sát báo tin sau khi nhìn ra cửa sổ.

Ít có ngôi nhà nào trật tự, vệ sinh như ở đây. Trông nó giống như nơi ở của các nhà tu hành hoặc như trong một bức tranh cổ. Tường quét sơn màu sữa rất dịu mắt với một vài bức họa màu sắc sỡ. Phòng ngủ chỉ có một chiếc giường bằng gỗ sồi và một chiếc tủ lớn kiểu Louis XVI. Một ngăn bếp nhỏ và một phòng vệ sinh trông ra sân.

Còn phòng chính được lát gạch men màu đỏ sẫm, có ba cửa sổ bố trí theo chiều dọc tường trông ra sông Seine. Nền nhà ngày xưa chia làm hai phần cao thấp khác nhau nên có một vài bậc lên xuống.

Một chiếc ghế bành bọc nhung màu vàng và một chiếc khác bằng vải dày. Trên hai chiếc bàn dài chất đống những hộp bằng bìa cứng đựng tranh ảnh và một chiếc bàn một chân dùng để ăn uống khi ông Bouvet dùng bữa ở nhà.

- Tôi đánh cuộc rằng ông nhà tôi đang đi kể chuyện này theo cách của ông ấy với ông cảnh sát trưởng đây.

Bà gác cổng sốt ruột nói vì không thấy ai lên cầu thang cả.

- Cũng có thể là ông cảnh sát trưởng đang hỏi chuyện chồng bà.

Cuối cùng thì ông này cũng lên tới nơi. Ông lấy khăn lau mặt vì trời bắt đầu oi bức.

- Nếu tôi hiểu đúng thì ở đây đã có một người chết đột tử trên hè phố, đúng không ?

- Vâng, thưa ông cảnh sát trưởng.

- Không có gia đình ư ?

- Tôi không biết.

Bà gác cổng trả lời.

- Ông bác sĩ sẽ tới để xác nhận việc này. Ông ta chết thật rồi ư ?

Ông nhìn bộ mặt thản nhiên của ông Bouvet.

- Bà có biết ông ta có tiền không ?

- Chắc chắn là có để đủ sống.

- Tôi cho rằng phải niêm phong căn hộ này lại. Phải chờ những người thừa kế.

- Tôi không nghe thấy ông ấy nói gì về những người này.

- Bà biết ông ta từ hồi nào ?

- Ông ấy thuê căn hộ này từ trước chiến tranh, từ hồi 1936.

- Ông ta vẫn sống ở đây từ bấy đến nay ư ?

Viên cảnh sát trưởng máy móc mở một hộp bìa cũ và ông ngạc nhiên khi nhìn thấy đây toàn là ảnh của tỉnh ly Epinal. Ảnh thuộc loại của những người hàng rong bán ngày xưa ở nông thôn.

- Trong chiến tranh thì ông ấy rời khỏi đây.

- A ! Bà có biết ông ta đi đâu không ?

- Ra vùng tự do. Hình như ở nông thôn thì phải. Bọn Đức đã đến đây nhiều lần hỏi tôi về ông ấy và lục tung căn hộ lên.

- Ông ta là người Do Thái ư ?

- Tôi không biết. Có vẻ không phải như vậy.

- Bà có biết ông ta xếp giấy tờ ở đâu không ?

Có một chiếc tủ chè nhỏ đặt giữa hai cửa sổ, các ngăn kéo không khoá. Trong này cũng có nhiều tranh ảnh về vùng Epinal với khuôn khổ khác nhau. Không có một giấy tờ hành chính cũng như một lá thư nào.

- Ông ấy sống rất đơn giản và có nền nếp. Chính tôi giúp việc nội trợ cho ông ấy.

- Trung sĩ, anh xem trong túi ông ta có chiếc ví nào không ?

Người này nhắm mắt nhưng phải làm theo lệnh. Anh ta lấy từ trong túi người chết ra một chiếc ví trong đó có vài trăm frăng và một thẻ chứng minh.

René Bouvet sinh ở Wimile, Pas-de-Calais ngày mười lăm, tháng 12, năm 1873.

Một chiếc ô tô đậu sát vỉa hè và ông Ferdinand ra đón ông bác sĩ vừa xuống xe.

Ở bên kia hành lang, bà Sardot để hé cửa và người ta ngửi thấy mùi thơm của tỏi đang phi.

Ông bác sĩ và ông cảnh sát trưởng cùng độ tuổi với nhau, từ bốn mươi năm đến năm mươi.

- Ông thế nào ?

- Còn ông ?

- Ở đây đã xảy ra chuyện gì ?

- Ông ấy vừa chết cách đây nửa tiếng đồng hồ ở ngoài bến tàu trong khi đang xem những tấm ảnh.

Ông bác sĩ mở chiếc túi da và đứng lại một lúc trong khi đó thì ông cảnh sát trưởng hỏi chuyện tiếp bà gác cổng.

- Tôi sẽ rất ngạc nhiên nếu những người thừa kế không xuất hiện. Ông ta sống bằng trợ cấp xã hội, đúng không ?

- Ông ấy không bao giờ nói đến chuyện này.

- Ông ta thường nhận được thư báo chú ?

- Không có cả một tờ quảng cáo nữa.

- Báo và tạp chí thì sao ?

- Ông ấy tự mua ở ngoài quán.

- Nguồn sống của ông ta là gì ?

- Chắc chắn là có. Ông ấy không quá tằn tiện nhưng ông không thiếu một thứ gì cả.

- Ông ta dùng bữa ở đâu ?

- Ở ngay đây thôi. Ông ấy thích nấu ăn. Có một ngăn bếp nhỏ sau cánh cửa này, trong đó có một chiếc bếp ga. Trước kia ông ấy dùng bữa trong một khách sạn trên đảo Saint-Louis.

Ông bác sĩ quay lại với vẻ hoàn toàn tin chắc.

- Tôi sẽ ký giấy cho mổ tử thi.

- Tim ư ?

- Tôi muốn hỏi ai là người đã chăm sóc ông ta ?

Bà gác cổng lần lượt nhìn từng người.

- Chúng tôi.

- Bà ư ?

- Tôi và những người sống trong ngôi nhà này. Mọi người đều yêu quý ông ấy. Khi ông ấy muốn đi nghỉ thì mọi người thu xếp giúp.

- Thế còn tiền nong thì sao ?

- Ông ấy dùng những thứ có trong ví của mình.

- Tôi cho rằng bà không nên bắn khoản nhiều. Khi tin này được đăng trên báo thì những người trong gia đình ông ta sẽ tới thôi.

Bà gác cổng nhún vai tỏ vẻ không tin vào ý kiến ấy.

- Bà có thể lấy những thứ cần thiết trong tủ ra vì tôi sẽ niêm phong tất cả.

Ông bác sĩ ra về. Ông cảnh sát trưởng ngập ngừng khi cho những tấm ảnh vùng Epinal vào hộp giấy để đóng dấu niêm phong, nhưng sau đó ông cho rằng không cần thiết.

- Chiều nay hoặc sáng mai tôi sẽ cử một người tới đây để nói với bà những việc cần làm.

Lúc này là giờ ăn trưa. Các quán ăn của Paris sắc mùi rượu hồi. Người ta vẫn nhìn thấy những bóng người rất nhỏ trên các gác chuông của nhà thờ Notre-Dame và những chiếc xe ca trên sân nhà thờ.

Chàng trai người Mỹ ra khỏi khoang thang máy đi vào các hành lang của một toà báo buổi chiều. Người ta chỉ anh hết cửa này đến cửa khác mà không hiểu anh muốn nói gì. Nhưng có một người đã xem tấm ảnh anh ta đưa ra.

- A ! Anh đây ư ? Người ta sẽ ký cho anh một giấy nhận tiền. Anh đi theo tôi.

Tại một lầu khác, trong số rất nhiều hành lang. Phiếu nhận một trăm frăng tại một phòng ở tầng trệt đầy rác rưởi.

Đây không phải là lần đầu tiên mà bà Léliard, bà gác cổng, mà mọi người đều gọi là bà Jeanne, tấm táp cho một xác chết.

Bà người nhỏ nhắn nhưng ông Bouvet không to lớn lắm. Bà Sardot cho đứa con trai đi chơi và thỉnh thoảng nhìn nó qua cửa sổ.

- Vào nhà xác, nhưng còn tiền nữa chứ !

Những dấu đỏ trên tờ giấy niêm phong trên đồ đạc đối với bà như một sự nhục mạ.

Bà lên tận lầu năm để nói với ông Francis không chơi đàn phong cầm trong hôm nay. Đó là một người đàn ông trẻ tuổi tóc nâu, có giáo dục, rất dễ mến là thành viên trong một nhóm nhạc công trong một vũ trường.

- Ông có muốn xuống nhìn ông ấy không ? Ông ấy rất sạch sẽ. Trông như người đang ngủ ấy.

Người nhạc sĩ đi xuống một lúc để làm vui lòng bà gác cổng. Sau đó người ta đưa cho con trai bà Sardot một cái chai để nó đi xin nước thánh trong một nhà thờ gần nhất. Nó đã mười một tuổi, thích làm những việc mà người lớn sai bảo. Còn hoàng dương thì bà Jeanne đã có một nhánh để trên đầu giường và bà mang lên.

- Như thế này có tốt hơn nhà xác không ? Chiều nay tôi sẽ lập một danh sách.

Đây là một tập quán: khi một người thuê nhà qua đời thì mỗi chủ hộ đóng góp một số tiền để mua một vòng hoa. Những người bán sách cũ ở ngoài bến cũng xin được góp tiền vì ông Bouvet là khách hàng và bỏ ra nhiều giờ trong ngày để nói chuyện với họ.

- Tôi hy vọng là không có con mẹ làm bộ làm tịch nào, hoặc một người nào đó thuộc loại ấy muốn tổ chức tang lễ theo ý thích của họ.

Bà Jeanne đã đề nghị để bà Ohrel miễn đi đưa tang vì chân bà này đang bị phù thũng.

- Người ta sẽ để bà ngồi trên ghế bành đặt trước cửa sổ, như vậy bà có thể theo dõi đám tang được.

Những người thuê nhà tạm hoãn chuyến đi nghỉ của mình, những người đã đi được gọi trở về và ngay lập tức. Tất cả đã sẵn sàng, căn phòng được quét dọn sạch sẽ, một tấm khăn trắng được phủ lên mặt chiếc bàn một chân, trên đó sẽ có một bát nước thánh, một nhánh hoàng dương giữa hai cây nến sẽ thấp theo nghi lễ.

Ảnh của người qua đời được in trên báo không phải trên số phát hành vào lúc một giờ rưỡi hoặc ba giờ chiều mà ngay lập tức, và vì nó rất đẹp nên người ta đăng nó trên trang nhất.

Ông Bouvet nằm trên vỉa hè, một tay gập lại, và xung quanh ông là những tấm ảnh của thành phố Epinal rất nét, nhìn vào là người ta có thể biết ngay.

- Bà đã xem báo chưa, bà Jeanne ?

Một người hỏi bà gác cổng.

- Người chụp ảnh là người tốt bụng, đã chụp ông ấy khi vừa tắt thở, có thể là chưa chết hẳn, đúng không ?

Ông René Bouvet, một ông già ham sách như mọi người trên bến cảng đều biết đã đột ngột từ trần khi ông đang xem những tấm ảnh.

Ở một góc tấm ảnh người ta còn nhận ra chiếc váy của bà bán sách và cả cuộn len của bà ta nữa.

Năm giờ chiều, bầu không khí trở nên nặng nề, và lá cờ ở trước đồn cảnh sát xây bằng đá màu xám ở Poissy như đang ủ rũ. Một chiếc xe tắc-xi màu xanh đỗ lại. Người cảnh sát đứng gác thấy một bà đứng tuổi, mặt có vẻ bối rối, xuống xe.

- Tôi muốn gặp ông cảnh sát trưởng.

Người gác để bà ta đi qua. Anh ta biết viên cảnh sát trưởng vừa đi ra, nhưng cái đó chẳng liên quan gì đến anh cả. Nhiều người ngồi trên những chiếc ghế dài đặt sát vào tường trên đó có những bản

thông báo.

- Yêu cầu anh báo tin cho ông cảnh sát trưởng.

Bà ta ăn mặc sang trọng, mang những đồ trang sức trên cổ, trên tai, trên những ngón tay, nhưng người cảnh sát lại nhìn vào cuốn sổ.

- Ông cảnh sát trưởng hiện không ở đây.

- Ai thay thế ông ta ?

- Người thư ký. Anh ấy đang bận. Mời bà ngồi.

Bà ta không ngồi vì những người ở đây sạch sẽ một cách đáng ngờ vực. Bà ta đứng, đập ngón tay vào chiếc quầy ngăn cách những người ngồi chờ với người trung sĩ cảnh sát.

Bà ta sốt ruột đợi nửa tiếng đồng hồ khiến những người ngồi chờ cảm thấy thích thú vì đây là một phụ nữ đã đứng tuổi nhưng lại đỏng dắn.

- Có việc gì, thưa bà ?

- Ông là thư ký ư ? Tôi có thể nói riêng với ông được không ?

Anh ta ngấp ngừng rồi đưa khách sang một văn phòng bên có đồ bày biện trên lò sưởi bằng đá cẩm thạch màu đen.

- Tôi nghe bà đây.

- Tôi là Mary Marsh.

Bà ta nói lơ lơ giọng người nước ngoài và người thư ký chỉ biết cúi đầu chào.

- Tôi nghe bà đây.

Anh ta nhắc lại và chỉ tay vào một chiếc ghế.

Bà ta đưa cho anh tờ báo có in ảnh ông Bouvet trên trang nhất.

- Chưa, tôi chưa xem báo.

- Tên người này không phải là Bouvet.

Người thư ký yên lặng như anh ta đang nghĩ một việc khác.

- Thế ư ?

- Đó là chồng tôi, Samuel Marsh, làm nghề khai thác mỏ ở Ouagi.

Anh ta vẫn như đang nghĩ đến chuyện khác.

- Tôi vẫn nghe bà. Bà nói đây là chồng bà. Và bà muốn gì ?

- Ông ấy chưa bao giờ có cái tên Bouvet.

- Bà tin chắc rằng mình không nhầm đấy chứ ? Ảnh đăng trên báo thường ít chính xác.

- Tôi tin chắc, nhưng tôi chỉ có thể khẳng định được khi nhìn thấy mặt ông ấy.

- Tóm lại bà muốn nhận diện người qua đời ư ?

- Tôi muốn nói trước để tránh sự nhầm lẫn sau này. Nếu người ấy có một cái sẹo hình ngôi sao ở bắp chân bên phải thì chính là chồng tôi.

- Bà không gặp ông nhà đã lâu chưa ?

- Lần cuối cùng là vào năm 1932...

- Ở Paris ư ?

- Ở Congo thuộc Bỉ.

- Ông bà đã chia tay nhau ư ?

- Giữa chúng tôi không có sự chia tay nào cả. Ông ấy đã mất tích, không để lại một dấu vết nào dù nhỏ và từ đấy tôi sạt nghiệp cho các luật sư trong việc đòi được thừa nhận những quyền lợi của tôi.

Người thư ký thở dài rồi mở một cánh cửa sang phòng bên, gọi một viên thanh tra vận thường phục.

- Anh dẫn bà này đi. Tôi sẽ cho anh địa chỉ. Đó là ở bên Toumelle. Anh sẽ tìm số nhà trong báo cáo. Tìm một ông già vừa qua đời sáng nay.

Anh ta nhấn mạnh chữ "ông già" nhưng người phụ nữ không mấy chú ý.

- Tôi sẽ trở về ngay - Viên thanh tra nói - Xin bà đi với tôi. Cách đây không xa lắm.

- Tôi có xe tắc-xi đang đợi trước cửa.

- Tốt rồi.

Anh ta mặc áo và đội mũ.

- Tới bên cảng Toumelle !

Họ đến ngôi nhà sơn trắng, màu trắng đã xin đi nên ánh nắng mặt trời không làm cho nó chói chang lên chút nào.

- Tôi tin chắc đây là ông ấy ! - Bà Marsh nói - Hai người cùng ở một thành phố trong một thời gian dài mà không gặp nhau, thế có kỳ lạ không ? Tôi tìm ông ấy khắp nơi mà không thấy. Nếu ông biết chỉ một nửa số tiền của tôi đã bỏ ra để...

Viên thanh tra chỉ đợi ra khỏi xe để hút điếu thuốc lá.

Người đàn bà ngẩng ngôi nhà từ dưới lên trên sau đó vội vàng xuống xe để đi vào trong nhà nhưng phải dừng lại chờ cho một bà to béo đi theo chiều ngược lại vượt qua đã.

Người phụ nữ vận đồ đen, một loại bà già có vẻ nghèo khổ mà bà thường gặp trên đường phố. Bà ta có mớ tóc trắng, mặt đầy đặn.

Thoạt tiên bà Marsh không chú ý, nhưng một dự cảm khiến bà ta quay lại nhìn người đàn bà nghèo khổ đang đi trên vỉa hè như một bóng ma.

- Ai vậy ?

- Tôi không biết, thưa bà. Tôi không ở vùng này - Người thanh tra cảnh sát trả lời.

Bà gác cổng từ trong nhà đi ra với cặp mắt nghi ngờ.

- Bà đi đâu và hỏi ai ?

- Về câu chuyện người vừa qua đời - Người cảnh sát nói - Bà đây nói người có ảnh đăng trên báo là chồng bà.

Có thể nói có những tia lửa hắt ra trong những con mắt của hai người phụ nữ.

- Chắc chắn là bà đã nhầm.

- Còn tôi, tôi tin chắc là mình không nhầm.

- Xin mời các vị đi theo tôi.

Bà Jeanne gầy gò đi lên cầu thang trước, chiếc cầu thang mà bà đi lên, đi xuống không biết bao nhiêu lần trong ngày hôm nay. Thỉnh thoảng bà quay lại nhìn bà khách tới thăm với vẻ thách đố.

- Tôi có đi nhanh quá không ?

Cả ba người đều thở hồn hển khi lên tới lầu ba.

- Khoan đã, để tôi đi thấp nền.

Từ sáng nay bà luôn luôn có một bao diêm trong túi chiếc tạp dề, và người ta đã gắn hai cây nến phía cuối giường làm cho căn phòng trở thành phòng tang lễ.

- Xin mời vào.

Mũi của ông Bouvcet đã xẹp lại và bộ mặt đã hốc hác hơn, da đã trắng muốt và một nụ cười mơ hồ còn phảng phất trên đôi môi, như khi người ta mang ông đến cửa hiệu thuốc.

Bà Marsh không nói gì, bà có vẻ choáng váng vì cái cảnh tranh tối tranh sáng, vì hai cây nến và nhánh hoàng dương. Bà ta cầm lấy tay người cảnh sát và vỗ vào khoảng không một dấu gạch chéo.

- Thế nào ?- Viên thanh tra hỏi.

Bà ta ngập ngừng.

- Tôi tin chắc đây là ông ấy - Bà ta nói một cách không mấy chắc chắn.

Bà ta vội vàng nói thêm:

- Hãy nhìn bắp chân phải của ông ấy. Xem có ngôi sao không...

Trong lúc đung vào chiếc khăn trải giường, viên thanh tra cảm thấy khó chịu với bầu không khí ở đây, với sự có mặt của hai người phụ nữ mới quen biết nay đã là những kẻ thù hung ác của anh.

- Bà có thể mở cửa sổ ra được không ?

Và bà gác cổng trả lời với vẻ coi thường bà Marsh.

- Tôi thấy cái đó là không tế nhị với người chết lắm.

Anh ta mở một công tắc điện nhưng trong phòng cũng không sáng sủa hơn trong khi đó ngọn lửa của những cây nến vẫn nhảy múa. Viên thanh tra đã ba chục tuổi, có một con gái ba tuổi và người vợ sắp sinh đưa tiếp theo; có thể là anh phải gọi điện thoại về đồn báo cáo về công việc ở đây.

Chính bà gác cổng là người nóng nảy nhất trong hai bà. Bà ta đi qua mặt bà khách tới bên người cảnh sát.

Có phải vì người chết đang mặc một áo sơ-mi trong nhà màu trắng hoặc một áo smô-kinh không ? Khi vén ống quần người chết lên, viên cảnh sát nhận ra tuy vóc người nhỏ bé nhưng ông Bouvet có những bắp thịt nổi rõ.

- Ông ấy có một vết sẹo phía dưới đầu gối - Anh tuyên bố.

- Ông nói gì ? Vết sẹo hình ngôi sao ư ?

Đây chỉ là danh từ. Đây là vết sẹo có nhiều nhánh. Bà gác cổng không nói gì, bà đắp điểm lại cho người qua đời và tắt ngọn đèn điện.

- Cần phải có giấy tờ nữa - Bà Marsh nói trong khi đi vào phòng khách lờ mờ sáng.

Bà Jeanne vội vàng đi theo.

- Không được động chạm vào các đồ vật đã được niêm phong,

- Ai niêm phong ? Tại sao lại niêm phong ? Đây là chồng tôi. Chúng tôi không ly hôn. Ngược lại...

Người phụ nữ gầy gò kia bực mình, tắt nến rồi quét dọn căn phòng trước mặt viên cảnh sát và bà khách. Khi ra ngoài hành lang, thấy cửa phòng của bà Sardot khép hờ, bà gác cổng nói to:

- Dù sao lúc này trên giấy tờ chỉ có ông Bouvet thôi.

Vài phút sau, bà Jeanne lại quay lên lầu ba một lần nữa, lần này bà gặp một người thuê nhà ở trên lầu bốn làm việc trong ngành bưu điện.

- Tôi làm bốn phần của mình. Tôi hy vọng không ai quấy rầy chúng ta nữa.

Thật là ngạc nhiên khi đi ra ngoài thấy ánh mặt trời ảm áp.

- Ông cho rằng tôi có thể gặp ông cảnh sát trưởng vào lúc nào ?

- Lúc này thì chắc chắn là không thể được, thưa bà.

- Tôi sẽ đến gặp người luật sư của tôi.

- Tùy bà thôi.

Chiếc xe tắc-xi lăn bánh và viên thanh tra đi về phố Poissy.

Trong các quán rượu trên Đại lộ Saint-Michel, và có thể là ở khắp Paris, tràn ngập những kẻ lười biếng và mùi bia chua loét đầu độc bầu không khí. Trên nhiều đường phố, nhựa trải đường bắt đầu bị nóng chảy còn in hằn những vết bánh xe.

Bản danh sách trong phòng bà Jeanne đầy đặc tên người và những con số. Bà đã gặp những người bán sách cũ, những người bán đĩa nhạc ở gần nhất.

- Tôi thu xếp tốt nhất trong mức độ có thể. Họ đang muốn mang ông Bouvet đến nhà xác. Ngày mai họ sẽ tới.

Trước khi bà Marsh tới đây, bà gác cổng còn gặp một phụ nữ khác. Không phải là một cuộc thăm viếng thực sự. Đây là một bà to béo đi lượn lờ trước cửa, vẻ ngập ngừng với tờ báo và bó hoa tím trên tay.

Ông Ferdinand đã uống rượu như vợ ông đã cảnh cáo trước, lúc này đang ngủ với đầy đủ quần áo trên một gác xếp nồng nặc mùi rượu vang loại tồi.

Qua ô cửa kính nhỏ, bà Jeanne lại nhìn thấy người phụ nữ to béo quay trở lại. Lần này bà ta đến trước cửa, không nói năng gì, dáng vẻ như một kẻ hành khất.

- Bà hỏi ai ?

- Tôi xin lỗi. Tôi được tin...

Bà ta cười gượng. Vì tự ti nên bà ta muốn thân hình mình nhỏ bớt lại. Bà Jeanne mở cửa phòng mình đi ra.

- Bà biết ông Bouvet ư ?

Bà nhìn người khách với cặp mắt có thiện cảm hơn trong khi người này nhìn lên cầu thang.

- Tôi cho rằng tôi biết ông ấy.

- Trước kia bà đã gặp ông Bouvet ư ?

- Vâng. Ông ấy có đau đớn trước khi ra đi không ?

- Không. Ông ấy không biết mình sẽ ra đi nữa.

- Tôi mang đến một bó hoa.

- Bà có muốn lên nhìn ông ấy lần cuối không ?

- Cái đó rất khó khăn với tôi vì chân tôi bị đau.

Bà ta đi đôi giày nhung màu đen, qua đôi bít tất người ta thấy những đường gân nổi rõ và các mắt cá chân sưng tấy.

- Tôi sẽ mang hoa lên. Tôi có thể nói với bà là hình như trước khi qua đời, ông ấy đang mỉm cười nữa. Lần cuối cùng bà gặp ông ấy cách đây đã lâu chưa ?

Bà khách có trả lời không ? Không mấy chắc chắn. Môi và tay bà ta như đang cầu kinh và lằn trằng hạt ấy. Bà ta thấy một chiếc tắc-xi đi tới.

- Bây giờ tôi phải đi đây.
 - Hãy quay lại gặp tôi. Không ngại ngần gì cả.
- Đây cũng là người mà bà Marsh gặp khi xuống xe.

Lúc này thì bà Marsh đã tới căn hộ của người luật sư của mình tên là Rigal trên Đại lộ Haussmann. Từ ngoài trời nắng bà đi vào bóng râm của một cái cổng, rồi vào thang máy, bấm chuông một cánh cửa để gỗ, bên trong đã có những chiếc va-li chất đống.

- Ông Rigal còn ở nhà chứ ?

Cô người hầu có vẻ ngần ngại. Thấy lưng của một người đàn ông trong một phòng kế bên, bà Marsh bước vào.

- Tôi rất sung sướng khi thấy ông chưa đi.
- Một tiếng đồng hồ nữa tôi phải có mặt trên chuyến xe lửa đi Arcachon.
- Trước hết tôi phải nói với ông đã. Tôi đã tìm thấy chồng tôi.

Người vợ của ông luật sư đứng sau cánh cửa nghe thấy câu chuyện biết rằng người chồng không đi nghỉ hè nữa bèn quay vào với đàn con.

Mặt trời lặn sau khi hắt ra những tia lửa đỏ chiếu sáng mặt của những người qua đường. Bóng cây ngày càng đậm đặc hơn. Người ta nghe thấy nước trên sông Seine đang chảy. Tiếng động vang đi rất xa, và những người đã đi nằm, như mọi đêm khác, cảm thấy đất rung lên mỗi khi có một chiếc xe tải chạy qua.

Đã bốn lần bà Jeanne lên căn hộ khép kín, yên lặng của ông Bouvet. Mỗi lần bà đều cảm thấy cùng một sự hài lòng ấy, vì bà tin chắc rằng ông già muốn như vậy. Sáng mai bà sẽ quét dọn nhà cửa và lau các ô cửa kính sơn đỏ. Ngay lúc ấy bà mở một cánh cửa sổ.

Bà là người hướng dẫn những người thuê nhà vào viếng người chết, nhưng ông già nhỏ bé kia không sang đường nên bà không thể hỏi được ông ta muốn gì.

Lúc chín giờ tối bà gặp ông ta lần đầu tiên. Ông ta ở bên kia đường, tựa lưng vào lan can bờ sông và nhìn ngôi nhà.

Ông ta cũng nhỏ bé như ông Bouvet nhưng vai rộng hơn và bộ râu màu vàng nhạt, mắt đỏ hoe, đội một chiếc mũ đã cũ nát như là đã nhạt được trên hè phố.

Trông ông ta giống một kẻ lang thang. Chắc hẳn là như vậy. Người ta thường thấy những người như ông ta ngủ trong những túp lều gần Quảng trường Maubert.

Nhưng không ngẫu nhiên mà ông ta tới đây. Trong túi ông ta có một tờ báo đã nhàu nát mà mắt không rời khỏi khung cửa sổ trên lầu ba.

Bà gác cổng đi ra trước cửa mong được hỏi chuyện ông già ấy. Bà nhìn thẳng vào mặt ông ta với

về chờ đợi, nhưng ông ta lại quay lại nhìn những chiếc xà-lan đang lơ lững trên sông.

Việc thăm viếng của người đàn bà to béo làm bà gác cổng có đôi chút bận tâm. Không giống kiểu bận tâm như đối với bà Marsh. Bà Marsh đã như là một kẻ thù cần phải đề phòng. Còn bà to béo thì có vẻ biết rõ ông Bouvet, hơn nữa bà ấy rất khiêm tốn, luôn sợ người khác hiểu nhầm mình.

Ông già lang thang này cũng vậy. Ông ta đợi bà gác cổng đi vào thì quay lại và lại nhìn lên ô cửa sổ. Lúc này trời tối đen, trên bầu trời bắt đầu có những vì sao sáng lấp lánh.

Ông Ferdinand, chồng bà, đã đi làm. Bà nhìn ra bên ngoài thấy ông già bỏ đi một cách luyên tiết, đôi lúc ngoái cổ lại nhìn về phía ngôi nhà.

Bà buông rèm, vặn nhỏ đèn, thay quần áo và chải lại đầu. Trước khi ngủ, bà lại vén rèm, nhìn ra bên ngoài một lần nữa. Mặt trăng chiếu sáng không gian như ban ngày, làm nổi bật quang cảnh nhà thờ Notre- Dame.

Ông già lại đang ngồi trên lan can, một chai rượu trên tay, bên cạnh là một tờ báo đựng thức ăn.

Bà không đủ can đảm để mặc thêm quần áo và ra hỏi xem ông ta muốn gì. Mọi người thuê nhà đều đã trở về, trừ Francis, người chơi đàn phong cầm. Đèn tắt dần từng bóng một. Trên đường phố đã ít xe cộ hơn, bà Jeanne tắt đèn và đi ngủ. Bà chỉ thức giấc vào lúc ba giờ sáng để mở cửa cho người nhạc công đang chào bà.

Hôm sau khi mặt trời vừa ló lên ở mạn Charenton thì ông Ferdinand đi làm về, mắt sưng húp, tay cầm một chiếc hộp sắt tây đựng suất ăn của mình.

Bà Jeanne kéo những thùng rác ra vỉa hè, báo tin cho người bán sữa, rồi lên trên lầu nhìn qua ông Bouvet trên môi còn phảng phất một nụ cười.

Mười giờ sáng, một chiếc tắc-xi đưa bà Marsh đến Đại lộ Haussmann để đón luật sư Rigal.

- Đến Sở Cảnh sát !

Từ đây tới đó rất gần. Từ xa người ta đã nhìn thấy ngôi nhà trắng.

Luật sư Rigal là một nhân vật quan trọng.

- Chúng ta đã có cuộc hẹn với ông Giám đốc Sở Cảnh sát.

Người ta yêu cầu họ đợi một lát. Bà Marsh vận đồ đen từ đầu đến chân nhưng bà vẫn mang đồ nữ trang và xức rất nhiều nước hoa.

- Xin mời luật sư. Xin mời bà. Xin mời các vị ngồi.

Các cửa sổ quay về phía sông Seine đều được mở to. Trên cầu Saint-Michel có những hình bóng rất nhỏ của khách bộ hành đi lại như trong những cuốn phim sản xuất năm 1910.

- Thân chủ của tôi, bà Marsh, vừa tìm thấy người chồng đã mất tích hai chục năm nay.

- Xin có lời chúc mừng, thưa bà.

- Nhưng ông ấy đã qua đời.

Ông Giám đốc ra một cử chỉ lấy làm tiếc.

- Ông ấy chết dưới một cái tên khác, do đó chúng tôi đến gặp ông, ông Giám đốc thân mến, chúng tôi cần sự giúp đỡ của ông.

- Câu chuyện xảy ra ở Paris ư ?

Vì nếu việc này xảy ra ngoài Paris thì đó là việc của Bộ Nội vụ.

- Tang lễ sẽ diễn ra gần đây thôi, bên cạnh Toumelle, nơi người chồng của thân chủ tôi qua đời, nơi ông ấy mang cái tên René Bouvet suốt mười bốn năm nay.

- Khó mà nói rằng ông ta mắc chứng quên lãng.

- Tại sao ông ấy biến mất mà không để lại dấu vết gì và tại sao ông ấy lại mang tên René Bouvet. Cái cấp thiết là đám tang phải mang tên thật của ông ấy và thân chủ của tôi được hưởng các quyền của mình.

- Ông ta là người giàu có ư ?

- Ông ấy là như vậy.

- Ông ta khai mình làm nghề gì khi sống ở Toumelle ?

- Theo tôi biết ông ấy chỉ tỏ ra mình là một người hưu trí khiêm tốn thôi. Hình của ông ấy đã được đăng lên báo chiều hôm qua, do đó người thân chủ của tôi...

- Bà Marsh có thể nhầm lẫn không ?

- Bà ấy đã cùng một thanh tra cảnh sát ở Quận năm tới đó. Theo lời khai trước đó của bà Marsh, viên thanh tra đã nhìn rõ một vết sẹo ở chân phải như bà đã mô tả.

Trời nắng nóng. Ông luật sư phải thấm mồ hôi, Ông Giám đốc thở dốc.

- Việc lập lại căn cước phải làm trong một thời hạn ngắn nhất, và rõ ràng chúng tôi có quyền đòi hỏi như vậy...

- Thừa bà, bà có thể cho chúng tôi những tin tức chi tiết về ông nhà không ? Ông ta là người Pháp ư ?

- Một người Mỹ. Tôi gặp ông ấy ở Panama vào năm 1918. Lúc ấy tôi còn rất trẻ.

- Lúc ấy ông ta làm nghề gì ?

- Ông ấy rất giàu. Tôi cũng vậy.. Cha mẹ tôi có nhiều trang trại trồng ca-cao ở Colombie.

- Rồi sao nữa ?

- Rồi chúng tôi kết hôn. Chúng tôi đi xuống Nam Mỹ một năm và tôi sinh được một cháu gái.

- Cô gái vẫn còn sống chứ ?

- Lúc này nó đang ở Pháp.

- Bà có gặp cô ta không ?

- Rất ít.

Ông Giám đốc ghi chép hoặc làm ra vẻ đang ghi chép.

- Thời ấy chồng bà là người thế nào ?

- Đó là một con người đặc biệt. Rất nhiều phụ nữ phải lòng ông ấy.

- Lúc ấy ông ta bao nhiêu tuổi ?

- Bốn mươi năm. Ông ấy đã đi nhiều nơi và nói được ba hoặc bốn thứ tiếng.

- Đối với tiếng Pháp thì sao ?

- Nói tốt. Tôi cũng vậy; mẹ tôi là người Pháp, cha tôi là người Colombie.

- Bà không biết mọi hoạt động của ông nhà trước khi kết hôn ư ?

- Tôi đã nói với ông: chồng tôi đi rất nhiều nơi. Ông ấy đã sống nhiều thời gian ở San Francisco.

Ông ấy biết rất rõ vùng Trung Đông. Chúng tôi đã đi Louisiane và chính tôi sinh cháu ở đấy.

- Và rồi ông ta mất tích ư ?

- Không phải ngay lúc ấy. Sau đó chồng tôi gặp một người Bỉ mà tôi quên mất tên rồi. Hai người nói chuyện với nhau về Congo và tài nguyên của nó. Ông ấy quyết định tới đó để tiến hành công cuộc kinh doanh.

- Ông ta đi một mình ư ?

- Vâng. Chồng tôi viết thư đều đặn cho tôi. Ông ấy ở vùng biên giới giữa Kenya và Soudan thuộc Ai Cập. Ông ấy khai thác một mỏ vàng trong một vùng có tên là Ouelé.

- Từ bấy đến nay bà không gặp lại ông ta nữa chứ ?

- Xin lỗi. Tôi đã tới đó thăm chồng tôi hai hoặc ba lần.

- Hai hay ba ?

- Khoan. Hai lần. Lần thứ hai vào năm 1932. Tôi tới bằng máy bay.

- Chồng bà đón tiếp bà ra sao ?

- Ông ấy sống trong một khách sạn duy nhất ở đấy, một nơi kinh khủng, nơi muỗi tấn công người, nơi mà người ta phải đội mũ suốt ngày. Ban đêm hổ báo rình mò bên cửa sổ, con chó nhỏ của tôi bị hổ ăn thịt.

- Cho phép tôi được đặt ra một câu hỏi, thưa bà. Thời gian ấy chồng bà có gửi tiền cho bà không ?

- Tôi muốn bao nhiêu thì ông ấy gửi bấy nhiêu.

- Có nghĩa là rất nhiều ư ?

- Theo thói quen chi tiêu của tôi.

- Thời ấy bà sống ở đâu ?

- Ở Riviera, ở Paris, ở Londres, ở Capri.

- Cùng với con gái chứ ?

- Con gái tôi sống trong một nhà tu kín gần Paris. Nhà thờ Sacre Cocur; hẳn ông biết rõ nhà thờ này.

- Chồng bà không quan tâm đến con cái ư ?

- Ông ấy đã thay đổi..

- Bà muốn nói gì ?

- Khác với người tôi đến thăm lần đầu ở Congo thuộc Bỉ. Tôi đến mà không báo trước.

- Bà đến bất chợt ư ?

- Vâng. Vì đã một năm tôi chồng tôi không viết thư cho tôi.

- Ông ta có đề nghị ly hôn không ?

- Không. Vì ông ấy biết tôi không bao giờ chấp nhận.

- Bà nói rằng chồng bà đã thay đổi; vậy thay đổi như thế nào ?

- Ông ấy có đến năm chục bộ com-lê trong tủ áo. Ngoài bản thân ông thì không ai được đánh giày cho ông ấy.

- Ông ta có mang người hầu sang Congo không ?

- Không, ở đây tôi gặp một ông Marsh vận pi-ja- ma, đội mũ trắng, lái một chiếc xe bị tháo tung chạy trong rừng rậm. Hầu hết thời gian ông ấy không nghỉ ở khách sạn mà sống trong những túp lều của người bản xứ và...

- Xin bà nói tiếp..

- Trong lều nào cũng có một hoặc nhiều phụ nữ da đen, một vài người đang cho con bú.

- Bà có đánh ghen không ?

- Không. Chúng tôi vẫn là bạn tốt của nhau. Tôi chỉ buồn khi thấy ông ấy sa đoạ đến như vậy.

- Ông ta có kiếm được nhiều tiền không ?

- Rất nhiều. Việc khai thác vàng ở mỏ Ouagi đạt hiệu suất rất cao khiến ông ấy có một thị trấn nhỏ ở vùng trung tâm với một bệnh viện và một trường học...

- Và ông bà đã chia tay nhau một cách vui vẻ ư ?

- Vâng.

- Chồng bà không quan tâm đến con gái mà bà mang theo ư ?

- Ông ấy khen nó kháu khỉnh nhưng nói khí hậu ở đây không tốt, nên mang nó về Sacre - Cocur.

- Ông ta mất tích trong những điều kiện nào ?

- Chỉ một điều kiện: đơn giản là ông ấy mất tích thôi. Tôi viết thư cho ông ấy nhưng không nhận được thư trả lời. Tôi đã viết rất nhiều thư. Cả ngân hàng của tôi nữa vì họ không nhận được tiền gửi. Chúng tôi gửi thư cho chính quyền ở Ouelé và người ta trả lời là Samuel Marsh đi mà không báo tin cho ai cả.

- Thế còn việc khai thác mỏ thì sao ?

Ông luật sư trả lời:

- Chúng tôi đã tới đó. Đã mười tám năm nay thân chủ của tôi và tôi cố gắng giành quyền sở hữu cái mỏ đó. Đây là một vấn đề phức tạp, cái đó phải mất hàng giờ mới có thể trình bày đầy đủ được. Việc kinh doanh ở đây là do một công ty vô danh và ông Marsh chiếm

quá nửa cổ phần trong đó. Chúng tôi đã cố gắng đề ra việc ông ấy gặp tai nạn trong rừng rậm nhưng người ta đã cho chúng tôi biết vài tuần lễ sau khi mất tích, ông ấy đã rút một khoản tiền lớn trong ngân hàng ở Caire.

- Cảnh sát Bỉ không tiến hành điều tra ư ?

- Tôi hiểu rõ câu hỏi. Ở đây việc đi lại rất khó khăn, người ta phải đi cáng, trong khi làng nọ cách làng kia một trăm năm mươi ki-lô-mét.

- Nói tóm lại...

- Nói tóm lại, lúc này bà Marsh chưa được hưởng cái tài sản mà bà ấy có quyền hưởng.

- Bà Marsh đã nói, về phần mình, bà ta cũng rất giàu kia mà ?

- Đó là của cha mẹ bà ấy. Họ đã qua đời và trước khi chết người cha đã tiêu đại bộ phận gia tài vào cờ bạc rồi. Vài năm gần đây, cây ca-cao ở Colombie bị sâu phá hoại, và bà đã phá sản ba phần tư vốn liếng rồi.

- Bà ta không còn nguồn vốn nào khác ư ?

- Bà ấy đang gặp khó khăn.

- Thừa bà, hiện giờ bà cư trú ở đâu ?

- Khách sạn Napoléon trên Đại lộ Friedland. Điều đó rẻ hơn nhiều so với việc mua và gìn giữ một ngôi nhà.

Một công việc như loại này, xảy ra vào tháng tám, tháng mà già nửa số nhân viên đi nghỉ, có nhiều khó khăn đối với một vụ án hình sự. Các vị khách nhìn ông Giám đốc bằng những con mắt nghiêm khắc làm ông không có lối nào thoát ra cả.

- Tôi sẽ tiến hành một cuộc điều tra, tất nhiên.

Cái đó theo ngôn ngữ nghề nghiệp được gọi là "điều tra những quyền lợi của gia đình",

- Bà có địa chỉ của con gái mình không ?

- Tôi không biết hiện nay nó ở đâu.

- Cô ta năm nay bao nhiêu tuổi ?

- Ba mươi một hoặc ba mươi hai tuổi. Nó đã lấy chồng.

- Là ai vậy ?

- Một kẻ khờ khạo tên là Prank Gervais làm không đủ ăn. Chúng tìm mọi cách để moi tiền tôi.

- Tôi cho rằng cô gái ấy cũng được thừa kế gia tài của người cha, đúng không ?

- Cái đó để luật sư Rigal trả lời.

- Cái mà chúng tôi đề nghị, ông Giám đốc thân mến, là không nên đi vào chi tiết mà đi vào việc chính là ông Samuel Marsh phải được chôn cất theo tên thật của ông ấy.

- Ông có đầy đủ giấy tờ không ?

Người luật sư có chiếc cặp bằng da mang theo.

- Đây là giấy đăng ký kết hôn. Tôi đính theo đây bức thư gửi cho vợ của ông ấy sau ngày thành

hôn.

- Thế còn những bức thư gửi từ Congo về thì sao ?
- Thân chủ của tôi đã cho rằng không cần giữ lại. Hầu hết là được viết vào mẫu giấy bằng bút chì.
- Tôi sẽ cho ông biết tin tức, ông luật sư. Tôi cho rằng tôi sẽ liên hệ với ông, đúng không ?
- Cái đó rất đơn giản. Đáng lẽ tôi đã đi nghỉ, nhưng tôi đã cho vợ con tôi đi trước, tôi sẽ gặp họ sau đó. Điều quan trọng là...

- Tôi biết.

Hai người cùng ra về và viên luật sư tự nhủ là sẽ không để ông Giám đốc Sở Cảnh sát được yên.

Để tránh công việc bị kéo dài, ông Risal dặn bà Marsh đến toà báo đã công bố bức ảnh của ông Bouvet nằm giữa những bức ảnh của Epinal.

- Tôi muốn gặp ông tổng biên tập. Nói với ông ấy là tôi mang lại cho ông ấy những tin tức giật gân.

Ông ta rút ví lấy một tấm danh thiếp và nhìn thân chủ của mình.

- Bà hãy nói về thời kỳ chồng bà ở Congo và nói kỹ về cuộc sống của bà ở Nam Mỹ. Không nên quên nói về năm chục bộ com-lê và tất cả những gì đập mạnh vào trí tưởng tượng của độc giả.

- Mời ông ngồi, ông Beaupere.

Đó là người cảnh sát duy nhất của Sở mà khi gọi người ta không thể thêm danh từ "ông" vào. Đây có thể là do tuổi tác, tính trầm mặc của người cảnh sát già, cũng có thể do bộ thường phục như đưa tang của ông.

Ông Beaupere thường được giao những công việc thuộc loại “quyền lợi các gia đình” mà cấp trên không muốn giao cho người nào khác.

- Có một ông tên là René Bouvet vừa qua đời sáng hôm qua ở bến cảng Toumelle.

- Tôi đã nhìn thấy hình ông ta trên báo.

Hình như ông ấy không phải là Bouvet mà là Marsh, sinh ra ở Mỹ và đã sống một phần đời mình ở một mỏ vàng tại Congo.

Ông Beaupere không động đậy, tiếp tục nhai kẹo cao su.

- Ông hãy đến Quận năm. Chính cảnh sát ở đây phải có ý kiến về việc này.

- Tôi hiểu, thưa ông Giám đốc.

- Ông ấy có một người vợ hiện ở Paris, đang trọ tại khách sạn Napoléon. Họ cũng có một người con gái đã kết hôn với một người là Frank Gervais mà tôi không có địa chỉ.

- Rõ, thưa ông Giám đốc.

Và ông Beaupere về văn phòng của các thanh tra để lấy chiếc mũ bằng rom lôi ra đi với vẻ một con quạ lớn trong nắng mặt trời gay gắt đổ xuống bến cảng.

Trong Sở Cảnh sát, ông Beaupere là người đi bộ nhiều nhất vì không bao giờ ông đi tắc-xi vì giá tiền của nó, tránh đi xe buýt càng nhiều càng tốt và chỉ xuống ga tàu điện ngầm trong những trường hợp cần thiết.

Ông không để ý đến những quán rượu trên Đại lộ Saint-Michel, cả những bà hàng hoa, những phụ nữ mặc những chiếc áo dài nhẹ, màu sáng tha thẩn đi dạo.

Toà thị chính của Quận nằm trên Đại lộ Panthéon. Các toà thị chính không có gì là bí mật đối với ông. Không làm phiền đến cách nhân viên, ông tự lôi những cuốn sổ màu đen nặng chịch ra.

Bouvat-Martin... Bouveau... Bouverat... Bouveret... Bouveric... Bouvet...

Bouvet Albert... Bouvet Armand... Bouvet H... Bouvet M... Bouvet P...Bouvet René

Để có được thẻ chứng minh, Bouvet, René Hubert Emile, đã xuất trình bản trích lục giấy khai sinh có chữ ký của ông Thư ký Toà Thị chính Wimille, theo đó René Bouvet là con trai của ông Bouvet Jean, làm ruộng và bà Marie- Ernestine Meresse, không nghề nghiệp.

Toà Thị chính của Quận năm không cấp các phiếu lương thực cho ông ta trong các năm từ 1940 đến 1943, nhưng đến 1944 thì có cấp sau khi René Bouvet đi nghỉ ở Langeac, Sarlat, Dordogne trở về.

Đã mười hai giờ trưa, sau khi uống một cốc nước lọc, ông Beaupere bước vào ngôi nhà trắng trên phố Toumelle.

Ông không tò mò nhìn lên ô cửa sổ trên lầu ba, nơi ông Bouvet đang yên nghỉ giữa những tiếng vo ve của đàn ruồi là tiếng động duy nhất ở đây.

Ông vào nhà của bà gác cổng sau khi được mời và lễ phép nhắc chiếc mũ trên đầu ra rồi mới ngồi trên chiếc ghế kiệu Hen-ri II trong lúc bà Jeanne ngồi phía đối diện.

- Ông không nên nói to. Chồng tôi đang ngủ. Ông ấy làm ca đêm.

Ông ra hiệu rằng mình đã hiểu và cuộc trao đổi là những tiếng thì thào tới mức nếu đứng ngoài cửa kính nhìn vào, người ta có thể cho đấy là hai con cá đang đớp bọt.

Ông Beaupere dùng bữa theo giá "cố định" trong một quán ăn trên phố Châtelet, nơi ông có một chiếc khăn mặt riêng mắc trên giá. Sau đó, ông trở về văn phòng gọi điện thoại cho toà Thị chính của Quận năm.

Lúc ba giờ thì người nhân viên ở đây báo tin cho ông là René Bouvet đã chết hai năm trước đây ở Đông Dương, nơi ông ta đã sống hơn chục năm và chỉ về Pháp một đôi lần.

- Lần cuối cùng ông cấp cho René Bouvet bản trích lục giấy khai sinh là vào năm nào ?

Lại phải chờ một lúc lâu.

- Vào năm 1939, Bouvet từ Paris có viết thư yêu cầu chúng tôi làm việc này và theo thủ tục chính tôi đã cho ông ta hai bản.

Đó là thời kỳ mà thẻ chứng minh trở nên cần thiết. Kể cả đối với những người ít khi dùng đến nó.

- Ông chắc chắn là ông ấy đã chết cách đây hai năm chứ ?

- Chúng tôi có giấy khai tử từ Sài-Gòn gửi về. Giấy tờ đi mất mười tám tháng. Ông ta không có ai là người thừa kế cả.

- Xin cảm ơn ông.

Báo chí đã tung ra thành phố, cùng với tấm ảnh cũ của ông Rouvet nhưng với đầu đề mới:

Bí mật của một nhà triệu phú Mỹ.

Vào lúc năm giờ một chiếc tắc-xi chạy đến đậu trước ngôi nhà trắng trên bên cảng Toumelle và một cặp vợ chồng đáng vẻ vội vã xuống xe bước vào. Bà Jeanne nhìn họ hăng cặp mắt lạnh lùng và cảnh giác.

Lại có người đến để lợi dụng cái chết của ông Bouvet.

3

Trước khi hai người bước vào trong nhà, bà Jeanne đã ra mở cửa đứng đợi, mắt nhìn họ chăm chăm, môi mím lại.

Chắc chắn đây là một cặp vợ chồng giàu có, chưa hề bước chân vào ngôi nhà loại này. Cả hai có vẻ vừa đi xem phim hoặc từ một khách sạn trở về.

Tóc nâu, người phụ nữ mặc một chiếc áo màu kem, phía trước là chiếc ví xách tay như một chấm đỏ giống như đôi môi trên bộ mặt trắng bột.

Người chồng tiến lên phía trước. Người phụ nữ ngập ngừng chớp đôi hàng mi giả. Như mọi người, cô ta có tờ báo trên tay.

- Có đúng ở đây không ?

- Ở đây.

- Bà là người gác cổng ư ?

- Tôi là người gác cổng.

Cô ta liếc nhìn làm nản chí người cùng đi như ngấm bảo khó khăn nhiều hơn là họ nghĩ hoặc là bà gác cổng này rất khó tính.

- Tôi có thể nói với bà trong vài phút được không ?

Có thể là cô ta đã chuẩn bị trước ư ? Hay là cô không nghĩ đến cách đón tiếp như thế này ? Cô ta mở ví như là để đánh phấn lại, nhưng thực ra là lấy một mẫu giấy nhàu nát ra.

- Tôi nghe các vị đây.

Người đàn bà trẻ nhìn thang gác mà thằng bé Vincent, con trai bà Sardot, đang ngồi vắt vẻo bên trên.

- Bà cho phép chúng tôi vào trong nhà chứ ?

- Với điều kiện là các vị nói khẽ thôi. Chồng tôi đang ngủ.

- Mẹ tôi đã đến gặp bà nhưng tôi không quan hệ với bà ấy. Xin giới thiệu với bà đây là chồng tôi.

- Rất hân hạnh.

- Bà hiểu chứ... rằng tôi là con gái ông.., ông...

- Ông Bouvet, trông cô không giống ông ấy là mấy. Có thể là cô giống mẹ.

- Bà cho phép tôi ngồi chứ ?

Người chồng cao lớn, người lông lá, vai sâu hõm, mặc bộ đồ xám không giống những người trong khu phố.

- Đã hai chục năm nay vợ tôi không có tin của ông ấy - Anh ta nói - Bà có thể hình dung là cô ấy xúc động như thế nào khi thấy ảnh của người cha trên báo.

- Hôm qua cô không đọc báo ư ?

- Chúng tôi về thăm mấy người bạn ở nông thôn. Trưa hôm nay, khi về...

Bà Jeanne vẫn đứng nhìn từng người để xem họ muốn gì.

- Tôi cho rằng chúng tôi không được phép lên thăm ông cụ, đúng không ?

- Ai cấm điều đó ? Tôi có chìa khoá. Chính tôi và những người hàng xóm phụ trách tất cả.

- Tôi không biết. Tôi nghĩ rằng vì hoàn cảnh đặc biệt...

Cô ta nhìn chồng như muốn hỏi ý kiến.

- Vợ tôi muốn bà cho phép cô ấy được hỏi vài câu. Vợ tôi bối rối không biết mở đầu ra sao cả.

Cô ta mở bàn tay ra, những tờ giấy bạc nhàu nát được đặt lên bàn.

- Theo báo chí thì chính bà là người giúp cha tôi trong việc nội trợ. Tôi tin chắc ông ấy tin tưởng và đã trò chuyện cùng bà. Cha tôi có nói gì về tôi không ?

- Không bao giờ.

- Còn về mẹ tôi ?

- Cũng vậy, kể cả những người khác.

- Bà muốn nói cha tôi không nói gì ư ?

- Ông cụ nói như mọi người về thời tiết, khí hậu, về Paris và tất cả những gì xảy ra trên thế giới với những người thuê nhà, với thằng Vincent mà cô đã nhìn thấy nó trên đầu cầu thang.

- Cha tôi là người buồn rầu và kín đáo ư ?

- Không, thưa cô, ông già tỏ ra rất sung sướng.

- Cha tôi có nhận được thư từ gì không ?

- Không bao giờ.

- Và... nói thế nào nhỉ... cha tôi có túng thiếu không ?

Vừa nói cô ta vừa nhìn xung quanh. Ông Ferdinand vừa thức giấc và đi vào nhà tắm.

- Ông già không thiếu một thứ gì. Ông ấy rất sung sướng. Buổi sáng, sau khi dùng những món mà tôi chuẩn bị cho ông, ông nằm trên giường và đọc báo. Sau đó, vận quần áo, ông cụ xuống nhà chào tôi rồi đi dạo. Trong khi đó, tôi thu dọn và quét tước căn hộ. Công việc không nhiều nhận gì. Qua cửa sổ, tôi thấy ông cụ để hầu hết thời gian trong các quầy sách cũ. Ông cụ quen với mọi người bán hàng và nói chuyện với họ.

- Ông ấy có mua những sách quý, hiếm không ?

- Không mua sách, chỉ thấy mua tranh ảnh. Có lúc ông cụ đến Đại lộ Saint-Michel để mua xúc xích và trở về với những gói nhỏ trên tay. Ông cụ đứng trước cửa sổ để ăn.

- Ông ấy có dùng rượu vang không ?

- Không bao giờ dùng rượu vang cũng như mọi loại rượu khác. Chỉ uống nước lọc. Và cà-phê nữa, hai tách mỗi ngày.

- Ông ấy có hay ốm đau không ?

- Ông cụ uống thuốc viên đựng trong một chiếc hộp để trong túi, nhưng tôi không thấy ông ấy ốm bao giờ, trừ chứng thấp khớp.. Trong hai năm vừa rồi ông cụ phải nằm bẹp trên giường ba lần. Còn thường ngày thì trưa đến, sau khi ăn, ông cụ ngủ một giấc, tiếp đó ông cụ đi dạo vào mùa hè và trở về nhà trước chín giờ tối.

- Ông ấy có tiếp khách không ?

- Không bao giờ.

- Bà tin chắc rằng cha tôi không bao giờ nói về tôi chứ ? Tên tôi là Nadine.

- Không, thưa cô.

- Trong đồ đạc của ông ấy bà có thấy tấm ảnh một bé gái không ?

- Không, thưa cô,

- Có bao giờ bà để ý đến những giấy tờ của cha tôi không ?

- Giấy tờ gì ?

- Mọi người đều có những giấy tờ của mình, giấy tùy thân, thư từ...

- Ông cụ không có giấy tờ gì cả.

- Mẹ tôi đã lên căn hộ của cha tôi chứ ?

- Đã lên. Với một thanh tra cảnh sát.

- Bà có cho phép chúng tôi lên trên đó không ?

- Chắc chắn là được !

Bà Jeanne hài lòng chỉ cho họ căn hộ và người qua đời như một sự thách đố. Nhưng họ sẽ nhầm lẫn nếu muốn động chạm vào vật gì ở đây.

Bà dẫn họ lên cầu thang. Việc này coi như một thủ tục. Sau đó bà bắt họ đứng chờ ở ngoài hành lang để bà vào trong phòng thấp nển.

Cuối cùng bà đưa họ vào trong phòng bắt đầu có mùi khó chịu và có những con ruồi không tài nào xua hết được.

Bà không bức mình vì họ tỏ ra ngạc nhiên khi thấy bà bình thản, không sợ người chết như giữa họ là đôi bạn thân vậy.

- Ông cụ nằm yên. Ông ấy mỉm cười.

Người phụ nữ nhìn những đồ đạc dán giấy niêm phong.

- Tôi tin chắc là cha tôi đã đi tìm tôi vì chúng tôi cùng sống trong một thành phố.

Bà Jeanne để ý thấy người đàn bà trẻ không làm dấu thánh, không biết nhánh hoàng dương dùng vào việc gì. Cô ta luôn luôn lấy khăn tay thấm vào hàng mi giả.

- Tôi cho rằng bà biết rõ ngày giờ đưa tang, đúng không ?

- Chúng tôi đã thu xếp làm việc này vào ngày mai, một tang lễ đàng hoàng, có cha cố, nhưng cảnh sát đã đến bảo chúng tôi đợi đã.

Hai vợ chồng nhà ấy lại nhìn nhau. Họ vội vã đi ra, nhưng hình như họ đã thất vọng vì thực tế không như họ tưởng tượng.

- Tôi cho rằng tôi cần cho cảnh sát biết địa chỉ của mình, đúng không ?

- Có thể như vậy là tốt. Đây là công việc của các vị.

- Bà tin chắc là cha tôi không khổ sở chứ ?

- Vâng, thưa cô.

- Xin cảm ơn bà.

Họ đi xuống trong khi bà gác cổng khoá trái căn hộ và cho chìa khoá vào trong túi. Bà đi xuống thang gác trong khi thằng bé vẫn ngồi đấy với cái nhìn nghi ngờ hơn cả bà Jeanne.

Tới phòng đợi, họ ngập ngừng.

- Nếu ngẫu nhiên bà nhớ được một chi tiết nào đó... Người chồng cầm trên tay một tấm danh thiếp rồi nói tiếp:

"... chi tiết mà vợ tôi quan tâm...Mẹ con cô ấy bất hoà...Chính vì bà ta mà vợ tôi không biết đến cha đẻ của mình...Tôi không thể đến gặp bà mẹ vợ được.

Anh ta đưa cho bà Jeanne tấm danh thiếp.

- Tôi rất biết ơn khi bà gọi điện thoại đến văn phòng của tôi. Bên phải tấm danh thiếp có địa chỉ nhà riêng.

Và họ ra đi, người vợ với đôi giày cao gót, người chồng với đôi vai gầy gò, và cánh cửa chiếc xe tắc-xi đóng sập lại.

Xe không nổ máy ngay vì hình như hai người đang cãi nhau, chê trách nhau về một sự vụng về nào đó.

Bà gác cổng đọc tấm danh thiếp.

Frank Gervais và Will Goldstein

Bán tranh cổ

135 bis, phố Saint-Honore

Bên phải tấm danh thiếp ghi địa chỉ nhà riêng: 62, Bến cảng Passy. Và chữ WILLY GOLDSTEIN đã bị gạch xoá.

Paris vẫn náo nức như hôm trước, vẫn có những tiếng xào xạc trên các vòm cây và những làn bụi mỏng trên đường phố...

Một người đàn ông trẻ nhợt trông giống như một nhân viên bảo hiểm hoặc một người lắp đặt máy hút bụi gỗ nhẹ lên ô cửa kính nhà bà gác cổng trong khi ông Ferdinand đang ăn uống trong bếp để chuẩn bị đi làm.

Người gõ cửa là ông Beaupere.

- Tôi không quấy rầy bà chứ, bà Jeanne ?

Bà gác cổng quay ra.

- Xin mời vào. Mời ông ngồi. Ông có tin tức gì mới không ?

- Không nhiều lắm. Tôi đang đi tìm hiểu.

Người cảnh sát nhìn bà xem bà muốn nói gì.

- Con gái ông ấy và chồng vừa tới đây. Họ có để lại danh thiếp. Cũng có cả một trăm frăng đặt trên bàn.

- Cô ấy không nói gì ư ?

- Cô ta hỏi về giấy tờ, về những tấm ảnh. Họ có lên trên lầu.

- Còn có ai nữa không ?

Ông Beaupere cẩn thận ghi địa chỉ trên danh thiếp vào một cuốn sổ tay lớn có dây cao su để buộc.

- Không. Chỉ có hàng xóm thôi.

- Bà biết không, bà Jeanne, người ta nói có lý.

- Có lý là thế nào ?

- Ông Bouvet thật đã chết ở Đông Dương cách đây hai năm.

- Có hai ông Bouvet ư ?

- Nhưng không cùng căn cước. Tôi muốn biết rõ những người lượn lờ quanh đây vì chắc chắn họ là người biết rõ sự thật.

- Có một bà già...

- Bà già nào ?

- Người mà tôi gọi là "bà" thì bà ta chính là "cô". Bà ta trên bảy chục tuổi.

- Đúng rồi.

- Tại sao lại đúng rồi ?

- Vì những người quen biết ông Bouvet ngày trước tất phải là những người già.

- Tôi không nghĩ đến điều đó.

- Bà ta tới đây hỏi nào ?

- Chiều hôm qua. Đây là người đầu tiên. Tôi tưởng là bà ấy đi tìm một phòng nhỏ để thuê.

- Bà ta ăn vận xoàng xĩnh, đúng không ?

- Nghèo nàn nữa. Trước hết môi bà ấy run lên vì không biết nói thế nào. Bà ấy to béo, mặt tròn trĩnh nhưng xanh lợt, mắt còn trẻ. Bà ấy chỉ vào tờ báo rồi lầm bầm: “Có đúng là ở đây không?”. Tôi thấy bà ấy cầm một bó hoa tím trên tay. Tôi cảm động và hỏi:

- Bà biết ông ấy chứ ?

"Tôi cho rằng bà ấy cũng sống trong khu phố này, bà ấy đã nói chuyện với ông Bouvet lúc ông ấy đi dạo.

“Bà có muốn nhìn mặt ông ấy lần cuối không ?

" Bà ấy lắc đầu rồi như muốn khóc.

" - Ông ấy có đau đớn lắm không ?

" Rồi lại đặt thêm một câu hỏi nữa:

" - Có gì để làm tang lễ không ?

" Tôi trả lời rằng có, ông ấy có tiền trong túi và tôi thấy bà ấy lục tìm như tìm tiền trong túi xách tay.

"Bà ấy không có thời gian vì ngay lúc ấy thì con quỉ kia đến".

- Con gì ?

- Con quỉ. Có phải người ta gọi mụ như vậy không ? Người đàn bà đi cùng ông thanh tra và chắc chắn mụ ta sẽ lục lọi đồ đạc nếu người ta để một mình mụ trong phòng.

- Bà cho rằng mình chưa bao giờ nhìn thấy bà già đã nói ư ?

- Tôi biết mọi người trong khu phố này. Tôi đã sống ở đây bốn chục năm nay. Tôi chưa hề gặp bà ấy.

- Bà ta đi bộ ư ?

- Bà ấy đi giày vải. Tôi đã nhìn kỹ. Cũng giống như đôi giày tôi đang đi.

- Sau đó bà ta đi về Đại lộ Saint-Michel ư ?

- Không. Về phía cầu Toumelle.

- Đây là người duy nhất tới đây ư ?

- Ngoài ra còn một ông già, nhưng ông ấy không nói một lời.

Ông Beaupere tin bà gác cổng. Ông có một đàn cháu nội ngoại đông đúc. Ông kiếm sống rất chật vật. Ông không hề nghi ngại gì bà Jeanne.

- Ông già nào ?

- Trông giống một kẻ lang thang ở vùng này. Vào lúc chiều tối, khi chồng tôi đi làm, thì tôi thấy ông ấy ở bên kia đường, tựa lưng vào lan can, nhìn lên cửa sổ căn hộ ông Bouvet.

- Ông ta không làm gì khác ư ?

- Không. Sau đó ông ấy đi. Rồi tôi lại thấy ông ấy xuất hiện và ăn bữa tối của mình với một chai rượu vang bên cạnh. Ông có cho rằng người ta sẽ để tôi yên không ?

- Ai kia ?

- Người con rể của ông Bouvet. Tôi đã thu xếp xong mọi việc với bà con trong khu nhà. Mọi người đều nhiệt tình. Thế rồi vợ chồng anh ta lại đến.

- Tôi không biết.

- Dù sao họ cũng đi rồi, đúng không ? Chắc chắn là họ có lý do của họ. Không nên làm phiền người đã chết rồi. Ông ấy đang yên ổn nằm trên kia. Ông có muốn lên trên đó không ?

Ông Beaupere không có thời gian. Ông phải gọi điện thoại đến toà Thị chính Langeac, lúc này không có ai trả lời. Ông còn phải kiểm tra một số tin tức một cách thận trọng như thường làm trong khi ông lắc cái đầu buồn bã và nhai kẹo cao-su.

- Nếu bà gặp bà già hay ông lang thang ấy thì bà cố hỏi cho được tên và địa chỉ của họ. Cái đó có thể giúp chúng ta rất nhiều.

- Ông có muốn dùng một tách cà-phê không ?

- Không. Tôi không uống gì giữa hai bữa ăn cả.

Một buổi chiều yên ả đối với bà Jeanne. Một vài câu chuyện gẫu với những người thuê nhà. Đến chín giờ tối thì một mình bà lên với ông Bouvet như là để chào ông. Bà không sợ hãi khi đối diện với người chết. Bà làm dấu thánh, miệng lắp bắp như nói chuyện với ông..

Tất cả đều gọn gàng, trật tự. Bà đập những con ruồi, sửa lại tấm rèm cửa sổ.

Bà khoá trái cửa sau đó vào căn hộ của nhà Sardot. Thằng bé đã ngủ, ông chồng đang đọc báo còn bà vợ đang giặt giũ. Cửa sổ nhà họ mở toang. Tất cả mọi cửa sổ của Paris đều mở. Trong một vài khu phố, người ta ngủ ngoài hành lang và thường nghe thấy tiếng còi tàu hoả trong các nhà ga.

- Cô gái lấy một người bán tranh cổ. Theo tôi thì anh ta bị ho lao. Cô ta lấy khăn tay trong túi rách ra nhưng tôi không tin là cô ta đã khóc.

- Nếu đây là cha đẻ thì cô ấy cũng không thể biết được.

Người chơi đàn phong cầm đã đi làm. Bà Jeanne trở về thu dọn nhà cửa một lúc rồi thay quần áo để đi ngủ.

Bà ngủ say cho đến khi người nhạc công trở về.

Không nhìn đồng hồ nhưng bà cho rằng lúc này khoảng hai ba giờ sáng.

Bà đã có một giấc mơ phức tạp trong đó ông Beaupere đóng một vai trò quan trọng như là chồng bà. Bà khó chịu tự hỏi tại sao lại có chuyện này vì bà không phải là người goá bụa. Ông Ferdinand vẫn đi gác đêm trong xưởng sửa chữa xe hơi trên phố Saint-Antoine. Và ông Beaupere đã trả lời bà: "Đúng rồi".

Cái gì đúng rồi ? Có phải người nhạc công đã về ư ? Nhìn hai chiếc kim đồng hồ có chất lân tinh thì lúc này mới một giờ sáng.

Không khí trong nhà vẫn còn ngọt ngào. Thức giấc, bà thấy mọi việc không như ý muốn của mình, bà thấy mình có lỗi mà không hiểu tại sao.

Hôm sau trời u ám hơn mấy hôm trước, một lớp sương mù bay trên mặt sông Seine trên đó có những chiếc xà-lan sửa soạn khởi hành. Bà Jeanne mang những thùng rác ra xếp trên vỉa hè rồi vào nhà để chuẩn bị cà- phê, chải đầu chờ nước sôi.

Bà không bao giờ gặp may nhưng không kêu ca. Khi bà kết hôn với ông Léliard Ferdinand, thời ấy ông là một trung sĩ trong quân đội, bà không biết ông bị chứng động kinh và ông không dám uống rượu nữa. Đây không phải là một người đàn ông. Ba lần bà mang thai nhưng cả ba lần bị sảy thai. Bà muốn thử một lần nữa, nhưng bác sĩ khuyên bà nên từ bỏ ý định ấy đi.

Đã ngoài năm chục tuổi nhưng bà không cảm thấy mình đã già. Nhỏ bé và gầy gò, phải gắng sức lắm bà mới mang được thùng rác từ trong nhà ra vỉa hè.

Bà thở dài khi nghĩ đến ngôi nhà sẽ có thêm một người thuê mới và bất chợt sợ hãi, bà thấy mình phải lên trên lầu ngay lập tức.

Song bà phải trở xuống vì quên chìa khoá. Bà lại chạy lên, tra chìa vào ổ và thắc mắc không biết tối hôm qua bà có khoá cửa phòng hay không vì hôm nay vừa tra chìa vào ổ là cửa đã bật mở.

Bà vào phòng khách mà không nhìn xung quanh và cảm thấy căn hộ đã có một sự thay đổi nào đó. Xác của ông Bouvet vẫn nằm trên giường nhưng bà tin chắc là ông không nằm trong tư thế cũ nữa. Ông ấy không thể cử động được. Một người nào đó đã tới đây. Hắn đã động vào chiếc giường. Có những chiếc lông từ trong gối rơi ra. Bà quay lại thấy những tờ giấy niêm phong đã bị xé rách.

Người ta đã mở tủ, mở các ngăn kéo.

Và bà cảm thấy ở đây không an toàn nữa. Bà chạy ra hành lang và gọi:

- Bà Sardot !...Bà Sardot !...

Bà quên mất lúc này mới sáu giờ sáng và gia đình Sardot hãy còn ngủ.

- Bà Sardot !...Tôi đây !...Ra đây ngay !...Bà hay chồng bà cũng được...

Đó là người chồng ra mở cửa sau khi mặc thêm chiếc quần dài, nhưng đi chân đất.

- Có kẻ nào đó đã vào nhà ông Bouvet.

Người vợ ra theo sau đó là đứa con trai có vẻ là người lớn trong bộ pi-ja-ma.

- Kẻ nào đó đã xé giấy niêm phong và động vào chiếc giường.

Mọi người vào trong căn hộ vừa đáng kính vừa rùng rợn.

- Cần phải báo cho cảnh sát.

Trong nhà không ai có máy điện thoại.

- Ông có thể chạy đi gọi nhờ được không, ông Sardot ?

Người chồng vội vàng mặc thêm quần áo, đội chiếc mũ cát-két lên đầu và ra đi trong khi đó người vợ cố dỗ dành đứa con đi ngủ lại.

- Bà có gài các thanh gài không ?

- Tôi cho rằng tốt nhất là không được động vào vật gì cả.

Bà Jeanne cảm thấy mình có lỗi. Nhớ lại cái đêm xấu vừa trải qua, bà cho rằng mình đã hai lần giật giây để mở cửa cho người nhạc công.

- Bà ở lại đây một lúc chứ ?

Bà lên lầu năm đánh thức người chơi phong cầm rồi nói qua cánh cửa.

- Xin lỗi vì đã làm phiền ông. Tôi muốn biết đêm hôm qua ông về nhà vào lúc mấy giờ ?

- Bà Jeanne, khoảng từ hai giờ đến hai giờ rưỡi.

Ông ta cùng xuống lầu ba với mọi người. Một người cảnh sát đi theo ông Sardot đi lên.

- Không ai được vào căn hộ, Tôi đã nhận được lệnh. Bà là người gác cổng đấy ư ? Bà hãy trở về vị trí của mình và không cho ai vào khu nhà, trừ những người cư trú ở đây.

Một viên thanh tra cảnh sát vừa tới nơi nói. Đây không phải là viên thanh tra chiều hôm qua mà là một người to béo đang ngồi trong nhà người gác cổng. Qua những câu hỏi mà ông ta đặt ra, người ta biết ông ta không hiểu đã có những chuyện gì xảy ra ở đây.

- Sở Cảnh sát đã được báo tin. Họ sẽ tới đây ngay bây giờ.

Một chiếc ô-tô chạy tới và có bốn người xuống xe với những chiếc máy lớn, chắc chắn là máy ảnh. Mười lăm phút sau họ đi lại và nói năng ồn ào trên lầu ba. Sau đó có hai chiếc tắc-xi cùng chạy đến.

- Bà là người gác cổng ư ? Mời bà lên đây với chúng tôi.

Bà Jeanne sốt ruột vì có quá nhiều người trong căn hộ của ông Bouvet. Máu bốc lên mặt khi bà chứng kiến những việc họ đang làm.

Ba cửa sổ được mở rộng. Một chiếc máy ảnh rất lớn, rất nặng hơn bất cứ máy ảnh nào khác được đặt lên một cái giá ba chân. Họ lôi trong tủ ra những quần áo và đồ dùng khác ném bừa bãi trên sàn nhà.

- Khi tắt thở ông ta ăn vận như thế nào ?

Bà chỉ tay vào chiếc vét-tông màu sáng, chiếc quần màu xám. Khi bà nhìn lại thì một tiếng kêu tắc nghẹn trong cổ họng bà vì người ta đã lật tung chăn và để xác người nằm tư hờ, không chăn, không có gì che thân cả.

Ngồi trên một chiếc ghế trong góc phòng, một người đang đếm những đồng tiền vàng.

- Bao nhiêu ?

- Tôi đã đếm đến chín trăm. Còn một vài đồng nữa.

Và ông ta lại tiếp tục lẩm nhẩm đếm.

Những thứ này ở trong chiếc nệm bị rách tung. Trước khi cảnh sát tới, chúng vẫn nằm trong đó vì bà gác cổng thấy những chiếc lông trong nệm rơi vương vãi.

Hai người mặc quần áo cho người chết như ở cửa hiệu thợ may người ta mặc cho những chiếc man-nơ-canh. Xong việc người ta vác ông Bouvet ra phòng khách và đặt lên một chiếc ghế.

- Bà đã kéo dây mở cửa mấy lần trong đêm qua ?

- Một người thuê nhà trở về sau khi tôi đã đi ngủ.

- Tôi hỏi bà đã kéo dây mở cửa mấy lần kia.

- Một lần.

- Bà có tin chắc không ?

Bà nhìn ông Bouvet đang ngồi trên ghế để chờ chụp ảnh và không đủ can đảm để nói dối.

- Tôi không tin chắc lắm. Đêm hôm qua tôi rất mệt. Trời quá nóng nực. Tôi nằm mơ. Tôi đã kéo dây mở cửa rồi đi ngủ lại, một lát sau thức giấc, tôi mới thấy giờ...

- Giờ gì ?

- Tôi muốn nói là trước đó ông Francis chưa về.

- Và bà lại kéo dây mở cửa lần nữa, đúng không ?

- Tôi không nhớ. Tôi cố gắng nhớ lại. Tôi đã làm việc một cách máy móc. Cái đó đã trở thành một thói quen.

- Ông ta ở đâu ?

- Ông Francis ư ? Trên lầu năm, căn hộ bên trái.

Người ta cử một người lên gặp người nhạc công.

- Bà có thấy đồ đạc trong phòng này có xê dịch so với hôm qua không ?

- Có xê dịch.

Bà nhìn xung quanh với vẻ lo ngại, tránh không nhìn ông Bouvet như ông đang còn sống. Cái đó tạo nên một hình ảnh ma quái khiến bà muốn bỏ đi.

- Bà nhìn kỹ đồ gỗ xem.

- Tôi cho rằng người ta đã lục soát những tranh ảnh.

Cả bà cũng không tin chắc lắm. Bà không biết gì cả. Ánh nắng tràn qua các ô cửa sổ soi vào mặt bà như trước đây bà dọn dẹp trong phòng, và bất chợt bà ôm mặt khóc nức nở. Người cảnh sát vỗ vai bà.

- Nào ! Nào ! Bà bình tĩnh vì dù sao cũng không phải lỗi tại bà. Nhưng cái đó là cần thiết để chúng tôi biết rõ. Bà xuống nhà uống cái gì đó. Tôi sẽ xuống ngay.

Đây như là một sự phản bội, nhưng dù sao bà Jeanne cũng không thể ở lâu trong căn phòng ấy được.

Đứng trước cửa, một cảnh sát ngăn không cho mọi người đi lại trong hành lang. Cánh cửa nhà Sardot đóng chặt. Ông Sardot đang ăn sáng và chuẩn bị đi làm.

Từ trong nhà, bà Ohrel ngồi trên chiếc xe đẩy, gọi bà Jeanne.

- Đã có chuyện gì xảy ra ?

- Tôi không biết. Xin đừng hỏi tôi. Nếu mà bà biết được họ đang làm gì.

Ông Ferdinand tệ hại chắc đã đi uống rượu và đang ba hoa trong quán rượu bên cạnh. Có vài người đứng trên hè với một cảnh sát về mặt trịnh trọng.

Đến chín giờ thì các phóng viên nhà báo tới làm khu nhà trở nên ồn ào. Bà Jeanne như không còn ở trong nhà mình nữa. Những người lạ mặt đi ra, đi vào, đi lên, đi xuống như đang trong một công trình công cộng. Trong năm phút, ba lần họ chìa ống kính vào mặt bà, bật đèn sáng để chụp ảnh bà. Lúc này bà không thể nghĩ đến việc ông Ferdinand lợi dụng cơ hội để đi uống rượu nữa.

Đây mới chỉ là sự mở đầu. Ông Giám đốc Sở Cảnh sát vừa nhận được báo cáo đầu tiên bằng điện thoại, ông cho gọi ông Beaupere tới.

Khi viên thanh tra gõ cửa thì người ta mang đến một bức điện tín.

Cần thiết phải hoãn tang lễ của Bouvet tức Samuel Marsh cho đến khi tôi tới đây (stop) Mang theo những chứng cứ căn cước giả của Marsh cũng như của Bouvet (stop) Sẽ có mặt ở Paris lúc mười hai giờ bốn mươi phút. Joris Costermang

Bức điện từ Anvers gửi đến.

- Xin mời ông vào, ông Beaupere. Ông có tin gì mới không ?

- Tôi đã tìm thấy kẻ lang thang.

- Kẻ lang thang nào ?

- Người mà bà gác cổng thấy lượn lờ trước cửa ngôi nhà tôi hôm ấy. Ở khu Maubert người ta biết ông ta dưới cái tên là Giáo sư.

- Ông ta đã khai những gì ?

- Chưa. Tôi gặp ông ta lúc mười một giờ đêm qua trong khi ông ta say mèm. Tôi đã mang ông ta về Sở, định bụng khi sắp cần, tôi sẽ đưa ông ta tới.

Ông không nói thêm, cả đêm qua ông không chợp mắt được lúc nào, mặt ông tái nhợt hơn lúc nào hết, mắt sung húp.

4

Ông Giáo sư đang ngủ khi ông Beaupere đến nơi tạm giam tìm ông.

- Họ đi tìm ông đây ! Ông được thừa kế gia tài của Rockefeller rồi !

Một người bạn tù đã hét vào tai ông khi thấy nhân viên của bộ phận "điều tra quyền lợi các gia đình" tới nơi.

Ông già nhìn viên thanh tra không ngạc nhiên, không sợ hãi nhưng cái đó không có nghĩa là ông biết người bắt giữ ông đêm hôm qua là ai. Ông tìm giày, cái này rất quan trọng vì ở đây giữa người với người là giày dép.

Ông đã tìm thấy chúng và đi vào chân mà không hiểu tại sao người ta đã tống mình vào cái thế giới xa lạ này.

Không hỏi là sẽ đi tới đâu, ông cứ lẻo đẻo đi theo viên cảnh sát bí hiểm này. Khi đi qua trạm gác, ông phải ký vào một cuốn sổ và nhắm mắt lại vì ánh sáng mặt trời.

Lên khỏi tầng hầm, ông Beaupere muốn đi dạo một vòng quanh Sở Cảnh sát nhưng ngại rằng kẻ lang thang không muốn như vậy. Hình như ông già bị chóng mặt, đi không vững nữa.

- Đói à ?

Trong điều kiện của mình hiện nay, ông già không dám trả lời là không, nhưng viên thanh tra đã

hiều vì đáng nhẽ đi thẳng về Sở thì ông ta lại rẽ vào một quán ăn trên Quảng trường Dauphine.

- Vâng đồ chứ ?

Ông già không ngạc nhiên về sự hào hiệp ấy. Ông biết đời là thế. Ông biết mình hôm nay rơi vào tay người này, hôm khác vào tay người khác và ông sẽ được hưởng những cú đá vào chân.

Người chủ quán không hỏi nhiều chỉ nháy mắt nói thêm:

- Một lít chứ ?

Một cốc vang xanh, ông già uống một ngụm lớn. Sau đó ông cầm lấy cái nút và với một thói quen ông đút nó vào túi. Người ông tỉnh táo hẳn lên như một cái cây vừa được tưới nước. Nhưng ông vẫn tỏ vẻ ngập ngừng khi bước lên cầu thang của Sở Cảnh sát.

Mỗi khi có việc, ông Beaupere lại phải đi tìm một văn phòng để trông, vì ba mươi năm công tác ông không hề có văn phòng riêng của mình. Ông thường gõ vào mấy cánh cửa và được trả lời bằng những tiếng cầu nhàu.

May thay hôm ấy một nửa số nhân viên đã đi nghỉ.

- Mời ông ngồi.

Ông thanh tra này không xưng hô mày tao như những người khác. Ông ấy cũng không làm ra vẻ quan trọng hoặc bí mật. Ông lấy trong túi ra một cuốn sổ tay lớn như kiểu ghi chép những yêu cầu đặt hàng.

- Tôi có thể không ? Ông già hỏi và lấy chai rượu vang uống dở ra. Lần này sau khi uống, ông thờ dãi nghĩ đến những chuyện đêm hôm qua.

- Tên ông là gì ?

- Người ta gọi tôi là Giáo sư.

- Ông có thể chứng minh không ?

Ông già tìm không phải trong túi mà là trong mũ một tấm giấy bìa cứng nhàu nát trên đó người ta đọc mãi mới ra: Félix Legalle.

Về nghề nghiệp người ta ghi là nhật giẻ rách, chắc chắn một phần đêm ông ta đi bới các thùng rác. Ngược với điều người ta nghĩ, ông ta chưa đến sáu mươi năm tuổi.

- Ông biết ông René Bouvet chứ ?

Ông già nhìn người hỏi bằng cặp mắt nghi ngờ, chưa rõ câu hỏi.

- Ông ta làm nghề gì ?

- Đêm hôm qua... - Viên thanh tra gợi ý.

Ông già hiểu ngay sự bối rối của viên thanh tra người đã đếm từng ngày, từng đêm và từng lít vang đỏ nữa.

- Ông vẫn nghe tôi đấy chứ ?

- Vâng, thưa ông. Liệu tôi có thể ?

Lần này ông đã cầm sẵn chai rượu trên tay trước khi hỏi.

- Ông chú ý nghe đây. Hôm kia là ngày ông Bouvet qua đời bên một quán sách trên bến cảng.

Nói đến đây ông Beaupere đưa tấm ảnh thứ nhất trên báo ra.

- Ông biết người này chứ ?

- Vâng.

- Tại sao đêm hôm qua ông lảng vảng trước cửa ngôi nhà ấy ở bến cảng Toumelle ?

- Tôi quý trọng ông ấy.

- Ông chơi bời thân thiết với ông ta ư ?

Ông già chau mày trước mỗi câu hỏi như sợ rằng không hiểu hết ý của nó. Đầu óc ông lúc này như đang trong một lớp mây mù.

- Ông có biết tên ông ta là Bouvet không ?

- Không.

- Ông có biết ông ta có một cái tên khác không ?

- Không.

- Ông gọi ông ta bằng cái tên nào ?

Ông già không hiểu. Ông Beaupere hỏi nhanh quá.

- Ông thường gặp ông ta chứ ?

- Thường gặp.

- Lâu chưa ?

- Tôi không biết. Lâu rồi.

- Một năm ư ?

- Nhiều hơn.

- Mười năm ư ?

- Tôi không biết.

- Ông ta gọi ông là gì.

- Ông ấy không gọi tên tôi.

Có một vài điều lảng quên. Sau khi tợp một ngụm rượu, ông già lấy mu bàn tay lau miệng, nhưng rượu còn vương trên râu.

- Ông với ông ta làm quen với nhau ở đâu ? Ông nghĩ cho kỹ trước khi trả lời, Tôi hỏi ông, lần đầu tiên ông gặp ông ta ở đâu ?

Ông Legalle chăm chăm nhìn ra cửa sổ, trán cau lại: ông ta không đủ sức để nghĩ nữa.

- Tôi không biết.

- Ở Paris ư ?

- Chắc chắn là ở khu phố Maubert. Có thể là tôi đang ngồi câu cá thì ông ấy tới nói chuyện. Tôi

thường đi câu. Bây giờ thì tôi cho là không lâu lắm đâu.

- Ông ta có nói mình làm nghề gì không ?

- Tại sao ?

- Ông nghe kỹ đây. Khi xem báo biết tin ông ta đã qua đời, ông đã đến trước cửa ngôi nhà. Liệu ông có muốn vào không ?

Có thể nói câu hỏi đó là một con đường rộng rãi để trả lời. Trong căn phòng nhỏ nhưng có hàng ngàn thứ làm ông già quan tâm. Ông già cầm lấy chiếc chặn giấy như đứa trẻ cầm lấy cái xẻng để xúc tuyết.

- Ông có muốn vào không ?

- Tôi muốn gặp ông ấy.

- Tại sao ông không hỏi bà gác cổng.

Một nụ cười trên miệng ông già, một nụ cười chế giễu. Một người cảnh sát bằng này tuổi mà không nghĩ đến việc liệu bà gác cổng có thể cho một người như ông vào trong nhà không ?

- Ông có định vào trong nhà mà không ai trông thấy không ? Ông chưa bao giờ vào trong nhà chứ ? Ông ta có mời ông vào trong nhà không ?

Hai người đều nói tiếng Pháp cả, tất nhiên là như vậy. Nhưng không cùng loại ngôn ngữ. Ông già bắt đầu thất vọng, ông quyết định cố gắng trả lời trong chừng mực có thể của mình.

- Nói cách khác ông chỉ gặp ông ta ở ngoài phố thôi ư ?

- Ngoài phố, trên bến cảng...

- Ông ta nói những gì với ông ?

- Tôi không biết.

- Ông ta coi ông như một người bạn ư ?

Cái đó là rất khó, tuy nhiên ông Beaupere là người có nghị lực và kiên nhẫn.

- Ông ta có cho ông tiền không ?

- Thường cho tiền.

- Nhiều không ?

- Không nhiều. Đủ để mua một hoặc hai lít rượu.

- Có lúc nào ông ta cùng ông vào uống trong một quán rượu không ?

- Ông ấy không uống rượu.

- Tại sao ông biết ?

- Vì ông ấy đã nói như vậy. Uống rượu sinh bệnh tật. Cũng vì lý do ấy nên...

Ông già yên lặng giữ lại một phần bí mật cho mình.

- Nên làm sao ?

- Tôi không biết.

- Ông từ chối trả lời ư ?
- Tôi không từ chối. Tôi không biết.
- Ông ta có kể ngày xưa ông ta làm nghề gì không ?
- Không.
- Ông có biết ông ta rất giàu không ?
- Tôi nghi ngờ điều đó.
- Tại sao ?
- Vì ông ấy nói năng như một người trước kia giàu có thì đúng hơn.
- Ông giải thích rõ xem nào.
- Ông ấy không thích tiền.
- Vậy thì ai thích ?

Ông già nhìn người hỏi chuyện với cặp mắt van vãn, không xin phép, ông ta lại tợp một ngụm rượu. Sau đó như nói cho mình nghe.

- Rất khó giải thích và tôi không tin chắc. Ông ấy đề ra cho tôi những câu hỏi. Ông ấy quan sát tôi và quan sát những người khác...

- Những người khác nào ?
- Những người như tôi.
- Ông ta muốn biết điều gì ?

- Như mỗi khi ông ấy muốn tôi thay đổi cuộc sống...Làm thế nào mà người ta nhận tôi xuống làm việc trên các xà-lan của Đội quân cứu thế...Nếu bị cảnh sát tóm được thì sao...Tôi không biết...Thật là phức tạp...Tôi không có thói quen suy nghĩ...Tôi cảm thấy ông ấy muốn đến...

- Đến đâu ?

- Đến với chúng tôi. Tôi có thể nhầm lẫn. Vì những câu hỏi của ông ấy...Và cũng vì ông ấy cứ chạy theo tôi...Nhiều khi ông ấy đứng đợi tôi hàng giờ...

- Đứng ở đâu ?
- Ở phố Maubert, hoặc chỗ khác...
- Ông ta chán ghét xã hội ư ?
- Xã hội nào ?

- Ông ta có nói với ông về vợ, về con gái và về việc kinh doanh của ông ta không ?
- Tôi biết ông ấy có những cái đó. Ông ấy chỉ nói ám chỉ thôi.

- Tại sao ông ta lại bắt chợt từ bỏ những cái đó ? Ông già ngạc nhiên nhìn viên thanh tra. - Ông cũng không hiểu ư ?

- Có thể vì lý do gì ông ta sống một cuộc đời ẩn dật ở khu phố Toumelle ? Ông nói là ông ta không uống rượu kia mà...

- Vì ông ấy không thể.
- Nếu ông ấy uống thì sao ?
- Tôi cho rằng cái đó sẽ đến.
- Ông ta sẽ trở thành một kẻ lang thang ư ?

Legalle gật đầu nhưng trong mắt ông có đôi chút tinh quái.

- Như tôi thường nói với ông ấy không chỉ có cái rét làm người ta đau đớn
- Thế còn cái đói thì sao ?
- Không. Ông ấy biết tất cả những cái đó.

- Nói tóm lại, theo ông, nếu ông Bouvet đi theo các ông thì đó là do ý muốn được sống như các ông, đúng không ?

- Có thể. Tôi cho rằng còn những người khác cũng muốn như vậy.
- Thực tế ông đã là một vị giáo sư ư ?
- Có thể nhưng không hoàn toàn như vậy.
- Là giáo viên ư ?
- Cái đó đã lâu lắm rồi.

- Ông uống đi, nếu ông muốn, ông Legalle, nhưng hãy nghe tôi. Rất cần thiết, không phải chỉ đối với cảnh sát mà còn đối với nhiều người, là biết rõ quá khứ của ông Bouvet. Rất có thể là ông ta có một cái tên khác, có thể là nhiều tên khác nữa. Hiện giờ ông là người mà ông ta chuyện trò nhiều nhất. Ông vẫn nghe tôi nói đấy chứ ? Đây không phải là phản bội. Trước hết vì ông ta đã qua đời. Sau đó, chúng tôi không tố cáo ông. Điều quan trọng là phải biết rõ ông ta là ai.

- Tại sao ?

- Vì ông ta có vợ, có một người con gái, có những cô đồng, có tiền và có những dự định trong công việc. Ông ta có nói chuyện về vợ con với ông không ?

- Có thể.
- Nói như thế nào ?
- Ông ấy nói bóng gió về một "kẻ quấy rầy". Tôi cho rằng đấy là vợ ông ấy.

- Thế còn người con gái thì sao ?

- Ông ấy hỏi tôi có con không. Tôi trả lời rằng tôi không biết. Người ta không thể nào biết được, đúng không ?

- Và ông ta nói thế nào ?
- Cái đó chẳng đáp ứng được gì cho câu hỏi.
- Vậy ông kết luận ra sao ?
- Tất cả.
- Tất cả những gì ?

- Tôi cho rằng ông ấy đã có một con tàu và ông ấy đã sống trên tàu. Tôi không biết danh từ, nhưng tôi thấy ông ấy có một cái nhìn đặc biệt những chiếc xà-lan trên sông.

- Ông cho rằng ông ta không sung sướng ư ?

Một sự ngạc nhiên thể hiện trong cặp mắt của Legalle.

- Tại sao ?

- Chẳng phải ông ấy đã luyến tiếc cuộc sống cũ của mình đó sao ?

Tốt hơn cả là uống. Và lúc này một tia nắng mặt trời đã rơi vào mặt ông già làm ông phải lim dim cặp mắt quen nhìn ban đêm.

- Có bao giờ ông thấy ông ta đi với một bà già, mặt mày nhợt nhạt, ăn vận xoàng xĩnh không ?

Ông già lắc đầu.

- Có bao giờ ông thấy ông ta đi xe buýt vào một ngôi nhà ở khu phố khác không ?

- Một lần khi tôi đang ngồi trên Quảng trường Vosges thì thấy ông ấy đi qua.

- Về hướng nào ?

- Tôi quên rồi. Ông ta ngừng lại một lúc để nhìn lên cửa sổ một ngôi nhà.

- Nhà nào ?

- Ngôi nhà đầu phố Francs- Bourgeois trên quảng trường, trước mặt có một cửa hàng bán thuốc lá.

- Ông có tin chắc là không còn chuyện gì để nói với tôi không ?

- Tin chắc. Ông là người tốt. Tôi đã cố nhớ lại tất cả.

Ông Beaupere đáng thương ghi vào trong sổ tay được rất ít tin tức.

Và trong lúc ấy, trong nhà mình bà gác cổng đang trả lời một viên cảnh sát cấp cao, một người như đang chơi trò mèo vờn chuột với bà.

Trên lầu ba, lúc này người ta đang mặc bộ com-lê màu xanh nước biển, bộ com-lê thứ ba, cho người chết để chụp ảnh. Có thể bà Jeanne phải hét lên nếu thấy cái cảnh người ta trang điểm cho bộ mặt ông Bouvet để làm ra vẻ ông còn sống.

Người ta lục lọi khắp nơi. Người ta chụp ảnh mọi chỗ. Đây là một nhà máy. Phóng viên nhà báo tràn vào ngôi nhà. Họ gõ cửa mọi căn hộ để phỏng vấn mọi người thuê nhà. Một người trong số họ cho thằng con trai nhà Sardot kẹo để moi tin tức. Thằng bé ném kẹo xuống cầu thang, hằm hằm nhìn anh ta và nói:

- Ông ấy là bạn tôi !

Mười hai giờ bốn mươi phút trưa, ở nhà ga phía bắc cửa Paris có hai người từ xe lửa bước xuống, một ông to béo, một ông ít to béo hơn, mỗi người mang một chiếc cặp da vôi vàng vấy chiếc tắc-xi đầu tiên gặp được.

- Đến Sở Cảnh sát. Nhanh lên !

Họ có vẻ quan trọng, hút những điếu xì-gà lớn, nói với nhau bằng tiếng fla-măng nên người lái xe nghe mà chẳng hiểu được gì.

Đến Sở Cảnh sát, người to béo hơn cả đi thẳng vào văn phòng của ông Giám đốc.

- Tôi là Joris Costerman - Ông ta tự giới thiệu - Rất hân hạnh.. Đi cùng tôi có ông luật sư-cổ vấn, không may ông ấy không nói được tiếng Pháp. Ông đã nhận được bức điện tín của tôi rồi chứ ? Người ta chưa chôn ông ta, đúng không ?

Tóc ông ta màu xám cắt theo kiểu bàn chải, trên người từ đầu đến chân toát ra mùi xì-gà. Ông ta đưa hộp thuốc ra mời ông Giám đốc, ông này từ chối nói rằng mình hút tẩu.

- Tôi đợi chuyện này từ lâu vì tôi không phải là người của hôm qua, đúng không ?

Tại sao lại là người của hôm qua, ông ta không nói rõ, nhưng chắc chắn là ông ta hài lòng với bản thân. Cái đó thấy được qua cách ngồi trên chiếc ghế bành, cách bắt chéo hai cẳng chân ngắn cùn cốn.

- Trước hết, cũng như tôi, các ông đã khám phá ra, như báo chí đã đăng tải, rằng ông ta không phải là Bouvet. Tốt ! Điểm thứ nhất ! Sau đó tôi lại được biết, cách đây mười năm, ông ta cũng không phải là Marsh. Điểm thứ hai ! Và ông sẽ thấy cái đó là rất phức tạp. Ông Cornelius có thể giải thích cho ông nếu ông ấy nói được tiếng Pháp. Hậu quả thứ nhất, bà Marsh nhưng không phải là bà Marsh khi cho rằng họ kết hôn với nhau ở Panama dưới cái tên đó. Hôn nhân dưới một cái tên giả thì sẽ tự động coi như là không có. Vậy, cô Marsh cũng không phải là cô Marsh nữa.

Câu chuyện thật hấp dẫn.

- Ông vẫn nghe tôi nói đây chứ ?

- Tôi vẫn nghe. Điều tôi muốn biết do đâu mà ông nói Marsh không phải là tên thật của ông ấy ?

Costerman nháy mắt cho Cornelius và dịch lại câu hỏi cho ông này.

- Rất đơn giản - Ông Costerman nói tiếp - Nhưng lại là một câu chuyện rất dài. Tôi năm nay bảy mươi sáu tuổi, thừa ông. Bề ngoài có vẻ ít hơn, nhưng thực ra là như vậy ? Và tôi đã sống ở Congo hai chục năm. Ông biết Congo chứ ? Không ư ? Không quan trọng. Năm ba mươi tuổi tôi làm việc cho Công ty Kim loại. Tôi kiếm được nhiều tiền, nhưng kiếm đến đâu tôi tiêu hết đến đấy. Tôi không lấy vợ. Tôi sống trong rừng rậm và khi tôi xuống Stanleyville là để chè chén, tôi xin nói với ông như vậy.

- Ông gặp ông Marsh ở Congo ư ?

- Marsh nhưng không phải là Marsh vì thời kỳ này ông ta coi mình là Marsh. Đúng thế. Đúng hơn nữa là ông ta chạy theo tôi vì cần tôi. Ông ta được *khoáng sản Ouagi*. Ông Cornelius là luật sư cổ vấn của tôi.

Ông luật sư có vẻ biết tiếng Pháp vì ông ta đã gật đầu như để xác nhận câu chuyện.

- Đây là một cái mỏ dễ khai thác và trữ lượng lớn. Tất nhiên phải với điều kiện khai thác có hiệu quả. Trong năm năm - tôi cùng làm việc với ông Marsh năm năm - chỉ có một khó khăn là có đủ nhân công và giữ được họ ở lại với mỏ. Đến năm thứ sáu, sau khi thoả thuận với ông ta, tôi trở về Bỉ để điều khiển văn phòng của Công ty và tôi không có dịp nào trở lại Congo để xem ông ta còn ở đấy không.

- Ông có biết ông ấy đã kết hôn không ?

- Tôi đã nhìn thấy vợ ông ta. Một con người lộng lẫy. Có thể là không dễ dãi lắm nhưng lộng lẫy. Tôi không hiểu tại sao bây giờ mọi người quay lưng lại với bà ta.

- Ông ấy yêu vợ chứ ?

- Ông nói gì ? Xin lỗi, hình như ông không biết gì cả. Tôi không biết có phải để chạy trốn vợ nên ông ta phải sang sống ở Congo không. Ông ta cho đầy đủ tiền theo ý muốn của bà ấy để được bình yên. Về phần mình, bà ta cũng rất sung sướng, sống xa hoa trên mọi thành phố lớn của Châu Âu.

- Và ông biết gì về sự mất tích của ông ấy ?

- Thoạt tiên, chúng tôi không lo ngại gì, nghĩ rằng ông ta sẽ trở về vào một ngày nào đó. Thật là khó khăn khi muốn biết những người ở bên ấy ra sao.

Không ai nghĩ đến một vụ tai nạn, cũng không ai nghĩ là ông ta ra đi một cách tự nguyện.

Chỉ hai năm sau tôi mới cảm thấy nghi ngờ và lo ngại và tôi gửi đến Chính phủ Mỹ để hỏi những tin về ông ta. Những giấy tờ lưu trữ cho biết ông ta sinh ở Santa Cruz thuộc bang Californie, không xa San Francisco là mấy. Người ta điều tra thì biết không có ai tên là Marsh tới Santa Cruz, cũng như vùng lân cận, và kết luận đây là căn cước giả.

Chừng như hiểu ý của câu trả lời Cornelius De Grief bắt đầu cựa quậy.

- Có thể ông sẽ hỏi chúng tôi tại sao không khai báo từ hồi đó. Xin ông hiểu cho, cái đó không liên quan gì đến chúng tôi. Công ty chúng tôi là một công ty vô danh và phần lớn cổ phần trong tay người có tên là Samuel Marsh.

Chúng tôi không thể sử dụng số tiền ấy. Nó được gửi ở ngân hàng dưới cái tên ông ta. Chúng tôi chỉ biết một điều số tiền ấy đã bị phong tỏa.

Bà Marsh đã gây cho chúng tôi rất nhiều khó khăn. Bà ta đòi tiền trước mặt ba người luật sư của bà.

Cái quan trọng là chúng tôi phải có một thái độ đúng đắn.

Còn tuyên bố với bà ta: "*Marsh không phải là Marsh, và bà không phải là bà Marsh...*" thì đây không phải là việc của chúng tôi.

Chúng tôi đang chờ đợi ông, ông Giám đốc. Ông đã thấy rõ chúng tôi làm việc đúng đắn như thế nào rồi.

Việc cuối cùng là của toà án. Việc trước mắt của ông là điều tra xem Samuel là ai và vì sao ông ta lại biến mất.

Khi được biết rõ điều này, tôi và ông Cornelius sẽ có mặt ở toà với những tài liệu của mình và chúng ta sẽ tranh cãi.

Ông ta rút khăn tay ra và cẩn thận lau mặt, phui nhẹ những tàn thuốc rơi xuống áo.

- Ông có mang theo những tài liệu của Chính phủ Mỹ đấy không ?

Costerman nói với Cornelius bằng tiếng fla-măng và ông này mở cặp lấy ra một tập hồ sơ màu vàng.

- Đây chỉ là những bản sao. Ông biết là chúng tôi không thể có bản chính được. Ông sẽ thấy ở đây bản trả lời của toà Thị Chính Santa Cruz và bản dịch của nó cùng các văn bản đính theo.

- Nói xem, ông Costerman, ông Marsh có vai trò như thế nào trong Công ty ?

- Ông ta có số vốn hai trăm phrăng Bĩ vào thời ấy. Ông sẽ tự tính ra giá trị của nó hiện nay. Trước toà án chúng tôi sẽ có những con tính cụ thể. Số tiền hiện nay dưới cái tên của Marsh lên tới năm chục triệu frăng.

- Ông ấy không muốn sử dụng toàn bộ hoặc một phần số tiền ấy ư ?

- Không bao giờ.

- Ông ấy không nghĩ đến việc giao cho ngân hàng trách nhiệm tự động định kỳ trả cho vợ và con gái một khoản tiền nào đó ư ?

- Không tự động. Ông ta viết thư yêu cầu chúng tôi chuyển một số tiền là bao nhiêu đó vào tài khoản của bà Marsh ở Paris, ở Londres hoặc một nơi nào đó.

- Và từ năm 1933 đến nay bà ấy không nhận được đồng nào cả ư ?

- Đúng thế.

- Ông biết nhiều về Samuel Marsh, đúng không ? Từ nay chúng tôi có thể nói ông là người như vậy không ?

- Được thôi. Tôi biết rõ về ông ta, vâng. Tôi gặp ông ấy nhiều lần trong một tuần lễ trong suốt năm năm trời và chúng tôi đã sống chung một nhà trong vài tháng.

- Ông ấy là người thế nào ?

- Ít nói.

- Ông ấy có khoẻ không ?

- Khỏe hơn so với hình thức bên ngoài. Trên người có những bắp thịt.

- Ông ấy có tỏ vẻ buồn rầu không ? Có sùng đạo không ?

- Ông ta không vui, không buồn, không sùng đạo. Ông ta không cần đến ai cả. Có những buổi tối, ngồi hàng giờ với nhau, chúng tôi không nói với nhau một câu.

- Ông cũng vậy ư ?

- Tôi thì không. Tôi hỏi, ông ta không trả lời.

- Học vấn của ông ấy ra sao ?

- Ông ta là người có học.

- Ông ấy học những gì ?

- Tôi không biết. Chỉ biết ông ta nói được nhiều thứ tiếng.

- Những ngôn ngữ nào ?

- Tiếng Pháp...

- Rất sôi chứ ?

- Không hề lơ lớ chút nào. Tiếng Anh, rõ ràng. Tôi đã thấy ông ta nói chuyện với những người Anh ở Kénia, sau đó có người hỏi ông ta đã sống ở nước Anh lâu chưa.

- Ông ấy trả lời thế nào ?
- Ông ta nói mình biết nước Anh. Có lần tôi thấy ông ta nói cả tiếng Thổ Nhĩ Kỳ nữa.
- Tiếng Tây Ban Nha thì sao ?
- Rất thành thạo.
- Ông ấy có đọc nhiều không ?
- Tôi chỉ thấy ông ta đọc báo thôi.
- Ông ấy không nói gì về gia đình, về thời thơ ấu, về trường đại học của mình ư ?
- Không hề.
- Vậy thì ông ấy nói về cái gì ?
- Tôi đã bảo là ông ta không nói kia mà. Ông ta dành thời gian để đàng đúm với những phụ nữ da đen, ông ta có cả một hậu cung.
- Tóm lại ông hoàn toàn không biết ông ta đi đâu phải không ?
- Vâng, thưa ông.
- Ông cũng không biết ông ta đang ở nước nào ư ?
- Không. Nhưng bây giờ thì rõ rồi. Do đó tôi sợ người ta đã mai táng người qua đời.
- Ông ở Paris được bao lâu ?
- Cho đến ngày mai, Ông Comelius có cuộc hẹn quan trọng ở Anvers. Còn tôi thì phải đi gặp ông Giám đốc ngân hàng ngay sau đây.
- Ông không thể theo dõi sát sao vụ này ư ?
- Đó là việc của ông Cornelius. Chúng tôi sẽ có mặt ở toà án. Về phần mình, tôi rất yên tâm.
- Ông có thể cho tôi biết ông trọ ở khách sạn nào không ?
- Khách sạn Ý. Tôi thường tới nghỉ ở đấy.

Ông ta quên việc người đối thoại hút thuốc tẩu nên lại đưa xì-gà ra mời lần nữa. Sau đó ông ta ra về có Cornelius đi theo.

Ông Giám đốc vào văn phòng của các thanh tra, hỏi người gặp đầu tiên:

- Anh rồi việc chứ ?
- Vâng, thưa ông.
- Đi theo dõi hai người vừa ra khỏi cơ quan. Họ còn ở dưới nhà. Họ nghỉ ở Khách sạn Ý.

Ông trở về văn phòng của mình với bộ mặt cau có. Trong lúc này trong tay ông có rất ít người và vụ án ở phố Toumelle lại quá phức tạp.

Ông nhắc mấy điện thoại hỏi:

- Ai phụ trách vụ Bouvet ?
- Sáng nay Lucas đã đi cùng với một thanh tra rồi.

Mười phút sau Lucas gọi đây nói cho ông.

- Tôi không biết phải làm gì, thưa sếp. Thợ chụp ảnh nói họ không làm được gì nếu không mang tử thi về Phòng căn cước.

Ông Giám đốc không còn dịp nhìn thấy ngôi nhà trắng cũng như không gặp bà gác cổng, nói lời báo trước:

- Mang ông ấy đi rồi về gặp tôi ngay.

5

Không có gió bão nhưng tinh thần bà Jeanne rất căng thẳng. Suốt cả buổi sáng, bà như là một con mèo bổi rỗi xoay quanh đàn con.

Bà rất khiêm tốn, trả lời mọi câu hỏi người ta đặt ra. Từ khi còn ít tuổi người ta đã dạy dỗ bà biết vâng lời, và những người đến đây đều là những người có quyền lực. Cũng như người mẹ sinh ra bà, bà vâng lời ông mục sư, ông đốc công, ông chủ và cả những người ít quyền lực hơn, kể cả những người vận động phục đến ghi số điện.

Một người nào đó lên thang gác và bà nghe người ta bảo nhau:

- Ông biện lý.

Không phải vì bà mà mọi người tới đây. Bà không có việc gì làm ngoài việc trả lời những câu hỏi mà người ta lần lượt đưa ra làm bà phải cố gắng nhớ lại.

- Bà hãy cố gắng một chút ! Bà cố nhớ lại.

Đúng là họ không ngờ vực là bà giấu giếm một cái gì đó.

- Ai cũng có giấy tờ, dù là ít.

Cái đó rất hợp lý. Bà cũng có. Chúng được đặt trong liễn súp và không được dùng đến. Trong đó có một giấy giá thú, một thẻ quân nhân của người chồng và những văn bản khác đã ố vàng.

- Xin thề rằng tôi không trông thấy giấy tờ gì của ông ấy cả.

Người ta đã làm cho ông Ferdinand say khướt, chắc chắn đây là cánh nhà báo thường chạy sang quán rượu bên cạnh để gọi nhờ điện thoại. Và cái lão mất dạy ấy, mặt đỏ gay, mắt lác lác, đã ra về ta đây là nhân vật quan trọng.

- Khi tới đây thuê nhà, ông ta có nói tại sao mình lại không thuê ở chỗ khác không ?

- Ông ấy không nói gì cả.

Bà còn nhớ ngày đầu gặp ông Bouvet thì ông ấy tỏ ra lạnh nhạt và xa cách. Nhưng người ta thường nhầm lẫn về con người.

Câu hỏi nào cũng làm bà bổi rỗi.

Những người khác như vợ chồng nhà Sardot, nhà Buteau hoặc người nhạc công thì người ta chỉ hỏi một cách ngẫu nhiên hoặc chỉ khi rất cần thiết. Một số người sinh trưởng trong khu phố này và họ không muốn rời đi nơi khác. Một số người khác tới đây làm ăn. Họ ít nhiều đều là hàng xóm của nhau

cả. Một số người tới chỉ vì có căn hộ chưa ai thuê và giá cả phù hợp với túi tiền của mình.

Cuộc sống đã đưa đẩy họ, họ không lựa chọn, cũng như bà Jeanne không chọn nghề gác cổng cho mình.

Những cái đó thoát đầu chưa rõ ràng trong tâm trí bà, mà chúng là do kết quả của một sự khám phá, một sự khám phá cảm động.

Càng nghĩ thì càng thấy rõ ông Bouvet đã có sự lựa chọn. Với những đồng tiền vàng ấy, học vắn ấy, ông ấy có thể sống ở bất cứ đâu, trong một biệt thự ở Côte d' Azur, một lâu đài ở nông thôn hoặc một khách sạn sang trọng ở Champs- Elysée.

Ông ấy có thể sống trong một ngôi nhà mới, hiện đại, với một phòng tắm có những dụng cụ mạ kền sáng loáng, với một lò sưởi trung tâm. Ông ấy có thể có nhiều kẻ hầu người hạ.

Nhưng ông ấy đã tới đây, trên bến cảng này, trong ngôi nhà cổ sơn trắng này mà bà cố gắng giữ gìn sạch sẽ, cố gắng làm cho mọi người, kẻ giàu, người nghèo sống hoà thuận với nhau, không quá căm ghét nhau.

Bà suy nghĩ theo ý thích, nhưng liệu họ có cho bà suy nghĩ không ? Từ sáng sớm đến giữa trưa, mọi người xúm lại hỏi bà, khi có một vài phút không phải trả lời thì bà lại phải chạy lên chạy xuống, và rồi lại phải nghe những câu hỏi khác nữa.

Cuộc đời đầy rẫy ngẫu nhiên ! Sự ngẫu nhiên muốn anh thanh niên người Mỹ ra bến cảng đúng cái ngày hôm ấy, và sự ngẫu nhiên muốn anh ta đi với chiếc máy ảnh trên tay. Nếu những tấm ảnh Epinal không rơi lả tả xung quanh ông Bouvet thì chưa chắc anh sinh viên ấy đã chụp ảnh ông.

Nếu có tiền trong túi thì chưa chắc anh ta đã đi bán cuộn phim cho một tờ báo buổi chiều.

Anh ta vô tội. Anh ta đi thêm Rome hai ngày sau đó thì sang bên kia bờ Đại Tây Dương mà không hề nghĩ đến ông già mặc chiếc vét-tông màu sáng ngã xuống vỉa hè mà phía trước là nhà thờ Notre-Dame.

Nếu không có tấm ảnh ấy thì mọi người, kể cả ông Bouvet, không thể thấy trước được mọi việc sẽ diễn ra theo cách này, và bây giờ mọi việc như sắp sửa kết thúc.

Hôm nay phải đưa tang, đúng thế. Ông Sardot đã xin phép nhà in nghỉ buổi sáng. Bà Jeanne đã bố trí một bà thay mình gác cổng trong một vài tiếng đồng hồ.

Mọi người, những người hàng xóm thuê nhà, những người láng giềng, những người bán hàng trong khu phố, những người bán sách cũ, đã sẵn sàng dù cho hôm nay là một ngày tháng tám nóng bức.

Phòng tang lễ được sắp đặt gọn ghẽ, bà Jeanne đã mượn được hai cây nến bằng bạc có nhiều nhánh cắm nến và đi mua thêm những cây nến mới. Vòng hoa đã được đặt trước.

Có thể khi trở về, bà Jeanne, theo phong tục, còn đãi mỗi người một cốc rượu nhỏ nữa chăng?

Không chỉ không có gió bão mà mặt trời rất rạng rỡ, không mây, không một làn gió và rất nóng nực. Các bà tuy đã mặc áo mỏng nhưng lưng áo đã đầm mồ hôi.

Người ta không thể nào biết trước được mọi việc. Vào khoảng một giờ trưa, trong lúc một số

người đi ăn, một số người đang dọn dẹp nhà cửa thì bà Jeanne sững người khi nhìn qua tấm rèm thấy một chiếc ô tô khủng khiếp: đó là một chiếc xe hòm sơn màu xanh sẫm, rất dễ dàng biết nó sẽ dừng lại ở đâu.

Hai kẻ vũ phu xuống xe khiêng một chiếc cáng đến hỏi người cảnh sát đang đứng gác:

- Ở đâu ?

- Trên lầu ba.

Bà muốn hỏi ông Bouvet hiện giờ được ăn mặc như thế nào, người ta sẽ thu xếp việc này ra sao nhưng chân đã quy xuống, bà phải ngồi lại. Một người hỏi chuyện thằng bé con nhà Sardot đang đứng trong phòng xếp mớ tối... - Nói xem, anh bạn...

- Tôi không phải là bạn của ông.

Người bạn của nó là ông già qua đời đã bị người ta làm tình làm tội và bây giờ họ lại mang ông ấy đi.

Người ta nghe thấy những bước chân đi xuống, những tiếng va chạm của chiếc cáng đụng vào các đồ đạc hoặc tường nhà. Xác người được phủ bằng một chiếc chăn dạ màu đen bản thủ như đã nhặt được ở góc phố nào đó của Paris.

Bà Jeanne hỏi Lucas đang đứng trước cửa.

- Các anh mang ông ấy đi đâu ?

- Đến phòng Căn cước của Sở Cảnh sát. Có những xét nghiệm không thể làm ở đây được.

- Rồi các anh trả ông ấy về đây chứ ?

Anh ta nhìn đi nơi khác.

- Các anh không trả về ư ?

- Tôi không phải là người quyết định.

- Thế còn tang lễ ? Chúng tôi phải làm gì bây giờ ?

Người ta đóng cửa xe rầm rầm và máy đã nổ.

- Người ta chưa thể chôn ông ấy ngay được. Còn phải đợi kết luận của Viện Pháp y.

Đọc báo, bà biết đây là cái tên mới của nhà xác.

Có lần bà đã tới để thăm một bà thuê nhà chết đuối. Chỉ có sàn nhà lát gạch trắng men với những cái xác trần truồng và những vòi nước chảy suốt ngày đêm để làm mát bầu không khí ở đây.

Có lẽ bây giờ đỡ tồi tệ hơn. Người ta đã đặt xác người vào trong những chiếc ngăn kéo bằng sắt đánh số trong phòng làm lạnh.

Thằng bé con nhà Sardot không khóc, và bà cũng vậy.

- Chúng tôi không muốn như vậy. Chúng tôi làm theo bốn phận của mình - Người cảnh sát nói.

- Không phải như vậy. Anh ta có vẻ khó chịu.

- Tôi muốn lên để thu xếp lại căn hộ.

- Cửa đã bị niêm phong rồi.

- Thế cứ để lộn xộn như vậy ư ?

- Cái đó không quan trọng, bà hãy tin tôi. Có thể tôi còn quay trở lại. Bà có thấy đây là một vụ án phức tạp không, có thể có những chuyện đột xuất.

Ông Bouvet đi một mình trong chiếc xe hòm ấy, không có áo quan. Ngôi nhà vợ hẳn người đi. Chỉ còn vài nhà báo ở lại, hỏi một vài câu với hy vọng mình không quên gì cả.

Ông Ferdinand đi lảo đảo trên vỉa hè, và bà buộc ông phải về đi ngủ. Ông ta chống cự lại. Đây là lần đầu tiên người ta đối xử cứng rắn với ông. Ông đã nói với các nhà báo, như nói với những người bạn thân, về ông Bouvet làm như mình biết rõ ông này lắm. Có trời mới biết ông đã nói những gì ! Những cái đó có thể được đăng lên các báo không ?

- Đừng giầy giụa nữa ! Để tôi cởi giày cho ông...

Người chồng rất sợ vợ vì bà có thể đánh ông nhưng ông đã quyết định trốn đi để uống rượu và để kể những câu chuyện kỳ lạ trong quán rượu ở khu phố. Ông tin chắc ảnh của mình sẽ được đăng lên báo.

- Đẹp mặt nhỉ. Ông lại muốn đau ốm đấy ư ?

Bà xếp giày vào tủ và khoá lại để ông không thể trốn được khi bà vắng mặt. Từ trong cửa sổ nhìn ra, bà lại thấy ông già nhỏ bé đang đi chậm chạp, cổ chai một lít đựng rượu thò ra ngoài túi áo.

Cần phải viết tất cả những chuyện này cho chủ nhà đang đi nghỉ ở Biarritz, nhưng bây giờ thì phải ăn đã. Bà dùng một miếng bánh, một mẩu pho mát và một tách cà-phê. Bà chưa ăn hết nửa số thức ăn trên thì ông Ferdinand đã ngáy.

Bà Marsh, người để hầu hết thời gian ở trong các tiệm nhảy với những người trẻ tuổi, đã nói với luật sư Rigal:

- Cônggo đã làm ông ấy phát điên, ông biết không ? Tôi tin chắc rằng ông ấy không hiểu những điều mình nói và cũng không biết mình là ai nữa.

Ông Rigal không cãi lại, vì thật là thừa khi gây chuyện với một nữ thân chủ sau này có thể trở nên thú vị, nhưng ông cũng có một ý kiến nhỏ về việc này. Tuy nhiên đây không phải là một ý kiến rõ ràng lắm. Ông ta đã có vợ con, một văn phòng luật sư quan trọng; từ lâu ông cũng có một tình nhân gây ra cho ông nhiều phiền muộn và, nhiều đêm nằm trên giường ông đã có ý nghĩ bỏ tất cả và ra đi.

Cái đó thật là mơ hồ. Có thể xảy ra ở một người nào khác chứ không thể là ông.

Nhưng biết đâu những giấc mơ ấy lại thành hiện thực thì sao ?

Ông Costerman không đi xa hơn. Trước hết phải chứng minh được bà Marsh không có chút quyền nào để hưởng thừa kế, phải khẳng định là Comelius đã bảo đảm cho Công ty khai thác khoáng sản Ouagi không gặp điều gì phiền phức.

Còn thanh tra Lucas thì đang gặp khó khăn trong một vụ ăm trộm đêm ở đây, không giống như những vụ trộm thông thường, thực hiện với những phương pháp kỳ cục.

Có phải hẳn đã chuẩn bị, có thể giả danh thành khách tới thăm thì hẳn lại đóng vai người nhạc

công. Bà Jeanne thì không tin chắc hẳn có xung tên khi đi qua cửa không.

Kết quả cũng như vậy thôi. Hắn đã chuẩn bị kỹ về giờ giấc, tin chắc rằng bà gác cổng không có sự đề phòng. Hắn đã mở cửa mà không để lại một dấu vết nào cả !

Hắn không lấy những đồng tiền vàng. Vậy hắn đã lấy gì ?

Một vấn đề thú vị được đặt ra: có phải người có tên là René Bouvet, sinh ở Wimille, đã làm việc ấy không ? Hay là Samuel Marsh, đã sống ở Santa Cruz và mỏ Ouagi đã tới đây không ?

- Lucas khôn khổ, tôi sợ rằng chúng ta không thể kết thúc được vụ này.

Ông Giám đốc Sở Cảnh sát đã bảo anh như vậy.

Đây là một công việc quá sức nhưng lại có những trách nhiệm nặng nề, hơn nữa thời kỳ này mọi người đang đi nghỉ cả. Đã có hai luật sư can thiệp vào công việc, luật sư của bà Marsh và người luật sư nói tiếng fla-măng đi theo Costerman.

Lucas giải thích:

- Báo chí đã bắt đầu làm rùm beng vụ này lên với những tấm ảnh chụp được sáng hôm nay. Bà gác cổng không biết gì cả. Trong nhà không có lấy một dấu vết, không có một vật gì có thể nghi vấn để tìm ra dấu vết cả.. Quần áo, giày dép đều mua ở Paris cả. Những tấm ảnh Epinal đều mua của các cửa hiệu sách cũ.

- Ông Beaupere đã hỏi ông già lang thang nhưng cũng không biết gì hơn.

Họ đi ăn. Lucas về nhà còn ông Giám đốc tới một quán ăn ở Quảng trường Dauphine gần cơ quan. Trong khi chờ đợi người ta giao cho mình việc khác, thì ông Beaupere làm việc theo cách của mình.

Đây là một con người bận rộn, muốn thấy rõ toàn bộ vấn đề trước khi đi sâu vào từng vấn đề cụ thể. Ông đã học tập và rút kinh nghiệm để nâng cao trình độ nghiệp vụ của mình. Ông đã vã mồ hôi trán, và cả mồ hôi chân nữa, để gia đình và khu phố biết ông là con người như thế nào.

Từ câu chuyện của ông già sáng hôm nay, ông chỉ lưu ý một chi tiết: ông Bouvet đã tới Quảng trường Vosges để nhìn ngôi nhà ở góc phố Francs-Bourgeois.

Bà gác cổng ở đây không giống như bà gác cổng ở phố Toumelle. Đây là một bà già mang kính mắt, mặc bộ đồ lụa màu đen, vẽ mặt cau có.

Ông đưa tấm thẻ cảnh sát ra,

- Tôi không hiểu ông quan tâm đến cái gì trong ngôi nhà này ?

- Bà có biết ông Bouvet không ?

- Tôi chưa từng nghe nói đến ông ta.

- Còn ông Marsh thì sao ?

- Ở chỗ chúng tôi chỉ có ông Marchal, trên lầu bốn, đã sống hai mươi năm năm ở đây và có cô con gái lấy chồng tuần lễ trước.

Ông Beaupere sử dụng bức ảnh của anh sinh viên người Mỹ in trên báo.

- Bà đã nhìn thấy người này bao giờ chưa ?

Bà gác cổng nhìn chăm chú, thay cả kính mắt nữa, rồi lắc đầu.

- Trong nhà có nhiều người thuê nhà không ?
- Ba mươi hai hộ. Nhưng hầu hết đã đi nghỉ rồi.
- Trong nhà có bà già nào vận đồ đen không ?
- Ông muốn hỏi bà Lair ư ?
- Bà ta vẫn ở Paris ư ?
- Đã ba năm nay bà ấy không rời khỏi nhà.
- Bà Lair là người thế nào ?
- Một bà già hiền lành, người ở phương bắc. Bà ấy đã sống mười lăm năm ở đây.
- Mặt bà ta có xanh sao không ?
- Mặt bà ấy xanh xao mỗi khi đau đớn.
- Chân bà ta có bị đau không ?
- Như mọi bà già. Nhưng không phải chỉ có phụ nữ bị đau chân đâu.

Bà gác cổng nhìn vào đôi giày quá cỡ của ông Beaupere.

- Lúc này bà ta đang ở trên lầu ư ?
- Bà ấy ít khi rời khỏi nhà.
- Bà có thấy chiều hôm kia bà ta đã đi ra ngoài phố không ?
- Tôi không canh gác những người thuê nhà.
- Bà ta có người giúp việc không ?

- Bà ấy có một bà nấu bếp, một bà hầu phòng. Bà ấy rất giàu. Các con gái đã lấy chồng. Trước chiến tranh bà ấy còn có cả người lái xe nữa.

Ông Beaupere ngáp ngừng nhưng vẫn lên thang gác sau khi bỏ một thỏi kẹo cao-su vào miệng như bỏ tiền vào ống tiền.

Thang gác rất rộng, có hai cánh cửa và tay vịn bằng gỗ chạm như nhà của cơ quan Nhà nước, nhưng rất tối. Ông giật chuông và đợi. Ông không có thói quen chờ đợi những bước chân từ rất xa đi tới.

Có hai phòng khách rất rộng, một tủ sách. Ông hỏi người phụ nữ trạc bốn chục tuổi, đầu đội một chiếc mũ trắng viền đăng-ten, ra mở cửa:

- Bà Lair có nhà không ?
- Ông có cuộc hẹn ư ?
- Có nghĩa là...
- Bà Lair không tiếp nếu không có hẹn.

Ông đưa tấm thẻ ra.

- Tôi là cảnh sát.

- Ông muốn nói chuyện trực tiếp với bà ấy ư ?

Người ta để ông đứng chờ ngoài hành lang để vào báo cho chủ nhà và một lúc rất lâu sau đó cánh cửa lại được mở ra.

- Bà chủ đang nghỉ trưa. Bà ấy yêu cầu ông đợi cho một lát.

Người ta không mời ông ngồi và ông cũng không dám ngồi xuống một trong những chiếc ghế bành bọc nhung kia. Ông đứng như đang đứng trong kho đồ thờ nhìn những đồ gỗ, đồ pha lê choáng lộn.

Cho đến bây giờ ông mới nhìn thấy sự giàu có như thế này. Trong phòng còn có gác lửng nữa. Tường không dán giấy mà được ốp bằng gỗ chạm trổ, lấp lánh, những tấm đồng đen có những cây đèn gắn vào.

Người ta nghe thấy hai tiếng tích tắc của hai chiếc đồng hồ một lúc, một trong phòng khách, một ở phòng ngủ của bà Lair tuy ở khá xa. Ngoài ra không có tiếng động nào khác..

Đây là một thế giới riêng khép kín, cả ánh nắng mặt trời cũng có một màu sắc riêng, nghiêm trang và oai vệ.

Ông giật mình khi cảnh cửa bên trái mà ông không hề chú ý đến bật mở và một bà già tóc bạc trắng đang đứng trước mặt.

Ông hiểu ngay mình đã nhầm. Đây không phải là bà già, chân đi giày vải, đã đến phố Tournelle, đặt một bó hoa tím vào tay bà gác cổng.

- Người ta nói ông muốn gặp tôi ư ?

Bà già không chỉ tay vào một trong những chiếc ghế bành mà vào một chiếc ghế tựa mời ông ngồi.

- Ông là cảnh sát ư ?

Ông Beaupere khó chịu khi bị người khác coi mình như là một kẻ quấy rầy định đưa tấm thẻ ra nhưng bà già ra hiệu làm như vậy là vô ích vì bà ta đã tin ông.

- Tôi xin lỗi vì đã làm phiền bà. Tôi đang tiến hành một cuộc điều tra khá tế nhị là tìm căn cước của một người vừa qua đời ở bến cảng Tournelle.

Ông không dám nhìn mặt bà già vì chắc chắn bà vẫn tỏ vẻ dửng dưng như khi mới gặp nhưng ông cũng nhận ra hai bàn tay đi găng thừa mắt của bà ta đang nắm chặt lấy nhau.

- Có thể là bà đã thấy ảnh của ông ta trên báo chứ ?

Đưa mắt nhìn lên, ông thấy chủ nhà tỏ ra ngập ngừng:

- Xin lỗi bà một lần nữa, tôi phải làm tròn bổn phận của mình, đúng không ? Cho phép tôi đưa bà xem bức ảnh đó.

Ông đứng lên, đưa tấm ảnh trên tờ báo ra.

- Ông ta sống trong một căn hộ của một ngôi nhà ở phố Tournelle, dưới cái tên là René Bouvet.

Tay bà già không run khi cầm tờ báo. Có thể nói rằng giây phút cảm động của bà ta đã qua.

- Ông là thanh tra ư ?

- Vâng, thưa bà, tôi phụ trách "điều tra quyền lợi các gia đình",

- Là trường hợp này ư ?

- Đúng thế. Khi công bố bức ảnh này, một phụ nữ nhận ông ta là chồng mình tên là Samuel Marsh đã mất tích trong nhiều năm nay.
- Như vậy...
- Chỉ có điều chúng tôi biết Marsh cũng không phải là tên thật của ông ta.
- Tôi cho rằng ông ta có một gia tài kếch xù phải không ?
- Người ta chưa xác định cái đó là bao nhiêu. Ông ấy có một gia tài, đúng thế.
- Mời ông ngồi xuống, được không ? Tôi không muốn nói chuyện với người đang đứng.
- Xin lỗi bà.

- Ông có thể cho tôi biết ai đã gợi ý cho ông tới gặp tôi không ? Tôi cho rằng ông không đến đây một cách ngẫu nhiên, rằng cảnh sát Pháp chưa báo động cho các đồn cảnh sát của Paris chứ ?

Ông Beaupere không đỏ mặt vì máu trong người ông không chảy mạnh nhưng ông đã đứng lên vì biết rằng bây giờ đã đến lúc.

Không thể để bà già điều khiển được ông. Ông không đứng trước một bà gác cổng mà trước một phụ nữ thông minh mà quyền lực của ông chỉ có giới hạn.

Nếu nói thật thì có thể ông không thu được gì, ngược lại, bà sẽ biết ông là người nói dối.

Và ông hơi mỉm cười như đồng sự của ông thường làm và lắc đầu.

- Xin lỗi, thưa bà, nhưng tôi không thể tiết lộ những chi tiết của cuộc điều tra. Đây là bổn phận của tôi, thưa bà.

Đáng lẽ phải bực mình thì bà ta lại tỏ vẻ kính trọng và yên lặng.

- Tóm lại, ông không thể cho tôi biết những điều ông nắm được, thưa ông ?

- Không, thưa bà.

- Vậy ông muốn gì ở tôi ?

Mặc kệ ! Đây là sự may rủi. Trong nghề, ông chưa bao giờ gặp tình huống này.

- Bà có biết ông Bouvet không ? Có nghĩa là bà có biết người có ảnh đăng trên báo không ?

- Ông có lý do cho rằng tôi biết ư ?

- Nói xem, thưa bà, bà đã đọc tờ báo mà bà đang cầm trên tay chứ ?

- Có thể.

- Đặc điểm là phía dưới đầu gối bên chân phải của ông Bouvet có một vết sẹo nhỏ hình ngôi sao.

- Tôi muốn nhìn vết sẹo ấy có được không ?

- Tôi không biết.

- Bà có tên là bà Marsh mà ông vừa nói là người thế nào ?

- Tôi chưa nhìn thấy bà ta. Đó là một người cao tuổi nhưng rất xinh đẹp và hãy còn đom đóm lắm.

- Một phụ nữ đứng đắn chứ ?

- Tôi không biết.

- Ông cũng không thấy con gái của bà ấy chứ ?

- Tôi chỉ điều tra một phần của vụ này thôi.

- Ai đã cho ông địa chỉ của tôi ?

Có thể ông phải nói mình không biết gì cả và đã gõ nhầm cửa chẳng ?

- Chồng tôi tên là Lair, đúng thế, và đã qua đời mười lăm năm nay rồi.

- Vâng, thưa bà.

- Ông ấy là người đứng đầu Công ty Đường sắt phía bắc nước Pháp.

- Vâng, thưa bà.

- Cha tôi tên là Lamblot. Desire Lamblot, ông có nghe nói đến cái tên đó không ?

- Không, thưa bà.

- Vợ ông có đan len không ?

Ông không nghĩ là bà ta gợi ý: len Lamblot.

- Tôi là người thừa kế nhà máy len và nhà máy dệt của cha tôi ở Roubaix.

- Vâng thưa bà.

- Bây giờ thì con rể tôi đang điều khiển các nhà máy đó. Tôi cho rằng ông không biết gì về tôi trước khi ông tới đây.

- Có nghĩa là...

- Tôi nghe ông đây...

- Không có gì, thưa bà. Tôi xin lỗi bà nếu tôi đã nhầm lẫn. Tôi muốn tin chắc rằng bà không biết ông Bouvet.

- Bây giờ rồi, thưa ông...

Bà ta đợi ông xưng tên mình.

- Beaupere.

- Bây giờ rồi, thưa ông Beaupere ?

Đáng lẽ nhìn chiếc đồng hồ treo tường thì người cảnh sát lại lấy chiếc đồng hồ quả quýt trong túi ra trước hết xem nó có chạy không.

- Hai giờ hai mươi năm phút.

- Năm phút nữa thì người đại diện pháp luật của tôi, ông Guichard, sẽ có mặt ở đây.

Đã có hai luật sư trong vụ này, bây giờ lại thêm một ông đại diện pháp luật nữa.

- Ông có biết tại sao ông ta tới đây không ?

Ông Beaupere yên lặng.

- Ông Giám đốc Sở Cảnh sát tên là gì, thưa ông ?

- Ông Guillaume.

- Tôi và người đại diện pháp luật của mình phải tới gặp ông Guillaume. Lúc này chắc chắn ông Guichard đã gọi điện xin một cuộc hẹn với ông ta rồi.

Ông hỏi một câu khiến bà ta không thể không mỉm cười.

- Bà quen ông ấy, đúng không ?

- Ai kia ?

- Ông Bouvet.

- Nhìn trong ảnh, và nhất là việc ông mô tả vết sẹo thì đây là anh trai tôi.

Ông không động đây. Một chút rung mình vì vui mừng, vì tự kiêu chạy dọc sống lưng ông. Cuối cùng thì ông Beaupere đã một mình tới đây do sáng kiến của chính mình.

- Ông biết ông ấy chứ ?

- Không, thưa bà.

- Bây giờ, chúng ta nói riêng với nhau thôi, ông cho tôi biết những điều mà ông nắm được xem nào.

Ông không thể nói mình không biết gì cả, mà nói:

- Có một người đã thấy ông Bouvet nhìn ngôi nhà này rất lâu.

- A ! Ông tin chắc chứ ? Chuyện ấy xảy ra cách đây lâu chưa ?

- Tôi sẽ kiểm tra lại. Chắc rằng đã nhiều tuần lễ rồi.

- Đó là tất cả ư ?

- Tôi cũng được tin hầu như ngay sau khi báo đăng tin này bà đã đến bến cảng Toumelle.

- Và ai là người nhìn thấy tôi ?

- Bà gác cổng đã nói chuyện với bà.

- Không, nhưng...

Ông cảm thấy ngượng ngùng. Nhưng cái đó chẳng có gì là quan trọng. Chuông gọi cửa sắp sửa reo lên. Ông chưa biết căn cước thực sự của René Bouvet trước kia tên là Lamblot.

- Ông có thấy, thưa ông...Tên ông là gì nhỉ.

- Beaupere.

- Ông có thấy, thưa ông Beaupere, tất cả những chuyện này thật là kỳ cục vì tôi chưa bao giờ đến Toumelle và tôi chỉ đọc báo vào buổi tối khi đã đi nằm. Thoạt tiên tôi chỉ thấy hao hao giống vì chúng tôi đã xa nhau nhiều năm, hai mươi ba năm. Chỉ đến hôm qua khi báo đăng về vết sẹo thì tôi biết ngay đây là anh tôi và tôi đã gọi điện cho người đại diện pháp luật của mình. Sáng hôm nay ông ta đã tới đây và chúng tôi đã quyết định...

- Bà không mang bó hoa tím ư ?

Ông bậm môi. Làm như đây là bà già đi men theo tường, mang một bó hoa tím trên tay tới bến cảng Toumelle và đưa cho bà Jeanne !

Có tiếng chuông gọi cửa. Người đại diện pháp luật đến rất đúng giờ.

Còn một bà già khác đau chân đã...

Từ Sở Cảnh sát đến Phòng Căn cước trong khu Toà án gần giống như một khách sạn từ phòng ăn đến bếp. Không lớn như bếp của một khách sạn, nhưng ở Phòng Căn cước người ta có thể xắn tay áo

lên và nói những danh từ nghề nghiệp của mình.

Đối với những người ở dưới tầng hầm của Sở Cảnh sát thì người chết ở phố Toumelle như một "kẻ quấy rầy" trong những vấn đề ông Bouvet đặt ra.

Đối với những người trên tầng thượng thì đây lại là một "món ăn ngon lành", ông Bouvet đã làm phát sinh rất nhiều công việc vừa tế nhị vừa có tính chất nghệ thuật.

- Các anh đã xong việc với cái xác của tôi chưa ?

Thình thoảng những người phụ trách chiếc xe hòm lại hỏi họ để chở người chết đến Viện Pháp y.

Mỗi lần nhìn vào xác chết là một lần người ta lo ngại cho nó vì trời rất nóng, người ta sợ nó bị "mối mọt". Từ sáng đến lúc này, xác người được chụp ảnh trong mọi tư thế, ngồi và đứng, và được mặc bằng nhiều bộ đồ khác nhau.

Công việc có tính chất nghệ thuật hơn cả là người ta làm cho ông Bouvet trẻ lại hai chục tuổi bằng việc hoá trang và đội món tóc giả như ở nhà hát kịch.

Xác chết quả là đã mệt mỏi. Lúc mà ông Beaupere rời khỏi Quảng trường Vosges là lúc người ta trả tử thi cho Viện Pháp y.

Người ta đặt ông Bouvet lên cang và khiêng đi trong lúc người phụ trách xe hòm nói mà không hề có ác ý gì:

- Đưa "con nghê" vào đây !

Cảnh cửa phòng xét nghiệm được mở to. Hầu hết những nhà chuyên môn đã đi dùng bữa. Những tấm ảnh đầu tiên đã xuất hiện trên báo, sau khi đã được sửa sang một cách tỉ mỉ để tái hiện lại ông Bouvet qua các thời kỳ.

Bà Lair và ông đại diện pháp luật không mời ông Beaupere cùng đến Sở Cảnh sát. Sẽ không tế nhị lắm khi có một người như ông Beaupere trong cuộc gặp gỡ với ông Giám đốc. Từ cửa hàng bán thuốc lá trên phố Francs-Bourgeois, ông Beaupere gọi điện thoại về cho sếp.

- Người em gái của ông Bouvet và người đại diện pháp luật vừa ra khỏi nhà.

- Ông đã nói chuyện với bà ta chứ ? Bà ta là người thế nào.

- Một bà già khác thường.

- Ông còn việc gì phải làm tiếp ?

- Tôi còn một bà già trong khu phố cần tìm nếu không ai làm việc này.

-A ! Ông làm tiếp đi, ông Beaupere.

Người ta không muốn làm ông phật ý. Vụ án đã đến lúc phải có những giải pháp cần thiết nên người ta mặc cho viên thanh tra già với bộ mặt khắc khổ muốn làm gì thì làm.

Như vậy là đủ. Ông Beaupere lại tiếp tục đến các cửa hiệu, gặp các bà gác cổng, đặt ra cùng một câu hỏi:

- Bà có biết một bà già to béo, mặt xanh xao, mặc bộ đồ đen khá xoàng xĩnh, đau chân và đi đôi giày vải không ?

Người ta nhún vai, hoặc tò mò nhìn ông hoặc chỉ cho ông những bà già sống trên lầu năm, lầu sáu

của ngôi nhà.

Ông đã có những cuộc điều tra tương tự nhưng kéo dài nhiều tuần lễ kể cả đối với những bà bán hoa, đặc biệt những người có hoa tím, những người đánh xe ngựa.

Mọi người đều khát, trừ ông Beaupere. Mọi người vội vàng vào quán rượu, thăm mò hôi gọi bia hoặc rượu vang trắng với vẻ hài lòng. Các quán rượu chật ních người và những đứa trẻ nắm lại tay mẹ chúng và ăn những chiếc kem lạnh buốt.

Cái đã giúp ông, giúp ông trong suốt cuộc đời, là không bao giờ ông thấy việc làm của mình là vô ích, phù phiếm. Ông là một bánh xe ở vào chỗ không nhìn thấy được của guồng máy cảnh sát. Ông được cơ quan kính trọng đối với cá nhân ông và những việc làm của ông. Vợ ông đã giúp đỡ ông nhiều. Bà tự hào nói với những người xung quanh:

- Chồng tôi là một thanh tra cảnh sát.

Người đại diện pháp luật, luật sư Guichard, là một người cao tuổi, vẻ đáng kính, hôn tay bà Lair khi gặp nhau. Ông ta đã ngoài sáu mươi năm còn ông Beaupere chỉ mới năm mươi hai và ông này cho rằng những người này đang sống như chưa hề được sinh ra.

Ông Bouvet là người đánh dấu vào lịch sử khi ông Beaupere còn khóc oe oe.

Thật là tế nhị. Ông nhìn phớt lờ và những người xung quanh bằng cặp mắt khác cổ tượng trưng ra cách ăn mặc vào thời kỳ 1900, những ngọn đèn thấp bằng ga và những cỗ xe ngựa.

Năm mươi hai tuổi, ông Beaupere chưa cảm thấy mình già. Nhiều lúc ông vẫn cảm thấy mình còn là trẻ con.

Những người khác có như vậy không ?

Còn sống, liệu ông Bouvet có coi ông là một đứa trẻ không ?

Thật là phức tạp. Nhưng trước hết phải tìm bằng được bà già cầm bó hoa tím có rất nhiều trong khu phố này. Có thể nói trong mỗi nhà đều có một bà già như vậy cũng như mỗi nhà có một bà gác cổng và mỗi bà già đều có một tên họ, một tên thường gọi và một cách mỉm cười khác nhau.

Một số thì bị tàn tật, không rời khỏi căn phòng của mình, một số người ít tuổi thì trông trẻ con và làm công việc nội trợ.

Người ta cũng còn thấy nhiều bà ngồi trên ghế đá trong công viên với vẻ không để ý đến những chuyện xung quanh.

- Thừa bà, bà có nhìn thấy một bà già...

Có thể người ta sẽ kéo ông Beaupere ra khỏi việc này.

Những tấm ảnh vừa in xong được trải trên bàn của ông Giám đốc, và bà Lair nhìn chúng mà không tỏ một vẻ cảm động nào.

- Lần cuối cùng sống với nhau thì anh trai tôi hai mươi ba tuổi, còn tôi mười tám. Tôi ngạc nhiên khi thấy ông ấy ít thay đổi đến như vậy. Ví dụ như khi nhìn tấm ảnh này, tôi có cảm giác như được gặp

lại anh tôi. Nếu không có vết sẹo thì tôi không thể khẳng định được.

Người ta đưa cho bà xem tấm ảnh chụp vết sẹo được phóng to lên nhiều lần.

- Năm mười bốn tuổi anh tôi đã trèo lên cây và bị ngã. Chân phải của anh ấy bị vướng vào một gốc cây để lại một vết sẹo xấu xí. Tôi nhớ anh ấy phải nằm trên giường hai tháng ròng. Tôi cứ tưởng chân anh ấy bị gãy. Liệu tôi có thể nhìn thi hài anh tôi được không ?

- Chắc chắn là được. Tôi sẽ thu xếp.

- Tôi xin lỗi là đã mời ông Guichard cùng đi, nhưng đây là một người bạn tận tâm. Tôi cho rằng ông ấy sẽ làm các thủ tục cần thiết. Tôi không biết nhiều về việc này.

Ông Giám đốc mới năm chục tuổi, ông ít tuổi hơn ông Beaupere.

- Liệu bà có thể nói về gia đình mình được không ? Cái đó sẽ giúp ích nhiều cho chúng tôi.

- Ông muốn biết những gì ?

- Tất cả những điều mà bà sẽ nói với tôi.

- Ông đã nghe nói về cha tôi, người đã xây dựng các nhà máy dệt Lamblot.

Bà ta lấy làm tiếc vì đã không mang theo quyển an-bom để chỉ ông Desire Lamblot, mặc áo sơ-đanh-gót cài cúc đến tận cổ, có bộ mặt to với những chòm râu má rậm rạp.

- Cha tôi chỉ có hai người con, anh tôi và tôi. Đây là một con người nghiêm khắc như mọi người cha trong thời kỳ ấy, ít nhất là đối với các nhà kỹ nghệ ở Roubaix.

- Tôi cho rằng ông cụ muốn người con trai nối nghiệp mình, đúng không ?

- Không thể có một nghề nghiệp nào khác. Và tôi cho rằng cái đó vẫn còn ở Roubaix, ở Tourcoing và ở Lille và nhất là ngành sản xuất len.

- Bà có con trai không, bà Lair ?

- Chỉ có con gái, khôn thay. Một trong số các con rể của tôi đứng ra điều khiển nhà máy.

- Bà biết gì về anh trai mình ?

- Là những điều người ta biết về người anh cả, có nghĩa là rất ít. Anh ấy có ảnh hưởng lớn đối với tôi vì anh ấy nhiều tuổi hơn tôi và nhất là tôi thấy anh ấy đẹp trai và thông minh. Cuối cùng tôi đứng về phe anh ấy để chống lại cha tôi.

- Ông ta không ưa cha mình về điều gì ?

- Hai người không bao giờ hoà thuận với nhau cả.

- Còn bà thì sao ?

- Tôi cho rằng cha tôi quá cứng rắn. Cuộc sống trong nhà được sắp đặt như trong nhà máy và, đến năm mười hai tuổi tôi vẫn chưa được phép nói trong khi ăn. Còn anh tôi, tuy đã mười bảy tuổi, nếu xuống phòng ăn chậm một phút thì vẫn bị cha tôi nhìn mà không nói gì, và Gaston (tên anh tôi) biết cái đó có nghĩa là: nhin ăn và lên phòng ngủ đi nằm.

- Ông Gaston được học hành như thế nào ?

- Lúc ấy anh ấy học ở trường trung học, anh ấy là học trò tốt, học trò xuất sắc trong lớp, Cha tôi đòi hỏi như vậy.

- Đòi hỏi ư ?

- Vâng. Cả tôi cũng bị bắt buộc phải đứng đầu lớp. Gaston đã vâng lời. Sau đó bỗng nhiên anh ấy thụt lùi, cuối cùng thi đậu tú tài vừa sát điểm.

- Ông ấy có những bạn gái chứ ?

- Vâng.

- Ông ấy có kể cho bà nghe những cuộc phiêu lưu tình ái của mình không ?

- Có. Tuy tôi còn là một đứa trẻ nhưng anh ấy đã kể tất cả. Anh ấy yêu một cô gái hát trong quán rượu gần nhà ga ở Lille. Khi cô ta đi Paris thì anh ấy quyết định đi theo cô ta và anh ấy đã sửa soạn va-li.

- Ai đã ngăn cản ông ấy làm việc này.

- Mẹ tôi vào trong phòng thấy hành lý đã sắp sẵn. Bà không dám nói gì với chồng vì bà cũng sợ ông như chúng tôi. Cuối cùng thì Gaston đã hứa sẽ ở lại nhà.

- Ông ấy có hay nóng nảy, giận dữ không ?

- Trái lại, khi hai cha con cãi nhau thì chính anh ấy là người bình tĩnh nhất. Cái làm tôi nhớ nhất là nụ cười của anh, chỉ hơi nhếch mép về một bên. Khi anh ấy cười kiểu ấy với tôi thì tôi đã giậm chân cho rằng mình bị lãng nhục.

- Ông ấy thương yêu em gái chứ ?

- Tôi không biết. Thời trẻ, anh ấy chịu đau đớn một mình, sống cách biệt với mọi người. Anh ấy đọc rất nhiều sách. Hễ bắt được là cha tôi đốt sách đi khiến Gaston nhiều khi phải vào phòng ngủ để đọc.

- Bà vừa nói ông ấy đã thổ lộ những chuyện riêng tư với bà kia mà ?

- Tôi nói là anh ấy kể lại những cuộc phiêu lưu tình ái của mình. Nhưng tôi cho đây là anh tôi nói với chính mình, nói để xác định cá nhân mình.

Thật là lạ lùng khi thấy ba người đối thoại cùng nhếch mép cười. Có thể nụ cười của hai người đàn ông là do bị ảnh hưởng nụ cười của bà già chăng ? Các cửa sổ vẫn để ngỏ. Nhưng họ như đang ở rất xa Paris về mặt không gian và thời gian.

Họ có một cảm giác buồn tẻ như đang sống trong một ngôi nhà cổ xây bằng đá như một pháo đài có tu viện, có phố xá chật hẹp trong những buổi chiều mùa đông.

- Bà thấy ông anh bà là người thế nào ?

- Tôi có thể nhầm lẫn.

Bà nhìn hai người với vẻ bối rối.

- Tôi cho rằng anh ấy cũng như mọi người thôi...Đến tuổi nào đó, chúng ta có thể đánh giá về con người đó...Khi tôi chưa vào tu viện...

Nói tới đây bà có vẻ xấu hổ.

- Ông hiểu là tôi định nói gì rồi. Khi còn sống với Gaston tôi thấy anh ấy có vẻ phiền muộn về vẻ điển trai của mình và làm ra vẻ mình là một trí thức chán chường.

- Lúc ấy ông Gaston bao nhiêu tuổi ?

- Mười bốn. Sau đó anh bắt đầu đọc tiểu thuyết Nga. Anh ấy để tóc dài, không cắt móng tay và nhìn cha tôi với một vẻ uất hận.

- Ông ấy có bạn bè không ?

- Không. Không có bạn thân. Mẹ tôi muốn tổ chức một cuộc gặp mặt giữa anh và các bạn bè của anh. Khi mẹ tôi hỏi nên mời những ai thì anh ấy trả lời: "Không mời ai cả". Rồi anh ấy nói thêm với vẻ khinh miệt: "Đó là những hồn ma !" hoặc: "Đó là những con rôi."

- Ông ấy ham mê những gì ?

- Tất cả.

- Có nghĩa là ?

- Tất cả nhưng không chú tâm đến vấn đề gì. Có một điều chắc chắn: anh ấy không thích nói nghiệp cha và nói thêm: "Đó là một kẻ nô lệ. Hạnh phúc cho cha là ông cụ không biết cái đó !".

- Ông ấy bỏ nhà ra đi từ hồi nào ?

- Từ ngày anh ấy đi Paris để tiếp tục việc học hành. Cha tôi bắt buộc anh ấy học ở trường luật rồi về quản lý nhà máy.

- Ông cụ có cho ông Gaston nhiều tiền không ?

- Rất ít. Thời kỳ đầu anh ấy về Roubaix vào mỗi thứ bảy như qui định của cha tôi. Sau đó thưa dần và bắt đầu có chuyện cãi cọ.

- Ông anh bà đã thay đổi ư ?

- Rất khó nói. Tôi là một cô gái sống trong một môi trường mà anh ấy không thích. Anh ấy không nói chuyện gì với tôi cả, chỉ trả lời những vấn đề thật cần thiết và gọi tôi là "cô gái" với vẻ che chở. Cũng nhiều lúc anh ấy tỏ ra khiêm tốn khi tôi nói anh có cái đầu độc đoán, có lúc anh ấy sống lại thời thơ ấu, vui đùa với tôi.

- Quan hệ giữa con trai với người cha như thế nào ?

- Không nên công bố những điều tôi nói với ông sau đây, đúng không ? Nó là chuyện riêng tư của mỗi gia đình. Tiếp đó anh gọi cha là "ông già keo kiệt". Anh ấy biết một chuyện gì đó về ông cụ nhưng không nói ra. Mãi sau này, trong thành phố, người ta nói cha tôi có quan hệ với một bà có danh tiếng ở Lille. Khi anh tôi nói bóng gió về chuyện này thì ông cụ chỉ biết cúi đầu.

Xin lỗi vì đã nói những chuyện không đâu. Người ta nói hạnh phúc gia đình chỉ có khi con cái còn nhỏ và một khi chúng lớn lên thì gia đình bắt đầu tan rã. Chính vì lý do ấy mà tôi ít gặp các con và đàn cháu của tôi. Người già và người trẻ không nên sống cùng một nhà.

Mẹ tôi sinh ra đau ốm. Một trong những ông chú tôi bắt đầu nghiện ngập rượu chè và người ta nói đến chuyện này như là một nỗi nhục của gia đình Lamblot. Gaston ít về nhà hơn và những chuyến trở về của anh gây ra một sự khó chịu cho mọi người. Cuối cùng thì anh ấy bỏ đi, không nói với ai một lời.

- Có nghĩa là ?

- Anh ấy mất tích. Chúng tôi không nhận được một tin tức nào của anh ấy. Cha tôi cử người đi

Paris để tìm anh ấy nhưng cũng không thấy. Địa chỉ cuối cùng của anh ấy là một khách sạn trên phố Đức Ông, nơi anh ấy sống chung với một cô gái mà tôi không nhớ tên.

- Còn cô gái thì sao ?

- Cũng mất tích luôn. Ông nên tìm kiếm trong các hồ sơ thời đó xem sao. Sau đó cha tôi đi Paris. Khi về, trái với sự tưởng tượng của tôi và mẹ tôi, ông không giận dữ mà tỏ ra ân hận.

Ý nghĩ đầu tiên của tôi là Gaston đã xuất dương và người ta đã tìm kiếm anh trên các hải cảng.

Ở trường Luật người ta nói anh ấy đã bỏ học, không gặp mặt bạn bè một năm nay.

- Như vậy bà không biết gì về hoạt động của ông ấy ở Paris vào những năm cuối cùng ấy, đúng không ?

- Không biết gì cả. Cái còn lại trong tâm trí tôi đó là sự suy sụp của cha tôi. Ông cụ vẫn duy trì cách sống kiểu cũ, bắt mọi người phải theo đúng giờ giấc qui định. Ông cụ vẫn làm mọi việc như ngày xưa, nói năng vẫn những lời lẽ ấy. Cuối cùng ông cụ chỉ còn là cái bóng trong gia đình. Sau này tôi được biết, người thư ký của cha tôi đã cho đăng vào mục nhấn tin trên các báo, không chỉ ở Pháp mà còn ở nhiều nước ngoài nữa. Nội dung tin nhấn như sau:

Gaston Lamhlot- Về nhà ngay- Sẽ không bị chê trách, bảo đảm hoàn toàn tự do..

Người nhấn tin: Desire Laniblot.

Mọi người cứ tưởng mẹ tôi sẽ chết vì phiền muộn. Bà như con chim nhỏ sống trước miệng mèo. Luật sư Guichard biết rõ bà cụ vì cụ chỉ qua đời vào năm chín mươi một tuổi trong một ngôi nhà ở Quảng trường Vosges của Paris.

Chính cha tôi là người chết đột ngột một năm sau ngày ra đi của Gaston. Các nhà máy của ông cụ bị sa sút trông thấy cho đến ngày con rể tôi đứng ra quản lý.

- Lần cuối cùng anh bà trở về Roubaix là vào thời gian nào ?

- Tháng bảy, năm 1897. Tôi có thể nói chính xác vì tôi đã tìm lại các giấy tờ. Thời ấy dễ chịu hơn ngày nay.

- Bà có biết trước ông ấy sẽ ra đi không ?

- Điều bất hạnh là thời đó tôi ít chú ý đến anh ấy. Hôm trước anh ấy về thì hôm sau tôi phải rời Roubaix để đi Le Touquet, nơi gia đình thường tới nghỉ và nơi hẹn gặp của người chồng chưa cưới của tôi. Đối với tôi, như những lần trước, chuyến về thăm nhà của Gaston lần này chỉ là chớp nhoáng, và cha tôi vẫn tỏ ra cau kính trước mặt con trai.

- Bà có cho rằng giữa họ đã có một sự giải thích nào đó không ?

- Ngược lại. Cha tôi và anh tôi không bao giờ làm như vậy.

- Ông Guichard, về phương diện pháp luật, ông thấy chuyện này như thế nào ?

Tôi chưa nói gì với thân chủ đồng thời là người bạn của tôi và bà cho phép tôi được phát biểu thay bà để mọi người không hiểu nhầm lý do cuộc thăm viếng này. Báo chí thì đưa tin về một bà Marsh và con gái, đó là con gái của... Gaston Lamblot.

Thật là kỳ lạ. Mọi người đều ngậm ngừng khi nói đến tên ông ta vì không biết nên gọi ông bằng

cái tên Lamblot, Marsh hay là Bouvet. Nên chẳng dùng cái tên cuối cùng, tên của người thuê nhà của bà Jeanne đã qua đời ?

Đây chẳng phải là cái tên mà ông ta đã lựa chọn, như ông đã lựa chọn lối sống và cách chết của mình đây ư ?

Ông Giám đốc nói:

- Bà Marsh và người luật sư của mình đã tới đây thăm tôi.
- Tôi cũng đã được đọc tin này trên báo. Về mặt pháp lý, vai trò của bà ấy cũng rất tế nhị.
- Sáng hôm nay tôi cũng đã tiếp người cổ đông trong Công ty khai thác khoáng sản ở Ouagi do ông Samuel Marsh sáng lập.

Sau đó ông giám đốc quay sang bà Lair.

- Bà có biết ông anh bà hình như để lại một số tài sản khá lớn không ?
- Tôi có thể nói với ông là tôi không chú ý đến cái đó.
- Ngoài chín trăm đồng tiền vàng và một số đồng lẻ giấu ở trong nệm giường.

Cái đó làm bà già bật cười, một nụ cười thương cảm. Bà là người duy nhất chưa nhìn thấy ông Bouvet đã sống rất lâu ở phố Toumelle.

- Không có vết sẹo ấy thì tôi chưa dám nói đây là anh ruột của mình.
- Thế còn những đồng tiền vàng thì sao ?
- Trong nệm giường ư ? Cái đó đã gây khốn khổ cho Gaston.
- Ngoài số tiền nhỏ ấy, ông ta rất giàu, rất giàu, như tôi nắm được ở một ngân hàng nước Bỉ. Ông ta hầu như là người chủ duy nhất của mỏ vàng ở Ouagi giá trị ước tính một trăm triệu frăng Bỉ.
- Tôi còn biết hơn thế nữa.
- Bà muốn nói gì ?
- Rằng sau khi gửi tiền vào ngân hàng, anh ấy để lại một số vàng nhỏ để chi dùng cho những nhu cầu của mình. Ông không hiểu ư ?
- Tôi chưa hiểu.
- Chắc hẳn lúc ấy anh ấy nở một nụ cười trên môi. Cái đó như một việc đánh lừa, đúng không ?
- Bà cho rằng vào cái tuổi bảy mươi sáu rồi ông ta vẫn chơi cái trò con trẻ ấy ư ?
- Tôi cho rằng những người như anh ấy thì không thay đổi gì kể cả khi đã về già.

Và bà mỉm cười, nụ cười cho riêng mình.

- Những ý định của ông Marsh cần được làm rõ và tôi không hiểu toà án sẽ quyết định như thế nào.

- Xin ông Giám đốc thứ cho, tôi xin nhắc lại một lần nữa, tôi tới đây không vì cái đó. Rất đúng là người phụ nữ ấy có đúng là con gái của anh trai tôi không...

- Cái này thuộc lĩnh vực công tác của tôi - Người đại diện pháp luật lên tiếng - Hãy để những vấn đề ấy cho pháp luật. Họ biết cách giải quyết !

Bà Lair đứng lên. Bà không thấy cần thiết vận đồ tang cũng như bỏ đồ trang sức ra. Bà cũng không khóc nữa. Bà không nói điều gì khiến cho cuộc gặp trở nên nặng nề và bà vẫn tỏ ra vui vẻ như bầu không khí của Paris.

- Liệu tôi có thể...nhìn anh trai tôi lần cuối không ?

- Tôi đang tự hỏi ông ta còn ở Phòng Cẩn cước không.

- Người ta đã mang thi hài của anh ấy đi khỏi căn hộ ấy ư ?

Bà ta có vẻ như thách đố, giọng nói có vẻ trách móc.

- Chúng tôi buộc phải làm như vậy. Bà có biết đêm hôm trước có người lọt vào căn hộ của ông ta không ?

- Ai vậy ?

- Chúng tôi không có ý kiến gì về việc này. Dù sao kẻ ấy cũng đã lục soát một cách tỉ mỉ, chính hắn đã tìm ra những đồng tiền vàng trong nệm giường.

- Hắn không lấy đi ư ?

- Hắn ra đi mà không mang theo gì cả và đó là điều làm chúng tôi bối rối. Bà gác cổng, người giúp ông ta trong công việc nội trợ, đã bị thẩm vấn ba lần. Bà ta biết rõ mọi thứ trong căn hộ ấy. Bà ta nhớ tới mức có thể gọi tên mọi đồ vật trong nhà. Bà ta nhớ rằng mình chưa hề nhìn thấy một mảnh giấy nào. Việc ông Bouvet không có giấy tờ đó là khía cạnh đặc biệt của vụ này.

Tại sao bà ta lại mỉm cười một lần nữa ?

- Người đàn ông bảy mươi sáu tuổi ấy không có giấy tờ gì ngoài tấm thẻ chứng minh mang tên mình mà lúc này chúng ta biết không phải là tên thật.

- Anh trai tôi bao giờ cũng vậy. Anh ấy là người không thích giấy tờ. Chúng tôi có một cuốn an-bom của gia đình mà mẹ tôi thường xuyên bổ sung và giữ gìn cẩn thận. Năm mười lăm tuổi, thấy việc làm của mẹ, anh ấy đã giận dữ kêu lên: "Tại sao lại giữ cả một nghĩa địa ở trong tủ ? Những người chết ở các trang đầu ! Rồi đến những người còn sống nhưng cũng sắp chết, Những người khác thì đến một ngày nào đó...".

- Bà có cho rằng ông ta sợ chết không ?

- Vào năm mười lăm tuổi, đúng thế. Cả tôi cũng vậy, vào cái tuổi ấy, đôi khi người ta sợ cái chết đến mức đêm đến không thể nào chợp mắt được. Có lần thấy tôi như vậy, bãi bỏ lệnh cấm của mình, cha tôi dành cho tôi nằm cùng giường với mẹ tôi.

Liệu ông Bouvet còn sợ cái chết khi cư trú ở phố Toumelle không ? Có lẽ cái đó đã xảy ra khi, mặc dù sức khỏe không tốt lắm, ông ta vẫn sống một mình.

- A-lô ! Phòng Cẩn cước đây ư ? Thi hài ông René Bouvet còn ở chỗ các anh không ? Đã mang đi cách đây một tiếng đồng hồ rồi ư ? Cảm ơn anh Benoit.

Ông xin lỗi.

- Có lẽ các vị phải tới Viện Pháp y thôi. Ở đây thì không tiện lắm.

- Tôi sẽ đến đó - Bà ta nói.

Bà ta hỏi thêm:

- Tôi có thể đến thăm căn hộ ấy được chứ ?

- Đã dán giấy niêm phong rồi. Nếu bà muốn thì tôi sẽ cử một người đi cùng. Bà muốn tới đó vào hôm nay ư ?

- Nếu việc này không làm phiền ông.

Bà ta quay sang người đại diện pháp luật.

- Tôi nghĩ rằng lúc này ông có những việc thuộc về thủ tục cần làm, đúng không ?

Bà ta lại hỏi ông Giám đốc:

- Bà Marsh là người khó tính lắm ư ?

- Ai nói với bà như vậy ?

- Tôi đọc trên báo.

- Bà ta rất đẹp - Ông Giám đốc nói một cách không nhầm lẫn sau đó khoát tay để khỏi phải nói tiếp - Bà muốn tới phố Toumelle trước ư ?

- Nếu ông cho phép.

Ông Beaupere không có mặt ở đây, nếu không thì chắc chắn ông là người được cử đi theo bà Lair. Lúc này ông ta đang ở trên phố Minage, sắp sửa rẽ vào ngoại ô Saint-Antoine, không lo ngại gì những trận gió cuốn rác rưởi trên đường phố, sóng sông Seine va đập mạnh vào mạn tàu thuyền, báo hiệu một trận bão sẽ tới.

- Anh không bận gì chứ, Jussiaume ?

Ông Giám đốc đi ra ngoài một lúc dạo dò viên thanh tra trong khi đó bà Lair đang đứng trước cửa sổ nhìn bên cảng nơi mà ông Bouvet đã sống.

Người ta có thể nói bà đang vui vẻ như một cô gái, đang cảm thấy câu chuyện thật kỳ diệu như những chuyện ngày xưa anh trai bà thường kể trước cửa sổ lúc ba giờ sáng.

Bà đã sống một cuộc sống êm ả phần lớn cuộc đời ở Roubaix, cũng trong ngôi nhà ấy, cũng những độ đặc ấy với những lo âu không biết thổ lộ cùng ai. Chồng bà là một người tốt, làm cho bà hạnh phúc. Bà đã nuôi dạy các con gái và đã trở thành bà ngoại.

Thời gian trôi nhanh tới mức nhiều lần bà tự hỏi có đúng là các cháu gái bà đang ở trong tu viện, tu viện trước kia bà đã sống, và đứa cháu lớn đang nghĩ đến chuyện lấy chồng không.

Bỗng nhiên lúc này bà gặp lại Gaston như trong một ác mộng. Gaston vẫn như vậy, vẫn tìm cách giễu cợt mọi người...

- Thanh tra Jussiaume đang đợi bà. Tôi thấy không cần nhắc bà không nên bực dọc về chuyện này.

- Tôi xin hứa điều đó với ông.

Ông Giám đốc không thể không mỉm cười trước cặp mắt trẻ thơ ấy. Cái chết không phải là cái chết vì nó có vẻ khác thường. Có thể nói không chỉ một mình bà muốn biết những chuyện thiên hạ đã rõ rồi.

Không ai thấy câu chuyện xảy ra trên phố Toumelle là bi thảm cả. Ông Bouvet đã ngã xuống vỉa hè giữa những bức ảnh vùng Epinal. Anh sinh viên người Mỹ đã không ngần ngại chụp ảnh ông vì đây

là nơi đẹp nhất trong khu vực nhà thờ Notre-Dame. Và tờ báo đã đăng tấm ảnh đó vì những cái chết như vậy không làm ai buồn rầu hoặc sợ hãi.

Chẳng phải là bà Jeanne cùng bà Sardot đã lau mình cho tử thi với vẻ như ông Bouvet đang sống đó sao ?

- Xin cảm ơn ông Giám đốc.

Và người đại diện pháp luật nói với thân chủ của mình:

- Xin lỗi vì tôi không đi theo bà được. Tôi muốn trao đổi với ông Guillaume một vài việc.

Bão ư ? Không có bão ư ? Có những luồng gió nóng hồi xen lẫn những luồng gió mát lạnh. Xe tắc-xi đã tới. Viên thanh tra khoảng bốn chục tuổi không dám hút thuốc.

- Xin mời ông hút thuốc.

Bà Lair nóng lòng muốn gặp mặt bà gác cổng đã giúp việc anh trai mình và tin chắc rằng hai người sẽ nhanh chóng thông cảm nhau thôi.

7

Sau khi đã thảo luận với người đại diện pháp luật về những khía cạnh kỹ thuật của vụ án và khi ông này đã ra về, ông Giám đốc cho gọi Lucas tới.

- Tôi cho rằng chúng ta đã biết căn cước của ông Bouvet - Ông Giám đốc nói - Có một bà xưng là em gái ông ta vừa gặp tôi tại văn phòng này.

Và ông nói tóm tắt cuộc gặp gỡ với viên thanh tra.

- Cần phải liên hệ với Roubaix. Không thể chỉ tin vào lời một bà già: "Người này là anh trai tôi, người mà lâu nay tôi không gặp mặt; anh tôi cũng có vết sẹo như vậy bên chân phải".

- Bảy mươi sáu tuổi ! - Lucas thở dài.

- Anh nói gì ?

- Không ạ. Tôi sẽ gọi điện thoại cho đội cảnh sát lưu động ở Roubaix, ở Lille, yêu cầu đi hỏi những người ngày xưa từng đánh bi với anh chàng Lamblot.

Cũng có thể trường trung học còn lưu giữ hồ sơ của học sinh cũ, cái đó sẽ giúp cho chúng ta rất nhiều, về phần mình, tôi sẽ đến trường Luật lục tìm hồ sơ, sổ sách xem hiện còn những luật sư, quan toà nào đã học ở đó cùng với người của chúng ta không. Dù sao tuổi tác của ông ta cũng làm công việc đơn giản đi nhiều: không cần thiết tìm những người từ bảy mươi năm tuổi trở xuống...

- Cái đó cũng chưa cho chúng ta rõ ông ta đã làm những gì trong thời kỳ từ khi rời Paris năm hai mươi ba, hai mươi bốn tuổi cho đến năm bốn mươi năm tuổi, trở thành ông Samuel Marsh và đã có một số tài sản lớn sau đó kết hôn ở Panama.

- Sếp có cho rằng bà già ấy là người thật thà không ?

- Tôi tin chắc nhưng bà ta thì có thể nhầm lẫn.

- Tôi sẽ ngạc nhiên nếu thời gian tới có những người khác tới nhận ông ta là người thân. Nhất là báo chí lại đăng ông ta có những đồng tiền vàng ! Sếp có nhớ vụ có người mắc chứng hay quên quên một trăm ngàn frăng trong ví không ? Chính vì số tiền ấy mà năm người đàn bà tranh giành nhau.

- Tôi không cho đây là trường hợp của bà Lair. Có thể vụ đột nhập vào căn hộ ấy sẽ cung cấp cho chúng ta những dấu vết mới.

- Tôi nghi ngờ điều này. Tôi ở đây cả buổi sáng và kết quả lại trở lại lúc ban đầu. Sếp có muốn biết cảm giác của tôi không ? Tôi cho rằng việc này cũng giống như việc mà những người ở phố Saussaies đã làm.

Ông Guillaume mỉm cười. Đã có những cuộc tranh chấp giữa Sở cảnh sát với Sở An ninh, đóng ở phố Saussaies, phụ trách những vấn đề chính trị. Có khi nhà một quan chức cao cấp, một dân biểu mất trộm vật là việc của Sở Cảnh sát nhưng họ cũng xông vào.

- Xin sếp hiểu cho. Đây là công việc của một tên chuyên nghiệp, hắn không để lại một dấu vết nào. Một tên kẻ trộm tầm cỡ cũng có thể làm được như vậy nhưng hắn không coi thường những đồng tiền vàng. Hơn nữa hắn thừa biết việc đột nhập này nhất định sẽ phát hiện ra. Xin chú ý đây chỉ là một cảm giác của tôi thôi.

- Như vậy thật là kỳ cục, đúng không ?

- Chắc chắn không phải ông già lang thang đã làm việc này. Ông ta không có tiền để mua găng tay bằng cao su rồi lại vứt đi. Một thằng bé đã nhặt được đôi găng tay ấy cách ngôi nhà chừng năm trăm mét. Cũng không phải là bà Marsh vì bà ta không đủ can đảm. Tôi nghi cho người con gái và con rể bà ta.

- Người con rể làm nghề gì ?

- Buôn tranh. Có thể đây là đối tượng tình nghi duy nhất. Vợ chồng họ đã ăn tiêu quá mức nên sinh ra túng quẫn. Họ sống trong một ngôi nhà hiện đại ở phố Passy nhưng đồ đạc trong nhà đều mua trả góp cả. Hai năm nay còn nợ tiền thuế. Túng tiền nhưng họ vẫn thường tới những khách sạn ở Champs - Elysée, và các hộp đêm. Sếp biết rõ những cái đó.

- Phải.

- Phòng tranh của anh ta không có gì là hấp dẫn cả. Anh ta chỉ có những bức tranh cùng một loại, không có bức nào có thể gọi là tuyệt phẩm cả. Ba năm trước đây anh ta hy vọng kiếm được nhiều tiền từ một bức tranh của Rembrandt mua được. Anh ta phải mất nhiều tháng để các chuyên gia xác minh. Cuối cùng có hai chuyên gia công nhận đây là của thật nhưng đây lại là những chuyên gia hạng xoàng.

Bây giờ anh ta đang tìm người mua. Nhưng những nhà triệu phú như những triệu phú người Mỹ trong vùng này thì hầu như không có.

Anh ta gửi tờ quảng cáo tranh đi New York, Boston và Chicago.

Hình như có một viện bảo tàng nào đó muốn mua bức tranh ấy với giá hai trăm ngàn đô-la nếu ba chuyên gia người Mỹ công nhận tính xác thực của nó.

Như đã nói, câu chuyện xảy ra cách đây ba năm. Một chuyên gia đã tới Paris nhưng không nói đúng hay sai. Một chuyên gia khác sẽ tới Bruxelles trong thời gian tới.

Phải nói trước, việc này không dễ dàng gì vì Nhà nước không cho phép bán những công trình nghệ thuật ra nước ngoài.

Cái đó dẫn tôi nghĩ đến việc Frank Gervais đã đột nhập vào căn hộ với đôi găng tay cao su.

Chỉ có điều, trong hoàn cảnh tài chính của vợ chồng họ hiện nay thì tại sao anh ta lại không bị

những đồng tiền vàng lôi kéo.

- Hay là hẳn tin chắc rằng vợ hẳn sẽ được thừa kế số tài sản đó ?

- Tôi biết. Tôi đã nghĩ đến điều đó. Nhưng dù sao cũng không phải là anh ta. Cảnh sát viên Mariette đã kiểm tra lại thời gian biểu của anh ta. Anh ta không tới Toumelle vào cái đêm hôm ấy. Bà già của sếp cũng như vậy. Chỉ còn lại bà già của ông Beaupere thôi.

- Ông ấy đã tìm ra bà ta chưa ?

- Chưa. Nhưng ông ấy sẽ tìm ra. Có thể còn những người khác sẽ tới căn hộ ấy nữa. Tôi sẽ đi nghỉ trong ba ngày ! Nếu cái thằng sinh viên người Mỹ đáng nguyên rủa ấy không chụp ảnh...Sếp có thấy ông Lamblot hoặc Marsh hoặc Bouvet ấy, gọi thế nào thì tùy, có vẻ giấu dờ không ?

Lucas vừa đi ra, thở không khí trong lành, với vẻ không bức bối lắm thì chuông điện thoại reo vang.

- A-lô. Tôi đây...

Anh đứng lại lắng nghe.

- Anh tin chắc chứ?... Vào năm nào ?... 1897 ư ?... Trời !... Hãy lục tìm trong kho hồ sơ xem sao... Sau đó đưa tài liệu cho tôi...

Khi gác máy, ông Guillaume nhìn người thanh tra bằng cặp mắt ranh mãnh:

- Trên kia họ đang làm công việc thường ngày của họ vì họ không hiểu đây là chuyện gì.

Vì người ta đã đưa đến cho Phòng Căn cước một xác người, họ phải làm những thủ tục cần thiết. Việc lấy dấu vân tay đang phát huy tác dụng của nó.

- Tờ phiếu của ông ta có trong hồ sơ của chúng ta từ năm 1897. Đây là loại hồ sơ lâu đời nhất và rất có thể trong đó có dấu vân tay của ông ta.

Họ không phải chờ đợi lâu, một nhân viên đã mang tới tám thẻ có ba dấu vân tay. Ông Giám đốc úp tám thẻ xuống để đọc mặt sau.

Vụ Mancelli ngày hai mươi tám, tháng hai, năm 1897. Những dấu vân tay lấy từ con dao dùng vào việc giết người. Hung khí đã nộp cho Tòa án.

Không một người nào trong cơ quan biết vụ Mancelli. Những người biết thì đã qua đời hoặc nghỉ hưu rồi.

Người ta đã không dùng tám phiếu kiểu này từ lâu rồi, ngày xưa người ta đã làm và giao nộp nó cho Phòng Căn cước.

Chuông điện thoại lại reo vang.

- A-lô. Phải... Anh tin chắc chứ ?... Xin cảm ơn anh...

- Đáng tiếc - Ông Giám đốc nói với Lucas. Còn một tập hồ sơ về Mancelli, nhưng ở đây người ta không tìm thấy nó.

- Tôi sẽ cử một người nào đó đến Tòa án.

- Họ sẽ phải mất tám ngày để lục lọi trong kho hồ sơ ! Tôi thấy anh có thể làm nhanh hơn bằng cách tìm trong các tập báo hàng ngày cũ.

Và bất chợt ông mỉm cười.

- Tôi đang tự hỏi không hiểu các bà già đang đón tiếp nhau như thế nào. Chắc hẳn bà Lair đang ở phố Toumelle, vui mừng vì sắp được nhìn thấy mặt người anh trai, không biết ông ta đã để lại dấu vân tay trên con dao giết người.

Đúng là bà Lair đi theo viên thanh tra đang ở trong ngôi nhà này. Bà hài lòng khi gõ cửa nhà bà Jeanne và đã cười với bà ta một nụ cười đáng mến có đôi chút buồn bã.

- Tôi xin lỗi vì đã làm phiền bà.

Câu nói không quá đáng chút nào vì bà Jeanne đang cãi nhau với ông chồng. Ông Ferdinand đang cầu nhàu hai hôm nay không được một giọt rượu nào.

- Tôi là em gái của người thuê nhà của bà và, biết rằng bà đã giúp đỡ anh tôi rất nhiều, tôi muốn được nói chuyện với bà. Tôi cho rằng bà sẽ nhận lời đưa chúng tôi lên lầu. Ông thanh tra đây sẽ bóc giấy niêm phong.

Bà gác cổng kéo rèm che, buộc ông Ferdinand phải đi ngủ lại, sau đó bà mặc một chiếc tạp-dề sạch, khoá cửa nhà mình, mang theo chìa khoá và đi ra.

Bà vẫn còn nghi ngờ, nhưng bà này xem ra còn có vẻ dễ chịu hơn bà người Mỹ kênh kiệu nhiều.

- Bà chỉ đường giúp chúng tôi được chứ ?

Câu nói ấy không làm cho bà khó chịu vì đây là em gái của ông Bouvet mà ngược lại nó làm cho bà hài lòng nữa là khác.

- Bà sẽ thấy sự bừa bộn ở trên đó vì các ông ấy cấm không cho tôi dọn dẹp. Nếu bà biết nỗi thất vọng của tôi khi nhìn thấy họ mang ông ấy đi như thế nào ! Có thể lúc này người ta đã biết rõ ông ấy là ai và họ sẽ trả ông ấy lại cho chúng tôi, đúng không ? Bà sẽ làm một việc gì đó, phải không ?

Viên thanh tra yên lặng đi theo hai người phụ nữ, biết đây là những chuyện giữa các bà, anh cho rằng tốt hơn cả là không nên góp chuyện. Anh cẩn thận xé những tờ giấy niêm phong trên cửa và đứng lại ở đấy mà không bước vào căn hộ đầy ánh nắng mặt trời ấy.

- Tuần trước ở đây rất gọn gàng, sạch sẽ ! Nhưng, nói xem, bà nhận ra đây đúng là ông ấy chứ ?

- Tôi đã được tận mắt nhìn thấy thi thể của anh trai tôi rồi. Diện mạo không thay đổi nhiều như tôi tưởng, và tôi đã quan sát kỹ vết sẹo.

- Tôi cũng đã nhìn thấy nó vì khi ông ấy ốm, tôi là người lau mình cho ông ấy mỗi buổi sáng.

- Chắc hẳn anh trai tôi rất quý mến bà.

Lucas đi tắc-xi tới một toà báo trên phố Poissonniere. Khi anh nói mình muốn xem những tập báo lưu trữ, người ta đưa anh vào một căn phòng trải thảm có rất nhiều tập báo đóng bìa màu đen, nhưng ngay lập tức anh nhận ra đó là những tờ báo phát hành từ năm 1900 trở về sau này.

Người ta phải sử dụng một người thư ký khác đi tìm chìa khoá và dẫn anh lên một cầu thang hẹp

vào một căn phòng màu xám và lạnh lẽo trên lầu cao nhất của ngôi nhà.

- Có thể là ở đây. Coi chừng bụi bẩn !

Trong phòng có mùi ẩm mốc của giấy cũ và có những tờ báo theo một khổ nhỏ lạ mắt mà thời thơ ấu Lucas đã được nghe kể lại.

- Toà báo yêu cầu ông đặc biệt cẩn thận vì giấy cũ rất dễ gãy nát. Tôi có thể giúp ông. Ông muốn xem số báo ra ngày tháng năm nào ?

- Hai mươi tám, tháng hai, năm 1897.

Ngày hôm ấy trên báo không có tin gì đặc biệt. Những cột báo in chữ rất nhỏ, đầu đề không lớn, bài này tiếp bài khác.

- Ông cho tôi xem số ra hôm trước.

Họ đã tìm thấy. Có một bài đăng tin sau đây.

CÁI CHẾT CỦA MỘT TÊN VÔ LẠI

Một người có tên là Pierre Mancelli, vô nghề nghiệp, đã đi tù nhiều lần về tội gây rối, đã bị một nhát dao đâm giữa ngực, lúc nửa đêm hôm qua, cách phố Moukin de ta Galette vài bước chân. Vụ giết người xảy ra rất nhanh chóng trong đêm tối. Những nhân chứng ít ỏi cho biết Mancelli đứng rình một đôi trai gái và tiến lại khi họ rời khỏi một ngôi nhà lớn. Một cuộc cãi vã nổ ra, tiếp đó là một cuộc ẩu đả và, khi những người qua đường tới nơi thì đã thấy Mancelli nằm trên vũng máu, một con dao cắm trên ngực. Hắn chết nửa tiếng đồng hồ sau khi mang tới nhà thương mà không nói được một lời.

Sau khi gây án, đôi trai gái đã chạy vào các ngõ nhỏ của khu Montmarire, không tới trình báo với cảnh sát nên không biết họ là ai.

Cảnh sát cho đây là một vụ thanh toán lẫn nhau. Công cuộc điều tra đang tiếp tục.

Các số báo tiếp đó không đăng gì thêm. Vụ án ít gây chấn động trong công chúng.

Lucas rời toà báo và tới đồn cảnh sát quận mười tám bằng tắc-xi, nhưng ở đây không ai biết gì về vụ Mancelli cả. Một nhân viên bảo anh:

- Có lẽ ông già Louette thì nhớ đấy !

- Ông ấy là ai ?

- Ông ta đã làm việc ở đây năm chục năm. Ông nghỉ hưu cách đây bảy năm và vẫn sống ở khu phố Lamarck gần đây. Thịnh thoảng bị chứng mất ngủ, ông tới đây chơi bài với đồng nghiệp cũ và kể chuyện mình. Những chuyện về các vụ án.

Anh tới phố Lamarck. Ông già Louette vẫn sống ở đây, gần bằng tuổi ông Bouvet, nhưng ông vừa về thăm con gái tám ngày ở Rambouillet.

Hai người đàn bà ở phố Toumelle đã bắt đầu quên sự có mặt của viên thanh tra và đang nói chuyện với nhau ngoài hành lang với thằng bé con nhà Sardot. Bà Lair là người khéo gợi chuyện.

- Tôi cho rằng ông ấy đã rất sung sướng - Bà Jeanne nói - Không phải là người vui vẻ nhưng ông

ây thích kể những chuyện vui. Nhưng ông ấy không ưu phiền, kể cả việc lo lắng về bệnh tật. Nhiều lần tôi hỏi ông ấy sao không đi khám bác sĩ và tôi giới thiệu cho ông ấy một thầy thuốc giỏi, không lấy nhiều tiền.

Ông ấy đã trả lời, ông ấy biết rõ bệnh của mình hơn bất cứ bác sĩ nào và ông không lo lắng gì cả.

Năm ngoái khi ông ấy ngã bệnh, tôi hỏi có cần báo tin cho ai không, Ông ấy trả lời: "Không cần báo tin cho ai cả. Ích gì kia chứ ?". Bà hãy nhìn ba chiếc ghế bành kia. Chúng vẫn được kê gần như cũ. Tuỳ theo ánh mặt trời rọi vào, lúc thì ông ngồi trên chiếc ghế này, lúc trên ghế khác. Ví dụ như buổi sáng thì ông ấy dùng chiếc ghế này.

Ông ấy rất hiền lành. Ông không thích dùng cà- phê. Giây một giọt cà phê vào đĩa chén của mình là ông không bằng lòng.

Ông ấy cũng rất sạch sẽ nữa. Tôi chưa hề thấy ai sạch sẽ như ông ấy.

Ông ấy thích tự chuẩn bị bữa ăn trưa cho mình và khi tôi lên đây. Tôi không thấy một vụn bánh mì nào ở dưới sàn nhà.

Còn về tranh ảnh...

- Anh tôi có nói về cuộc sống của anh ấy trước khi về cư trú ở đây không ?

- Không. Nhưng tôi đã thấy ông ấy đã đau đớn như thế nào khi bọn Đức quốc xã tới gần Paris. Ông ấy không cho rằng chúng sẽ kéo tới đây. Thời gian ấy ông ấy thường ra ngoài từ sáng đến chiều tối. Tôi không biết ông ấy đi đâu, nhưng ông ấy tỏ ra biết nhiều tin tức hơn báo chí.

Một buổi sáng, vào lúc mười một giờ, vừa đi đâu về, ông ấy vội vàng bảo tôi lên trên phòng thu xếp va-li cho ông.

Lúc ấy có nhiều người thuê nhà khác cũng đi di tản. Nhà ga rất lộn xộn. Tôi không biết thời ấy bà có ở Paris không và bà còn nhớ những chuyện đó không.

Có thể tôi đã rất phiền muộn khi thấy ông ấy đi như vậy. Tôi cứ tưởng ông ấy ở lại với chúng tôi. Tôi hỏi ông: "Ông đi đâu, ông Bouvet. Chúng không thể làm điều gì xấu với một người tuổi tác như ông đâu".

Ông ấy không trả lời tôi và tôi ngậm ngùi nhìn ông ra đi với chiếc va-li trên tay vì lúc ấy không tìm đâu ra một chiếc tắc-xi.

Suốt thời gian chiến tranh, tôi không nhận được tin tức gì của ông ấy. Ông ấy cũng không gửi tiền về để trả tiền thuê nhà nhưng tôi vẫn yên tâm và thỉnh thoảng lên quét dọn căn hộ của ông vì khi đi ông ấy chỉ mang một vài bộ quần áo và vài chiếc khăn mặt.

Một buổi sáng, có một người cắt tóc kiểu bàn chải, mặc một chiếc áo khoác dày, vì lúc ấy là mùa đông, đã gõ cửa nhà tôi và hỏi ông Bouvet có nhà hay không.

Không hiểu tại sao tôi nghi ngờ người này. Hắn nói lơ lơ tiếng Pháp. Chắc hẳn đây là một người nước ngoài.

Hắn đặt ra cho tôi rất nhiều câu hỏi nhưng tôi chỉ trả lời một cách mơ hồ, bà biết tại sao tôi lại như vậy rồi...

Nghe thấy có tiếng động ở bên dưới, bà Jeanne chạy ra đầu cầu thang, cúi nhìn xuống.

- Có chuyện gì vậy ?.. Không !... Họ không có mặt ở nhà... Họ đi nghỉ rồi... Khi nào họ về ư ?...

Ngày hai mươi tám, tháng chín...

Bà ta mỉm cười khi đi qua người cảnh sát đang ngồi trên bậc cầu thang nói chuyện với thằng bé Sardot.

- Tôi xin nói tiếp. Như là một chuyện ngẫu nhiên, ba ngày sau đó, một người khác lại đến, nhưng nghe giọng nói, tôi biết ngay đây là một tên Đức quốc xã. Và một tuần lễ sau thì một chiếc xe chỉ huy của quân đội phát xít Đức chạy đến và đậu ngay trước cửa ngôi nhà.

Một sĩ quan Đức xuống xe cùng với ba người vận động phục khác.

Bọn chúng không thèm nói với tôi một lời. Chúng biết chúng cần đi đâu. Chúng chạy lên căn hộ này ngay lập tức. Nhưng tôi cũng chạy lên theo chúng. Khi chúng muốn phá cửa, tôi nói tôi có chìa khoá và chúng chờ tôi đi lấy chìa khoá.

Nhưng chúng không cho tôi vào trong phòng. Chúng đóng sập cửa lại trước mặt tôi. Chúng ở trong ấy bốn tiếng đồng hồ liền, có trời mới biết được là chúng đã làm những gì.

Cuối cùng thì tên sĩ quan đi xuống một mình, còn những tên kia thì vẫn tiếp tục lục soát. Tên sĩ quan không đợi được mời, đành hoàng hoàng xuống ghế. Hắn biết đôi chút tiếng Pháp.

Hắn hỏi tôi về ông Bouvet. Hắn hỏi tôi ông ấy đi đâu. Hắn luôn miệng nhắc lại: "Bà biết đấy, thưa bà". Tôi nói: "Tôi không biết, nhưng nếu có biết thì tôi cũng không nói với ông".

Đó là một người cao lớn, tóc hung, đẹp trai.

Hắn gọi một tên khác đang ngồi trong ô tô vào lục lọi trong nhà tôi. Chúng tôi nhận được nhiều bưu thiếp của những người thuê nhà ở vùng tự do gửi về. Chúng lấy và mang đi tất cả.

Bà biết không, sau đó chúng tới đây hai lần nữa cũng chỉ có một việc ấy. Tôi rất lo ngại nhưng cũng rất hài lòng vì việc này chứng tỏ ông Bouvet không yêu thích gì chúng.

Ba tháng sau ngày giải phóng, tôi thấy một chiếc xe tải chở những người di tản từ Dordogne chạy đến, đỗ trước cửa nhà.

- Anh trai tôi đã nói với bà những gì ?

- Không có gì. Ông ấy chỉ hỏi căn hộ của ông ấy vẫn còn nguyên chứ và ở nhà chúng tôi có bị đói không ?

- Khi bà nói việc bọn Đức đến khám nhà thì thái độ anh tôi như thế nào ?

- Ông ấy cười. Cái cười có vẻ giấu cợt. Sau đó ông ấy kể thời gian đi di tản ông ấy sống trong một trang trại ở Dordogne. Ông ấy nói mình đã giúp đỡ chủ trại trong việc trồng trọt. Tôi tin chuyện này vì tôi thấy hai bàn tay ông sần sùi và chân còn đi đôi giày lớn của nông dân. Ông ấy kể về cuộc sống ở trang trại vui vẻ như thế nào khiến tôi phát ghen lên...

Bà nói xem ! Tôi cho rằng hôm nay họ phải trả ông ấy cho chúng ta, đúng không ? Vì đây là anh trai bà nên họ chẳng có lý do gì để giữ ông ấy ở đấy.

Cặp mắt của bà Jeanne trở nên nghi hoặc.

- Bà có cho rằng đây là nơi tốt nhất để...

Bà Lair đang tìm danh từ. Gọi là tang lễ thì to tát quá, nhưng gọi là đưa ma thì lại quá thương tình.

-...Chiều hôm nay người đại diện pháp luật của tôi sẽ cùng bà thu xếp việc này. Tôi không cho rằng họ không nhanh chóng đưa anh tôi về đây đâu. Có thể những bạn cũ của anh tôi cũng đến viếng đây.

- Ai ?

- Ông bác sĩ chạy chữa cho anh ấy khi bị ngã từ trên cây xuống không may đã qua đời. Nhưng nhiều bạn cũ của anh ấy thì hãy còn cả.

- Bà cho rằng ông ấy đã lấy người đàn bà ấy ư ?

- Có thể. Có thể là như vậy.

- Nhưng ông ấy đã bỏ bà ta rồi phải không ? Như vậy...

Viên thanh tra đứng trước cửa húng hắng ho và bà Jeanne, nhân lúc thi hài ông Bouvet không có ở đây, đi ra khép và gài các cửa sổ lại. Sau đó bà vội vàng đi thay khăn trải giường và cảm động khi thấy bà Lair giúp mình làm việc này.

- Nếu không hay chuyện thì tôi đã quét dọn xong căn phòng này rồi. Ông dán lại giấy niêm phong chứ, ông thanh tra ?

- Đó là nhiệm vụ của tôi.

- Tôi rất áy náy khi nghĩ đến việc tôi đã kéo dây kéo cửa hai lần mà không biết.

Khi đi xuống cầu thang, bà nói với thằng bé Sardot:

- Cháu có biết bà này là ai không ? Đó là em gái của ông Bouvet, bạn cháu đấy. Cháu chào bà ấy đi.

Cậu bé chìa tay ra và nói:

- Chào bà Bouvet !

Lúc năm giờ rưỡi chiều thì trời bắt đầu mưa nặng hạt. Cùng lúc ấy có tiếng sấm ở phía Charenton và một trận gió làm bay mũ khách qua đường đang vội chạy trú mưa dưới các cổng vòm và mái hiên.

Những người bán hàng rong ở ngoại ô Saint- Antoine, đầu đội chiếc tạp-dề hay chiếc túi xách tay, đang đẩy những chiếc xe đẩy tay chạy mưa. Nước hai bên đường bắt đầu chảy mạnh như những con suối, nước trong các ống máng chảy róc rách và trên các lầu cao người ta đã khép chặt các cánh cửa sổ lại

Ông Beaupere đã tìm được một nơi trú ẩn ở giữa một người bán rau quả và một người bán thịt và lẩm nhẩm đọc các biển số nhà gắn trên tường.. Một thợ trồng răng trên lầu một làm ăn có vẻ dăm dúi, một thợ mát-xa trên lầu hai và trong nhà này còn có một người làm hoa giả nữa.

Ông đã hỏi khoảng bốn chục bà già, nhưng những người này thì nhỏ bé và gầy gò, những người kia thì không bao giờ rời khỏi phòng ở khi ông hỏi gần đây họ có tới phố Toumelle không.

- Tôi đến phố Toumelle làm gì ?

Một bà khác thì nói một thôi một hỏi bằng một ngôn ngữ mà ông không biết; ông cho rằng đấy là

người Ba Lan.

Ông gạch những địa chỉ đã tới thăm trong cuốn sổ tay lớn của mình. Ông đi dọc hành lang tới một căn phòng bên ngoài treo tấm bảng "Người gác cổng".

Vì mưa bão, nên người ta chỉ dùng một bóng điện tù mù.

Ông bước vào và thấy một phụ nữ đang nằm trên giường và trên một chiếc giường khác có một đồng đen ngòm, bên đó là một xô khoai tây đang gọt dở.

- Cảnh sát hình sự đây !

Một mùi mồ hôi người và thuốc bốc lên làm ông nhớ lại thời mình đi mổ ruột thừa.

- Xem ông ấy muốn hỏi gì, bà Blanche.

Một tiếng người yếu ớt cất lên từ chiếc giường thứ hai.

Và một tiếng người như tiếng con trẻ hỏi ông:

- Ông muốn gì ?

Ông cần làm quen với ánh sáng ở đây.

- Tôi chỉ muốn hỏi bà rằng trong nhà này có một bà già cao tuổi, vận bộ đồ đen và chân bị đau không ?

Trong khi nói như vậy, ông bắt giắc nhìn chân bà gác cổng đi tắt len và bên ngoài là đôi giày vải.

Bà già chưa kịp trả lời thì người người đàn bà nằm trên giường bên kia mệt mỏi nói:

- Bà ấy ở đây, phải. Đã hơn ba chục năm nay. Bà ấy thường giúp đỡ chúng tôi. Ông muốn hỏi gì ?

Có những tiếng sấm chen vào cuộc nói chuyện, ánh đèn nhấp nhoe. Có thể sắp mất điện. Người đàn bà tên là Blanche tay cầm con dao gọt khoai tây sợ hãi nhìn ông.

Bà ấy có khuôn mặt rộng, da tái xanh, mắt lơ dờ, môi nhợt nhạt, cứ như các bộ phận trên mặt đều được nhào nặn bằng cùng một chất liệu.

- Bà biết ông Bouvet chứ ? - Ông Beaupere hỏi một cách đường đột.

Bà ta ngẩng đầu, ngạc nhiên nhìn ông rồi nói:

- Ông ấy chết rồi.

- Bà biết ông ta ư ?

Bà ta còn nói.

- Tôi đã mang hoa tím đến viếng ông ấy.

- Tôi biết.

- Nhìn thấy ảnh trên báo, tôi nhận ra ông ấy ngay.

Ông chưa bao giờ nghe thấy một giọng nói như vậy. Nó cũng nhợt nhạt như bộ mặt. Bà ta quay sang giường bên kia như để hỏi ý kiến bà bạn.

- Trước đó bà có thường gặp ông ta không.

- Đã lâu lắm rồi. Vâng.

- Hai chục năm ư ?

- Nhiều hơn.

- Ba chục năm ư ?

- Nhiều hơn.

- Gặp ở Paris ư ?

- Vâng, ở Paris.

- Bà gặp ông ta trên phố nào ở Paris ?

- Tôi đã cùng đi Bruxelles với ông ấy và chúng tôi đã sống ở đấy một năm. Có thể là ít hơn, tôi không nhớ nữa.

- Lúc ấy ông ta đã mang tên Bouvet rồi ư ?

- Không. Tôi chưa bao giờ nghe thấy cái tên ấy. Lần đầu tiên tôi thấy nó trên báo. Cũng là ông ấy thôi.

- Khi bà biết ông ấy thì ông ấy tên là gì ?

Bà ta lại lo ngại nhìn người nằm giường bên.

- Tôi cho rằng bà cứ nói hết với ông ấy, bà Blanche - Bà gác cổng nói.

- Ông ấy đã đổi tên.

- Khi nào ?

- Trước khi chúng tôi rời Paris.

- Tên đầu tiên của ông ta mà bà biết là gì ?

- Là Gaston...Gaston Lamblot...

- Tên sau đó...

- Ông ấy tên là Pierron.

- Tại sao ông ta lại đổi tên ?

- Tôi không biết.

- Còn bà ?

- Ở Bruxelles người ta gọi tôi là bà Pierron.

- Hai người đã kết hôn ư ?

Bà ta ngập ngừng. Bà vẫn lơ đãng gọt khoai và ông Beaupere sợ rằng bà sẽ bị đứt tay.

- Không. Mọi người cứ tưởng như vậy thôi.

- Là những người nào ?

- Những người trong quán cà-phê.

Bà ta không giấu giếm, trả lời thật thà các câu hỏi, nhưng sự suy nghĩ của bà rất chậm, đó là những ý kiến rất đơn giản mà bà không thể nào nói khác đi được.

- Bà đã làm việc trong một quán cà-phê ư ?
- Tôi phục vụ trong hầm rượu.
- Bà nói thật đấy chứ ? Bà tin chắc hai người chưa từng kết hôn chứ ?
- Vâng. Chúng tôi làm cho mọi người tưởng như vậy.
- Hai người không có con ư ?

Bà Blanche lắc đầu, ngạc nhiên rồi buồn rầu.

- Sau đó đã có chuyện gì xảy ra ?
- Ông ấy bỏ đi.
- Tại sao ?
- Tôi không biết.
- Ông ta đi đâu ?
- Tôi không biết. Chỉ biết ông ấy đi thôi.

Không kiếm đâu ra được máy điện thoại trong gian phòng này và ông Beaupere tới một quán rượu gần nhất.

- Mang bà ấy về đây !- Ông Guillaume ra lệnh.
- Không hiểu tôi có thể làm được việc này không ?
- Bà ấy đang ốm ư ?
- Không. Bà gác cổng ốm. Bà ta đang chăm sóc bà gác cổng.
- Trở lại bên bà ấy và đợi tôi cử người đến chăm sóc bà gác cổng.

Ông Beaupere không uống gì cả. Ông bỏ một thỏi kẹo cao-su vào miệng, kéo cao cổ áo khoác lên và trở lại ngôi nhà. Giày của ông đã thủng nên nước làm ướt tất bên trong.

- Người ta sẽ cử một người tới đây - Ông báo tin.

Và người phụ nữ đang gọt khoai tây hỏi một cách đơn giản:

- Để làm gì ?

8

Viện Pháp y có đèn sáng choang, nhưng bà Blanche vẫn chưa biết mình đang ở đâu. Bà tưởng mình được đưa đến một cơ quan nào đó. Nhưng tại sao cơ quan lại có những chiếc ngăn kéo lớn bằng sắt có đánh số ?

Vẫn là ông Beaupere đi theo bà. Người ta đã cử một nữ y tá đến chăm sóc bà gác cổng. Không chỉ nhà của người gác cổng tăm tối mà cả Paris cũng vậy. Mây dày đặc làm cho người ta có cảm giác lúc này đang là chiều mùa đông. Mưa vẫn rơi như trời đang trút nước xuống làm sạch các đường phố và những người qua lại.

Cả hai người đều ướt sũng tuy đã tới đây bằng tắc-xi. Có vài điều lạ lùng: bà Blanche đội một chiếc mũ kiểu cũ, màu đen, chỉ đủ che một chòm đầu, xung quanh mũ là mớ tóc bạc trắng làm thành một vòng hào quang bằng một chất liệu rất mịn như thường thấy trên những cây thông đêm Noel.

Khi được biết những ngăn kéo sắt chứa các xác chết, bà quá đỗi sửng sột, đứng lặng đi một lúc mà không có phản ứng gì. Rồi dần dần bà hiểu ra. Khi nhìn mặt ông Bouvet, những ngón tay bà làm động tác như đang lần tràng hạt.

Bà không nói gì. Ở đây bộ mặt ông Bouvet không giống với mặt ông khi ở Toumelle, kể cả khi ở Sở Cảnh sát. Không phải là bộ mặt nữa mà là một hình thù có những đường nét và không ai có thể tưởng tượng trên đôi môi kia đã từng có những nụ cười.

Người phụ trách đứng chờ để đóng ngăn kéo lại trong khi đó bà vẫn nhìn, cặp mắt không màu sắc của bà bắt đầu loang loáng nước. Bà nhìn thấy lơ mờ như đang nhìn qua những giọt nước từ mớ tóc bạc đang nhỏ xuống. Đôi môi bà mấp máy.

Những giọt nước mắt chảy theo những vết nhăn trên má, đi quanh co để rồi đọng lại dưới cằm.

- Bà nhận ra ông ta chứ ?

Bà gật đầu, mắt vẫn đầm lệ. Ông Beaupere nhẹ nhàng và vụng về nắm lấy cánh tay bà đi lùi lại trong khi người phụ trách đẩy chiếc ngăn kéo vào.

Xe tắc-xi đợi ở ngoài cửa, nhưng trước khi đi bà Blanche còn ngoái cổ lại nhìn những ngăn kéo khác đựng xác người đang đợi người phụ trách mở ra tất cả.

Bước chân của họ để lại trên nền nhà lát gạch men. Họ phải vượt qua một tấm màn mưa để chui vào ô tô để trở về Sở Cảnh sát.

Người ta có coi ông Beaupere thiếu tế nhị trước khi tiến hành cuộc thẩm vấn không ? Quyết định của ông có phải do vụ việc này đã vượt ra khỏi giới hạn của công tác "điều tra quyền lợi của các gia đình" không ?

- Tôi sẽ thay thế ông. Ông về nhà để thay quần áo đi.

Thanh tra Lucas bảo ông Beaupere khi gặp hai người.

Ông Beaupere không muốn như vậy. Ông không muốn về nhà. Ông không mệt chút nào. Bà Blanche nhìn ông bằng cặp mắt thất vọng như ông đã phản bội bà, để lại bà một mình với một người không quen biết.

Nhưng Lucas không dỗi tợn chút nào. Sở Cảnh sát vắng lặng khi mọi người đều trở về hết. Buổi tối, hầu hết các văn phòng đều đóng cửa. Trên bàn có những cốc bia đã cạn, có một cốc đầy, Lucas uống một ngụm.

Anh ta nói vài lời ngắn gọn sau khi mời bà già ngồi xuống một chiếc ghế bành bọc nhung màu đỏ.

- Bà hiểu là chúng tôi không làm điều gì xấu với bà, đúng không ? Xong việc chúng tôi sẽ đưa bà về nhà, ở đây đang có một nữ y tá giỏi tay nghề và tận tâm săn sóc bà gác cổng.

Bà Blanche nói lí nhí, như không biết mình đang nói gì và không nghĩ đến điều mình nói, rất ngắn:

- Cảm ơn ông.

- Tôi muốn gặp bà vào sáng mai nhưng có nhiều người đòi hỏi vụ này phải được sớm làm sáng tỏ, tốt hơn cả là chúng ta làm việc ngay. Bà không đói chứ ?

- Không, thưa ông.

- Bà có khát không ? Không ư ? Tốt. Bà có muốn tôi khép bớt cửa sổ lại không ?

Các cửa sổ đang được mở. Bên ngoài là mưa bão như đang giết chết dòng sông Seine, những tiếng sét làm sáng lên một thoáng chiếc cầu trên đó có những chiếc xe buýt, xe tắc xi, nhưng không có lấy một bóng người.

- Bà có sợ gió bão không ?

Bà Blanche không dám nói là mình sợ, nhưng Lucas đã hiểu rõ. Anh ra gài cửa sổ, kéo rèm che rồi ngồi xuống trước mặt bà, châm một điếu thuốc.

- Bà là bà Blanche, nhưng bà mang họ gì ?

Phải đợi một lúc để bà nhớ lại để có một ý kiến.

- Tên thật của tôi ư ?

- Tên mà cha mẹ bà đã đặt cho ? Bà sinh ra ở đâu ?

- Ở Concameau. Cha tôi là Berbelin.

- Bà mang họ gì ?

- Charlotte. Ông ấy đặt cho khi chúng tôi tới Bruxelles...

- Ông bà không làm lễ thành hôn ư ?

Bà ta lắc đầu.

- Bà đang làm nghề gì khi gặp ông già vừa qua đời. Nếu tôi không nhầm thì thời ấy ông ta tên là Gaston Lamblot, đúng không ?

Bà không trả lời ngay và Lucas đã giúp đỡ bà. Anh kiên tâm, thấy trước những điều có thể xảy ra.

- Bà đã sống trong khu phố nào của Paris ?

- Gần Quảng trường Blanche.

- Một mình ư ?

Thật là khác thường khi người ta khơi lên một dĩ vãng quá xa xôi. Có thể là bà ta không nhớ ra ư ? Có thể là đầu óc bà ta đã mụ mẫm ư ?

- Bà đã sống với một người có tên là Pierre Mancelli, đúng không ?

Bà thở dài rồi gật đầu.

- Bà là gái điếm ư ? Bà có thể hành nghề không ?

Bà không khóc, không chối cãi, cũng không xấu hổ. Bà tiếp tục nhìn anh với vẻ hoảng hốt.

- Nếu tôi nói có điều gì sai thì bà cứ nói lại.

- Không, thưa ông.

- Điều tôi nói là không đúng ư ?

- Không, thưa ông.

- Rồi bà trở thành tình nhân của ông Lamblot ư ?

- Vâng.
- Thời ấy ông ta làm nghề gì ?
- Tôi không biết.
- Ông ta là sinh viên ư ?
- Tôi không biết.
- Ông ta sống ở đâu ?
- Sống với tôi.
- Ở khu phố Blanche ư ?

- Trong một khách sạn nhỏ, còn ở phố nào thì tôi quên mất rồi. Phố ở gần Đại lộ Batignolles và Quảng trường Clichy.

- Ông ta sống ở phố nào khi gặp bà ?
- Ở phố Đức Ông.
- Vì ông ta mà bà bỏ Mancelli ư ?

Bà Blanche cự quạ. Lucas cho rằng điều ấy là không đúng, bà muốn đính chính lại nhưng không tìm ra câu chữ và cả ý kiến hỗn độn trong đầu của bà.

- Bà có nhiều thời gian để nhớ lại. Bà có muốn tôi gọi cà-phê lên không ?

Danh từ cà-phê làm cặp mắt bà ta có thêm sức sống và anh nhấc máy điện thoại gọi một khách sạn ở Quảng trường Dauphine.

- Nói xem, ông Fermin, ông có đủ can đảm vượt qua mưa gió để mang bia và cà-phê tới đây không ? Cho nhiều cà-phê. Loại tốt nếu có thể.

Lucas để bà Blanche nghỉ ngơi. Anh sang văn phòng kê bên tra cứu sổ sách của Đội cảnh sát phòng chống tệ nạn xã hội.

Khi anh trở lại thì bà ta vẫn ngồi yên. Bà có thể bất động hàng giờ liền ở nguyên một chỗ, trong lúc đó một đám mây mù ý nghĩ lảng vảng trong đầu. Anh ra ngoài hành lang đón người phục vụ của khách sạn Dauphine tới nơi với một chiếc khay. Fermin mang theo một chiếc ô lớn màu đỏ thường dùng để đưa hàng cho khách trên các vỉa hè và tỏ ra vui vẻ như mưa gió đã kích thích ông ta.

- Một vụ giết người ư ?

Ông ta chỉ tay vào cánh cửa văn phòng.

- Một người to lớn ư ?
- Một bà già.

Lucas cho đường vào tách cà-phê của mình và giúp bà già cho sữa vào tách của bà một cách đáng mến.

- Trước hết tôi cần nói với bà rằng những chuyện quá khứ đã hết thời hiệu. Bà hiểu không ? Không ư ? Cái đó có nghĩa là pháp luật sẽ không xét xử bà và cả tình nhân của bà là ông Lamblot, nếu ông ta còn sống. Không phải vì cái chết của Mancelli mà tôi hỏi bà mà vì nhiều lý do khác nhau, chúng tôi muốn biết lai lịch của ông Lamblot.

Anh nói chậm, nhưng dù sao thì cũng còn nhanh, còn khó hiểu đối với bà già trong lúc bà ta vẫn giật mình mỗi khi có tiếng sấm sét. Có thể trong lúc anh đang nói thì bà ta đang canh chừng tiếng sét tiếp theo ư ?

Bà Blanche nhẹ nhàng cầm chiếc tách và uống từng ngụm nhỏ như là một phu nhân trong một bữa tiệc.

- Khi ông Lamblot là tình nhân của bà thì bà bỏ Manceni ư ?

Anh nhắc lại hai lần câu hỏi đồng thời thay đổi một vài danh từ.

- Tôi không biết. Không phải là ngay lúc ấy. - Ông vẫn như là một khách hàng của bà ư ?

- Không. Tôi không tin là như vậy.

- Ông ta có trả tiền bà không ?

- Chắc chắn là không rồi.

- Chính ông ta đề nghị bà chung sống với ông phải không ? Ông ta không cho bà ra đứng ở vỉa hè nữa, đúng không ?

Cũng không phải là như vậy. Anh quan sát phản ứng trên mặt bà, đọc ở đó ý chí, sự ngập ngừng, nỗi hổ thẹn của bà. Vì chính bà cũng muốn nói lên sự thật nữa.

- Ông Lamblot có tiền không ?

- Không nhiều lắm.

- Hàng ngày ông ta làm gì ? Ông ta có vẻ như người làm ở bàn giấy hoặc trong xưởng thợ ?

- Không.

- Ông ta dậy muộn và ngồi một nơi suốt ngày ư ?

- Vâng,

- Có nhiều lúc ông ta cần tiền chứ ?

- Tôi cho là như vậy.

Lucas biết rõ cái thời ấy. Người ra đã dạy anh khi anh vào ngành cảnh sát. Quảng trường Clichy, Đại lộ Batignolles là một vành đai đỏ, có nhiều tên vô lại. Con gái mặc váy có nếp gấp, tóc búi trên đầu; con trai đâm chém nhau bằng dao.

- Ông Lamblot có giống như những người khác không ?

- Không.

- Ông ta muốn làm cho bà thay đổi cách sống ?

- Không phải ngay lúc ấy.

- Và Mancelli muốn gặp lại bà ư ?

- Chắc chắn là như thế.

- Ông Lamblot có dẫn bà đi nhảy không ?

- Một đôi lần. Thường thì đến các quán rượu ở gần Đại lộ Rochechouart để nghe hát, nghe kể

chuyện.

- Vói bạn bè ư ?

- Vâng.

Bà không nhớ tên các quán rượu ấy. Hầu hết đây là nơi vui nhộn của tầng lớp tư sản, nhưng có những nơi người ta nói về công bằng xã hội, thời ấy đã bắt đầu hình thành một bọn người vô chính phủ.

- Bà có nghe người ta nói chuyện nổ bom không ?

- Có.

- Ông Lamblot nói ư ?

- Ông ấy và những người khác nữa.

Có tiếng gõ cửa. Một viên thanh tra mang đến cho Lucas một tấm thẻ màu hồng đã cũ nát và bà già hoảng hốt khi nhìn thấy nó.

Bà Blanche đã đi khám bệnh da liễu hai lần một tuần trong cùng ngôi nhà ấy theo phong tục. Một đôi lần người ta cũng bắt bà đi nằm ở nhà thương một hoặc hai tuần lễ nữa.

- Ông Lamblot có mắc bệnh gì không ?

Nhìn tấm thẻ trên tay Lucas, bà biết câu hỏi đó có ý nghĩa gì rồi.

- Không.

- Còn bà ?

- May cho tôi là không.

- Ông Lamblot có yêu bà không ?

- Tôi không biết !

Câu hỏi không cần thiết. Có thể ông ta đã rời khu la-tanh như đã rời Roubaix, kết quả của một sự phản ứng do mệt mỏi hoặc chán nản.

Việc chuyển tới Quảng trường Cichy cũng không có gì là khác thường. Thời ấy, rất nhiều con trai các gia đình tư sản tới Montmaitre để giao thiệp không chỉ với các nghệ sĩ, các ca sĩ mà cả với những tên ma-cô có uy tín nữa.

Một số người lập nên những nhóm bí mật bàn cách ném bom vào các quan chức trong chính phủ và của khách nước ngoài.

- Ông ta chỉ viết ư ?- Chợt nảy ra một ý nghĩ, Lucass hỏi.

- Vâng.

- Viết sách ư ?

- Tôi không biết. Ông ấy viết rất nhiều. Ông ấy đọc to cho bạn bè nghe những điều mình đã viết.

- Rồi những cái đó không bao giờ được in trên báo ư ? Bà nhớ lại xem.

Mặc dù đã đi giày vải mỏng, nhưng cái nóng của lò sưởi đã làm cho chân bà ngứa ngáy và bà đang tự hỏi có thể tháo giày ra được không.

Lucas nhớ lại các lý thuyết và giúp bà Blanche khôi phục lại trí nhớ.

- Ông ta có tới khu Montmartre không ?

Bà ta đã tháo được giày và hỏi lại:

- Khu phố Montmartre ư ?

Rồi bất chợt bà nhớ ra.

- Có. Để vào một hiệu sách nhỏ.

Hiệu sách ấy đến nay có còn không ? Thường có một điểm hẹn của những người vô chính phủ hoặc những kẻ không tin ngưỡng tới đây in sách báo.

- Bà cùng đi với ông ta chứ ?

- Vâng.

- Họ làm gì ở đây ?

- Họ tranh cãi. Lamblot đọc cho họ nghe một cái gì đó.

Bà không hiểu gì. Thời ấy bà không hiểu gì. Tình nhân của bà cũng không hỏi là bà có hiểu không. Ông ta chọn bà vì bà là một gái làng chơi để tự mình đoạn tuyệt với các qui ước.

- Mancelli đã đe dọa ông ta ư ?

Đúng thế. Bà thấy không cần trả lời.

- Và Lamblot đã thủ sẵn dao trong người ư ?

Một con dao lớn có chót hăm, thật vậy, vì thời ấy chưa có súng lục.

- Rồi hai người cùng đi đến phố Moulin de la Galette ư ?

- Đây là lần đầu tiên chúng tôi tới đây.

- Mancelli đang rình hai người. Lamblot đã đâm hấn và hai người cùng chạy trốn. Đêm hôm ấy hai người ở đâu ?

- Chúng tôi cứ thế mà đi.

- Ở Paris ư ?

- Ở Paris, rồi ra khỏi Paris ở ngoại ô Flandres. Chúng tôi về nông thôn. Sau đó chúng tôi lên xe lửa ở một ga nhỏ.

- Để đi sang Bỉ ư ?

- Vâng.

- Hai người có tiền trong túi không ?

- Gần như không có. Chỉ đủ chi dùng trong ba ngày.

Họ đi trốn, tuy nhiên người ta không tìm ra họ.

- Bà đã đổi tên ư ?

- Vâng. Ông ấy bảo từ nay tôi tên là Blanche và để cho mọi người tưởng chúng tôi là vợ chồng.

Bà yêu ông ấy chứ ? Bà ta nhìn viên thanh tra mà không trả lời. Và đây là lần đầu tiên từ khi tới văn phòng này, mắt bà rớm lệ.

- Bà đã vào làm việc trong một quán cà-phê ư ?

- Trong một quán rượu lớn ở Quảng trường Brouckere. Tôi phục vụ bàn, ông ấy làm việc dưới hầm rượu.

- Ông ta có đau khổ lắm không ?

Câu hỏi ấy như đã làm cho bà ta sợ, trong thâm tâm bà buộc phải nhớ lại.

- Tôi không tin là như vậy. Ngày nghỉ chúng tôi về nông thôn hoặc vào rừng Cambre. Như thế gọi là gì ?

Bà thấy thích thú khi trả lời như vậy. Cái đó làm bà nhớ lại những hình ảnh sáng sủa.

- Ông ấy đã rời bỏ bà để đi với một phụ nữ khác ư ?

- Tôi không biết. Tôi không tin là như vậy. Ông ấy bỏ đi, thế thôi.

- Không báo trước cho bà ư ?

- Ông ấy nói mình sẽ sang nước Anh.

- Ông ta có yêu cầu bà cùng đi không ?

- Không !

- Ông ta có hứa là sẽ quay lại không ?

Câu hỏi ấy làm bà ngạc nhiên, như nó không phù hợp với thực tế và bà nói theo cách của mình.

- Không phải như vậy.

Có thể là bà không muốn để người ta hỏi đến một người có một ảnh hưởng nào đó đến cuộc sống của mình chẳng ? Ông ta đã nhốt bà trên vỉa hè, đã sống gần một năm trời với bà. Có thể là bà tưởng vì mình mà ông ta giết người ư ?

Bây giờ thì ông đã đi xa, bà không hy vọng được sống cùng ông nữa.

- Ông ta có viết thư cho bà không ?

- Ông ấy chỉ gửi cho tôi một tấm bưu thiếp chụp phong cảnh ở Londres, chỉ có một cái cột.

- Trafalgar Square ư ?

- Tôi cho rằng như vậy ông ấy đã viết rồi. Tôi còn giữ tấm bưu thiếp đó.

- Đây là tất cả những gì của ông ta ư ?

- Và một đôi tất ngắn nữa.

- Sau đó bà trở về Paris ?

- Không về ngay. Thoạt tiên tôi về Anvers.

- Làm việc trong một quán rượu khác ?

- Một quán rượu của phụ nữ.

Lucas biết, ở miền bắc nước Bỉ, có những phụ nữ phục vụ trong quán bia. Khách hàng ngồi lên

đùi họ để uống bia trước khi vào trong các phòng.

- Bà ở đây có lâu không ?

- Khá lâu.

- Là bao nhiêu năm ?

Bà ta nhắm mắt lại để tính nhẩm, đôi môi lắp bắp.

- Mười sáu năm.

- Cũng trong quán bia ấy ư ?

Cũng trong quán ấy. Không như Lamblot thích thay đổi. Có thể vì quá béo nên khách hàng không chuộng.

- Bà vẫn giữ cái tên mà ông ta đặt cho ư ?

- Vâng. Tôi trở về Pháp. Thoạt tiên là ở Lille.

Sợ bà xấu hổ khiến Lucas không muốn hỏi bà làm gì ở đây.

- Ở Paris tôi phụ trách phòng rửa mặt cho một quán cà-phê ở Bastille. Khi thấy tôi già yếu, người ta cho tôi làm chân quét dọn.

Bà ta vẫn làm những việc lặt vặt như vậy. Đối với những người nghèo, đối với những bà già khác như bà ta, những người đau ốm không nơi nương tựa.

- Bà nhận ra ông ta trong ảnh trên tờ báo ấy ư ?

- Vâng. Tôi rất muốn nhìn mặt ông ấy nhưng không dám. Một bà đã đến khi tôi đang nói chuyện với bà gác cổng, tôi đành để lại bó hoa tím rồi ra về.

Còn một chút cà-phê trong bình và Lucas rót cho bà già. Trong khi chờ đợi bà ta uống xong, anh uống nốt cốc bia của mình.

- Thôi ! Bây giờ thì tôi đưa bà về.

- Người ta không cần đến tôi nữa ư ?

- Tôi không nghĩ là như vậy. Sáng mai người ta lấy chữ ký của bà vào bản khai báo.

- Khi nào thì người ta chôn cất ông ấy ?

- Tôi sẽ báo tin cho bà sau.

- Đúng như vậy chứ ?

Lucas dẫn bà già vào một chiếc ô tô nhỏ của Sở Cảnh sát và hai người sau đó đến nhà của người gác cổng, nơi người nữ y tá đã dọn dẹp được một phần. Anh cũng dẫn bà già về căn hộ của bà vì trời vẫn mưa. Trên hè phố có những mảnh báo sũng nước, trên một mảnh có ảnh ông Bouvet.

Từ cái đêm có người vào trong nhà khiến bà cho rằng mình đã kéo dây mở cửa hai lần, bà gác

cổng ở phố Toumelle thường ngủ chập chờn. Khi người nhạc công đàn phong cầm trở về vào lúc hai giờ sáng, bà đã phải đứng lên nhìn qua ô cửa kính xem có đúng là anh ta không.

Gia đình nhà Sardot chuẩn bị đi nghỉ hè. Họ đã đăng ký một phòng ở Riva-Bella và hành lý đã được chuẩn bị đầy đủ, vé xe lửa đã được đặt mua sau đây hai ngày, dù cho có sự cự nự của đứa con trai; nó không muốn đi chừng nào chưa dự đám tang của "bạn" nó.

- Người ta không mai táng ông ấy trước kỳ nghỉ hè đâu.
- Ai bảo thế ?
- Phải tiến hành cho xong cuộc điều tra và không còn ai khiếu nại gì nữa.
- Nhưng nếu người ta cứ chôn cất ông ấy thì sao ?

Vào lúc tám giờ tối, luật sư Guichard gọi điện thoại cho thân chủ của mình ở Quảng trường Vosges.

- Xin lỗi vì đã làm phiền bà, bà bạn, nhưng có một sự kiện mà bà cần biết vừa xảy ra. Như đã nói với bà, tôi có mối quan hệ công tác với luật sư Rigal. Trước bữa ăn chiều, ông ấy đã gọi điện để hỏi tôi về một số tin tức.

Ông ấy nói ông ấy đang ở Paris một mình, gia đình ông đã đi nghỉ bên bờ biển, ông ấy phải ở lại do nhu cầu công tác. Ông ấy vừa được biết công việc tôi đang đảm nhiệm.

Tôi cứ để mặc cho ông ấy nói. Điều thú vị là trong ống nghe tôi nghe thấy tiếng nói của bà Marsh.

Tôi không thể nói lại chuyện này cho bà qua dây nói được và tôi muốn bà cho phép tôi gặp bà vào sáng mai.

Sự lo ngại đầu tiên của tôi là muốn biết rõ ý định của bà.

Ông Risal nói đây là một công việc phức tạp, giải quyết cho xong cũng phải mất nhiều năm. Chưa thể biết trước còn bao nhiêu người nữa tới khiếu nại về việc thừa kế tài sản của Samuel Marsh tức Lamblot. Có nên vì lợi ích của cả hai bên mà có quan hệ với nhau không ?

Bà hiểu chứ ? Ông ta không thừa nhận sự hợp thức của việc kết hôn này. Ông ta đã quan hệ với một người ở Panama và được biết pháp luật về hôn nhân của nước này.

Tôi không nhận lời với ông ta. Nhưng tin cuối cùng cho biết, cảnh sát đã tìm ra người sau này có tên là Samuel Marsh là kẻ đã gây ra một vụ giết người vào năm 1897 ở Paris.

Chắc chắn là máy điện thoại có một ống nghe phụ vì tôi nghe thấy tiếng nói của phụ nữ trong đó.

Đó là tất cả. Bà nghe rõ chứ ?

- Phải. Tôi nghĩ đến người phụ nữ ấy và con gái của bà ta.
- Bà thấy thế nào ?
- Sẽ có một cuộc chiến tranh giữa họ với nhau. Ông không tin ư ?
- Cần biết trước thế thôi. Bây giờ xin chúc bà ngủ ngon. Ở khu phố của bà mưa có to không ?
- Bà người hầu của tôi nói ở dưới nhà có một ống máng bị vỡ, sân bị ngập cả.
- Chúc ngủ ngon...
- Chúc ngủ ngon...

Sáng hôm sau khi Paris thức giấc thì mưa đã tạnh nhưng trời vẫn còn u ám như mấy hôm trước. Nước nhỏ giọt từ các mái nhà, vỉa hè đã khô ráo từng mảng. Nước sông Seine ngấu bùn, dòng nước chảy xiết làm thành những vệt trước mũi các xà-lan.

Ông Sardot tay cầm chiếc hộp đựng bữa ăn sáng, nói khi đi qua nhà bà gác cổng:

- Chiều mai thì tôi đang bơi trên biển rồi.

Bà gác cổng đưa ông Ferdinand lên giường nằm và bắt đầu quét dọn. Sau trận mưa nhà cửa rất bẩn. Có thể bà đang nghĩ tới ông Bouvet chẳng ? Có thể là bà chẳng nghĩ gì cả chẳng ?

Tám giờ sáng, các cửa hàng đã mở, mọi người đã đi làm.

Khi ông chủ cửa hàng bán nhạc cụ vừa mở cửa thì đã thấy bà Jeanne đang đứng ở đó. Bà ngừng tay quét tước để nói chuyện với ông về trận bão đêm qua.

- Sét đã đánh xuống khu phố. Mong sao không thiệt hại gì !

Ông định trả lời thì bà đã nhìn thấy một người phía bên kia đường. Và bất chợt bà chạy đến giữ lấy cánh tay người ấy và kêu rất to:

- Hãy gọi một cảnh sát !

Ông chủ hiệu nhạc cụ đứng yên vì quá ngạc nhiên.

- Một cảnh sát ! - Bà Jeanne kêu tiếp. Nhanh lên !...

Người lạ mặt mặc một bộ com-lê màu xám, đội một chiếc mũ màu nâu tỏ vẻ ngạc nhiên. Người ấy tìm cách gỡ tay bà gác cổng ra nhưng không có vẻ gì là muốn dùng vũ lực.

- Xin bà, bà bỏ tay tôi ra...Tôi không tìm cách chạy trốn hoặc đánh bà đâu.

- Nhưng tôi thì tôi biết anh là ai. Anh là một tên Đức quốc xã.

Bà Jeanne nói thật to câu đó khiến hai ba người qua đường dừng lại. Người ta cho rằng bà giữ chặt như vậy, nếu người kia bỏ chạy thì bà Jeanne sẽ bị kéo lê trên đường.

- Đó là một tên bô-sơ ! Một tên bô-sơ bẩn thỉu! - Bà ta nhắc lại - Chính hắn đã thẩm vấn tôi về ông Bouvet trong thời gian chiến tranh và hắn muốn bắt ông ấy.

Ông chủ cửa hàng nhạc cụ đã gọi được một cảnh sát đang đứng trên cầu. Cả hai đang chạy lại.

- Nhanh lên, ông cảnh sát. Không hiểu hắn đang làm gì. Đó là một tên bô-sơ ! Chính hắn đã đến để bắt một trong những người thuê nhà của tôi trong thời kỳ chiến tranh...

Người lạ mặt tỏ vẻ bình tĩnh. Khi bà gác cổng buông tay ra thì anh ta sửa lại cravát và áo vét-tông.

- Anh có mang theo giấy tờ không ?

Người cảnh sát nghiêm khắc hỏi.

Nhiều người khác đứng xúm lại và lúc này nhóm nhỏ ấy đã có hơn một chục người.

- Tôi sẽ xuất trình giấy tờ ở đồn cảnh sát.

- Các ông, các bà có nghe thấy giọng nói của hấn không ? Tôi tin chắc là mình không nhầm. Thời ấy hấn cũng cắt tóc kiểu bàn chải nhưng ngắn hơn kia.

Viên cảnh sát lật mũ người này ra: tóc cắt ngắn đến mức hầu như trên đầu không có tóc.

- Anh có thừa nhận là mình đã gặp bà này không ?

- Tôi sẽ trả lời với sếp của ông, ông trung sĩ.

- Khoan đã ! Để tôi đánh thức chồng tôi dậy trong nhà. Tôi cũng đến đồn cảnh sát. Tôi sẽ giải thích với ông cảnh sát trưởng....

Bà chạy về nhà, cởi chiếc tạp dề, xuất hiện trở lại với chiếc mũ trên đầu.

- Một tên bô-sơ - Bà nhắc lại như cho chính mình.

Nếu ông Bouvet còn sống thì chắc chắn hấn sẽ bị xử bắn.

9

Trên đường đi, người lạ mặt không nói năng gì. Viên cảnh sát nắm chặt một cánh tay hấn và đẩy hấn đi như một hình nộm. Tuy chưa có những chứng cứ cụ thể nhưng nếu biết thì mọi người xung quanh có thể treo cổ hấn lên.

Bà gác cổng người nhỏ bé đi đầu, những bước ngắn nhưng bước nhanh, miệng đang lẩm bẩm những câu gì đó. Một vài người hiếu kỳ đi theo tuy không biết đã xảy ra chuyện gì.

Người lạ mặt trông rất vô vị nhưng là một vẻ vô vị đáng ngờ. Nếu có tiếng kêu "Kẻ cắp !" thì dù bất cứ ở đâu người ta cũng tóm hấn trước tiên. Và người ta cũng hình dung chính hấn là kẻ đứng rình các cô gái nhỏ khi tan trường.

Có thể là do da hấn rất trắng, trên mặt là một cặp lông mày rậm, đôi mắt lồi, môi đỏ như vừa bôi son vậy.

Người ta không cho hấn là người có gia đình, mỗi khi đi đâu về là gặp vợ con. Đó là một con người cô độc, buồn nản, tẻ nhạt.

Hấn để người ta điệu đi như đã quen với việc này và chỉ khi đến đồn cảnh sát hấn mới sửa lại áo vét-tông và cạo râu rồi nói một cách bất ngờ:

- Tôi muốn nói chuyện với ông cảnh sát trưởng.

Người nhân viên nhìn đồng hồ, mở cửa văn phòng một cách ngẫu nhiên và thấy ông cảnh sát trưởng đang ngồi đấy. Ông này đứng lên, ra mở cửa, ngạc nhiên nhìn người nhân viên và nhún vai.

- Đó là một tên Đức, thưa ông cảnh sát trưởng - Bà gác cổng kêu lên - Lần đầu tiên hấn đến là trong chiến tranh để xác minh trong ngôi nhà có ông Bouvet cư trú thật không và hai ngày sau thì bọn Gestapo tới. Tôi cho rằng chính hấn là kẻ lên vào ngôi nhà ban đêm để lục lọi. Ông nhìn hấn mà xem, hấn không hề chối cãi.

- Tôi muốn nói chuyện riêng với ông cảnh sát trưởng.

Trước khi để hấn vào văn phòng, người nhân viên khám người hấn để tin chắc hấn không mang

theo vũ khí. Cánh cửa khép lại. Những người tò mò đứng bên ngoài. Không ai hỏi chuyện nhưng bà Jeanne vẫn kể lại chuyện này cho một phụ nữ đang đợi, chỉ có Trời mới biết là loại người gì, và đang cho con bú.

Về phần mình, ông cảnh sát trưởng gọi điện thoại rồi cho gọi một viên thanh tra tới văn phòng ngay và gài chặt cửa lại.

Mười lăm phút sau, cánh cửa văn phòng lại mở ra và người ta đưa bà gác cổng vào gặp ông cảnh sát trưởng. Viên thanh tra và người lạ mặt không còn ở trong văn phòng này nữa.

- Bà đã làm đúng, tôi xin cảm ơn bà, thưa bà. Bà có thể yên tâm trở về.
- Ông đã cho bắt hẩn chứ ? Đã tống cổ hẩn vào tù chứ ?
- Chúng tôi đã làm những công việc cần thiết. Bà hãy tin tưởng ở chúng tôi.

Rất vô ích mà kể lại, theo yêu cầu của người lạ mặt, ông đã gọi điện thoại cho ông Giám đốc Sở Cảnh sát nói lại từng lời yêu cầu ấy:

- Tôi đang có ở đây người mà sếp đã gặp vào ngày mười bốn, tháng bảy. Người ấy muốn gặp sếp.

Ông Guillaume trả lời:

- Đưa người ấy đến gặp tôi ngay.

Không cần nói thêm là ông cảnh sát trưởng phải cử một viên thanh tra đi theo như chỉ thị của cấp trên và tính thận trọng của ông.

Hai người ngồi trong một chiếc tắc- xi, cửa kính đóng kín. Ba hoặc bốn phút sau họ lên thang gác lúc nào cũng đầy bụi của Sở Cảnh sát.

Ông Giám đốc nhìn viên thanh tra rồi nói:

- Xin cảm ơn anh. Anh có thể đi.
- Tôi có cần đợi không ?
- Không. Vô ích.

Ông ra khoá chặt cửa lại, ngồi xuống, mỉm cười với người trước mặt rồi hỏi:

- Ông làm thế nào mà bị người ta bắt ?
- Tôi đã nhầm lẫn, sáng nay, vừa rồi việc lại vừa tò mò tôi đi qua ngôi nhà ở phố Toumelle để nhìn vào. Bà gác cổng đã nhận ra tôi.
- Bà ta biết ông ư ?

Ông Guillaume đã biết người này dưới cái tên O' Brien, chắc chắn anh ta còn nhiều tên khác. Hai người đã gặp nhau vào ngày mười bốn, tháng bảy hai năm trước đây để bàn cách giải quyết một vụ mà hai bên, Phòng nhì của Pháp và Intelligence Service (*Cơ quan tình báo-ND*) của Anh, quan tâm, và chính O' Brien là người đại biểu cho phía Anh.

- Ông hãy cho tôi biết thêm một vài chi tiết. Xin thú nhận là tôi đang bù đầu vì công việc. Ông đã ở Pháp thời kỳ chiến tranh ư ?

- Không chỉ ở Pháp mà tôi còn làm phiên dịch trong một văn phòng của bọn Đức nữa.

Anh ta không giống người Anh, có lẽ anh là người Ai Len.

- Chính vì làm việc cho người Đức mà ông chú ý đến ông Bouvet ư ?

- Nói một cách chính xác thì tôi chỉ nghe nói đến tên của ông ấy thôi. Sau đó tôi có dịp kiểm tra lại những tin tức thu được.

- Khoan đã. Có phải chính ông là người lên vào ngôi nhà ở phố Toumelle trong cái đêm sau khi ông ta qua đời không ?

- Chính tôi. Cần phải báo tin cho ông nhưng tôi thấy tốt nhất là không nên làm như vậy.

Đúng là Lucas đã không nhầm khi nói kẻ lục lọi căn hộ của ông Bouvet không phải là người sống trong ngôi nhà.

O' Brien là người buồng bình. Công việc anh ta làm ở đây không liên quan gì đến cơ quan Cảnh sát cũng như cơ quan An ninh, anh ta chỉ liên hệ với họ trên tinh thần đồng nghiệp.

- Ông có thời gian đấy chứ, ông Giám đốc ?

- Trước mắt tôi chỉ có hai mươi phút thôi.

Thế là O' Brien châm tẩu thuốc, ngồi vắt vẻo trên thành cửa sổ. Ông Guillaume nghĩ đến chuyện anh ta đánh lừa được bọn Đức suốt bốn năm và nhìn anh ta một cách ngạc nhiên và thán phục.

- Đây là vụ việc xảy ra từ hồi Thế chiến lần thứ nhất. Mười năm trước đây, khi còn ở Londres tôi được nghe thuật lại vì nó là kinh điển trong công tác của chúng tôi, nhưng nhờ vào bọn Đức mà tôi biết được toàn bộ sự thật.

Đây là chuyện một điệp viên mà sau này chúng tôi biết tên là Corcisco. Ngoài cái tên "nhân viên ở Madrid" mà chúng tôi đặt ra lúc ấy thì chúng tôi không biết gì thêm, nếu không là chuyện ông ta là điệp viên được trả công hậu hĩnh nhất trong đại chiến 1914 - 1918. Cái đó có làm ông quan tâm không ?

- Đó là ông Bouvet ư ?

- Nói chính xác là con người vừa qua đời mang cái tên ấy. Ông hãy nhớ lại bầu không khí của cuộc Thế chiến ấy khi Tây Ban Nha trung lập thì những điệp viên của Anh và Đức thường hàng ngày gặp nhau ở đây.

Công tác chống gián điệp được coi trọng. Những nhân viên bí mật được cài cắm khắp nơi. Đặc biệt là việc cung cấp cho lực lượng hải quân Đức trên bờ biển Tây Ban Nha.

Cứ vài tuần lễ chúng tôi lại phải bổ sung người vì những nhân viên cũ biến đâu không rõ, đôi khi người ta thấy họ bị giết ở những nơi hoang vắng.

- Tôi đã được nghe nói đến chuyện này.

- Không may cho tôi vì tôi còn quá trẻ. Những cán bộ cũ đã kể lại cho chúng tôi nhiều buổi tối chuyện trò.

Ông nên biết, có một người nhỏ bé đã tới gặp cơ quan của chúng tôi giả danh là một hãng buôn ở Madrid.

Từ chối không nói tên mình, người ấy nói là mình có thể cung cấp mỗi ngày một tấm ảnh của mọi hồ sơ qua kết sắt của Đại sứ quán Đức ở Tây Ban Nha.

Cái đó là không thể tưởng tượng được. Nhưng người ấy đã thận trọng mang theo một tấm ảnh mà

không rõ do cơ quan nào bảo quản.

Và người ấy thân nhiên nói về giá cả: một ngàn li-vơ stéc-linh vàng một tấm ảnh.

Người ấy đề ra kế hoạch. Một người của chúng tôi đến một địa điểm vắng vẻ được chỉ định cùng với số tiền ấy và đợi ông ta.

Chúng tôi đã tốn nhiều công sức để biết rõ người này là ai nhưng không có kết quả.

Và từ ngày ấy cho đến khi chiến tranh kết thúc, guồng máy trao đổi tin tức và tiền diễn ra một cách hoàn hảo.

Từ kênh này chúng tôi có những tin tức quý báu nhất. Còn người cung cấp tin thì nhận được một số tiền khổng lồ tới mức là từ Londres người ta phải chuyển về Madrid cho chúng tôi một tài khoản lớn.

- Thời ấy Intelligence Service không tìm cách biết ông ấy là ai ư ?

- Kể cả việc biết ông ta thuộc về quốc tịch nào nữa. Chiến tranh kết thúc, ông ta biến mất không để lại một dấu vết gì. Tôi biết câu chuyện huyền thoại ấy như mọi người trong cơ quan và sau đó khi Thế chiến lần thứ hai nổ ra, tôi quan hệ với cơ quan Gestapo.

Đây lại là một chuyện khác..

Anh ta nói cái đó mà không giả bộ khiêm tốn rồi hút thuốc.

- Tại đây tôi lại được nghe nói đến cái tên Corcisco.

Một số nhân viên Gestapo ở đây cũng đã làm công tác phản gián trong cuộc chiến tranh trước.

Một đứa có tên là Klein đã cho tôi biết về Corcisco và những hoạt động của người này. Hắn hài lòng vì đã tìm ra dấu vết của ông ta.

Đây là một câu chuyện rất thú vị.

O' Brien hút thuốc và nhìn ra phía sông Seine.

- Người chụp những tấm ảnh tài liệu không ai khác người hầu phòng của viên Đại sứ Đức tại Tây Ban Nha. Ông ta đã làm việc ở đây từ trước chiến tranh. Người ta không nghi ngờ gì ông cả, nhất là viên đại sứ. Tôi nói về đời tư của viên đại sứ này. Hắn có một cuộc sống tình ái rất phức tạp, những đòi hỏi của hắn phải được đáp ứng một cách kín đáo, không hiểm nguy.

Một phụ nữ thì không đủ mà phải có cả một nhóm...

Và chính người hầu phòng đã thực hiện việc này một cách đầy đủ trong một ngôi nhà đi thuê trong một khu phố vắng vẻ.

Đó là tất cả.

Đối với ông ta thì việc có được chiếc chìa khoá kết sắt thì không có gì là khó khăn và không hiểu ông ta đã mất bao nhiêu thời gian để chụp một bức ảnh.

Bọn Đức đã mất nhiều thời gian để điều tra vụ này và chính Klein là người đầu tiên nghi cho người hầu phòng ấy.

- Tại sao ông biết ông ấy ở Paris ?

- Không phải tôi mà là bọn Đức tìm ra chuyện này.

Chúng nhớ dai và trong lòng chúng đầy hận thù. Chúng có ảnh của ông ta và không hiểu tại sao chúng biết ông đang ở Paris.

Chúng muốn trả thù ư ? Chúng nghi ngờ ông ta còn giữ những tài liệu khác nữa ư ?

Và chính tại văn phòng của chúng tôi nghe nói đến cái tên Corcisco ngày xưa và, cư trú trong một căn hộ trong một ngôi nhà ở Toumelle, ông ta cũng là Bouvet.

Tôi bèn đi trước bọn chúng nhằm báo tin và khuyên ông ta chạy trốn.

Tới thăm bà gác cổng, tôi bị bà ta coi như là một tên Đức do kiểu cắt tóc ngắn của tôi.

Tôi yên tâm khi biết ông ta không ở Paris, chắc hẳn ông đã ra vùng tự do.

Hai hoặc ba ngày sau, đến lượt chúng, bọn Gestapo tới khám xét căn hộ của ông ta ở phố Toumelle.

- Chiến tranh kết thúc, Intelligence Service có sẵn sóc ông Bouvet không ?

- Để làm gì ? Tôi đã làm một báo cáo trình thủ trưởng của mình. Sau đó tôi làm nhiều việc khác nhau ở nước Đức trong nhiều năm sau sự sụp đổ của Hitler, Klein và những tên khác bị xử bắn hoặc bị treo cổ.

Tôi trở về Paris lúc này, lúc khác làm nhiều nhiệm vụ khác nhau theo chức năng của mình.

Ngẫu nhiên bữa nọ tôi thấy ảnh ông ta trên báo. Tôi báo cáo với thủ trưởng trực tiếp của mình là không nên đưa vấn đề này ra trước các cơ quan hành chính mà chỉ nên rà soát lại xem ông Bouvet có để lại tài liệu gì có thể làm các báo chí dựa vào đó mà làm rùm beng lên không ?

Xin thú nhận với ông là tôi không thấy tài liệu nào, dù nhỏ, trong căn hộ của ông ta cả.

Sáng hôm nay tôi đã phạm phải một sai lầm là đi qua đấy khiến cho bà gác cổng can đảm túm lấy tôi như một tên kẻ cắp vậy.

Có lẽ bà ấy sẽ thất vọng khi đọc báo mà không thấy tin tôi bị bắt giữ.

Có tiếng gõ cửa. Ông Giám đốc ra mở khoá.

- Xin lỗi sếp. Tôi tưởng chỉ có một mình sếp.

- Vào đây, Lucas. Đây là việc của anh, về ông Bouvet.

Ông không thể không mỉm cười.

- Một chi tiết mới cần được bổ sung vào bản danh sách của anh: Corcisco ! Và nghề nghiệp: người hầu phòng.

- Có một người vừa đến văn phòng của tôi khai báo là biết rõ ông ta vào năm 1908 ở Tanger là chủ kinh doanh một quán rượu ở ngoại ô.

- Sẽ còn những người khác nữa. Có thể là có nhiều phụ nữ. Đầu giờ sáng hôm nay bà Lair đã gọi điện thoại cho tôi.

- Bà ta nói gì ?

- Bà ấy đã đồng ý với người đại diện pháp luật của mình quyết định thôi không đặt vấn đề tranh cãi về sự hợp pháp của cuộc hôn nhân của anh trai mình nữa và để bà Marsh và con gái bà ta được thừa kế tài sản của ông Bouvet.

- Hai người thừa kế sẽ có những vụ kiện tụng nhau thôi.
- Đó là việc cần thấy trước. Bà ta cũng hỏi tôi khi nào thì làm lễ an táng.
- Sếp đã trả lời như thế nào ?

- Lúc nào thì tùy bà ấy. Chúng ta đã có quá nhiều những tấm ảnh và các hồ sơ để không giữ ông già ấy trong nhà xác nữa. Anh có thể báo tin cho bà gác cổng được không ?

Ông Giám đốc không giới thiệu O' Brien với viên thanh tra và người của Intelligence Service biến khỏi cơ quan và đi ra phố mà bộ tóc của anh ta không làm những người qua đường ưa thích chút nào.

10

Mọi việc diễn ra theo đúng nguyện vọng của bà Jeanne, nhưng bà Lair tế nhị làm cho bà gác cổng thấy như đây là cái chết của chính mình vậy.

Bà Jeanne đã có thời gian quét dọn căn hộ trên lầu ba và mở các cửa sổ cho nó thoáng khí trước khi người ta chở quan tài đến. Vì đứa con trai nói có lý nên nhà Sardot đã hoãn chuyến đi nghỉ sau đó vài ngày. Ông Sardot ra ga để đổi lại vé tàu.

- Ông có cho rằng có đèn thấp xung quanh quan tài là sang trọng so với các đám khác trong khu phố này không ? Theo tôi thì nên có mấy bức trường treo trước cửa.

Đã có một bức rồi. Một bức có những chữ viết tắt và tua viền ở xung quanh. Cổ áo quan rất đẹp, và bà Jeanne đã thay thế những ngọn nến bằng những cây bạch lạp. Có những vòng hoa lớn được mang đến khiến bà không biết nên đặt chúng vào đâu.

Hôm nay đẹp trời giống như cái hôm ông Bouvet nằm xuống trên hè phố giữa những tấm ảnh vùng Epinal.

Bà Marsh muốn tổ chức tang lễ theo ý muốn của mình, nhưng người luật sư khuyên bà nên tránh mặt.

Bà ta không phải là người đến trước tiên. Chắc chắn là do lơ đãng, bà đã để quá nhiều thời gian vào việc trang điểm, và, khi bà ra khỏi xe tắc-xi thì bà Lair đã có mặt ở đây trước rồi. Cũng tới lúc ấy thì vợ chồng nhà Gervais mới đến.

Không một bà nào chào các bà khác. Người mẹ và người con gái tỏ ra không quen biết nhau và chàng rể khẽ cúi đầu trước mặt bà mẹ vợ nhưng bà này lờ đi, không đáp lễ lại.

Người ta không thể nào nhìn thấy ông Bouvet vì trên nắp áo quan chất rất nhiều bó hoa và vòng hoa.

Một lần nữa bà Jeanne lại cho giày của ông Perdinand vào tủ và khoá lại, chỉ để cho ông đi tắt không khiến ông phải thề rằng ông sẽ không ra khỏi khu nhà, vì đã có lần ông đi chân không tới quán rượu.

Bà Jeanne rất bận rộn. Từ chiều đến tối hôm qua bà đã đi mua một chiếc mũ mới. Vấn đề xe cô làm bà bận tâm vì lúc này có nhiều người mà bà không biết là những ai kéo đến. Có những người ở tận Roubaix và xa hơn nữa. Ông Costerman và người luật sư của ông, các nhà báo, những nhà nhiếp ảnh

và những người hiếu kỳ khác..

- Anh có tin chắc là có đủ ô tô không ? - Bà căn vặn người của Công ty dịch vụ lễ tang.

Đúng mười giờ người ta nghe thấy những tiếng ầm ầm trên cầu thang và người ta thấy những người phu đòn mang chiếc áo quan xuống.

Lần này ông Bouvet rời khu nhà một cách đàng hoàng và một tiếng nấc bật lên trong cổ họng của bà Jeanne trong khi bà già có bộ mặt tròn và xanh xao khóc một cách lặng lẽ.

Bà Marsh muốn mình là người đi chiếc xe dẫn đầu nhưng người của ban tổ chức không thể nào đưa thêm vợ chồng người con gái của bà vào xe này được vì ông Costerman và người luật sư của mình đã chiếm chỗ trước rồi.

- Bà có đi ra nghĩa trang không, thưa bà ?

Bà Lair ngập ngừng nhìn cô con gái và chàng rể đi theo bà. Vì nhầm lẫn người ta cho vợ chồng nhà Gervais là người nhà của bà nhưng bà không cãi lại. Để làm gì kia chứ ? Chúng là anh em con cô con cậu của nhau cả, tại sao lại phân biệt ?

Các bà chỉ là một số trong cuộc đời của ông Bouvet. Còn các bà da đen ở Oucle và chắc chắn họ cũng có con cái nữa.

Ông Bouvet đã bỏ mặc họ, lần lượt từ người này đến người khác. Ông đã ra đi. Cả cuộc đời ông là những chuyến ra đi và bây giờ là chuyến ra đi cuối cùng của ông, người ta không thể ngăn cản ông được nữa.

Khi chiếc xe cuối cùng sửa soạn chuyển bánh thì trên vỉa hè còn lại ba người, ba người, ba người không muốn lộ mặt.

Bà gác cổng mời bà già to béo, bà Blanche, lên đầu tiên, sau đó đến lượt bà, cuối cùng bà nói với ông già lang thang đang định ở lại:

- Mời ông lên xe.

Có thể là ông ta đợi sự mời mọc này vì ông đã cạo mặt, mặc bộ quần áo sạch sẽ vào người và quần một băng vải màu đen vào cổ thay cho ca-vát.

Gia đình nhà Sardot đã ngồi trên chiếc xe trước xe của bà gác cổng. Trên chiếc xe này, cả ba đều ngần ngại, không dám tựa lưng vào những chiếc gối trên ghế ngồi. Bà Blanche không khóc nữa.

- Ông ấy ở gần tôi mà tôi không biết - Bà ta than thở - Có thể là tôi đã gặp ông ấy trên phố. Đúng là ông ấy không nhận ra tôi, cũng có thể là ông ấy không muốn gặp lại tôi nữa.

Bà Jeanne nhìn ông già lang thang với vẻ thông cảm. Vì họ đi sau chót, họ là những người mà ông Bouvet đã tin chắc là sẽ đi đưa tang mình.

Ông không chạy trốn họ. Ông đã đến với họ. Ông đã lựa chọn họ.

Mắt ông già lang thang cũng sáng lên giống mắt bà gác cổng; ông ta biết ông Bouvet sẽ ra đi một lần nữa, ông ấy sẽ gặp mình trên bến cảng hoặc ở Quảng trường Maubert.

Ông là mắt xích cuối cùng. Những người ngồi trên những chiếc xe đi đầu chỉ là những người đại diện cho từng thời kỳ, gần như đã bị quên lãng, cái quan trọng đối với họ lúc này là các giấy tờ.

Bà Blanche có cảm thấy như vậy không ? Bà có hiểu rằng bà có một vị trí đáng lẽ không phải như

thế này không, đây có phải là chiếc xe của quá khứ xa xôi đã qua rồi không ?

Nước mắt bà lại trào ra trong lúc xe xóc lên vì những ổ gà làm mái đầu bạc trắng của bà lắc lư và ông già lang thang liếc nhìn bà một cách đáng mến.

- Tôi biết ông ấy rất rõ ! Tôi tin chắc là ông ấy đang ngồi trên chiếc xe này với chúng ta.

Bà Jeanne ngáp ngừng lấy chiếc khăn mặt trong túi xách tay ra để thấm nước mắt tuy mắt bà vẫn ráo hoảnh và nói một cách bồi hồi:

- Tôi cũng tin chắc như vậy.

Một chiếc xe màu đỏ vượt qua họ và xếp hàng vào đoàn xe và đi đến nghĩa trang. Tại đây, khi tiến hành lễ siêu độ thì chiếc xe cuối cùng đứng tách ra như nó không phải là xe đi đưa đám tang này.

PHẦN HAI

TỘI ÁC TRONG BÓNG ĐÊM

I

Khi Maigret thở dài đẩy lui chiếc ghế ra xa bàn giấy thì cuộc thẩm vấn Carl Andersen của ông đã qua đúng mười sáu tiếng đồng hồ.

Qua cửa sổ không có rèm che, người ta đã lần lượt nhìn thấy từng nhóm các cô thợ khâu và những người công nhân chen chúc nhau vào các quán bán bơ sữa ở Quảng trường Saint-Michel vào giữa trưa, sau đó sự náo nhiệt giảm dần, và mọi người xuống các ga xe điện ngầm, và ga xe lửa, hoặc đi rong tìm rượu khai vị vào lúc sáu giờ chiều.

Sông Seine bị sương mù bao phủ. Một chiếc tàu kéo ba chiếc xà-lan vừa đi qua với những đèn xanh, đèn đỏ. Chuyến xe buýt cuối cùng. Các rạp chiếu bóng đóng cửa sau khi người ta đã khiêng những tấm biển quảng cáo vào.

Và chiếc lò sưởi trong văn phòng của ông Maigret hình như đang thở mạnh hơn. Trên bàn còn những chai rượu không và những mẫu bánh kẹp thịt ăn không hết.

Ở đâu đó đã xảy ra một đám cháy vì người ta nghe thấy những tiếng còi âm ỹ của xe cứu hỏa. Đã có một cuộc vây ráp. Những chiếc xe hòm chở tù được đưa ra khỏi Sở Cảnh sát vào lúc hai giờ sáng và rồi đưa vào nhà tù và những người tù trở thành chiến lợi phẩm của chúng.

Cuộc thẩm vấn vẫn chưa kết thúc. Từng tiếng đồng hồ một, từng hai tiếng đồng hồ một, mệt nhọc, Maigret ấn nút chuông điện. Thanh tra Lucas, đang mơ mơ màng màng trong một văn phòng kế bên, chạy tới, nhìn bản ghi chép của cảnh sát trưởng rồi tiếp tục cuộc thẩm vấn.

Maigret tới nằm dài trên một chiếc giường gỗ, nghỉ một lát để rồi trở lại đảm nhiệm công việc với những năng lượng mới.

Cơ quan của Sở Cảnh sát vắng vẻ. Chỉ có đội cảnh sát chống tệ nạn mại dâm chạy đi, chạy lại. Một kẻ buôn lậu ma túy bị giải về lúc bốn giờ sáng đang bị hỏi cung ráo riết.

Sương mù trên sông Seine đã nhuộm màu trắng đục như sữa làm nổi rõ những bên sông vắng vẻ. Tiếng bước chân vang lên trong các hành lang. Những chiếc chuông điện thoai réo vang. Tiếng cửa mở, tiếng chôi của các bà lao công, những tiếng í ới gọi nhau...

Và Maigret đặt chiếc đầu còn nóng lên bàn, đứng lên, nhìn người bị bắt giữ với vẻ khó chịu.

Mười sáu tiếng đồng hồ thẩm vấn ráo riết ! Trước đó người ta đã cởi giày, cổ áo giả, cra-vát và lấy những vật trong túi của anh ta ra.

Trong bốn tiếng đồng hồ đầu tiên, người ta để anh ta đứng giữa văn phòng, và những câu hỏi đưa ra tới tấp như đạn liên thanh.

- Anh có khát không ?...

Maigret đã uống đến cốc thứ tư và kẻ bị bắt chỉ cười nhạt. Anh ta uống lấy, uống để.

- Anh có đói không ?...

Người ta cho anh ta ngồi xuống, sau đó lại bắt đứng lên. Đã bảy giờ liền anh ta không được miếng gì vào bụng, và người ta vẫn đưa ra nhưng câu hỏi trong khi anh ta đang ngấu nghiến ăn chiếc bánh kẹp thịt.

Họ có hai người thay nhau để thăm vấn anh ta. Từng khoảng thời gian, họ có thể luân phiên chọn mắt nghỉ một lúc nhằm thoát khỏi những câu hỏi buồn tẻ ấy.

Và chính họ là người phải bỏ cuộc ! Maigret nhún vai, tìm chiếc tẩu lạnh ngắt trong ngăn kéo và lau trán đã rơm rớm mồ hôi.

Cái gây ấn tượng mạnh nhất đối với ông không phải là sự kiên trì về thể chất và tinh thần của người ấy, mà là vẻ thanh lịch và sự tự trọng mà anh ta được giữ cho đến cùng.

Một người như anh ta ra khỏi phòng kiểm tra không cra-vát, bị lột trần truồng trong suốt một tiếng đồng hồ giữa những kẻ vô lại trong phòng lấy căn cước, bị đẩy ra đứng trước ống kính máy ảnh giữa những tiếng chế giễu của những kẻ bị bắt khác... thì hiếm có ai giữ được tư cách mà trong đời tư đây là một bộ phận trong nhân cách của mình.

Và sau một vài tiếng đồng hồ trả lời thăm vấn thì sự khốc biệt giữa anh ta với một tên lưu manh vừa tới đã lộ ra đầy đủ.

Carl Andersen không thay đổi. Mặc dù bộ com-lê đang mặc trên người đã nhàu nát, anh ta vẫn tỏ ra lịch sự, một vẻ lịch sự quý tộc, thường có trong công tác ngoại giao, làm ngạc nhiên những người trong Đội cảnh sát Hình sự.

Anh ta cao lớn hơn Maigret, vai rộng, nhưng người thon thả, hông nhỏ. Mặt anh ta dài và xanh xao, môi đã tái nhợt.

Anh ta mang một chiếc băng che mắt màu đen bên mắt trái.

- Bỏ nó ra !

Người ta đã ra lệnh cho anh như vậy.

Anh ta vâng lời với cái cười nhếch mép. Phía sau chiếc băng là một con mắt bằng thủy tinh bất động với một vẻ khó chịu.

- Một tai nạn ư ?

- Máy bay, vâng...

- Anh đã tham gia chiến tranh ư ?

- Tôi là người Đan Mạch. Tôi không tham gia chiến tranh. Đây là một chiếc máy bay du lịch...

Con mắt nhân tạo trên một bộ mặt còn trẻ khiến cho Maigret cau mày:

- Đeo nó vào.

Andersen không kêu ca lấy một lời khi người ta bắt anh đứng quá lâu hoặc quên cho anh ăn, uống. Từ chỗ đứng, anh ta không thể nhìn thấy mọi hoạt động trên đường phố, xe điện, xe buýt chạy trên cầu, tia sáng mặt trời màu đỏ chiều hôm trước nay đã trở thành trong xanh trong buổi sáng tháng tư.

Anh ta vẫn đứng thẳng, không nghỉ ngơi và dấu hiệu mệt mỏi duy nhất là quầng thâm trên con mắt bên phải còn lại của anh.

- Anh vẫn giữ vững những lời đã khai chứ ?

- Tôi giữ vững.

- Anh không thấy chúng khác thường ư ?

- Tôi thấy rõ nhưng tôi không thể nói dối được.
- Anh hy vọng được trả lại tự do vì thiếu chứng cứ ư ?
- Tôi không hy vọng gì cả...

Khi mệt mỏi thì những lời nói của anh ta mất hết âm sắc.

- Tôi sẽ đọc lại biên bản thẩm vấn để sau đó anh ký vào.

Một cử chỉ mơ hồ của con người lịch sự khi từ chối một tách trà.

- Tôi sẽ nói tóm tắt những nét lớn. Anh tới nước Pháp, đã được ba năm, có người em gái tên là Else đi theo. Hai người đã sống một tháng ở Paris. Sau đó anh thuê một ngôi nhà nông thôn trên quốc lộ từ Paris đi Etampes, cách Arpajon ba ki-lô-mét, giữa ngã ba Ba goá phụ.

Carl Andersen xác nhận bằng cái gật đầu nhẹ.

- Trong ba năm ấy anh sống hoàn toàn cách biệt với mọi người. Những người lân cận chỉ nhìn thấy em gái anh năm sáu lần trong thời gian ấy. Không có một quan hệ nào với những gia đình hàng xóm. Anh đã mua một chiếc ô tô năm mã lực, kiểu cũ để đi chợ Arpajon mua thức ăn. Mỗi tháng anh đi Paris một lần cũng với chiếc ô tô ấy.

- Để giao hàng cho hãng Dumas và Con trai trên đường Mừng bốn tháng chín, đúng thế !

- Hàng là những bản vẽ các mẫu hoa trang trí cho khăn trải bàn ghê trong nhà. Mỗi mẫu hoa anh được trả năm trăm frăng. Mỗi tháng anh vẽ được bốn mẫu, kiếm được hai ngàn frăng...

Một cử chỉ xác nhận.

- Anh không có bạn bè. Em gái anh cũng vậy. Tối thứ bảy anh cũng ngủ ở nhà và anh nhốt người em gái trong phòng bên. Anh giải thích cô ta thường nhút nhát...thôi cho qua ! ...Bảy giờ sáng chủ nhật vừa rồi, ông Emile Michonnet, nhà kinh doanh bảo hiểm, sống trong ngôi nhà cách nhà anh một trăm mét, vào nhà để xe thấy chiếc xe sáu mã lực của ông ta biến mất và thay vào đó là chiếc xe cà tàng của anh...

Andersen không nhúc nhích, máy móc thọc tay vào túi như để tìm thuốc lá.

- Mấy hôm nay, ông Michonnet đi khoe khắp nơi là mình mới tậu được một chiếc xe hơi. Ông ta tới nhà anh thấy cổng bị khoá và đã bấm chuông nhưng không có kết quả. Nửa tiếng đồng hồ sau, ông ta tới báo cảnh sát và họ đã tới nhà anh... Người ta không gặp anh và cả em gái của anh nữa... ngược lại người ta thấy chiếc xe của ông Michonnet trong nhà xe của anh và đang gục xuống vòng lái là một người đã chết vì bị một phát đạn bắn thẳng vào ngực...Giấy tờ của người này còn nguyên...Người này có tên là Issac Goldberg, một nhà buôn kim cương ở Anvers...

Maigret vừa cho thêm củi vào lò, vừa nói:

- Nhanh chóng, cảnh sát gọi điện tới ga Arpaion và được biết anh và em gái đã lên xe lửa đi Paris vào chuyến sáng sớm...Họ bắt cả hai và giải về đây...Anh đã chối tất cả...
- Tôi chối là tôi không giết người...
- Anh cũng chối là mình không biết Issac Goldberg là ai nữa...
- Lần đầu tiên tôi gặp ông ta thì ông ta đã chết gục xuống vòng lái trên một chiếc xe hơi không phải là của tôi ngay trong nhà để xe của tôi...

- Đáng lẽ phải báo cho cảnh sát thì anh lại cùng em gái chạy trốn...
- Tôi sợ...
- Anh không nói gì thêm nữa chứ ?
- Không !
- Và anh nói rằng mình không nghe thấy gì trong đêm thứ bảy rạng sáng chủ nhật ư ?
- Tôi đã ngủ say như chết.

Đây là lần thứ năm anh ta nhắc lại câu đó và Maigret bấm nút chuông điện. Thanh tra Lucas bước vào.

- Tôi đi ra ngoài một lát !

Cuộc gặp gỡ giữa Maigret và Comelieu, chánh án, người đang theo dõi vụ này, diễn ra trong vòng bốn mươi phút đồng hồ. Người của toà án muốn bỏ qua vụ này.

- Ông thấy những vụ như thế này thường mười năm mới xảy ra một lần, cuối cùng thì người ta chẳng kết luận được gì cả ! Và nó đã rơi vào đầu tôi !... Mọi chi tiết đều rời rạc !... Tại sao lại có sự đổi chỗ của hai chiếc xe hơi ấy ?... Tại sao không có vụ ăn cắp ô tô ?... Và tại sao Carl Andersen không dùng xe của mình để chạy trốn mà lại đi bộ từ nhà ra ga Arpajon để lên xe lửa ?... Người buôn bán kim cương tới ngã ba Ba góa phụ ấy làm gì ?... Tin tôi đi, ông Maigret ! Sẽ có một loạt những phiền phức đè nặng lên lưng ông và lưng tôi... Cho qua đi, nếu ông muốn... Ông đã không nhầm khi kéo dài cuộc thẩm vấn đến mười sáu tiếng đồng hồ, nhưng có được gì đâu...

Mi mắt của ông cảnh sát trưởng đã sưng húp lên vì ngủ quá ít.

- Ông đã nhìn thấy người em gái của anh ta chưa ?

- Chưa. Khi bắt được họ, Carl Andersen bị giải về Sở Cảnh sát còn người phụ nữ được đưa về nhà. Cô này đang bị canh giữ. Người ta muốn thẩm vấn cô ta tại chỗ.

Hai người bắt tay nhau. Maigret trở về văn phòng của mình có Lucas đang thẩm vấn còn người bị bắt giữ đang tì trán vào kính cửa sổ chờ đợi.

Maigret nói ngay từ khi bước chân vào cửa phòng:

- Anh được tự do !

Carl Andersen không giật mình mà chỉ đưa tay vào cổ áo không cưa-vát và nhìn vào đôi chân không giày của mình.

- Người ta sẽ trả lại anh các thứ đó ở văn phòng cơ quan. Pháp luật sẽ đặc biệt chú ý đến anh. Nếu có ý định chạy trốn, người ta sẽ đưa anh vào trại giam.

- Thế còn em gái tôi ?
- Anh sẽ gặp cô ta ở nhà...

Người Đan Mạch khi đi qua cửa, lấy chiếc băng bịt mắt ra và sờ tay vào con mắt giả.

- Xin cảm ơn ông cảnh sát trưởng.
- Không có gì.
- Xin lấy danh dự mà nói rằng tôi vô tội...
- Tôi không yêu cầu gì ở anh cả !

Carl Andersen cúi đầu chào, đợi Lucas dẫn mình tới văn phòng cơ quan.

Một người ngồi ở phòng đợi thấy cảnh đó đã kinh ngạc chạy đến gặp Maigret.

- Thế nào ?...Ông thả hấn ra ư ?...Không thể như vậy được, thưa ông cảnh sát trưởng...

Đó là Michonnet, nhà kinh doanh bảo hiểm, chủ của chiếc xe sáu mã lực mới tậu. Anh ta tự tiện vào văn phòng, đặt mũ xuống bàn.

- Tôi đến vì chiếc xe hơi của tôi.

Một người nhỏ bé tóc hoa râm, ăn mặc một cách vụng về, tay luôn sờ vào bộ ria bôi kem của mình.

Anh ta chìa môi ra để nói, thận trọng chọn từng lời một, tay vung vẩy một cách cứng đơ.

Anh ta than phiền ! Anh ta là người cần được pháp luật bảo vệ ! Đây có phải là một hành động anh hùng không ?

- Đêm hôm qua tôi đã bàn bạc với bà Michonnet, người mà rồi đây ông sẽ gặp, chắc chắn là như vậy...Bà ấy cũng tán thành ý kiến của tôi...Xin chú ý ông thân sinh ra bà ấy là giáo sư ở Trường trung học Montpellier và bà mẹ là người dạy dương cầm... Tôi nói như vậy là để...Nói tóm lại...

Đó là câu nói ưa thích của anh ta. Câu nói của anh ta vừa như sắc bén, vừa như ban ơn.

- Tóm lại, rất cần thiết phải có một quyết định trong một thời gian ngắn nhất...Như những người giàu có, kể cả Bá tước Arainville, tôi đã liêu mua một chiếc xe mới... Tôi đã ký tên vào mười tám giấy vay nợ...Xin nhớ là tôi có thể trả tiền ngay, nhưng thật vô ích mà điều động vốn liếng của mình...Nói tóm lại...

Maigret không động đậy, ông như đang khó thở.

- Tôi không thể ngồi trên một chiếc xe không phù hợp với nghề nghiệp của mình... Phạm vi hoạt động của tôi là ba mươi ki-lô-mét cách xa Arpajon...Bà Michonnet cũng đồng ý với tôi... Chúng tôi cũng không thể ngồi trên chiếc xe trước đó đã có một người chết trên đó... Cảnh sát phải làm rõ ràng chuyện này. Phải trả cho chúng tôi một chiếc xe mới, cùng loại với cái cũ, cũng màu sơn như vậy, giá cả cũng như vậy... Xin nhớ xe của tôi đã chạy rà xi-lanh rồi và tôi sẽ buộc phải....

- Ông đã nói hết chưa ?

- Xin lỗi !

Còn một câu nữa mà ông ta ưa nói.

- Xin lỗi ông cảnh sát trưởng ! Rõ ràng là tôi sẵn sàng giúp đỡ ông về những hiểu biết và những kinh nghiệm của tôi ở vùng ấy... Nhưng cấp thiết nhất là chiếc xe hơi...

Maigret đưa tay lên trán.

- Tôi sẽ tới thăm ông vào thời gian tới...

- Còn về ô tô thì sao ?
- Khi chúng tôi hoàn thành công cuộc điều tra thì chiếc xe của ông sẽ được trả lại...
- Tôi đã nói với ông rằng bà Michonnet và tôi...
- Xin cho tôi gửi lời chào đến bà Michonnet. Xin chào ông...

Rất nhanh chóng khiến cho nhà kinh doanh bảo hiểm không kịp cãi lại. Anh ta quay lại phòng chờ với chiếc mũ người ta vừa trả lại và một cảnh sát nói:

- Đi lối này, thưa ông !...Cầu thang thứ nhất, bên trái...Cảnh cửa trước mặt...

Maigret khoá hai vòng cánh cửa văn phòng, và đun nước để pha một tách cà-phê đặc.

Các đồng nghiệp tưởng ông đang làm việc. Nhưng một tiếng đồng hồ sau ông phải thức giấc vì có một bức điện tín từ Anvers gửi về:

Issac Goldberg, bốn mươi năm tuổi, người buôn kim cương nổi tiếng tại chỗ. Quan hệ đứng đắn với các ngân hàng. Mỗi tuần một chuyến bằng máy bay hoặc xe lửa đi Amstersdam, Londres và Paris.

Có biệt thự sang trọng ở Campine. Đã kết hôn. Cha của hai đứa trẻ mười hai và tám tuổi. Bà Goldberg báo tin là sẽ đáp máy bay đi Paris.

Lúc mười một giờ trưa chuông điện thoại reo vang. Đó là Lucas.

- A-lô ! Tôi đang ở ngã ba Ba goá phụ. Tôi gọi cho sếp từ xưởng sửa chữa ô tô, cách nhà của Andersen chừng hai trăm mét...Người Đan Mạch đã về tới nhà...cổng đã khoá chặt...Không có gì đặc biệt...

- Người em gái thì sao ?
- Vẫn ở trong nhà, nhưng tôi không nhìn thấy...
- Xác của Issac Goldberg hiện ở đâu ?
- Ở nhà hát của Arpajon...

Maigret trở về nhà ở phố Richard-Lenoir.

- Ông có vẻ rất mệt !

Vợ ông nói đơn giản như vậy.

- Bà chuẩn bị va-li giúp tôi... Chú ý bộ com-plê và giày thay đổi.
- Ông đi có lâu không ?...

Có món ăn nấu vội trên bếp. Trong phòng ngủ, cửa sổ để ngỏ. Chăn nệm được mang đi phơi. Bà Maigret chưa kịp chải đầu.

- Tạm biệt.

Ông ôm hôn vợ. Khi ông đi ra thì bà nói với:

- Ông mở cửa bằng tay phải...

Ông vẫn mở bằng tay trái. Đó là một thói quen. Bà Maigret hãy còn mê tín.

- Giải quyết vụ nào vậy ?...Một băng cướp ?...

- Tôi không biết.

- Ông đi có xa không ?

- Tôi cũng chưa biết nữa.

- Ông hãy thận trọng, đúng không?...

Ông xuống cầu thang và quay lại vẫy tay. Trên đường phố, ông gọi một chiếc tắc-xi.

- Đến ga Orsay... Hay thôi...Từ đây đến Arpajon hết bao nhiêu tiền ?...Ba trăm frăng, kể cả lượt về ư ?...Nào đi !

Cái đó ít khi xảy ra. Nhưng ông đang rất mệt. Không thể cưỡng lại giấc ngủ đang đè nặng trên đôi mi mắt ông.

Có phải ông phần nào đã bị ảnh hưởng không ? Không phải lý do ở chỗ ông mở cửa bằng tay phải. Cũng không phải vì câu chuyện mất chiếc xe một cách khác thường của Michonnet đã tìm thấy cùng với một xác chết trong nhà để xe của Andersen.

Chính vì nhân cách của người này làm ông băn khoăn.

- Mười bảy tiếng đồng hồ bị nướng chảy, những tên kẻ cướp bị thử thách, những kẻ ranh mãnh đã có mặt trong các đồn cảnh sát của Châu Âu không thể kiên trì trước một thử thách như vậy.

Có phải chính vì cái đó mà Maigret đã thả Andersen ra không !

Xe chạy đến ngoại ô Hoàng Hậu thì ông đã ngủ. Tới Arpajon thì người lái xe đánh thức ông khi xe đậu trước một ngôi chợ mái che lợp rạ.

- Ông nghỉ ở khách sạn nào ?

- Cho tôi đến ngã ba Góa phụ.

Một đoạn lên dốc mà vỉa hè nhem nhuốc dầu mỡ trên quốc lộ, hai bên có những tấm biển quảng cáo của những khách sạn lớn hoặc những hãng xăng.

Một xưởng sửa chữa xe hơi ở phía nam cây xăng sơn màu đỏ. Bên trái là đường đi Avrainville có một biển chỉ đường. Xung quanh là cảnh đồng bát ngát.

- Đây rồi !- Người lái xe nói.

Chỉ có ba ngôi nhà. Trước hết là xưởng sửa chữa ô tô, nền nhà bằng thạch cao, xây vôi trong cơn sốt dịch vụ. Một chiếc xe thể thao lớn, sơn sáng loáng đang lấy xăng. Gã thợ máy đang chữa một chiếc xe của cửa hàng thịt.

Trước mặt là một ngôi nhà xây bằng đá vôi si-lic, kiểu biệt thự, xung quanh có hàng rào cao hai mét. Một tấm biển bằng đồng khắc dòng chữ: Emile Michonnet, bảo hiểm.

Ngôi nhà còn lại, ngôi nhà Ba goá phụ, cách hai ngôi này hai trăm mét. Tường bao quanh nên người ta chỉ nhìn thấy lầu một, mái lợp đá bằng và một vài vòm cây xinh đẹp.

Ngôi nhà này xây cách đây ít nhất là một thế kỷ. Đây là một ngôi nhà nông thôn đẹp của thời trước, ngoài nhà chính còn có nhà cho người làm vườn, chuồng ngựa, sân nuôi gà vịt... Một bậc thềm năm bậc hai bên có hai cây đèn bằng đồng dẫn lên tiền sảnh ngôi nhà chính.

Một bể cạn khô khốc. Một ống khói lò sưởi có một vệt khói xanh bốc cao.

Đó là tất cả. Phía xa là cánh đồng, một ngọn núi, các trang trại và bìa rừng.

Và trên con đường bóng loáng những chiếc ô tô ngược xuôi, tránh nhau hoặc đỗ lại.

Xuống xe, tay xách va-li, trả tiền cho người lái xe đang sửa soạn quay đầu xe để trở về Paris, Maigret đi về phía xưởng sửa chữa ô tô.

2

Lucas đứng ở bên kia đường bị cây cối che khuất tiến lại phía Maigret đang để chiếc va-li xuống dưới chân. Trong khi hai người đang bắt tay nhau thì bỗng nhiên có tiếng rít xé tai và một chiếc xe đua lắp máy nén tua-bin vụt chạy sát họ khiến chiếc va-li văng ra xa đến ba mét.

Rồi người ta không nhìn thấy gì nữa. Chiếc xe đua tránh chiếc xe bò chở rơm và mất hút phía chân trời.

Maigret nhăn mặt.

- Ở đây vẫn thường có chuyện này ư ?

- Đây là lần đầu tiên...Nó nhằm vào chúng ta, đúng không ?

Buổi chiều trời xám xịt. Một tấm rèm cửa sổ nhà của Michonnet rung động.

- Có cách nào nghỉ tại đây không ?

- Có thể nghỉ ở Arpajon hoặc Avrainville... Arpajon cách đây ba ki-lô-mét còn Avrainville thì gần hơn. Ở vùng này chỉ có những quán trọ kiểu nông thôn thôi...

- Anh xách va-ly và tới thuê một phòng... Có gì cần báo cáo không ?

- Không... Ở biệt thự có người đang quan sát chúng ta...Đó là bà Michonnet mà tôi vừa nhìn thấy...Một bà to béo, tóc nâu, chắc không phải loại người tốt...

- Anh có biết tại sao người ta gọi đây là ngã ba Ba goá phụ không ?

- Tôi đã hỏi chuyện...Đó là ngôi nhà mà Carl Andersen đang ở...Ngày xưa chỉ có một mình nó trên ngã ba này...Năm mươi năm trước có ba người phụ nữ goá chồng ở đây, người mẹ và hai cô con gái. Người mẹ chín chục tuổi bị mắc chứng bại liệt. Người con gái lớn bảy chục tuổi và người còn lại sáu chục. Ba người đàn bà đã gàn dở lại keo kiệt nữa, họ sống bằng sản phẩm chăn nuôi và trồng trọt trong nhà mà không mua một thứ gì bên ngoài...Các cửa ra vào và cửa sổ đều bị gài chặt. Hàng tuần lễ người ta không nhìn thấy họ...Người con gái lớn bị ngã gãy chân. Người ta chỉ biết được chuyện này sau khi bà ta qua đời... Một câu chuyện kỳ cục ! Từ lâu người ta không nghe thấy một tiếng động nào xung quanh ngôi nhà của ba bà goá...Mọi người bàn tán... Ông Thị trưởng Avrainville quyết định tới xem đã có chuyện gì xảy ra...Ông ta thấy cả ba người phụ nữ ấy đã chết, chết từ mười ngày trước đó là

ít !...Người ta nói thời ấy báo chí viết rùm beng chuyện này... Một thầy giáo nông thôn, cảm động về câu chuyện, đã viết một cuốn sách trong đó mô tả người con gái lớn bị ngã gãy chân, ghen tị với người em đi lại còn nhanh nhẹn nên đã đầu độc người này và đầu độc luôn cả người mẹ...Thủ phạm cũng chết bên cạnh hai cái xác ấy vì không thể tự mình kiếm cái ăn được !...

Maigret nghìn ngôi nhà mà người ta chỉ trông thấy phần trên, sau đó quay sang ngôi biệt thự mới của Michonnet, xưởng sửa chữa ô tô còn mới hơn nữa mà trước cửa có những chiếc xe hơi phóng với tốc độ tám chục ki-lô-mét một giờ trên quốc lộ.

- Anh đi thuê phòng trọ đi... Sau đó tới đây gặp tôi...

- Sếp sẽ làm gì ?

Viên cảnh sát trưởng nhún vai rồi đi tới hàng rào ngôi nhà Ba goá phụ. Kiến trúc rất đẹp, xung quanh là vườn rộng chừng ba bốn héc-ta có những cây to xanh mượt. Một lối đi đến bậc thềm, một lối khác đến nhà để xe trước kia là chuồng ngựa trên nóc còn cái ròng rọc cổ định.

Không có gì động đậy. Ngoài vệt khói xanh người ta thấy thì không có một sự sống nào sau những tấm rèm che. Chiều dần xuống và những con ngựa ở những cánh đồng xa đang về chuồng trại của chúng.

Maigret thấy một người bé nhỏ, tay rút vào túi bằng vải fla-nen, miệng ngậm tẩu, đầu đội mũ cát-két, đang đi dạo trên đường. Người ấy đi tới phía ông thân mật như người nông dân gặp hàng xóm.

- Ông là người lãnh đạo cuộc điều tra ư ?

Anh ta không mang cổ áo giả. Chân đi giày vải. Nhưng anh ta mặc một chiếc áo vét bằng một loại dạ của nước Anh rất đẹp và tay đeo một chiếc nhẫn rất lớn.

- Tôi là chủ xưởng sửa chữa ô tô...Từ xa tôi đã nhận ra ông...

Một cựu võ sĩ quyền Anh, chắc chắn là như vậy.

Mũi anh ta bị gãy. Mặt anh ta đánh lại như đã bị nhiều cú đấm. Giọng nói ồ ồ và kéo dài nhưng đầy chắc chắn.

- Ông nghĩ sao về câu chuyện chiếc ô tô ?

Anh ta cười để lộ những chiếc răng bịt vàng.

- Nếu không có cái xác chết thì tôi thấy đây là câu chuyện chán ngắt... Ông không thể hiểu được đâu ?... Ông không thể hiểu được cái lão nhà ở trước mặt chúng ta đâu, cái lão mà chúng tôi thường gọi là ông Michonnet... Một con người không giao du với ai, mặc áo có cổ giả cao đến bằng này và đi đôi giày đánh si bóng nhoáng... Và còn mụ Michonnet nữa !...Ông chưa trông thấy mụ ta ư ?...Hừ!...Vợ chồng nhà lão luôn miệng kêu ca mọi thứ nhưng thực ra chẳng kêu ca gì cả... Họ tới gặp cảnh sát nói xe cô chạy quá âm ỹ trong khi chúng đang đậu ở trước cửa hàng của tôi để lấy xăng...

Maigret nhìn người đối thoại với vẻ không tán thành nhưng cũng không phản đối. Ông nhìn anh ta như nhìn một kẻ ba hoa. Nhưng cái đó chưa nói hết cá tính của người chủ xưởng sửa chữa ô tô này.

Một chiếc xe của hàng bánh mì chạy qua và người đi giày vải kêu lớn:

- Chào, Clément. Còi xe của anh đã chữa xong rồi đấy !...Hỏi Jojo mà lấy !...

Anh ta quay lại với Maigret, mời ông một điếu thuốc lá.

- Đã nhiều tháng lão ta nói đến việc mua một chiếc ô tô mới làm bực mình các chủ hiệu bán xe hơi, kể cả tôi !... Lão muốn mất ít tiền thôi...Lão mặc cả với chúng tôi... Xe sơn màu sáng hay màu tối. Hắn muốn xe có màu đỏ tím kia ! Cuối cùng lão ta mua xe của người anh em của tôi ở Arpajon...Phải nói thật đáng đời, vài hôm sau xe sáu mã lực của lão lại ở trong nhà Ba goá phụ...Tôi có thể trả một giá đắt để nhìn thấy bộ mặt của lão khi nhìn thấy chiếc xe cà tàng trong nhà để xe của mình vào sáng hôm ấy !... Xác chết ấy làm lão mất tất cả ! Nhưng người chết là người chết, dù sao cũng phải tôn trọng cái đó !...Nói xem, ông có thể vào nhà tôi để uống một chút gì đó không ?...Ngã ba này không có hàng quán...Nhưng cũng sắp có thôi !...Tôi sẽ giúp vốn cho một người nào đó...

Người ấy nhận ra những lời nói của mình không có tiếng vang vì sau đó anh ta chìa tay cho Maigret.

- Sẽ gặp lại...

Anh ta tiếp tục đi cũng với điệu bộ như vậy, dừng lại nói chuyện với một nông dân đang đánh xe ngựa trên đường. Vẫn có một khuôn mặt sau bức rèm che ở nhà Michonnet. Cánh đồng hai bên đường mang vẻ ngưng đọng, buồn nản và người ta nghe thấy tiếng ngựa hí và tiếng chuông nhà thờ cách đây chừng mười ki-lô- mét.

Chiếc ô tô bật đèn pha sáng chói thứ nhất chạy qua.

Maigret cầm lấy dây chuông treo phía bên phải cánh cổng. Tiếng chuông reo vang trong vườn. Chờ một hồi lâu, cổng vẫn không mở. Nhưng có tiếng chân người lạo xạo trên sỏi trải đường. Một bóng người cao lớn, mặt trắng nhợt, một chiếc băng đen trên mắt.

Không một chút ngỡ ngàng, Carl Andersen mở cổng và cúi đầu chào.

- Tôi không biết ông tới...Tôi cho rằng ông sẽ xem xét nhà để xe... Nhưng cảnh sát đã niêm phong, nhưng ông có thể...

Anh ta vẫn mặc bộ com-lê đã mặc đêm hôm qua ở Sở Cảnh sát: một bộ com-lê lịch sự đã được chải bụi sạch sẽ.

- Em gái anh vẫn ở đây chứ ?

Carl Andersen đang bận lắp chiếc mắt giả,

- Vâng...

- Tôi muốn gặp cô ta...

Một thoáng ngập ngừng. Một cái cúi đầu nữa.

- Xin mời ông đi theo tôi...

Người ta đi vòng quanh toà nhà. Phía sau nhà là một bãi trống. Cửa sổ ngôi nhà là loại cửa sổ sát đất.

Không một căn phòng nào có ánh đèn cả. Cuối khoảng trống là những cây lớn đang tỏa lên những mảng sương mù.

- Xin phép ông để tôi chỉ đường.

Andersen đẩy một cánh cửa khung kính và Maigret theo anh ta vào một căn phòng tối om. Cửa để mở, hơi sương và mùi lá cây ẩm ướt bay vào. Một khúc củi duy nhất trong lò sưởi đang leo lét cháy.

- Tôi đi gọi cô em gái...

Andersen không thấp đèn và hình như anh ta cũng không nhận ra trời đang dần tối. Còn lại một mình, Maigret đi lại trong phòng và dừng lại trước một giá vẽ nhỏ trên đó có một bản phác thảo bằng bột màu. Đó là phác thảo một loại vải hoa mới với những hình vẽ kỳ lạ và màu sắc táo bạo.

Nhưng ít kỳ lạ hơn là trong khung cảnh đó Maigret nghĩ đến ba người phụ nữ goá chồng ngày trước !

Một số đồ gỗ có lẽ là của riêng người thuê nhà. Ngoài ra có những chiếc ghế bành kiểu Đế chế mà sơn phủ đã vỡ ra từng mảng, vải bọc ghế bằng lụa nửa thế kỷ nay không được thay thế.

Ngược lại với một loại gỗ trắng người ta đã đóng theo dọc tường một giá sách, trên đó có những cuốn sách chưa được đóng bìa cứng in bằng tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Đức và có thể có cả tiếng Đan Mạch nữa.

Những chiếc chăn màu trắng, màu vàng hoặc những màu sắc tương phản khác, những lọ hoa và một tấm thảm mà ở giữa đã mất hết sợi ngang.

Bóng tối đã dày đặc. Tiếng rống từ xa của một con bò và thỉnh thoảng có tiếng xe hơi gầm rú ở ngoài đường.

Trong nhà không có lấy một tiếng động. Kể cả một tiếng động rất nhỏ để người ta nghi ngờ rằng ở đây có sự sống.

Carl Andersen là người đầu tiên đi vào. Đôi tay anh có phần lúng túng. Anh ta không nói gì cả, đứng yên lặng bên cánh cửa.

Có tiếng cọt kẹt ở cầu thang.

- Em gái tôi...- Anh ta báo tin.

Cô ta bước những bước ngập ngừng trong bóng tối. Cô ta tiến lên như một nữ minh tinh màn bạc, hoặc như một người con gái lý tưởng trong giấc mơ của chàng trai.

Chiếc áo dài của cô ta có phải may bằng nhung đen không ? Vì nó đen hơn các thứ khác. Và một chút ánh sáng còn lại tập trung vào mớ tóc vàng và bộ mặt tái tái của cô ta.

- Anh trai tôi nói ông muốn nói chuyện với tôi...Nhưng trước hết xin mời ông ngồi xuống đã.

Giọng nói của cô ta cũng như giọng nói của Andersen, giọng nói như hát, nhấn mạnh trọng âm ở từ cuối cùng.

Và người anh trai đứng bên cô ta như một kẻ nô lệ đứng bên một nàng công chúa mà hần có nhiệm vụ bảo vệ.

Khi cô ta tới gần thì Maigret phải thú nhận rằng cô cũng cao lớn như anh trai. Đôi móng nhỏ nói lên vẻ mềm mại của cô.

- Một điều thuốc chứ ?- Cô ta quay sang Andersen và nói.

Anh ta vội vàng và vụng về. Cô ta bật lửa và ánh lửa đã chiếu vào cặp mắt xanh sẫm của cô.

Sau đó trong phòng lại tối om, rất tối khiến ông cảnh sát trưởng phải đi tìm cái công-tắc điện nhưng không thấy. Ông lẩm bẩm:

- Liệu tôi có thể yêu cầu có ánh sáng được không ?

Ông cần cái đó để có thể tin chắc. Cái cảnh này có vẻ như là trên sân khấu. Có đúng là diễn kịch không ? Tất cả trong một màu xám đục và có mùi thơm khi Else bước vào.

Sự chững chạc tuyệt đối của Carl Andersen và chiếc băng đen bịt mắt của anh ta... Sự pha trộn những vật dụng hiện đại với các đồ cổ... Kể cả chiếc áo đang mặc của Else, không phải như chiếc áo người ta nhìn thấy trên phố, không phải trong rạp hát, cũng không phải trên thế giới này...

Có thể do cách mặc nó. Vì việc cắt may nó cũng đơn giản. Vải ôm sát lấy người, lấy cổ, chỉ để lộ ra bộ mặt và hai bàn tay.

Carl Andersen đang cúi xuống bàn, nhắc bóng của một chiếc đèn dầu hoả đã rót dầu từ ba hôm trước đó, chân cao bằng sứ, có cổ bằng đồng.

- Nghe đây... Tôi thấy mọi chiếc ghế đều có những đồ vật đặt lên...

Và Andersen nhắc chồng sách từ trong một chiếc ghế bành ra. Sách vở được đặt lộn xộn xuống tấm thảm trải sàn nhà. Else đứng thẳng người như một pho tượng tạc bằng nhung.

- Anh cô đã khẳng định rằng mình không nghe thấy gì khác thường trong đêm thứ bảy rạng ngày thứ hai... Hình như anh ta đã ngủ rất say.

- Rất say ! - Cô ta nhắc lại trong khói thuốc lá phả ra.

- Cô có nghe thấy gì không ?

- Những tiếng động khác thường ư ? Không.

Cô ta nói năng chậm chạp như phải phiên dịch từng tiếng một.

- Hẳn ông đã biết, chúng tôi ở sát đường quốc lộ. Ban đêm xe cộ cũng không ngừng chạy. Hàng ngày từ tám giờ sáng, những chiếc xe tải chở hàng đến Halles gây ra những tiếng động ầm ỹ. Chiều tối chủ nhật có những chiếc xe du lịch chở khách đến Loire và Sologne... Giấc ngủ của chúng tôi bị đứt quãng bởi tiếng xe chạy, tiếng hãm phanh và tiếng cười nói. Nếu ngôi nhà không rẻ tiền...

- Đã có lúc nào cô nghe nói đến cái tên Issac Goldberg chưa ?

- Chưa bao giờ...

Ở bên ngoài trời chưa tối hẳn. Người ta còn nhìn thấy từng nhánh cỏ ven đường.

Bãi cỏ tuy ít được chăm sóc nhưng vẫn phẳng lì như cảnh trang trí trong nhà hát. Mỗi vòm cây, mỗi thân cây đều ở vị trí chính xác của chúng. Và một chân trời cánh đồng, với những mái nhà các trang trại đã hoàn thiện sự hoà hợp của khúc nhạc giao hưởng ấy.

Trong phòng khách thì ngược lại, giữa những đồ gỗ kiểu cổ là những cuốn sách của nước ngoài, có những thứ tiếng mà Maigret không đọc được một chữ. Và trong hai người nước ngoài này, anh trai và em gái, thì người em gái là một nốt nhạc lạc điệu.

Một nốt nhạc lả lơi và gây khoái cảm ư ? Tuy nhiên cô ta không khiêu khích. Cô ta tỏ ra đơn giản trong cử chỉ và thái độ.

Nhưng ông không muốn thấy đây chỉ là sự đơn giản bên ngoài. Ông cảnh sát trưởng muốn biết rõ về Ba goá phụ và cuộc sống quái gở của họ.

- Ông có thể cho tôi thăm ngôi nhà được không ?

Không có sự ngập ngừng nào đối với Carl cũng như đối với Else. Chính anh ta là người cầm cây đèn lên còn cô em thì vẫn ngồi trên một chiếc ghế bành.

- Mời ông đi theo tôi...

- Tôi cho rằng ông là người thường ở trong phòng khách này, đúng không ?

- Vâng...Đây cũng là nơi tôi làm việc, nơi em gái tôi ngồi hầu như suốt ngày...

- Ông không thuê người giúp việc ư ?

- Ông biết là tôi là người kiếm tiền. Tiền kiếm được quá ít nên chúng tôi phải tự phục vụ...

- Ai chuẩn bị các bữa ăn ?

- Tôi...

Câu trả lời thật đơn giản, không khó chịu, không xấu hổ và khi hai người bước tới hành lang thì Andersen đẩy cửa chỉ tay vào một gian phòng rồi nói nhỏ:

- Xin ông tha lỗi cho sự lộn xộn.

Còn hơn cả lộn xộn nữa. Không thể tưởng tượng được. Đó là cái đèn cồn nấu sữa, nấu súp cáu bần đặt trên một chiếc bàn có khăn trải là một mảnh vải sơn rách nát. Những mẩu bánh, những lát cá trong một chiếc chảo cũng đặt trên bàn, rồi bát có bát đĩa rất bần.

Khi ra ngoài hành lang, nhìn vào phòng khách, Maigret chỉ nhìn thấy đốm lửa trên điều thuốc lá của Else.

- Chúng tôi không dùng phòng ăn và phòng khách nhỏ ở tiền sảnh... Ông có cần tới xem không ?...

Chiếc đèn soi sáng một căn phòng xếp chất đống những đồ gỗ, có những củ khoai tây lăn lóc trên sàn nhà. Cửa sổ đóng kín mít...

- Phòng của chúng tôi ở trên kia...

Cầu thang rộng. Một bậc đã long mộng. Càng lên cao thì mùi nước hoa càng rõ hơn.

- Đây là phòng của tôi...

Một đệm lò xo đặt trên sàn nhà làm đi-văng. Một phòng toa-lét thô sơ. Một tủ áo kiểu Louis XV. Một chiếc gạt tàn đầy những đầu mẩu thuốc.

- Ông hút khá nhiều ư ?

- Buổi sáng, trên giường...Có thể là ba chục điếu, vừa hút vừa đọc sách...

Có một cánh cửa đối diện với cửa phòng của anh ta. Andersen nói nhanh:

- Phòng của em gái tôi...

Nhưng anh ta không mở cửa. Mặt anh ta xám lại khi thấy Maigret vịn quả nầm cánh cửa.

Andersen vẫn cầm đèn nhưng tránh ló mặt ra ánh sáng. Mùi nước hoa rất hắc khiến anh ta phải vuốt cổ họng.

Trong nhà trang trí không theo phong cách nào cả, không lịch sự, rất lộn xộn. Một sự tạm trú chân mà người ta gập gù dùng nấy.

Nhưng, trong ánh sáng mờ ảo, ông cảnh sát trưởng thấy đây là một cái ổ ấm áp. Tầm da hổ không

trải sàn mà đặt ngay dưới chân giường.

Giường nằm bằng gỗ mun phủ nhung đen. Trên giường có quần áo ngủ nhàu nát.

Khó chịu, Andersen cầm đèn lui ra và Maigret đi theo anh ta.

- Còn ba phòng không dùng đến...

- Chỉ có phòng của em gái anh có cửa sổ trông ra đường ư ?

Carl không trả lời, chỉ tay vào một chiếc cầu thang hẹp.

- Cầu thang cứu hoả...Chúng tôi không dùng đến...Ông có xem nhà để xe không...

Họ đi xuống. Đóm lửa của điều thuốc lá vẫn leo lét trong phòng khách.

Khi Andersen bước vào thì căn phòng sáng lên. Người ta thấy Else duỗi dài người trên chiếc ghế bành, mắt lơ đãng nhìn hai người đàn ông.

- Carl ! Anh không mời ông cảnh sát trưởng dùng trà ư ?

- Cảm ơn, tôi không bao giờ uống trà...

- Tôi thì lại muốn uống ! Ông có dùng ịch-ki không ? Hoặc là...Carl ! Phục vụ khách đi...

Và Carl Andersen bối rối, đặt cây đèn xuống, lấy chiếc đèn còn dưới bộ đồ trà bằng bạc ra.

- Tôi có thể mời ông gì đây ?

Maigret chưa biết rõ nguyên nhân của sự bối rối ấy. Bầu không khí thân mật và lộn xộn. Những cánh hoa lớn nở trên giá sách.

- Tóm lại - Ông nói - Một kẻ nào đó đã ăn cắp chiếc xe của ông Michonnet. Issac Goldberg đã bị giết chết trong chiếc xe ấy và người ta đã đưa chiếc xe ấy vào nhà để xe của anh. Và xe của anh được đưa sang nhà để xe của người kinh doanh bảo hiểm.

- Thật là không thể tưởng tượng được, đúng không ?

Else nói bằng một giọng êm dịu và châm tiếp một điều thuốc lá.

- Anh tôi nói người ta tố cáo chúng tôi vì người chết ở nhà chúng tôi...Anh ấy muốn chạy trốn...Tôi không muốn như vậy...Tôi tin chắc rằng mọi người sẽ hiểu chúng tôi. Nếu đúng là chúng tôi giết người thì không đại gì...

Cô ta ngừng lời, đưa mắt nhìn Carl đang đứng trong bóng tối.

- Anh không mời ông cảnh sát trưởng dùng gì ư ?

- Xin lỗi...Nhà chẳng còn gì.

- Anh bao giờ cũng vậy...Anh không chuẩn bị gì cả...Tha lỗi cho chúng tôi, thưa ông...

- Maigret.

- Ông Maigret...Chúng tôi uống một chút rượu và...

Có tiếng động ở ngoài vườn. Maigret thấy cái bóng của Lucas đang tìm ông.

- Có việc gì vậy, Lucas ?

Maigret đứng trước cửa sổ hỏi ra. Phía sau ông là cảnh lộn xộn của căn phòng. Đằng trước là bộ mặt tươi tỉnh của Lucas trong bóng đêm.

- Không có gì, thưa sếp...Tôi đi tìm sếp...

Và Lucas phân vân nhìn vào trong nhà.

- Anh đã thuê phòng trọ chưa ?

- Rồi, thưa sếp...Có một bức điện tín cho sếp... Đêm nay bà Goldberg sẽ tới đây bằng ô tô...

Quay lại, Maigret thấy Andersen đang đợi ông, mặt cúi xuống, Else đang hút thuốc lá, chân cựa quậy.

- Ngày mai tôi sẽ đến nói chuyện với hai người - Ông báo tin cho họ. Xin cảm ơn...

Cô ta thân mật chào lại ông. Carl Andersen muốn tiễn hai người ra cổng.

- Ông không xem nhà để xe ư ?

- Ngày mai...

- Xin nghe tôi, thưa ông cảnh sát trưởng...Chắc ông cho rằng thái độ của tôi có vẻ mập mờ...Xin ông hãy sử dụng tôi nếu tôi giúp được các ông một việc gì đó...Tôi biết mình là người nước ngoài và người ta đã gán cho tôi những trách nhiệm nặng nề...Tôi không thể làm gì được khi thủ phạm của vụ án chưa được tìm ra...Không nên chú ý đến sự vụng về của tôi...

Maigret nhìn thẳng vào mắt anh ta. Ông thấy cặp đồng tử buồn bã của anh đảo sang nơi khác. Carl Andersen khoá cổng và trở vào nhà.

- Có chuyện gì, Lucas ?

- Tôi không yên tâm...Không hiểu tại sao ngã ba này gây cho tôi một cảm giác xấu...

Hai người bước trong đêm tối về phía bên kia đường. Rất ít xe cộ qua lại.

- Tôi cố hình dung ra vụ giết người - Anh ta nói tiếp - Càng nghĩ tôi càng thấy nó kỳ lạ.

Họ đi ngang biệt thự của Michonnet như là đỉnh của một tam giác, hai cạnh kia có xưởng sửa chữa ô tô và ngôi nhà Ba goá phụ. Từ đây tới xưởng ô tô dài bốn chục mét, tới nhà của anh em nhà Andersen là một trăm mét.

Người ta không thấy một chút ánh sáng nào trong ngôi nhà Ba goá phụ. Hai cửa sổ của nhà người kinh doanh bảo hiểm có ánh sáng nhưng có rèm che.

Bên cạnh xưởng ô tô là những cây xăng rồi đến một ô chữ nhật trong đó có ánh lửa và tiếng búa

đề.

Hai người dừng bước và Lucas, người giúp việc lâu năm của Maigret, giải thích:

- Trước hết Issac Goldberg phải tới đây đã. Sếp đã nhìn thấy người ấy trong nhà xác ở Estampes chưa ? Chưa ư ? ... Một người đàn ông bốn mươi năm tuổi, người Ả-Rập chính cống... Khoẻ mạnh, cảm bệnh ra, trán bướng bỉnh, tóc xoăn như lông cừu... Một bộ com-lê lịch sự... Một người thường đi đây đi đó, tiêu tiền không cần đếm... Trên đôi giày đánh xi bóng nhoáng có bùn... Có thể người ấy đã tới Arpaion bằng xe lửa, chỉ cần đi bộ thêm ba ki-lô-mét là tới đây thôi...

Tôi cho rằng người ấy tới Paris, sau đó tới Anvers bằng ô tô...

Bác sĩ nói trong dạ dày không còn thức ăn bữa chiều nhưng lại có một lượng lớn rượu sâm-banh và hạnh nhân rang.

Không một chủ quán nào bán rượu sâm-banh đêm thứ bảy rạng ngày chủ nhật ấy và tôi đánh cuộc rằng cả thành phố này không đâu bán hạnh nhân rang...

Một chiếc xe tải chạy năm mươi ki-lô-mét một giờ gây ra những tiếng động ồn ào.

- Sếp hãy nhìn nhà để xe của Michonnet. Người kinh doanh bảo hiểm mới có chiếc xe sáu mã lực tương đối lịch sự một năm nay. Chiếc thứ nhất thì quá tồi nên nhà để xe để tuyền toàng bên cạnh đường với một ổ khoá. Anh ta không có thời gian để xây một nhà để xe khác. Như vậy thì phải đưa xe của Michonnet đến ngôi nhà Ba goá phụ, mở khoá cổng, mở khoá nhà để xe lấy chiếc xe cà tàng của Andersen ra, đưa chiếc xe mới vào... Rồi còn phải đặt xác Issac Goldberg vào trong xe... Không ai nhìn thấy, không ai nghe thấy gì ! Không ai có chứng cứ ngoại phạm... Tôi không biết sếp có những cảm giác như tôi khi tới đây trong chiều tối nay không... Tôi như đã mất phương hướng... Hình như vụ án không phải đã diễn ra như vậy, rất không bình thường, rất ác hiểm...

Tôi đến gần cổng nhà Ba goá phụ... Tôi biết sếp đang ở trong ấy... Mặt tiền nhà rất tối, nhưng tôi thấy một quãng sáng màu vàng trong vườn...

Thật là ngốc nghếch, tôi biết rõ !... Tôi đã lo lắng cho sếp... Chúng ta có quay lại không ? Người đứng sau rèm cửa sổ chính là mộ Michonnet...

Có thể là tôi nhầm... Tuy nhiên, tôi xin thề rằng một nửa số lái xe trên đường đã nhìn tôi một cách khó hiểu.

Maigret nhìn xung quanh. Tối trời, người ta không nhìn thấy cảnh đồng nữa. Trước mặt xưởng ô tô là đường đi Avrainville. Đường không trồng cây, giống như đường quốc lộ nhưng thay vào đó là những cột dây thép. Cách đây chừng tám trăm mét thì có ánh sáng, đó là những ngôi nhà đầu tiên trong làng.

- Rượu sâm-banh và hạnh nhân rang - Viên cảnh sát trưởng cầu nhàu.

Ông đi thông thả và dừng lại trước xưởng sửa chữa ô tô trong đó dưới ánh đèn hồ quang, một người thợ đang thay lốp một bánh xe hơi. Trong xưởng có chừng mười chiếc xe hơi, tất cả đều cũ kỹ, thuộc kiểu cũ trong đó có một chiếc thiếu bánh xe, không máy nổ, như một đồng sắt vụn.

- Chúng ta đi dùng bữa thôi ! Anh có biết bà Goldberg tới đây vào lúc mấy giờ không ?

- Tôi không biết, thưa sếp... Có lẽ vào ban đêm.

Quán ăn Avrainville vắng khách. Trong quán có quầy hàng trên đó đặt một vài chai rượu, một lò

suối lớn, một bàn bi-a, những chiếc ghế gỗ cứng như đá, vài bọc đã thủng lỗ chỗ và một con chó đang nằm cạnh một con mèo.

Chủ quán dọn bàn, trong khi đó vợ ông ta đang nấu những lát cá trong bếp.

- Người chủ xưởng sửa chữa ô tô ở ngã ba tên là gì ?

Maigret hỏi chủ quán trong khi ném một miếng cá xác-đin.

- Tên là Oscar...

- Anh ta ở đây đã lâu chưa ?

- Có thể là tám năm...Có thể là mười...Tôi cũng có một chiếc xe tồi và một con ngựa...Sau đó...

Và người ấy tiếp tục phục vụ khách một cách không mấy hăng hái. Ông ta cũng ngại cảnh sát.

- Thế còn ông Michonnet ?

- Đó là nhà kinh doanh bảo hiểm...

Đến đây là hết.

- Các ông dùng vang trắng hay vang đỏ ?

Ông ta lúng túng mãi mới mở được nút chai rượu bị tịt xuống trước khi rót rượu vào cốc.

- Thế còn những người ở ngôi nhà Ba goá phụ ?

- Tôi không thể nói nếu không tai nghe mắt thấy. Có một phu nhân vì rõ ràng cô ta là một phu nhân...

- Chín rồi ! - Tiếng của vợ ông ta từ trong bếp vọng ra.

Cuối cùng Maigret và Lucas phải im lặng, mỗi người theo luồng suy nghĩ riêng của mình. Đến chín giờ sau khi dùng rượu can-va-đốt họ lại ra đường cái đi bách bộ rồi đi về phía ngã ba.

- Bà ta không tới.

-Tôi không hiểu Issac Goldberg tới đây làm gì...Rượu sâm-banh và hạnh nhân rang ư ? Có tìm thấy kim cương trong người ông ta không ?

- Không...Chỉ có hai ngàn frăng và một số tiền lẻ trong ví...

Xưởng ô tô vẫn có ánh sáng đèn. Maigret nhận ra nhà của Oscar không có rào chắn xung quanh mà nó nằm phía sau xưởng thợ nên người ta không thể nhìn thấy các cửa sổ của nó.

Người thợ máy trong bộ quần áo bảo hộ lao động, ngồi ở bậc lên xuống của một chiếc xe ô tô, đang ăn.

Và bất chợt người chủ xưởng từ trong bóng tối bên đường đi về phía hai viên cảnh sát.

- Chào các ông !

- Xin chào !- Maigret cầu nhàu.

- Đêm nay đẹp quá ! Nếu cứ tiếp tục như thế này thì chúng ta sẽ có một ngày lễ Phục sinh tốt đẹp...

- Nói xem ! - Ông cảnh sát trưởng hỏi ngay - Xưởng thợ của anh mở cửa cả đêm ư ?

- Mở cửa ư ? Không ! Nhưng ở đây đêm nào cũng có người gác, anh ta nằm trên một chiếc giường gỗ. Cửa khép... Những khách quen thuộc cần gì thì cứ việc bấm chuông...

- Có nhiều xe chạy trên đường vào ban đêm không ?

- Nhiều ư ? Không ! Tuy nhiên, vẫn có... Những chiếc xe tải đi Halles... Đây là vùng trống ớt và nhất là cái xoong... Có nhiều xe thiếu xăng... hoặc phải sửa chữa một hỏng hóc gì đó... Các ông có muốn uống gì không ?...

- Cảm ơn.

- Ông nhầm rồi... Nhưng tôi không nài ép... Ông chưa giải quyết xong vụ chiếc xe hơi ấy ư ? Ông nên biết ! Chắc hẳn Michonnet đã phát ốm lên ! Nhất là khi người ta chưa trả lại lão chiếc xe sáu mã lực ấy !

Một chiếc đèn pha từ xa chạy đến và lớn dần lên. Tiếng máy nổ. Một mảng đen vụt qua.

- Bác sĩ ở Etampes !- Người chủ xưởng lẩm bẩm - Ông ấy đi Arpajon... Chắc hẳn bạn đồng nghiệp của bác sĩ đã giữ ông ấy lại để dùng bữa chiều...

- Anh quen tất cả những ô tô qua lại đây ư ?

- Rất nhiều... Chú ý ! Hai chiếc đèn dầu kia... Đó là xe chở cái xoong đi Halles... Họ cũng chẳng bật đèn pha lên nữa... Xe chiếm gần hết lòng đường !... Chào Jules !

Từ trên xe tải có tiếng người đáp lại và sau đó người ta chỉ còn thấy một chấm đỏ của đèn hậu rồi mất hẳn.

- Chuyến tàu tốc hành chín giờ ba mươi hai phút... Các ông không muốn uống gì thật ư ?... Ngày Jojo !

Khi ăn xong anh kiểm tra lại bơm của cây xăng số ba...

Lại có ánh đèn pha. Một chiếc xe nữa chạy qua. Nhưng không phải là bà Goidbers.

Maigret hút thuốc liên tục. Mặc Oscar một mình đứng trước xưởng sửa chữa, ông và Lucas đi đi lại lại trên đường; thì thầm nói chuyện.

Không có một tia sáng nào trong nhà Ba góa phụ. Hai viên cảnh sát qua lại mười lần hàng rào. Cả mười lần Maigret ngược mắt nhìn lên cửa sổ mà ông biết đấy là phòng của cô Else.

Sau đó là nhà của Michonnet, mới xây, không theo một phong cách nào cả, có cánh cửa bằng gỗ sồi đánh véc-ni và mảnh vườn kỳ cục của nó.

Rồi đến xưởng sửa chữa ô tô, người thợ máy đang sửa chữa chiếc bơm ở cây xăng còn Oscar thì hai tay đút túi góp ý kiến.

Một chiếc xe tải từ Etampes đi Paris chạy tới, dừng lại để lấy thêm xăng. Một người áp tải đang ngủ trên những sọt rau. Xe đi qua xưởng thợ hằng đêm vào cùng giờ này.

- Ba chục lít !

- Được chưa ?...

- Được rồi !

Máy khởi động và chiếc xe chạy sáu mươi ki-lô-mét một giờ đi Arpajon.

- Bà ấy không tới !- Lucas thở dài nói - Có lẽ bà ấy đã quyết định nghỉ lại ở Paris....

Họ đi đi lại lại quãng đường ba lần nữa, sau đó Maigret và Lucas trở về Avrainville. Khi hai người đến gần quán trọ thì thấy trong quán chỉ còn một ngọn đèn và không có ai ngồi ở phòng ăn uống cả.

- Hình như tôi nghe thấy tiếng xe hơi...

Họ quay lại. Đúng thế. Hai ngọn đèn pha chọc thủng màn đêm. Một chiếc ô tô đỗ trước xưởng sửa chữa. Ai đó cất tiếng.

- Họ hỏi thăm đường...

Cuối cùng xe chạy tiếp làm nổi bật những cột dây thép. Đèn pha chiếu vào Maigret và Lucas đang đứng trước quán trọ.

Một tiếng phanh gấp. Người tài xế xuống xe đến mở một cánh cổng.

- Có đúng ở đây không ?- Một giọng phụ nữ từ trong xe hỏi ra.

- Đúng, thưa bà...Avrainville đây rồi... Và có một cảnh thông treo trước cổng...

Một chân người đi tắt lẹa bước ra khỏi xe. Maigret tiến lại...

Cùng lúc ấy, một tiếng nổ, một tiếng kêu và người phụ nữ ngã gục đầu xuống đất, chân co, chân duỗi.

Viên cảnh sát trưởng và Lucas nhìn nhau.

- Hãy cấp cứu bà ta ! - Maigret kêu to.

Nhưng ông đã mất một vài giây đồng hồ. Người lái xe hốt hoảng đứng chôn chân tại chỗ. Một ô cửa sổ trên lầu một của quán trọ bật mở.

Tiếng nổ xuất phát từ cảnh đồng bên phải đường cái. Maigret vừa chạy vừa rút súng trong túi ra. Ông nghe thấy tiếng động gì đó. Tiếng chân người trên đất ẩm ướt. Nhưng ông không nhìn thấy gì cả vì ánh đèn pha chiếu sáng choang bên kia làm cho bên này tối càng thêm tối.

Ông quay lại và kêu lên:

- Chiếu đèn !

Tiếng kêu không có hiệu quả. Ông kêu to một lần nữa. Người lái xe và Lucas rọi đèn pha về phía viên cảnh sát trưởng.

Bóng của ông vươn dài trên cánh đồng.

Kẻ giết người đã chạy xa, hoặc bên phải, hoặc bên trái, ngoài chùm sáng của đèn.

- Đèn pha, của khi !- Cuối cùng thì Maigret gầm lên.

Ông điên cuồng nắm chặt bàn tay lại. Ông chạy theo hình chữ chi như con thỏ bị săn đuổi. Khái niệm về khoảng cách dưới ánh sáng không chính xác nữa. Và bỗng nhiên ông nhìn thấy những cây xăng trước cửa xưởng sửa chữa ô tô cách đó chừng một trăm mét.

Một bóng người giọng khàn khàn cất lên:

- Có chuyện gì vậy...

Tức giận Maigret đứng lại và nhìn Oscar từ đầu xuống chân và thấy rõ giày vải của anh ta không lấm bùn.

- Anh không nhìn thấy người nào ư ?

- Trừ một chiếc xe hơi thăm đường đi Avrainville...

Viên cảnh sát nhìn thấy một chấm đỏ của đèn hậu xe ô tô ở phía Arpajon.

- Xe nào kia ?

- Một chiếc xe tải đi Halles.

- Nó có dừng lại đây không ?

- Đã dừng lại để lấy thêm hai chục lít xăng...

Có sự lộn xộn ở phía quán trọ và đèn pha vẫn chiếu sáng cánh đồng hoang vắng. Bất chợt Maigret đến trước nhà của Michonnet và bấm chuông.

Một con mắt nhìn ra.

- Ai vậy ?

- Cảnh sát trưởng Maigret...Tôi muốn nói chuyện với ông Michonnet...

Người ta kéo xích sắt. Có tiếng mở khoá. Bà Michonnet xuất hiện, lo ngại nhìn ngược, nhìn xuôi con đường.

- Ông không trông thấy nó ư ?

- Nó không ở đây ư ? Maigret hỏi với tia hy vọng mỏng manh.

- Có nghĩa là...Tôi không biết...Tôi...Vừa rồi có tiếng súng, phải không ?...Nhưng, mời ông vào đã !

Bà ta khoảng bốn chục tuổi, mặt có vẻ lấm lét.

- Ông Michonnet đi ra ngoài một lúc...

Cảnh cửa bên trái của phòng ăn mở toang. Bàn ăn chưa dọn.

- Ông ta đi từ lúc nào ?

- Tôi...Tôi...không biết...Có thể đã nửa tiếng đồng hồ...

Có vật gì đó động đậy ở trong bếp.

- Bà có người giúp việc không ?

- Không... Có thể đấy là con mèo...

Maigret ra mở cửa và thấy Michonnet đang đứng ở ngoài vườn. Giày của ông ta bê bết bùn. Ông ta đang lau trán.

Hai người sững sờ và yên lặng nhìn nhau một lúc.

- Vũ khí của ông đâu ?- Người cảnh sát hỏi.

- Tôi...

- Đưa vũ khí đây, nhanh lên !

Nhà kinh doanh bảo hiểm đưa ra cho ông một khẩu súng lục lấy từ túi quần ra. Nhưng sáu viên đạn còn nguyên trong ổ. Nòng súng vẫn lạnh.

- Ông ở đâu về ?

- Ở đằng kia...

- Là ở đâu ?

- Đừng sợ, Emile !...Người ta không làm hại ông đâu !- Bà Michonnet nói chen vào - Thật là quá đáng...Và anh rề tôi là thẩm phán ở Carcassonne...

- Thưa bà, tôi đang hỏi chuyện chồng bà... Ông từ Avrainville về, đúng không ? Ông đến đây làm gì?

- Avrainville ư ?...Tôi ư ?

Anh ta run lên. Anh ta cố gắng đứng vững, nhưng rất hốt hoảng.

- Xin thề với ông là tôi ở nhà Ba quả phụ về...Tôi muốn tự mình xem xét, vì...

- Ông không từ cánh đồng về ư ?...Ông không nghe thấy gì ư ?...

- Một tiếng súng ư ?..Ai bị giết ?.

Ria mép của ông ta quặp xuống. Ông ta nhìn vợ như một đứa trẻ nhìn mẹ trong lúc gặp nguy hiểm.

- Xin thề với ông, ông cảnh sát trưởng. Xin thề với ông...

Ông ta giậm chân xuống đất trong khi mắt tuôn ra những giọt lệ.

- Thật là vô lý - Anh ta bỗng nổi xung lên - Xe của tôi bị đánh cắp ! Người ta đặt xác chết vào trong xe tôi ! Và người ta từ chối không trả lại nó cho tôi, chiếc xe mà tôi phải dành dụm trong mười lăm năm để mua nó !... Và người ta lại tố cáo tôi là...

- Im đi, Emile. Để tôi nói chuyện với ông ta ! Nhưng Maigret không để mụ kịp nói tiếp.

- Trong nhà còn vũ khí nào khác không ?

- Chỉ có khẩu súng này, khẩu súng tôi mua trong khi ở biệt thự. Đạn vẫn là đạn của người bán nạp vào.

- Ông từ nhà Ba góa phụ về ư ?

- Tôi sợ người ta đánh cắp chiếc xe của tôi một lần nữa...Tôi muốn tự mình điều tra vụ này...Tôi trèo qua tường để vào trong vườn...

- Ông có nhìn thấy họ không ?

- Ai kia ?...Hai anh em nhà Andersen ư ?...Có...Họ ở trong phòng khách...Họ cãi nhau suốt một tiếng đồng hồ.

- Ông trở ra khi nghe thấy tiếng súng ư ?

- Vâng...Nhưng tôi không tin chắc đây là tiếng súng...Tôi tưởng là như vậy thôi...Tôi đã lo ngại...

- Ông không thấy ai khác nữa chứ ?

- Không thấy ai cả...

Maigret đi ra cổng. Khi cổng mở, ông thấy Oscar vội vàng chạy tới gặp ông.

- Đó là người đồng sự của ông bảo tôi đến để nói với ông rằng người đàn bà ấy đã qua đời...

Người thợ máy của tôi đã đi báo cảnh sát ở Arpajon... Viên cảnh sát mang tới một bác sĩ... Ông cho phép chứ ?...Tôi phải về trông xưởng sửa chữa của tôi...

Người ta vẫn nhìn thấy ánh đèn pha ở Avrainville; đèn pha sáng chói chiếu một mảng tường quán trọ, có những bóng người đi lại bên chiếc xe hơi...

Maigret bước những bước chậm chạp, đầu cúi xuống trên cánh đồng lúa mì bắt đầu mọc sau vụ gieo hạt.

Buổi sáng. Có ánh mặt trời và bầu không khí rung lên vì tiếng chim hót. Trước cửa quán trọ ở Avrainville, Lucas vừa đợi người của Viện Công tố vừa canh chừng chiếc xe do bà Goldberg thuê ở Paris để tới đây.

Xác người vợ của nhà buôn kim cương đang nằm trên một chiếc giường bằng sắt trên lầu một. Người ta đã phủ lên xác chết một chiếc chăn dạ vì bà ta đã gần như loã lồ sau khi được bác sĩ khám nghiệm.

Một ngày đẹp trời của tháng tư bắt đầu. Maigret đang tìm những dấu vết khả nghi trên cánh đồng đêm qua ông đã đuổi bắt kẻ giết người không kết quả. Hai người nông dân đang xếp những cây mía vừa chặt lên xe trong khi đó những con ngựa đang bình thản đứng chờ.

Hai hàng cây bên đường quốc lộ cắt một phần toàn cảnh. Những cây xăng màu đỏ của xưởng sửa chữa ô tô lấp lánh dưới ánh mặt trời.

Maigret hút thuốc và đi chậm chạp với vẻ buồn bã và có phần khó chịu. Những dấu vết để lại trên cánh đồng chứng tỏ bà Goldberg bị bắn bằng đạn các-bin vì kẻ giết người không thể tới gần quán trọ dưới ba chục mét được.

Còn có những dấu giày không dính, cỡ trung bình nữa. Những dấu vết vạch lên một vòng cung; khoảng cách từ đây đến ngã ba cũng bằng khoảng cách đến nhà của Carl Andersen, biệt thự của Michonnet và xưởng sửa chữa ô tô.

Nhưng những cái đó chẳng chứng minh gì cả !

Chúng không mang lại một yếu tố mới nào khiến Maigret bức mình, cắn chặt tẩu thuốc khi trở lại đường cái.

Ông thấy Oscar đang đứng trước xưởng thợ, tay đút vào túi một chiếc quần quá rộng, vẻ thanh thản trên bộ mặt tầm thường của anh ta.

- Cảnh sát trưởng, ông đã thức giấc rồi ư ?

Từ bên kia đường anh ta kêu lên.

Cùng lúc ấy, một chiếc xe hơi đỗ lại khoảng giữa Maigret và xưởng sửa chữa. Đó là xe của Andersen...

Đi găng tay, đội một chiếc mũ mềm, miệng ngậm thuốc lá, người Đan Mạch đang ngồi trước vòng lái.

- Xin ông cho phép tôi được nói hai câu thôi, thưa ông cảnh sát trưởng !

Hạ cửa kính xe xuống, anh ta nói tiếp và giọng lịch sự thường ngày:

- Tôi muốn ông cho phép tôi đi Paris... Tôi hy vọng là gặp ông ở đây... Tôi sẽ nói rõ lý do với ông... Hôm nay là rằm tháng tư... Là ngày tôi nhận tiền công của hãng Dumas và Con trai... Hôm nay cũng là ngày tôi phải thanh toán công nợ...

Anh ta xin lỗi bằng một nụ cười.

- Những thứ cần thiết lật vặt, như ông đã biết, nhưng lại rất quan trọng... Tôi đang cần tiền...

Anh ta tháo chiếc băng bịt mắt để lắp lại con mắt giả, Maigret quay mặt đi, không muốn nhìn thấy con mắt bằng thủy tinh bất động ấy.

- Thế còn cô em gái ?

- Đúng thế...Tôi sắp nói với ông đây...Liệu tôi có thể nhờ ông giúp đỡ bằng cách thỉnh thoảng để mắt tới ngôi nhà không ?

Ba chiếc xe màu đen chạy về phía Arpajon để đi Avrainville.

- Xe nào vậy ?...

- Xe của Viện Công tố... Bà Goldberg bị giết chết đêm hôm qua khi bà vừa xuống xe ở trước cửa quán trọ...

Maigret quan sát phản ứng của anh ta. Bên kia đường, Oscar đang đi nhàn tản.

- Bị giết chết ư ? - Carl Andersen nhắc lại. Và với một vẻ sốt ruột, anh ta nói tiếp:

- Thưa ông cảnh sát trưởng !...Tôi phải đi Paris ngay...Tôi không thể ở lại đây khi không có tiền, nhất là vào cái ngày mà những người bán hàng đưa hoá đơn cho tôi ..Tôi muốn được giúp ông để tìm ra thủ phạm vụ này khi tôi trở về... Ông sẽ cho phép, đúng không ?... Tôi không biết điều gì cụ thể cả... Nhưng tôi đã cảm thấy... Nói thế nào nhỉ ?... Tôi đã đoán ra vụ này đã diễn ra như thế nào...

Anh ta phải cho xe đỗ sát vỉa hè vì một chiếc xe tải từ Paris chạy đến đang xin đường.

- Anh đi đi !- Maigret bảo anh ta.

Carl Andersen chào ông, châm một điếu thuốc trước khi khởi động máy và cho xe chạy.

Ba chiếc xe màu đen đã tới Avrainville. Có những bóng người ra khỏi xe.

- Ông có muốn uống một chút gì đó không ?

Maigret cau mày nhìn người chủ xưởng đang mỉm cười. Anh ta không nản chí trong việc mời ông uống rượu.

Miệng vẫn ngậm chiếc tẩu, ông đi về phía ngôi nhà Ba goá phụ mà trên các vòm cây vẫn ríu rít tiếng chim hót.

Khi đi qua nhà người kinh doanh bảo hiểm nhìn vào ông thấy các cửa sổ đều mở to. Người ta thấy bà Michonnet đầu đội mũ vải đang giữ bụi trên một tấm thảm nhỏ.

Ở tiền sảnh, nhà kinh doanh, râu không cạo, tóc không chải, áo mặc không có cổ giả, đang nhìn ra ngoài đường với vẻ vừa như bị thảm, vừa như xa lạ. Anh ta cũng đang ngậm tẩu thuốc. Khi ông cảnh sát trưởng đi qua, anh ta giả vờ cúi xuống gạt tàn thuốc để khỏi phải chào.

Một lát sau Maigret bấm chuông cổng nhà Carl Andersen. Ông đợi chừng mười phút đồng hồ. Các cửa sổ đều đóng chặt. Người ta không nghe thấy gì ngoài tiếng chim hót làm cho mỗi vòm cây trở

thành một thể giới não nhiệt.

Ông nhún vai, nhìn ổ khoá, chọn một chiếc chìa khoá vạn năng tra vào ổ và đẩy chốt ngang. Như tối hôm qua, ông đến trước cánh cửa sổ sắt đất.

Ông gõ cửa, nhưng không có tiếng trả lời. Và thế là ông bưng bình vào phòng khách nhìn chiếc máy hát đang quay..

Làm thế nào máy chạy được khi không có người. Ông không tự giải đáp được. Đĩa hát đang chơi một điệu tăng-gô trong khi viên cảnh sát bước lên thang gác.

Trên lầu một, phòng của Andersen để ngỏ. Bên tủ treo quần áo, Maigret thấy một đôi giày vừa mới được đánh xi vì bên cạnh còn một chiếc bàn chải và một hộp xi trong khi đó trên sàn còn một chút bụi đất.

Ông cảnh sát trưởng đã lấy dấu giày trên cánh đồng bằng một tờ giấy. Ông lấy ra để so sánh với giày của Andersen. Hai dấu giày trùng khít.

Ông không mấy ngạc nhiên nhưng cũng không tỏ vẻ thích thú. Ông vẫn hút thuốc, mặt ông lúc này lộ vẻ cau có.

Một giọng nói của phụ nữ cất lên:

- Anh đấy ư ?...

Ông ngập ngừng trong khi trả lời. Ông không nhìn thấy người có câu hỏi đó. Tiếng nói từ trong phòng của Else vọng ra nhưng cửa phòng thì khép chặt.

- Tôi đây...- Cuối cùng ông trả lời, cố tình làm cho giọng nói của mình khác đi.

Sự yên lặng kéo dài. Bỗng nhiên:

- Ai vậy ?...

Ông không thể đánh lừa được nữa.

- Người cảnh sát trưởng đã đến đây tối hôm qua...Tôi muốn nói chuyện với cô, thưa cô...

Lại yên lặng. Maigret cố gắng hình dung cô ta đang làm gì sau cánh cửa khép kín chỉ để lọt ra một tia nắng này.

- Tôi nghe ông đây...- Cô ta nói.

- Cô mở cửa cho tôi...Nếu cô cần thay quần áo thì tôi xin chờ...

Vẫn sự yên lặng khó chịu ấy. Rồi một tiếng cười cất lên.

- Ông yêu cầu tôi một việc quá khó khăn, cảnh sát trưởng.

- Tại sao ?

- Vì tôi đang bị nhốt trong này...Ông phải nói chuyện mà không nhìn thấy tôi thôi...

- Ai nhốt cô ?

- Anh Carl...Chính tôi yêu cầu anh ấy làm như vậy vì tôi sợ những kẻ rình mò...

Maigret không nói gì. Ông lấy chiếc chìa khoá vạn năng trong túi ra và tra vào ổ. Cỗ họng ông khô lại. Những ý nghĩ không minh bạch làm ông bối rối ư ?

Khi mở được khoá, ông chưa đẩy cửa vào ngay mà báo trước:

- Tôi vào đây, thưa cô...

Một cảm giác kỳ lạ. Vừa rồi ông ở trong hành lang tăm tối, có những bức tường mờ nhạt, lúc này ông đang trong khung cảnh đầy ánh sáng.

Các cửa sổ đều đóng. Nhưng từ những thanh mè ngang trên trần nhà chiếu xuống từng chùm ánh nắng mặt trời.

Căn phòng có những vệt tối, vệt sáng rõ rệt. Cả khuôn mặt của Else cũng vậy.

Thêm vào đó mùi thơm ở người cô gái toả ra và những chi tiết không rõ ràng khác: bộ váy áo lụa ném lộn xộn trên ghế bành, điều thuốc lá phương Đông trên chiếc gạt tàn và Else trong bộ đồ nhung đen đang nằm dài trên đi-văng.

Cô ta nhìn ông đang tiến lại, trong cặp mắt mở to của cô có một sự sững sờ thú vị và có một điểm rất nhỏ của sự sợ hãi.

- Ông làm gì vậy ?

- Tôi muốn nói chuyện với cô. Xin cô tha lỗi nếu tôi đã làm phiền cô...

Cô ta cười, một cái cười tinh nghịch. Cô ta kéo tay áo choàng để che bớt một bên vai. Và cô ta vẫn nằm trên nệm đi-văng có những vệt sáng tối như khung cảnh trong phòng.

- Ông thấy đấy...Tôi không làm gì cả !...

- Tại sao cô không theo anh cô đi Paris ?

- Anh tôi không muốn. Anh ấy nói có phụ nữ đi theo sẽ gây khó khăn trong công việc...

- Không bao giờ cô rời khỏi nhà ư ?

Cô cười để lộ hai hàm răng xinh đẹp.

- Ai nói với ông như vậy ?...Anh tôi ư ?...Chúng tôi thường cãi nhau nhưng vẫn thương yêu nhau...Ví dụ, hôm qua tôi đã chê trách anh ấy đã đón tiếp ông không chu đáo...Anh ấy rất thô bạo...Thời trẻ...

- Cô sống ở Đan Mạch à ?...

- Vâng, trong một lâu đài bên bờ biển Ban-tích... Một lâu đài màu trắng toát trong màu xanh sậm của bầu trời buồn thảm...Ông có biết nơi ấy không ?...Thật là rừng rợn !...Tuy nhiên, rất xinh đẹp...

Cặp mắt của cô ta đượm vẻ buồn nhớ quê hương. Người cô ta run lên...

- Chúng tôi rất giàu...Nhưng cha mẹ tôi rất nghiêm khắc như hầu hết những người theo đạo Hồi...Tôi thì không theo một tôn giáo nào, còn Carl thì lại là người mộ đạo...Tuy không sâu sắc như cha tôi đã mất hết tài sản vì tham vọng... Carl và tôi đã rời bỏ xứ sở...

- Cách đây ba năm ư ?

- Vâng... Xin ông chú ý, anh trai tôi đã có nhiều triển vọng được tiến cử vào triều đình... Thế mà bây giờ anh ấy phải về để kiếm miếng ăn... Ở Paris chúng tôi trọ trong những khách sạn hạng xoàng, đời sống của chúng tôi rất khổ cực... Anh ấy cũng là gia sư của thái tử... Anh ấy muốn sống chết với mảnh đất này...

- Và cô cũng vậy ư ?

- Vâng... Tôi quen rồi... Thời nhỏ ở lâu đài, tôi cũng bị cha mẹ giam cầm. Người ta không cho tôi giao thiệp với các bạn gái cùng lứa tuổi với lý do là họ ở đẳng cấp thấp hèn...

Bộ mặt của cô ta bỗng chuyển sang vẻ tò mò.

- Ông có cho rằng anh Carl đã trở nên... nói thế nào nhỉ ?...trở nên không bình thường không ?...

Cô ta cúi xuống để nghe cho rõ quan điểm của ông thanh tra cảnh sát.

- Cô sợ rằng ? - Maigret ngạc nhiên hỏi lại.

- Tôi không nói như vậy ! Tôi không nói gì cả ! Xin ông tha lỗi cho tôi... Ông bắt tôi phải nói... Không hiểu tại sao tôi lại tin ông...Thế là...

- Có nhiều lúc anh ta tỏ ra khác thường ư ?

Cô ta nhún vai một cách mệt mỏi rồi đứng lên để lộ một phần cơ thể qua vạt áo.

- Ông muốn tôi nói gì đây ?... Tôi không biết...Từ sau vụ tai nạn máy bay... Tại sao anh ấy lại giết một người mà mình không quen biết ?...

- Cô tin chắc rằng anh ta chưa bao giờ trông thấy Issac Goldberg ư ?

- Vâng...Tôi tin như vậy.

- Cả hai người chưa tới Anvers bao giờ ư ?

- Ba năm trước đây, chúng tôi đã từ Copenhague tới đó nghỉ một đêm... Nhưng không, anh tôi không thể làm việc ấy được...Nếu có khác thường thì tôi cho đây là hậu quả của vụ tai nạn... Anh ấy đẹp trai... Anh ấy vẫn như vậy khi đeo tấm băng bột mắt...Ông có thể tưởng tượng anh ấy có thể hôn một cô gái khi không có mảnh băng ấy không ?... Nếu bỏ con mắt giả đi thì người ta sẽ thấy một miếng thịt đỏ ối...

Cô ta run lên...

- Chính vì lý do đó nên anh ấy phải giấu nó đi...

- Nhưng anh ta làm như vậy là vì cô nữa !

- Cái đó thì ích gì ?

- Cô đã hy sinh...

- Đó là vai trò của người phụ nữ, nhất là người em gái... Cái này thì khác hẳn nước Pháp... Ở nước chúng tôi, cũng như ở nước Anh, chỉ có người con trai lớn là được thừa kế...

Cô ta hút từng hơi thuốc ngắn. Cô ta đi đi, lại lại trên người có những vệt sáng, tối.

- Không, Carl không thể giết người được... Anh ấy khinh ghét cái đó... Ông đã biết điều này nên ông đã trả lại tự do cho anh ấy, đúng không ?...Ít nhất...

- Ít nhất...

- Ông không chịu thừa nhận ! Tôi biết rằng vì thiếu chứng cứ nên ông đã thả anh ấy ra, sau đó mới là lòng tin...Thật là khủng khiếp !...

Cô ta dụi đầu mẩu thuốc vào cái gạt tàn bằng sứ.

- Nếu chúng tôi không chọn cái ngã ba bí hiểm này... Carl khôn khổ đi tìm sự cô đơn !...Chúng tôi không đến nỗi như vậy nếu ở Paris... Trước mặt chúng tôi là những con người tư sản tầm thường nhòm ngó...Nhất là cái mũ đội mũ vải vào buổi sáng, búi tóc vào buổi trưa...Rồi cái xưởng thợ ở xa hơn một chút... Ba khối nhà, ba trận địa khoảng cách bằng nhau...

- Anh em cô có quan hệ với nhà Michonnet không?

- Không ! Người đàn ông ấy có sang nhà chúng tôi một lần để gạ mua bảo hiểm. Carl đã từ chối...

- Thế còn người chủ xưởng sửa chữa ô tô ?

- Không bao giờ anh ta đặt chân tới đây...

- Có phải anh cô định bỏ trốn vào sáng chủ nhật ấy không ?

Cô ta yên lặng một lúc, đầu cúi xuống, má ửng đỏ.

- Không - Cô ta thờ dãi nói nhỏ.

- Đó là do cô ư ?

- Do tôi...Tôi chưa suy xét kỹ. Tôi như là một con điên khi nghĩ đến việc Carl đã phạm vào một tội ác...Sáng hôm ấy tôi thấy anh có vẻ đau khổ...Tôi đã thúc giục anh ấy...

- Cô thề rằng anh ta là kẻ vô tội ư ?

- Vâng...

- Cô đã không nghĩ kỹ ư ?

- Lúc ấy tôi không nghĩ ra...

- Còn lúc này thì sao ?...

Cô ta dùng thời gian để nói rõ từng lời:

- Tôi tin rằng, Carl thà chịu đựng được mọi gian khổ hơn là làm một việc xấu xa như vậy... Nhưng xin nghe tôi, ông cảnh sát trưởng...anh ấy sắp trở về... Nếu thấy ông đang ở đây thì chỉ có Thượng đế mới biết là sẽ có chuyện gì xảy ra...

Cô ta cười, cái cười mà người ta có thể cho rằng không chỉ là làm duyên mà còn là khiêu khích nữa.

- Cô bảo vệ anh ta phải không ?...Tôi rất biết ơn cô !...

Cô ta chìa tay ra và, trong cử chỉ ấy, chiếc áo đang mặc một lần nữa lại trễ xuống.

- Tạm biệt ông cảnh sát trưởng...

Ông cầm lấy mũ và đi ra.

- Ông cần khoá cửa lại để anh ấy không biết là đã có chuyện gì chứ?

Một lát sau, Maigret xuống thang gác, đi qua phòng khách với những đồ gỗ lung củng và những giá sách đã nóng lên vì ánh nắng mặt trời.

Tiếng xe hơi chạy trên đường cái, cánh cổng không kêu rít khi ông khép lại.

Khi đi qua xưởng sửa chữa ô tô, một tiếng người gọi với:

- Ông không sợ ư ?

Đó là Oscar. Anh ta nói thêm:

- Ông quyết định dùng một thứ gì đó chứ. Các ông ở Viện Công tố đã đi rồi. Ông chỉ chậm có một phút.

Viên cảnh sát trưởng ngáp ngừng. Ông nhăn mặt vì người thợ máy đang giũa một vật gì đó trên bàn cặp.

- Hai lít !- Một người cho chiếc xe vừa chạy tới đến bên cây xăng nói - Không có ai trong ấy, đúng không ?

Ông Michonnet vẫn chưa cạo mặt, chưa cho cổ giả vào áo, vẫn đứng trong vườn nhìn con đường qua hàng rào nhà mình.

Oscar thấy Maigret bắt đầu đi theo anh ta bèn nói:

- Thế chứ ! Tôi không thích những người làm bộ, làm tịch ! Những người như anh chàng nghệ sĩ ở ngôi nhà Ba goá phụ...

5

- Đi lối này, thưa ông cảnh sát trưởng !...Không được sang trọng lắm !...Chúng tôi chỉ là những người thợ...

Anh ta đẩy cửa ngôi nhà phía sau xưởng thợ. Trước hết là bếp rồi đến phòng ăn vì trên bàn còn những thức ăn thừa.

Một phụ nữ mặc bộ đồ hồng đang mở một vò nước cuối phòng.

- Lại đây, bà xã, giới thiệu với bà đây là Cảnh sát trưởng Maigret. Còn đây là vợ tôi, thưa ông cảnh sát trưởng !...Chúng tôi cũng có thể thuê một bà người hầu, nhưng không có việc gì làm, vợ tôi sinh buồn chán...

Bà ta chừng ba chục tuổi, không đẹp cũng không xấu. Ăn vận bình thường, không có gì là hấp dẫn. Bà ta ngượng ngịu khi đứng trước Maigret và có ý sợ chồng.

- Cho chúng tôi uống, nhanh lên !... Rượu cát-xi được không, thưa cảnh sát trưởng ?... Ông có muốn tôi không ?.. Ý tưởng đổi xe hơi, và nhất là để lấy chiếc xe tầm tầm ở nhà trước mặt !... Vì tôi gọi nó là xe tầm tầm !... Tôi thấy ông đi đi, lại lại đây từ hôm qua... Và nhất là ông nhìn mọi người với cặp mắt nghi ngờ... Tôi có một người anh họ đăng vợ cũng là cảnh sát...Đội chống cờ bạc !...Buổi chiều nào anh ấy cũng có mặt ở trường đua...Chúc sức khỏe ông !... Thế nào, bà xã, xong chưa ?

- Rồi...

Người đàn bà vào trong nhà xem chồng sai bảo gì.

- Nào, bà uống với tôi...Ông cảnh sát trưởng không uống không phải vì thấy bà cuộn tóc đầu...

- Ông cho phép tôi gọi nhờ điện thoại, được không?- Maigret hỏi.

- Được thôi !...Quay cái tay quay... Nếu gọi đi Paris thì người ta sẽ cho ông ngay...

Maigret tìm số máy của hãng Dumas và Con, nơi Andersen đến lấy tiền công, trong sổ danh bạ điện thoại.

Cuộc nói chuyện rất ngắn. Người thủ quỹ xác nhận Andersen có phiếu chi hai ngàn frăng, nhưng chưa thấy anh ta đến phố Mừng bốn tháng chín để nhận.

Khi Maigret quay vào trong bếp, Oscar xoa hai tay vào nhau.

- Ông biết không ? Tôi xin thú nhận với ông rằng cái đó làm tôi thích thú... Vì tôi biết âm nhạc !... Có chuyện ở ngã ba này... Chúng tôi có ba nhà sống ở đây...Đúng là cả ba chúng tôi rất đáng ngờ...Đúng chứ ! Ông đừng tỏ ra mình vô tư...Tôi biết ông nhìn tôi và không muốn uống rượu với tôi !...Ba nhà !...Lão nhân viên bảo hiểm thì quá ngu dốt, không thể gây ra tội ác được !...Anh chàng nghệ sĩ thì chỉ làm những việc người ta sai bảo !...Thế là còn lại cái thằng thợ vừa mới lên làm chủ không biết ăn nói này thôi... Một cừu vô sĩ quyền Anh ! Nếu muốn thu thập tin tức về tôi thì ông hãy hỏi Câu lạc bộ Thập nhọn. Người ta sẽ cho ông biết tôi đã ba lần đoạt giải quán quân như thế nào... Có lần tôi đã đâm vào mặt một cảnh sát vì hắn muốn gây khó khăn cho tôi... Chúc sức khỏe của ông, ông cảnh sát trưởng !...

- Cảm ơn...

- Ông không nên từ chối !...Rượu cát-xi xuất khẩu không làm hại ai cả... Tôi chơi một cách thật thà... Cái làm tôi khó chịu là ông đi quanh xưởng của tôi và liếc nhìn tôi... Có phải không, bà xã ?... Tôi đã chẳng nói với bà tối hôm qua là gì ?...Ông cảnh sát trưởng ở kia !... Này, ông ấy vào đây !...Ông ấy tìm kiếm mọi nơi !... Ông ấy lục soát mọi nơi !... Trong câu chuyện này, cái mà tôi quan tâm là những chiếc ô tô... Vì cuối cùng đây là vụ án của những chiếc ô tô...

Mười một giờ rưỡi, Maigret đứng lên.

- Tôi gọi nhờ điện thoại của ông một lần nữa.

Cau trán vì lo ngại, ông gọi cho Sở Cảnh sát ra lệnh cử một thanh tra đi tìm chiếc xe năm mã lực của Andersen. Báo động cho tất cả các đồn cảnh sát, kể cả ở biên giới.

Oscar đã uống hết bốn cốc rượu, mặt đỏ như, mắt sáng lên.

- Tôi biết ông sẽ từ chối dùng món thịt bê với chúng tôi...Nhất là lại ăn trong bếp nữa... Được ! Đây là xe của Gros-lumeau từ Halles về... Ông cho phép chứ, ông cảnh sát trưởng ?

Anh ta đi ra. Maigret ngồi lại một mình với người vợ trẻ đang múc cái gì đó trong nồi bằng một chiếc thìa.

- Bà có một người chồng vui tính !

- Vâng...Ông ấy vẫn như vậy...

- Đôi lúc ông ta cũng hung bạo, đúng không ?

- Tôi không dám nói là không...Nhưng đây là con người tốt...

- Cũng hay tán gái nữa chứ ?

Bà ta không trả lời.

- Tôi cho rằng lâu lâu lại xảy ra một chuyện...

- Cũng như mọi người đàn ông khác thôi - Bà ta trả lời.

Giọng nói trở nên chua chát. Người ta nghe thấy những tiếng nói chuyện ở ngoài xưởng thợ.

- Cứ để đấy !...Được rồi !...Người ta sẽ thay bánh xe sau cho anh vào ngày mai.

Oscar quay vào. Người ta thấy anh ta lẩm bẩm hát.

- Ông không muốn dùng bữa với chúng tôi, đúng không, ông cảnh sát trưởng ?... Bà còn đứng đấy làm gì, bà xã ? A ! Đàn bà !...Không thể giữ được vẻ mặt tươi tỉnh trong hai tiếng đồng hồ...

- Tôi phải đi Avrainville đây !- Maigret nói.

- Tôi lấy xe chở ông đi chứ ?...Chỉ mất một phút đồng hồ thôi...

- Cảm ơn... Tôi muốn đi bộ...

Ra ngoài, Maigret rơi vào bầu không khí nóng nực. Khi còn cách quán trọ chừng một trăm mét ông gặp thanh tra Lucas.

- Thế nào ?

- Đúng như sếp đã nói !...Bác sĩ đã lấy ra được một viên đạn...Đó là đạn các-bin...

- Còn tin gì nữa không ?

- Có những tin tức từ Paris...Issac Goldberg tới đây bằng một chiếc xe thể thao hiệu Minerva và tự mình lái lấy... Chính bằng chiếc xe ấy ông ta đi từ Paris tới ngã ba...

- Đó là tất cả ư ?

- Người ta đang đợi những thông báo của cảnh sát Bỉ.

- Còn thi thể người chết thì sao ?

- Người ta đã mang xác chết đi Arpajon...Ông thẩm phán lo ngại...Ông ấy bảo tôi nói với sếp điều tra nhanh chóng vụ này... Ông ấy sợ báo chí ở Bruxelles và Anvers làm rùm beng câu chuyện này lên...

Maigret hát khê trong miệng, đi vào quán và ngồi bên bàn.

- Ở đây có điện thoại không ?

- Có ! Nhưng từ mười hai giờ trưa đến hai giờ thì không gọi được... Viên cảnh sát trưởng ăn mà không nói gì và Lucas hiểu lúc này ông đang bận suy nghĩ. Rất nhiều lần anh muốn gọi chuyện nhưng lại thôi. Đó là một trong những ngày đầu tiên của mùa xuân. Ăn xong, Maigret mang ghế ra sân, ngồi bên một bức tường và ông lim dim mắt trong nửa tiếng đồng hồ.

Nhưng đến đúng hai giờ, ông đến bên máy điện thoại.

- A lô !...Sở Cảnh sát đấy phải không ?...Đã tìm thấy chiếc xe năm mã lực chưa ?...

Ông đi vòng quanh sân. Mười phút sau, chuông điện thoại reo vang. Đó là Sở Cảnh sát.

- Cảnh sát trưởng Maigret đấy ư ?...Chúng tôi vừa nhận được điện thoại ở Jeumont... Chiếc xe đang ở đấy... Nó bị bỏ rơi ở trước cửa ga... Giả thiết người chủ xe đã vượt biên giới bằng xe lửa hoặc đi bộ...

Maigret gác máy, sau đó ông gọi cho hãng Dumas và Con trai. Ở đây người ta cho biết Carl Andersen vẫn chưa đến để nhận hai ngàn frăng của anh ta.

Đến ba giờ chiều, Maigret cùng Lucas đi qua xưởng sửa chữa ô tô. Oscar từ trong một chiếc xe bước ra.

- Thế nào, ông cảnh sát trưởng ?

Maigret chỉ trả lời bằng cách giơ tay rồi đi đến ngôi nhà Ba goá phụ.

Cửa ra vào và cửa sổ của nhà Michonnet đều đóng kín, nhưng một lần nữa, ông nhìn thấy rèm che cửa sổ phòng ăn của ngôi nhà động đậy.

Có thể nói người chủ xưởng ô tô đang cau có nhìn ông cảnh sát trưởng đang ngậm tẩu thuốc trên miệng.

- Khi Andersen chạy trốn...

Lucas bắt đầu lên tiếng...

- Anh đứng lại đây !

Như sáng nay, ông vào nhà Ba goá phụ. Tới phòng khách, ông đánh hơi và nhìn xung quanh và thấy mùi thuốc lá chưa tan hết trong phòng.

Đặt tay vào khẩu súng lục, ông lên cầu thang. Trên lầu một chiếc máy hát đang chơi bản tăng-gô như sáng nay.

Tiếng máy hát từ trong phòng Else vọng ra. Khi ông gõ cửa tiếng máy hát ngừng bật.

-Ai đấy ?

- Cảnh sát trưởng...

Một tiếng cười.

- Nếu vậy thì ông đã biết cách mở cửa mà vào rồi đấy...Tôi không thể mở cửa cho ông được...

Chiếc chìa khoá vạn năng lại được dùng đến.

Người thiếu phụ vẫn mặc chiếc áo nhung đen như buổi sáng.

- Ông là người không cho anh trai tôi vào đây ư ?

- Không ! Tôi chưa trông thấy anh ta.

- Có thể là tiền ở hãng Dumas và Con trai chưa sẵn sàng. Có nhiều lần anh ấy phải đợi đến chiều...

- Anh cô đã có ý định vượt biên giới để sang Bỉ !... Mọi việc chứng tỏ anh ta đã thành công...

Cô ta hoảng hốt nhìn ông.

- Carl ư ?

- Phải.

- Ông đến để kiểm tra tôi đây ư ?

- Cô có biết lái xe không.

- Không. Anh tôi không muốn tôi học lái xe.

Maigret không lấy tẩu thuốc trên miệng ra. Ông vẫn đội mũ.

- Cô đã ra khỏi căn phòng này, phải không ?

- Tôi ư ?

Cô ta cười. Một cái cười thật thà. Và hơn nữa chỉ có thể so sánh cái cười đó với cái cười của những diễn viên điện ảnh Mỹ khi cần kêu gọi nhục dục của người khác.

Có thể là một phụ nữ đẹp nhưng lại kém hấp dẫn. Có những người lại gây cho người khác sự náo nê trong tình cảm.

Cái cười của cô ta có cả hai điều đó. Cô ta vừa là trẻ con, vừa là đàn bà. Bầu không khí xung quanh cô rất quyến rũ. Tuy nhiên khi nhìn ai thì người ta ngạc nhiên thấy đây là cặp mắt của một bé gái.

- Tôi không hiểu ông muốn nói gì.

- Trước đây nửa tiếng đồng hồ, người ta đã hút thuốc trong phòng khách.

- Ai ?

- Đó là điều tôi đang hỏi cô.

- Làm thế nào mà tôi biết được ?

- Sáng hôm nay chiếc máy hát ở dưới nhà...

- Không thể như vậy được !...Ông muốn gì ở tôi... Nói xem...Ông cảnh sát trưởng !...Tôi hy vọng là ông không nghi ngờ tôi chứ ?...Trông ông có vẻ lạ lùng... Carl đang ở đâu ?

- Tôi nhắc lại rằng anh ta đã vượt biên rồi.

- Không phải như vậy ! Không thể như vậy ! Tại sao anh ấy lại làm thế... Không kể đến việc anh ấy không thể để một mình tôi ở đây !...Thật là điên rồ !...Tôi sẽ ra sao khi xung quanh tôi không có ai ?...

Không chuẩn bị, không có những cử chỉ đặc biệt, không lên giọng, cô chuyển ngay sang trạng thái thông thiết. Cái đó đến từ đôi mắt. Một sự bối rối khó giải thích. Một vẻ hỗn loạn và van vãn.

- Nói thật xem nào, ông cảnh sát trưởng. Carl không phải là thủ phạm đúng không ?...Nếu là kẻ giết người thì anh ấy điên rồi !...Tôi không muốn tin là như vậy !... Cái đó làm tôi sợ... Trong gia đình...

- Có những người điên ư ?

Cô ta quay mặt đi.

- Vâng... Người ông nội anh ấy... Ông cụ chết vì một cơn điên dại... Một trong số những người cô của anh ấy bị nhốt riêng một nơi... Nhưng không phải là anh ấy !...Tôi biết rất rõ...

- Cô không ăn uống gì ư ?

Cô ta giật mình, nhìn xung quanh.

- Không !

- Cô không đói ư ?...Đã ba giờ chiều rồi...

- Tôi cho rằng mình đã đói...Đúng thế...

- Nếu vậy thì cô đi dùng bữa đi...Không có lý do gì để cô tự giam mình nữa... Anh trai cô không về đâu...

- Không đúng !...Anh ấy sẽ về !...Anh ấy không thể để tôi sống một mình được...

- Cô lại đây...

Maigret đã ra ngoài hành lang. Ông cau mày. Ông vẫn hút thuốc, mắt không rời khỏi cô gái.

Cô ta khẽ chạm vào ông khi đi qua, nhưng ông bất động. Xuống dưới nhà thì cô ta có vẻ thấy mình lạc lõng.

- Bao giờ Carl cũng chuẩn bị bữa ăn... Tôi không biết trong nhà còn gì để ăn không...

Có một hộp sữa đặc và một chiếc bánh mì trong bếp.

- Tôi không thể... Đầu óc tôi rất căng thẳng... Ông cứ mặc tôi !...Nhưng không ! Đừng để tôi một mình...Tôi không thích ngôi nhà kính tởm này... Cái gì kia ?

Qua ô cửa kính, cô ta chỉ tay vào một con vật nằm khoanh tròn trên lối đi ra vườn. Đó là con mèo !

- Tôi sợ súc vật !...Tôi sợ nông thôn !...Nhiều tiếng ồn, tiếng động làm tôi giật mình... Ban đêm thì có tiếng cú rúc...

Các cánh cửa cũng làm cô ta sợ thì phải vì cô nhìn chằm chằm vào chúng như ở đây sắp có kẻ thù xuất hiện.

- Tôi không ngủ một mình ở đây đâu...Tôi không muốn !

- Trong nhà có máy điện thoại không ?

- Không !..Anh tôi cũng đã nghĩ đến việc đó... Nhưng nó quá nhiều tiền đối với chúng tôi... Ông biết không ?... Ở trong một ngôi nhà quá rộng, với một khu vườn, tôi không biết là bao nhiêu héc-ta, thì chúng tôi không thể dùng máy nói, dùng điện và thuê một người hầu cho những công việc nặng nhọc được !... Mọi việc đổ dồn vào Carl... Như cha anh ngày xưa...

Và bất chợt cô ta cười một cách bồn chồn.

Thật là khó chịu, vì cô ta thiếu can đảm trong khi đó ngực cô ta phập phồng, mắt ngơ ngác.

- Có việc gì vậy ?...Cô nhìn thấy gì ?...

- Không có gì !...Tôi nghĩ đến thời thơ ấu của chúng tôi, đến lâu đài, đến ông gia sư của Carl, đến những người giúp việc, đến cỗ xe thúng bốn ngựa, đến những cuộc thăm viếng... Còn ở đây...

Cô ta hát hộp sữa đi, gục đầu vào ô cửa kính, nhìn ra bậc tam cấp chói chang nắng.

- Tôi sẽ cho người trông nhà giúp cô đêm nay...

- Vâng... Không ! Tôi không muốn có người trong nhà... Tôi muốn ông ở lại đây, ông cảnh sát

trường !... Nếu không, tôi rất sợ...

Cô ta cười cái gì nhỉ ? Hay là cô ta khóc ? Cô ta thở hắt hắt. Cả cơ thể của cô ta, từ đầu đến chân, đang run lên.

Có thể nói cô ta đang chế giễu ai đó. Nhưng cũng có thể nói cô ta đang mắc chứng động kinh.

- Không nên để tôi một mình ở đây...

- Tôi còn phải làm việc...

- Nhưng Carl đã chẳng chạy trốn rồi đấy ư?

- Cô cho anh ta là thủ phạm ư ?

- Tôi không biết !...Nếu anh ấy chạy trốn...

- Cô có muốn tôi lại nhốt cô trong phòng không ?

- Không ! Cái tôi muốn là tôi rời bỏ ngôi nhà này, ngã ba này vào sáng sớm mai... Tôi muốn đi Paris, ở đây có đông người, nhịp sống náo nhiệt... Nông thôn làm tôi sợ... Tôi không biết tại sao...

Rồi bất chợt.

- Người ta sẽ bắt Carl ở Bỉ ư ?

- Một trát truy nã anh ta đã được công bố.

- Thật vô lý... khi tôi nghĩ chỉ trong ba ngày...

Cô ta đưa tay lên vò đầu.

Maigret đi xuống thềm nhà.

- Sẽ gặp lại sau, thưa cô.

Ông đã được an ủi tuy cũng có phần nào nuối tiếc. Lucas đang đi bách bộ trên đường.

- Có gì mới không ?

- Không !...Nhà kinh doanh bảo hiểm vừa tới hỏi khi nào thì người ta trả lại xe cho anh ta.

Michonnet muốn nói chuyện với Lucas hơn là Maigret. Người ta thấy anh ta đang nấp trong vườn nhìn hai người cảnh sát.

- Anh ta không làm việc ư ?

- Anh ta nói vì không có xe nên không thể đến gặp các khách hàng ở nông thôn của mình được... Anh ta đòi chúng ta bồi thường thiệt hại.

Một chiếc xe du lịch chở cả một gia đình và một chiếc xe tải nhỏ đang đậu trước cây xăng.

- Chỉ có một người không quan tâm gì đến vụ này, đó là người chủ xưởng !...Anh ta có vẻ kiếm được tất cả những gì mình muốn...Xưởng thợ làm việc suốt ngày đêm.

- Anh còn thuốc lá không ? Mặt trời rải ánh nắng xuống cánh đồng làm bầu không khí thêm nặng nề và Maigret lau trán lấm bầm:

- Tôi sẽ ngủ trong một tiếng đồng hồ.

Khi hai người đi qua xưởng sửa chữa ô tô, Oscar nói với:

- Một cốc chứ ?

- Sẽ gặp lại sau !

Có những tiếng người trong ngôi biệt thự xây bằng đá làm người ta nghĩ đến việc Michonnet đang cãi nhau với vợ.

6

Đến năm giờ chiều thì Maigret bị Lucas đánh thức và đưa cho ông một bức điện của Cơ quan an ninh Bỉ.

Issac Goldberg đã bị canh chừng trong nhiều tháng nay vì mức sống vượt quá mức thu nhập (stop) nghi ngờ là kẻ mua những đồ trang sức bị đánh cắp (stop) chuyển sang Pháp trùng hợp với vụ mất trộm hai triệu đồng đồ trang sức ở Londres cách đây mười lăm ngày (stop) một bức thư nặc danh nói những thứ đó đang ở Anvers (stop) người ta đã nhìn thấy hai kẻ cắp quốc tế đã chi tiêu những khoản tiền lớn ở đây (stop) cho rằng Goldberg đã mua những đồ trang sức ấy rồi mang sang Pháp để tiêu thụ (stop) hỏi Sở Cảnh sát Anh về đặc điểm của những đồ trang sức ấy.

Còn ngái ngủ, dứt tờ giấy vào túi, Maigret hỏi:

- Còn gì nữa không ?

- Không. Tôi vẫn quan sát ngã ba. Thấy người chủ xưởng đóng bộ vào, tôi hỏi anh ta đi đâu. Được biết anh ta có thói quen tuần lễ một lần đưa vợ đi Paris đi ăn uống rồi sau đó đi xem hát. Như vậy sáng hôm sau họ mới về vì đêm họ ngủ ở khách sạn...

- Họ đi rồi chứ ?

- Vâng, vào lúc này thì họ đi rồi.

- Anh có biết họ dùng bữa ở khách sạn nào không ?

- Khách sạn Ôc Sên, phố Bastille. Sau đó tới nhà hát Ambigu rồi ngủ ở Khách sạn Rivoli.

- Rất đầy đủ !

Maigret vừa chải đầu vừa nói.

- Nhà kinh doanh bảo hiểm nói vợ anh ta muốn nói chuyện với sếp, theo cách nói của anh ta là bàn bạc với sếp.

- Hết ư ?

Maigret đi vào bếp, nơi vợ người chủ quán đang chuẩn bị bữa tối. Ông lựa một miếng thịt băm, cắt một miếng bánh mì và nói:

- Cho tôi một cốc vang trắng...

- Ông không đợi đến bữa ư ? Ông không trả lời vì đang nhai bánh. Viên thanh tra nhìn ông và gọi chuyện:

- Sếp đang đợi một sự kiện quan trọng nào đó xảy ra vào đêm nay, đúng không ?

-Hừ...

Nhưng tại sao lại giấu giếm ? Bữa ăn đứng đã chẳng nói lên ông sẽ bắt tay vào việc đây ư ?

- Tôi đang suy nghĩ. Tôi cố gắng sắp xếp có trật tự những ý nghĩ của mình. Quả là không dễ dàng gì...

- Cô gái ấy thường làm tôi mất phương hướng nhất. Có lúc tôi thấy hình như mọi người đang bao vây cô ta, người chủ xưởng, người làm công tác bảo hiểm và anh chàng Đan Mạch đều có thể là thủ phạm, trừ bản thân cô ta ra. Có lúc thì ngược lại, tôi thấy ở đây cô ta là con người độc địa nhất...

Một sự vui vẻ trong cặp mắt của viên thanh tra như ngụ ý "tiến lên !".

- Có những lúc cô ta có vẻ như một cô con gái nhà quyền quý... Nhưng có lúc cô ta làm tôi nhớ lại hồi tôi còn ở đội cảnh sát chống tệ nạn mại dâm... Ông biết tôi muốn nói gì rồi chứ... Những đứa con gái ấy có thể kể cho anh nghe mọi chuyện kỳ lạ ! Nhưng những chi tiết của câu chuyện thì lại tỏ ra thành thật, không sáng tác ra một chút nào... Người ta điều tra... Rồi người ta tìm thấy dưới gối của chúng một cuốn sách trong đó có các câu chuyện ấy... Phụ nữ nói dối như là họ đang thờ, cuối cùng người ta tin vào những lời nói dối ấy !...

- Đó là tất cả ư ?

- Anh nghĩ rằng tôi đã nhầm lẫn ư ?

- Tôi không nghĩ gì cả, thưa sếp !

- Xin nhớ là tôi suy nghĩ đến mọi chuyện và bộ mặt của Carl Andersen làm tôi khó nghĩ nhất... Anh hãy hình dung một người thông minh và được học hành như anh ta lại đứng đầu một băng nhóm cướp của, giết người... Đêm nay chúng ta sẽ biết thôi !

- Anh ta ư ?... Nhưng anh ta đã vượt biên giới rồi kia mà...

- Hừ...

- Ông tin rằng...

- Rằng câu chuyện phức tạp gấp hàng chục lần chứ không như anh nghĩ... Và cách tốt nhất là không nên phân tán tư tưởng, phải chú ý đến những yếu tố quan trọng nhất.

Ví dụ như chính Michonnet là người đi kiện đầu tiên và anh ta buộc tôi phải tới gặp tối nay...

Cũng tối nay người chủ xưởng đi Paris... Một cách không che đậy ...

Vợ của Goldberg đã rời Paris. Điều này cũng hiếm thấy. Anh nhớ lấy điều này...

- Sếp cho rằng Oscar...

- Từ từ thôi... Nếu muốn suy nghĩ thì anh hãy suy nghĩ về ba nhân vật ấy...

- Cô Else thì sao ?

- Còn gì nữa ? Và Maigret lau miệng, đi ra đường cái. Mười lăm phút sau ông bấm chuông nhà Michonnet và nhìn thấy bộ mặt cau cạo của người vợ ra mở cửa.

- Chồng tôi đang đợi ông trên lầu !

- Ông nhà thật đáng mến...

Bà ta không nhận ra khía cạnh khôi hài của câu nói ấy và chỉ đường cho viên cảnh sát trưởng lên thang gác. Michonnet đang ngồi trong phòng ngủ của mình, bên một ô cửa sổ đã buông rèm. Ngồi trong

chiếc ghế bành kiểu Voltaire, chân đắp chân, anh ta tấn công ngay lập tức.

- Thế nào, bao giờ người ta trả xe hơi cho tôi ?...Các ông cho mình là người thông minh mà đi trước cái cần câu cơm của người khác ư ?...Và trong thời gian đó, ông đi ve vãn cô gái ở nhà trước mặt, ông uống rượu với tên chủ xưởng !... Cảnh sát đẹp đẽ như vậy đây !... Ông cảnh sát trưởng, tôi nói như tôi đã suy nghĩ !...Phải, cô ả xinh đẹp !...Mặc kệ kẻ giết người !...Cái cần thiết là đầu độc những người thật thà !...Tôi có một chiếc xe... Nó là của tôi, đúng không ?...Tôi hỏi ông đây !...Ông trả lời đi !...Nó là của tôi...Tốt ! Vì lý do gì mà ông giữ lấy khoá xe của nó ?...

- Ông đang ôm đây ư ?- Maigret bình tĩnh hỏi lại và nhìn vào chiếc chân đắp chân của nhân viên bảo hiểm.

- Tôi sẽ ôm ! Tôi băn khoăn lo lắng ! Chân tôi bị bệnh gút ! Ba bốn đêm nay tôi ngồi trên chiếc ghế này mà không ngủ được...Tôi mời ông tới đây để ông biết rõ điều này: tôi đang ở trong tình trạng như thế nào ! Ông sẽ thấy tôi không thể làm việc được, nhất là không có xe ! Thế là đủ... Tôi sẽ giải thích trước toà án khi đòi bồi thường thiệt hại với sự có mặt của ông ở đó... Xin chào ông, thưa ông !...

Tất cả những cái đó được nói bằng một giọng huyên hoang dựa vào quyền thế của mình. Mụ Michonnet nói thêm:

- Chỉ có điều là trong khi ông đi để rình mò chúng tôi thì kẻ giết người đã trốn thoát !...Công lý đây !...Đánh những người hèn yếu, nhưng kính trọng những kẻ giàu có !

- Đó là tất cả những điều ông bà nói với tôi ư ?

Michonnet ngồi lún sâu vào chiếc ghế bành, mắt gườm gườm, còn vợ anh ta thì đi ra cửa.

Nội thất trong nhà thật là hoà hợp: đồ gỗ có chọn lựa, đánh xi bóng nhoáng, rất sạch sẽ như chúng chưa bao giờ được dùng đến.

Khi đi ra ngoài hành lang, Maigret đứng lại trước một máy điện thoại kiểu cũ treo trên tường. Ông quay tay quay máy trước mặt mụ Michonnet.

- Cảnh sát hình sự đây ! Cô có thể cho tôi biết có máy cú điện thoại gọi đến ngã ba Ba goá phụ không ?...Cô nói có hai cuộc ư. Một đến xưởng sửa chữa ô tô, một đến nhà ông Michonnet ư ?...Tốt !...Thế nào ?... Xưởng ô tô nhận được một cú điện thoại từ Paris vào lúc một giờ và một cú nữa vào lúc năm giờ chiều ư ? Thế còn máy của nhà ông Michonnet thì sao ?...Một cú thôi ư ?... Từ Paris ư ?...Vào lúc năm giờ năm phút ư ?...Xin cảm ơn cô.

Ông nhìn mụ Michonnet với cặp mắt ranh mãnh và cúi đầu.

- Chúc bà ngủ ngon, thưa bà.

Ông mở cánh cổng quen thuộc của ngôi nhà Ba goá phụ và đi vào trong nhà rồi lên thang gác.

Else rất bối rối khi đứng trước mặt Maigret.

- Tôi xin lỗi ông vì đã làm ông bận rộn, thưa ông cảnh sát trưởng ! Ông đã thấy tôi lợi dụng ông...Nhưng không hiểu tại sao tôi rất sợ hãi...Từ sau khi nói chuyện với ông tôi thấy ông là người duy nhất có thể giúp tôi tránh khỏi những bất hạnh... Cũng như tôi, ông hiểu rõ cái ngã ba bi thảm và ba ngôi nhà này có vẻ như đang đưa ra một lời thách thức nào đó...Ông có tin vào dự cảm không ? Tôi, cũng như mọi người phụ nữ khác, tôi tin... Tôi cảm thấy đêm nay sẽ xảy ra một tấn thảm kịch...

- Và cô yêu cầu tôi bảo vệ cô ư ?

- Tôi cường điệu vấn đề, đúng không?...Nếu tôi quá sợ hãi thì có phải là tôi có lỗi không ?

Cặp mắt của Maigret chợt chú ý đến một bức tranh vẽ cảnh tuyết rơi bị treo lệch hẳn đi. Nhưng viên cảnh sát trưởng đã quay lại để trả lời.

- Cô không lo cho thanh danh của mình ư ?

- Cái ấy có gì đáng kể khi người ta lo sợ.

- Nếu vậy, tôi sẽ trở lại sau đây một tiếng đồng hồ... Có một vài công việc cần giải quyết...

- Đúng không?...Ông trở lại thật chứ?...Ông hứa đấy chứ?...Tôi sẽ kể cho ông nghe nhiều chuyện, chúng tái hiện lại từng chút một trong trí nhớ của tôi...

- Đó là những chuyện gì ?...

- Những chuyện về anh trai tôi...Nhưng những cái đó chắc chắn chẳng có ý nghĩa gì cả...Ví dụ như sau vụ tai nạn máy bay ấy, ông bác sĩ bảo cha tôi phải chú ý đến sức khỏe tinh thần chứ không phải sức khỏe vật chất của người bị thương... Tôi không hề nghĩ gì đến câu nói ấy cả...Một chi tiết khác, tại sao Carl lại có tư tưởng sống ẩn dật xa các thành phố...Tôi sẽ nói những cái đó khi ông quay lại đây...

Cô ta cười với vẻ biết ơn và có đôi chút bồn chồn.

Khi đi qua ngôi biệt thự xây bằng đá, Maigret máy móc nhìn lên cửa sổ trên lầu một với ánh sáng vàng vọt trong đêm tối. Qua tấm rèm là cái bóng của Michonnet ngồi trên ghế bành.

Về tới quán trọ, ông ra một vài mệnh lệnh cho Lucas mà không giải thích.

- Anh gọi chừng mười cảnh sát tới bao vây ngã ba Ba goá phụ... Theo dõi tất cả những ai ra cũng như vào ba ngôi nhà trên ngã ba ấy...Từng tiếng đồng hồ một gọi dây nói cho khách sạn Ốc Sên, cho nhà hát cũng như nhà trọ xem có đúng là Oscar đang ở đấy hay không...

- Còn sếp thì ở đâu ?

- Ở nhà Andersen.

- Sếp cho rằng...

- Không có gì cả, anh bạn ! Sẽ gặp lại sau hoặc sáng mai !

Đêm xuống. Ra đến đường cái Maigret kiểm tra lại ổ đạn của khẩu súng lục và tin chắc rằng còn thuốc hút trong túi đựng.

Qua cửa sổ nhà Michonnet người ta vẫn nhìn thấy cái bóng của nhà kinh doanh bảo hiểm.

Else đã mặc chiếc áo nhung đen và Maigret thấy cô ta đang nằm trên đi-văng hút thuốc lá một cách bình tĩnh hơn lúc nãy, nhưng trán cô nhăn lại như đang suy nghĩ vấn đề gì đó.

- Nếu ông biết được lúc này tôi đang suy nghĩ gì, ông cảnh sát trưởng ! Có những người làm cho người khác tin tưởng ngay cái nhìn đầu tiên... Họ rất hiếm... Về phần mình, tôi đã gặp những người mà tôi có cảm tình ngay... Ông có thể hút thuốc...

- Cô đã dùng bữa chưa ?...

- Tôi không đói...Tôi không biết tại sao mình vẫn sống được...Bồn hôm nay, kể từ ngày người ta thấy xác chết trong ô tô, tôi nghĩ, tôi nghĩ...Tôi cố gắng để có một khái niệm, để hiểu...

- Và cô đi đến kết luận rằng anh trai cô là thủ phạm ư ?

- Không...Tôi không muốn tố cáo Carl... Nếu như anh ấy là thủ phạm, theo nghĩa chính xác của danh từ ấy, thì anh ta chỉ làm trong một lúc điên dại...Ông đã ngồi phải một chiếc ghế long mộng...Nếu muốn nằm, ông có thể ngả lưng trên một chiếc giường gỗ ở phòng bên... Cô ta vừa bình tĩnh, vừa bồn chồn.

- Ngày xưa, trong ngôi nhà này đã có một tấn thảm kịch, đúng không ?...Anh Carl đã nói một cách bóng gió cho tôi nghe...Anh ấy sợ tôi bị ảnh hưởng xấu...Bao giờ anh ấy cũng coi tôi như một bé gái...

Lúc cúi xuống để gạt tàn thuốc lá vào cái gạt tàn, chiếc áo đang mặc của cô ta trễ xuống để lộ ra một bên vú nhỏ và tròn. Cái đó chỉ xảy ra trong chớp mắt. Tuy nhiên Maigret đã có thời gian nhìn thấy một vết sẹo trên đó và ông đã cau mày lại.

- Trước kia cô đã bị thương ư ?

- Ông muốn nói gì ?

Cô ta đỏ mặt. Cô sờ tay vào ngực và cổ áo.

- Cô có một vết sẹo bên vú phải...

Cô gái bối rối.

- Tha lỗi cho tôi... - Cô ta nói - Khi ở trong nhà tôi ít chú ý đến ăn mặc... Tôi không ngờ...Còn về vết sẹo... Ông thấy đấy, lại một chi tiết hiện ra trong trí nhớ của tôi.

Nhưng đây chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Khi chúng tôi, Carl và tôi, còn là trẻ con, vào ngày lễ Saint-Nicolas. Carl được tặng một khẩu các-bin và tập bắn súng vào bia. Hôm sau, bắt chước gánh xiếc, tôi hai tay cầm hai mảnh bìa cứng, anh ấy nhằm bắn vào tôi. Viên đạn đầu tiên trúng vào ngực tôi...

Maigret đứng lên và tiến về phía đi-văng với bộ mặt khó hiểu. Cô gái lo ngại, hai tay ôm lấy ngực.

Nhưng không phải Maigret nhìn cô ta. Ông nhìn lên bức tranh vẽ cảnh tuyết rơi, khác với buổi sáng, bây giờ được treo rất thẳng thắn. Ông tháo bức tranh xuống, và ông thấy một hốc trong tường, không to, nhưng sâu hơn hai viên gạch.

Trong hốc tường ấy có một khẩu súng lục tự động, trong súng có sáu viên đạn, một hộp đạn, một chiếc chìa khoá và một chiếc lọ thủy tinh đựng những viên thuốc ngủ.

Cô ta đưa mắt nhìn ông nhưng không hề bối rối. Má không hề ửng đỏ. Chỉ có những tia sáng ở cặp mắt.

- Đáng lẽ tôi đã phải chỉ ngay các thứ đó cho ông, ông cảnh sát trưởng...

- Thế ư ?...

Vừa nói Maigret vừa lấy súng, đạn và lọ thuốc ra. Rồi cầm chiếc chìa khoá ông đi ra cắm vào ổ khoá cửa phòng: chìa khoá vừa khít với ổ.

Cô gái đứng lên. Cô ta không cần che ngực mình nữa. Cô nói và ra những cử chỉ giật cục.

- Cái mà ông vừa khám phá ra đó là sự xác nhận những điều tôi đã nói với ông... Nhưng ông cần hiểu tôi... Liệu tôi có thể tố cáo anh trai mình được không ?... Nếu tôi thú nhận ngay khi gặp ông, nếu từ lâu tôi coi anh ấy như một kẻ điên rồ, ông sẽ cho tôi là con người thích gây chuyện...Tuy nhiên, đó là sự thật...

Cô ta càng nói hăng thì giọng nói của cô ta càng rõ ràng.

- Còn khẩu súng thì sao ?

- Giải thích cho ông như thế nào đây nhỉ... Khi rời Đan Mạch thì chúng tôi không có xu nào dính túi... Nhưng anh trai tôi cho rằng với học vấn và tài năng của mình anh ấy sẽ làm nên sự nghiệp ở Paris... Anh ấy không thành công... Tính nết của anh ấy trở nên đáng lo ngại... Khi tới đây tôi thấy tính nết ấy càng quá đáng hơn... Nhất là việc anh ấy giam tôi vào trong phòng mỗi đêm với lý do là kẻ thù có thể tấn công chúng tôi !... Ông hãy hình dung hoàn cảnh của tôi giữa bốn bức tường, nếu có hoạ hoạn thì cũng không thể chạy ra ngoài được, hoặc một tai nạn gì đó... Tôi không thể ngủ được !...Tôi như bị chôn sâu trong lòng đất...

Một hôm anh ấy đi Paris, tôi gọi thợ khoá đến làm một chiếc chìa... Nếu anh ấy giam tôi, tôi vẫn có thể thoát ra ngoài được...

Tôi mua một khẩu súng lục ở Arpajon trong một chuyến đi Paris lần sau của anh ấy...Và vì ngủ kém nên tôi phải dùng thuốc an thần...

Ông thấy những chuyện này rất đơn giản chứ ?...

Anh ấy rất đa nghi... Khi trở nên điên đại, anh ấy lại đa nghi hơn...Ban đêm tôi lấy các thứ trong hộc tường ra...

- Đó là tất cả ư ?

Cô ta ngạc nhiên trước câu hỏi thô bạo ấy.

- Ông không tin tôi ư ?

Maigret không trả lời mà đi về phía cửa sổ, mở những cánh cửa chớp mát rượi vì đêm tối.

Ở dưới kia, đường quốc lộ như một dòng nước, mỗi khi xe cộ qua lại ánh lên những ánh sao. Người ta nhìn thấy những ngọn đèn pha từ rất xa, có thể là mười ki-lô-mét. Thỉnh thoảng có những cơn lốc khi có một bóng đèn đỏ chạy xa dần.

Những cây xăng được thắp sáng. Trong biệt thự của Michonnet có ánh sáng trên lầu một, và có cái bóng mờ ảo của người ngồi trên ghế bành.

- Bây giờ thì ông hiểu tại sao tôi lo ngại rồi chứ... Ông đã buộc tôi phải nói tất cả...Tuy nhiên tôi không muốn có một bất hạnh nào xảy đến với Carl. Anh ấy thường nói chúng tôi sẽ cùng chết với nhau...

- Tôi yêu cầu cô im đi !

Ông nghe những tiếng động trong đêm tối. Để làm được việc đó, ông kéo ghế lại gần cửa sổ.

- Tôi rét...

- Cô mặc ấm vào !

- Ông không tin tôi ư ?

- Yên lặng !

Và ông hút thuốc. Từ xa, có tiếng lao xao trong một trang trại. Một con bò rống lên. Ở xưởng sửa chữa ô tô thì ngược lại, có những tiếng búa đe va chạm vào nhau, rồi bỗng nhiên có tiếng rú lên của máy bơm bánh xe.

- Tôi thì tôi tin ông ! Và thế là...

- Cô có im đi không ?

Ông đã đoán ra sau một thân cây bên đường có bóng người. Đây là một trong số những cảnh sát mà ông đã giao nhiệm vụ.

- Tôi đói...

Ông giận dữ quay lại, nhìn thẳng vào mắt người thiếu phụ.

- Cô tự đi kiếm lấy thức ăn !

- Tôi không dám xuống dưới nhà...Tôi sợ...

Ông nhún vai, thấy bên ngoài hoàn toàn yên tĩnh, ông xuống dưới tầng trệt. Ông đã biết bếp. Gần chiếc bếp còn có một miếng thịt nguội, một chiếc bánh và một chai bia. Ông mang tất cả lên lầu.

- Ông rất độc ác với tôi, ông cảnh sát trưởng...

Cô ta có vẻ như một bé gái ! Người ta cảm thấy cô ta sắp sửa khóc oà lên !

- Tôi không độc ác, cũng không hiền lành...Cô ăn đi !...

- Ông không đói ư ?... Ông biết rõ là tôi đã nói toàn bộ sự thật rồi chứ ?

Nhưng Maigret đã quay lưng lại để nhìn ra cửa sổ. Sau bức màn, người ta thấy bà Michonnet đang cúi xuống bên chồng. Chắc hẳn bà ta cho chồng uống thuốc vì tay bà đang cầm một chiếc thìa.

Else lấy tay cầm miếng thịt nguội. Cô ta nhấm nháp với vẻ thích thú. Sau đó cô rót bia vào cốc.

- Bia tồi quá ! - Cô ta tuyên bố với cái nhún vai. Nhưng tại sao ông không đóng cửa sổ lại ?...Tôi sợ...Ông không có lòng thương người ư ?

Bỗng nhiên ông khép cửa lại rồi quan sát Else từ đầu tới chân như sắp nổi giận. Thế là mặt cô ta tái đi và người lão đảo, tay chơi vơi. Ông chạy lại đỡ lấy cô ta.

Đặt cô ta nằm xuống sàn nhà, vạch mi mắt lên để nhìn cặp mắt rồi ông cầm cốc bia lên ngửi và thấy có mùi chua.

Trên giá có một chiếc thìa nhỏ. Ông dùng thìa để cạy răng Else. Rồi không ngần ngại, ông ấn sâu chiếc thìa vào miệng cô ta.

Mặt cô ta nhăn nhó, ngực thở nấc lên.

Ngay lập tức cô ta nôn ra một thứ nước màu vàng.

Maigret lấy nước trong một chiếc bình để lau mặt cho cô gái.

Ông vẫn quay mặt nhìn ra cửa sổ.

Cô ta cất tiếng rên rồi tỉnh lại, úp mặt vào hai bàn tay, cô khóc nức nở.

- Ông thấy tôi có lý do để sợ hãi chứ ?...Người ta muốn đầu độc tôi. Thế mà ông không tin tôi

!...Ông...

Có ta giật mình cùng một lúc với Maigret.

Cả hai đều im lặng, lắng tai nghe.

Đã có một tiếng súng nổ ở gần ngôi nhà, chắc chắn là ở ngoài vườn.

Và những tiếng còi chói tai kéo dài. Tiếng chân người chạy. Hàng rào bị rung chuyển. Qua cửa sổ, Maigret thấy đèn pin của các thanh tra loang loáng trong đêm tối. Cách đó một trăm mét, phía trong cửa sổ nhà Michonnet, người vợ đang kê lại những chiếc gối cho chồng.

Viên cảnh sát trưởng mở cửa. Ông nghe thấy những tiếng động ở tầng dưới. Có tiếng Lucas gọi ông:

- Sếp !

- Người ấy là ai ?

- Carl Andersen...Anh ta không chết...Ông có muốn tới xem không ?...

Maigret quay lại. Else đang ngồi trên mép đi-văng, chống khuỷu tay vào đầu gối, đỡ lấy cằm bằng hai tay, nghiêng chặt răng trong khi đó thì người run lên và mắt nhìn thẳng ra phía trước.

7

Người ta khiêng Andersen vào phòng của anh ta và đặt lên giường. Một thanh tra cảnh sát mang chiếc đèn ở dưới nhà lên. Người bị thương không rên, không động đậy. Maigret cúi xuống nhìn thấy mắt của anh ta hé mở.

Andersen nhận ra viên cảnh sát trưởng, đưa tay ra và nắm bắt:

- Else đâu ?

Cô ta đang đứng trước cửa phòng của mình, mắt thâm quầng trong sự chờ đợi đầy lo ngại.

Thật là đầy ấn tượng. Carl đã mất mảnh băng che mắt và, bên cạnh con mắt nguyên vẹn đang chớp đảo, con mắt bằng thuỷ tinh vẫn nhìn thẳng một cách nhân tạo.

Ánh sáng của đèn dầu hoá tạo ra sự bí mật ở khắp nơi. Người ta nghe thấy tiếng nói của các cảnh sát đang lục tìm trong vườn và giẫm lạo xạo trên sỏi.

Đáng lẽ phải đến thăm anh trai thì Else vẫn đứng nguyên tại chỗ cho đến khi Maigret ra lệnh cho cô.

- Tôi cho rằng anh ta bị thương nặng ! - Lucas nói nhỏ.

Chắc chắn cô ta đã nghe thấy. Cô ta ngập ngừng khi tới gần, Carl đang nhìn cô và định ngồi lên.

Thế là cô gái khóc nức lên, chạy về phòng của mình và nằm úp mặt xuống đi-văng.

Maigret ra hiệu cho Lucas phải canh chừng Else rồi ông quay lại với người bị thương. Ông cởi áo vét- tông, áo ghi-lê với vẻ thành thạo của những người thường làm việc này.

- Không sợ... Người ta đang đi tìm một bác sĩ... Else hiện ở trong phòng của mình.

Carl Andersen yên lặng với vẻ lo lắng. Anh ta nhìn xung quanh như muốn giải một câu đố quá bí mật đối với mình.

- Tôi sẽ thăm vắn anh ngay bây giờ...Nhưng...

Viên cảnh sát trưởng cúi xuống nhìn người cởi trần rồi cau mày.

- Anh bị hai phát đạn...Vết thương ở sau lưng là vết cũ...

Vết thương trông rất khủng khiếp ! Mười xăng-ti-mét vuông da bị lột. Thịt bị băm nát, chảy rộp với những vết máu đã đông lại. Vết thương này không chảy máu nữa, chứng tỏ anh ta bị bắn trước đây nhiều tiếng đồng hồ.

Ngược lại, vết thương trên bả vai là vết thương mới. Khi lau vết thương ông thấy một mảnh chì bị bẹt ra vì nóng chảy rơi xuống và ông nhặt lên để quan sát.

Đây không phải là đạn súng lục mà là đạn cac-bin giống như viên đạn đã giết bà Goldberg.

- Else ở đâu ?

Người bị thương hỏi trong khi mặt nhăn lại vì đau đớn.

- Trong phòng cô ta...Không được động đây... Anh có trông thấy kẻ tấn công mình không ?

- Không...

- Còn vết thương kia là do ai ?

Trán cau lại, Andersen mở miệng định nói nhưng cánh tay trái quá đau đớn vì một cử động bất ngờ nên anh không thể trả lời được.

- Ông kết luận thế nào, thưa bác sĩ ?...

Thật là khó chịu khi phải sống trong cảnh nửa sáng, nửa tối như thế này. Trong nhà chỉ có hai ngọn đèn dầu hoả, một trong phòng của Else, một trong phòng người bị nạn.

Ở tầng trệt, người ta thắp một cây nến chỉ đủ sáng một phần tư phòng khách.

- Ông ấy sẽ bình phục nếu không có những bất ngờ xảy ra. Vết thương trầm trọng nhất là vết thương đầu tiên...Đạn được bắn vào buổi trưa nếu không phải là buổi sáng. Một viên đạn của súng brao-ninh bắn thẳng góc. Rất thẳng góc !...Tôi tự hỏi nòng súng có dí sát vào người không ?...Vết thương trên vai, trên cánh tay, trên bàn tay và trên đầu gối đều xảy ra một lúc...

- Viên đạn nằm ở đâu ?

- Xương quai xanh bị gãy. Ngày mai phải mời một bác sĩ phẫu thuật...Tôi có thể cho ông địa chỉ một bệnh viện ở Paris... Ở vùng này cũng có một bệnh viện, nhưng nếu nạn nhân có tiền thì tôi khuyên nên đi Paris...

- Anh ta còn đi lại được sau khi bị phát đạn thứ nhất ư ?

- Có thể... Không một cơ quan nào của ngũ tạng bị thương... Đây là vấn đề của ý chí và nghị lực...Tôi sợ rằng sau này vai của ông ấy không cử động được...

Các cảnh sát không tìm thấy gì ở ngoài vườn. Họ ngồi đợi sáng để có thể lục soát một cách tỉ mỉ.

Một vài phút sau, Maigret trở lên phòng của Andersen. Anh ta có vẻ yên tâm khi nhìn thấy ông.

- Else ở đâu ?

- Ở phòng cô ta...Tôi đã hai lần trả lời anh rồi.

- Tại sao ?

- Anh có kẻ thù không ?

- Không.

- Không được động dậy... Anh hãy kể việc mình bị bắn lần thứ nhất xem nào... Hãy từ từ...

- Tôi tới hãng Dumas và Con trai..

- Anh đã không tới đấy...

- Vâng, tôi đang đi... Đến ngoại ô Orleang thì một người ra hiệu cho xe tôi dừng lại...

Anh ta đòi uống nước. Sau khi uống hết một cốc lớn nước, anh ta nhìn lên trần nhà và nói tiếp:

- Người ấy bảo tôi mình là cảnh sát. Người ấy có đưa thẻ ra nhưng tôi không xem. Người ấy bảo tôi đi theo đường Compiegne để ra khỏi Paris nói để tôi gặp ông nhân chứng.

- Anh ta trông thế nào ?

- Cao lớn, đội một chiếc mũ mềm màu xám. Trước khi đến Compiegne thì xe đi qua một khu rừng... Đến một khúc quanh tôi thấy có một vật gì đập rất mạnh vào lưng...Một bàn tay nắm lấy vòng lái và tôi bị hất ra khỏi xe...Tôi ngất đi...Tôi tỉnh lại thì thấy mình đang nằm trong một cái hố...Chiếc xe của tôi không còn ở đấy nữa...

- Lúc ấy là mấy giờ ?

- Có thể là mười một giờ trưa...Tôi đoán chừng thế...Tôi đi vào trong rừng để nghỉ và có thời gian suy nghĩ...Tôi nghe thấy tiếng xe lửa chạy...Sau đó tôi đến một ga nhỏ...Năm giờ chiều tôi đã ở Paris, tôi thuê một phòng trọ, tự băng bó lấy...Cuối cùng tôi trở về đây...

- Và anh ần nấp...

- Vâng.

- Tại sao ?

- Tôi không biết nữa.

- Anh có gặp người nào không ?

- Không. Tôi vào trong vườn mà không đi qua đường cái...Khi tôi đến thềm nhà thì người ta đã bắn tôi bằng một phát đạn...Tôi muốn gặp Else...

- Anh có biết em gái anh bị đầu độc không ?

Người Đan Mạch cố gắng bật dậy, nhìn ông chăm chăm rồi lẩm bẩm:

- Đúng thế ư ?

Và anh ta có vẻ vui mừng như vừa thoát khỏi một cơn ác mộng.

- Tôi muốn gặp cô ấy !

Maigret ra ngoài hành lang, đi vào phòng của Else, thấy cô ta đang nằm dài trên đi-văng, mắt nhìn vào khoảng không. Bên cạnh là Lucas đang canh chừng cô gái với vẻ bức dọc.

- Cô có muốn tới đó không ?

- Anh ấy nói sao ?

Cô ta tỏ vẻ sợ hãi, ngập ngừng. Cô ta vào phòng của người bị nạn một cách khó khăn rồi vội vàng đến bên Carl và cả hai nói với nhau bằng tiếng mẹ đẻ.

Lucas nhìn Maigret với vẻ thăm dò.

- Sếp sẽ đi đâu?

Ông cảnh sát trưởng nhún vai, đáng lẽ trả lời thì ông lại ra lệnh:

- Anh phải theo dõi xem lúc nào thì người chủ xưởng rời khỏi Paris... Gọi điện về Sở cảnh sát yêu cầu cử một bác sĩ giải phẫu về đây vào đầu giờ sáng mai... Ngay trong đêm nay, nếu có thể...

- Sếp đi đâu ?

- Tôi cũng chưa biết nữa. Phải xem xét ngoài vườn tuy việc này chưa đạt được kết quả nào...

Ông xuống dưới nhà, ra ngoài cổng và đi trên đường một mình. Xưởng sửa chữa ô tô đã đóng cửa, nhưng người ta còn nhìn thấy những chiếc đồng hồ sáng trắng màu sữa trên các cây xăng.

Có ánh sáng trên lầu một của nhà Michonnet... Phía sau bức rèm là cái bóng của nhà kinh doanh bảo hiểm vẫn ngồi trong tư thế cũ.

Đêm mát mẻ. Một làn sương mù bốc lên từ cánh đồng, hình thành những đợt sóng cách mặt đất chừng một mét. Về mạn Arpajon, người ta nghe thấy những tiếng ầm ì của máy nổ. Năm phút sau, một chiếc xe tải đậu trước xưởng sửa xe và bóp còi.

Một cánh cửa nhỏ từ mảng tường bọc sắt mở ra cho ta thấy bên trong có ánh đèn.

- Hai mươi lít !

Người thợ máy ngái ngủ điều khiển chiếc bơm trên cây xăng trong khi người lái xe nhảy xuống dưới đường. Viên cảnh sát trưởng tiến lại, tay rút túi, miệng ngậm tẩu thuốc.

- Ông Oscar đã về rồi ư ?

- Ông đây ư ? Chưa ! Mỗi khi đi Paris thì sáng hôm sau ông ấy mới về...

Một thoáng ngập ngừng.

- Nói xem, Arthur, anh có lấy bánh xe dự phòng không.

Và người thợ máy đi vào lấy chiếc bánh xe ô tô có đủ vành, bánh ra và bắt ốc vào phía sau xe một cách nặng nhọc.

Chiếc xe tải tiếp tục chạy. Ánh sáng màu đỏ của chiếc đèn hậu của xe tắt ngấm trong đêm tối. Người thợ máy ngáp rồi hỏi:

- Ông vẫn đi tìm kẻ giết người ư ?... Trong đêm hôm khuya khoắt như thế này ?... Còn tôi, nếu người ta để tôi ngủ thì tôi sẽ không biết trời đất gì nữa.

Một tiếng còi kéo dài. Một đoàn xe lửa chiếu sáng phía chân trời.

- Ông vào ư ?...ông không vào ư ?...

Và người thợ máy rút lui như để tiếp tục ngủ lại.

Maigret vào trong xưởng thợ, nhìn những bức tường loang lổ vôi, những chiếc săm ô tô các kiểu căng phòng treo trên những chiếc đinh dài hầu hết đã cũ nát.

- Nói xem, anh đã chữa những gì trên bánh xe vừa trả lại ?

- Nhưng...Tôi đã bắt ốc nó vào chiếc xe, trời !

- Anh tin như vậy ư ?...Chiếc xe tải sẽ chạy ra sao ? Nó không cùng kích cỡ như các bánh xe khác.

Cái nhìn của người thợ máy có vẻ lo ngại.

- Có thể là tôi đã nhầm... Khoan... Có phải tôi đã trả bánh xe của chiếc xe tải nhỏ của cha Mathieu không ?

Một tiếng súng nổ. Maigret đã bắn vào một trong số những chiếc săm đã bơm sẵn treo trên tường. Chiếc săm xì hơi và từ chỗ rách rơi ra những gói giấy nhỏ màu trắng.

- Không được động đây, cậu bé !

Vì gã thợ máy đang định húc đầu vào người ông.

- Coi chừng...Ta bắn đây... - Ông muốn gì ở tôi ?

- Giơ tay lên !...Nhanh lên !...

Ông đến khám người Jojo, tịch thu khẩu súng có sáu viên đạn trong túi hắt.

- Nằm lên giường !

Maigret lấy chân khép cửa lại. Nhìn những vết đỏ trên mặt người thợ máy, ông biết hắt chưa chịu khuất phục.

- Nằm xuống !

Nhìn xung quanh, ông thấy một cuộn dây điện.

- Đưa hai tay đây !

Thấy Maigret cho súng vào túi, Jojo định chống cự lại thì hắt bị một cú đấm vào giữa mặt. Máu mũi chảy ra. Môi sưng vù. Hắt rên lên vì tức giận. Hai tay hắt bị trói chặt, đôi chân cũng vậy.

- Mà bao nhiêu tuổi ?

- Hai mươi mốt...

- Ở đâu tới đây ?

Hắt im lặng. Maigret giơ nắm đấm lên.

- Ở trại trẻ mồ côi Montpellier.

- Mà biết trong chiếc săm có những gói nhỏ này chứ ?

- Đây là ma túy !

Giọng nói trơ trẽn. Tên thợ máy gồng người lên hòng làm đứt sợi dây điện.

- Trước đó trong chiếc bánh xe ấy có gì ?
- Tôi không biết...
- Tại sao mày không trả bằng một bánh xe khác ?
- Tôi không trả lời !
- Mặc kệ mày !

Năm chiếc săm khác lần lượt được bắn nổ tung, nhưng chúng không chỉ có cô-ca-in. Trong một chiếc săm có một bộ đồ ăn bằng bạc chạm huy hiệu của một vị hầu tước. Trong một chiếc khác có những tấm đăng-ten và những đồ trang sức kiểu cổ.

Trong nhà để xe có mười chiếc ô tô. Chỉ có một chiếc dùng được khi Maigret khởi động máy. Và thế là, với một chiếc mỏ-lết, có khi cả búa và đục nữa, ông phá banh các bình chứa xăng trên các xe còn lại.

Tên thợ máy đưa mắt nhìn theo.

- Không thiếu gì hàng hoá, đúng không ?- Hấn cấn nhẩn.

Một bình chứa xăng của chiếc xe bốn mã lực nhét toàn ngân phiếu. Trị giá tất cả là ba trăm ngàn frăng.

- Có thể đây là của Quý Tiết kiệm ?
- Chắc là như vậy !
- Thế còn những đồng tiền cổ này ?
- Không biết...

Đúng như trong một cửa hiệu tạp hoá. Có đủ những viên ngọc, tiền giấy, séc của Mỹ và những con dấu để làm thị thực.

Maigret không thể nhớ hết. Khi rạch vải trên ghế ngồi trong một chiếc xe, ông còn thấy những đồng tiền bằng bạc. Xưởng sửa chữa ô-tô chỉ là vẻ bên ngoài.

Một chiếc xe tải qua đường mà không đỗ lại. Mười lăm phút sau, một chiếc xe khác cũng vậy và viên cảnh sát trưởng cau mày.

Ông bắt đầu hiểu bộ máy hoạt động của xưởng ô-tô này. Xưởng được đặt bên quốc lộ, một đầu là Paris còn đầu kia là các thành phố như Chartres, Orleang, Le Mang, Château-dun...

Không có hàng xóm ngoài ngôi nhà Ba goá phụ và biệt thự của Michonnet.

Họ nhìn thấy gì ngoài hàng ngàn chuyến xe qua lại trong ngày ? Trong số đó, một trăm chiếc đỗ lại trước những cây xăng. Một số vào trong xưởng để sửa chữa. Ở đây bán săm lốp thay thế và những bánh xe nguyên chiếc. Những bình dầu nhớt chuyển từ tay này sang tay khác.

Nhưng xưởng sửa chữa ô-tô có phải để nguy trang những chiếc ô-tô đánh cắp không ?

Không có nhân chứng ! Oscar đứng, tay dứt túi, trước cửa ! Những dụng cụ, đồ nghề, những bình hàn hơi. Năm cây xăng màu đỏ trắng tỏ ra rất thật thà.

Những cửa hàng thịt, những khách du lịch, có dừng chân lại đây như những người khác không.

Một tiếng chuông ở ngoài đường.

- Ai là chủ của máy ?- Maigret hỏi mà không nhìn đến kẻ bị trói chặt.

Hắn không trả lời mà chỉ mỉm cười.

- Máy sẽ phải nói thôi...Là Oscar, đúng không ?...Tên thật của hắn là gì ?

- Là Oscar...

Tên thợ máy bật cười.

- Ông Goldberg đã đến đây ư ?

- Là ai vậy ?...

- Máy biết rõ hơn ta ! Ông người Ả Rập đã bị giết chết...

- Ông không đùa đấy chứ ?

- Ai bắn người Đan Mạch trên phố Compiègne ?

- Người ta đã bắn ai đó ?...

Không nghi ngờ gì nữa. Cảm giác đầu tiên của Maigret đã được xác nhận. Ông đang đứng trước một tổ chức trộm cướp chuyên nghiệp được tổ chức tốt.

Ông đã có một chứng cứ. Có tiếng động cơ của một chiếc xe ô tô trên đường, rồi tiếng phanh rít lên và xe đỗ lại trong khi đó có tiếng còi nổi lên.

Maigret vội vàng. Ông chưa kịp mở cửa thì tiếng xe đã chạy thật nhanh khiến ông không kịp nhận ra hình thù của nó.

Tay nắm chặt, ông trở lại với tên thợ máy.

- Máy báo hiệu cho chúng bằng cách nào ?

- Tôi ư ?

Tên thợ máy giơ hai tay bị trói lên.

- Nói !

- Cứ cho rằng các bạn tôi rất thánh mũi...

Maigret lo ngại. Ông giận dữ nhấc chiếc giường lên, Jojo ngã lăn xuống đất. Vì có thể ở trên giường có một vật gì đó báo hiệu ra ngoài. Ông lật chiếc giường nhưng không thấy gì cả. Ông để mặc hắn nằm đấy và ra quan sát những cây xăng nhưng không thấy gì là khác thường.

Ông bắt đầu nổi cáu.

- Trong xưởng thợ có máy điện thoại không ?

- Ông đi mà tìm !

- Máy có biết là máy sẽ không nói được nữa không ?

- Ông cứ việc !...

Không có cách nào kéo tên thợ máy ra khỏi cái tổ chức ghê tởm này. Trong mười lăm phút đồng hồ, Maigret đi đi, lại lại trên đường suy nghĩ về cách báo hiệu ấy.

Trên lầu một trong nhà Michonnet, ánh sáng đã tắt ngấm. Chỉ còn đèn trong ngôi nhà Ba goá phụ và người ta có thể hình dung cảnh các cảnh sát đang lục tìm trong vườn.

Rạng đông, một làn sương mù trắng bay về hướng tây.

Maigret nhìn tay tên thợ máy. Hai bàn tay đó không thể cầm được vật gì cả.

Một làn gió mát thổi qua cảnh cửa nhỏ bằng tôn của xưởng thợ.

Ngay lúc ấy, Maigret nghe thấy tiếng ô tô chạy tới. Ông nhìn ra thì thấy một chiếc xe bốn chỗ ngồi chạy với tốc độ khoảng ba mươi ki-lô-mét một giờ và như đang muốn đỗ lại.

Rất nhiều người trên xe bắn tới tấp vào cảnh cửa nhỏ.

Người ta chỉ nhìn thấy ánh đèn pha và những đầu người ló ra khỏi xe. Sau đó xe lại chạy tiếp...

Những ô cửa kính bị vỡ...

Từ trong ô tô có những tiếng súng bắn vào lầu một của ngôi nhà Ba goá phụ...

Maigret, đang nằm sát dưới đất, đứng lên, cổ họng khô khốc, tẩu thuốc tắt ngấm.

Ông đã nhận ra Oscar chính là kẻ lái chiếc xe chạy vào đêm tối.

8

Viên cảnh sát trưởng chưa kịp chạy ra đường thì một chiếc xe chạy đến phanh kít lại trước các cây xăng. Một người ra khỏi xe vấp phải Maigret.

- Grandjean.- Người này cầu nhàu.

- Cần xăng đây, nhanh lên !

Người lái xe đang tái mặt vì tức giận vì anh đã cho xe chạy với tốc độ một trăm ki-lô-mét một giờ trong khi tốc độ cho phép tám chục là cao nhất.

Grandjean là cảnh sát trong đội an toàn giao thông. Có hai tranh tra khác đang ngồi trong xe với anh.

Mỗi tay anh cầm một khẩu súng ngắn.

Xăng đã đổ đầy.

- Chúng chạy xa chưa ?

- Cách đây một trăm ki-lô-mét...

Người lái xe được lệnh cho xe chạy tiếp.

- Grandjean ở lại - Maigret ra lệnh - Hai anh kia đi tiếp...

Rồi ông nói thêm:

- Phải rất thận trọng !...Nhất thiết phải bắt cho được bọn chúng. Chạy đi !...

Chiếc xe tiếp tục chạy. Một chiếc chấn bùn long ra kêu lạch cạch suốt dọc đường.

- Kể lại xem nào, Grandjean !

Và Maigret lắng nghe trong khi mắt luân phiên quan sát ba ngôi nhà, tai để ý đến kẻ đang bị trói.

Dưới đây là câu chuyện của Grandjean:

Lucas đã gọi điện cho tôi phải canh chừng tên chủ xưởng sửa chữa ô tô Oscar...Tôi đi theo hắn đến ngoại ô Orleang...Chúng dùng một bữa rất sang trọng trong khách sạn Ốc Sên, nhưng không nói với nhau một lời, sau đó chúng lên đường đi Ambigu...Cho tới lúc này thì chưa có việc gì xảy ra... Đến nửa đêm thì chúng ra khỏi nhà hát và tôi thấy chúng đi về phía Chope-Saint- Martin... Sếp biết nơi ấy chứ ?... Trong một phòng nhỏ đã có vài ba tên vô lại chờ sẵn... Oscar vào khách sạn như vào nhà mình... Những người hầu bàn cúi chào, chủ khách sạn bắt tay hắn và hỏi thăm độ này làm ăn ra sao...

Còn vợ hắn thì như con cá được thả xuống nước.

Chúng ngồi vào bàn ở đó đã có ba tên vô lại và một gái điếm...Một trong số đó tôi biết một tên là thợ sắt ở phố Cộng hoà, một tên nữa là kẻ buôn vật trên phố Temple...Tôi không biết tên thứ ba nhưng hắn và con điếm chắc chắn có tên trong sổ đen của đội cảnh sát chống tệ nạn xã hội...

Chúng dùng rượu sâm-banh và ăn uống ồn ào. Sau đó chúng gọi cua bể, súp tối và nhiều thứ nữa mà tôi không biết. Đúng là một cuộc "đập phá" như bọn chúng thường làm. Vừa ăn chúng vừa vỗ đùi đũa con gái hoặc hát ông ổng...

Đã có một trận đánh ghen vì Oscar ngồi bên con điếm và vợ hắn rất khó chịu... Cái đó được dàn xếp bằng một chai sâm-banh nữa...

Thỉnh thoảng lão chủ đến uống với khách và chiêu đãi chúng...Đến ba giờ sáng thì một người hầu bàn tới mời Oscar ra nghe điện thoại...

Khi ở buồng điện thoại về thì Oscar không ăn uống nữa. Hắn gờm gờm nhìn tôi vì tôi là khách hàng không trong nhóm chúng... Hắn nói nhỏ với đồng bọn... Một bức tranh đẹp !...Cổ chúng dài ra... Con mụ nhỏ bé, tôi muốn nói người vợ của Oscar, mắt đỏ tía, uống một cốc rượu đầy để hồng tăng thêm sự can đảm...

Chỉ có một tên đi cùng vợ chồng hắn, một tên người Ý hay Tây Ban Nha gì đó...

Cuối cùng, trước khi tạm biệt nhau, chúng kể vài chuyện phiếm. Tôi là người đầu tiên ra khỏi khách sạn.

Tôi gọi một chiếc tắc-xi và gọi thêm hai thanh tra ở ngoại ô Saint-Denis cùng đi...

Sếp đã nhìn thấy xe của chúng...Từ phố Saint-Michel chúng đã chạy một trăm ki-lô-mét một giờ rồi. Chúng tôi thoỉ còi đến chục lần nhưng chúng không đỗ xe lại... Đuổi theo chúng quả là vất vả... Người tài xế, một người Nga thì phải, nói chúng tôi đã phá xe của anh ta...

- Chính bọn chúng là người bắn súng ư ?

- Vâng.

Sau khi nghe tiếng súng nổ, Lucas từ trong ngôi nhà Ba goá phụ chạy ra gặp viên cảnh sát trưởng.

- Đã có chuyện gì ?

- Người bị thương ra sao rồi ?

- Hắn rất yếu... Nhưng tôi cho rằng hắn có thể chịu được đến sáng mai... Bác sĩ phẫu thuật sẽ đến ngay thôi... Nhưng ở đây ?...

Và Lucas nhìn cảnh cửa bằng tôn của xưởng thợ lộ chỗ những vết đạn cùng tên thợ máy bị trói chặt đang nằm trên giường.

- Một băng đảng được tổ chức tốt, đúng không, sếp ?

Maigret bần chồn hơn lúc nào hết. Điều đó thể hiện bằng những cái nhún vai. Miệng ông ngậm chặt lấy đầu thuốc.

- Lucas, anh hãy chằng lưới... Gọi điện cho Arpajon, Etampes, Chartres, Orleang, Le Mang, Rumbouillet... Tốt nhất là nhìn vào bản đồ... Tất cả các đồn cảnh sát phải sẵn sàng.. Chặn các con đường vào thành phố... Chính họ là người bắt bọn chúng... Else Andersen đang làm gì ?

- Tôi không biết... Tôi để ở trong phòng... À có vẻ suy sụp...

- À đùa đấy ! - Maigret hóm hỉnh bác lại.

Cả ba người vẫn đứng trên đường.

- Máy nói ở đâu ?

- Trong hành lang nhà của tên chủ xưởng... Bắt đầu từ Orleang vì có thể chúng đã chạy quá Etampes rồi...

Một trang trại chơ vơ giữa cánh đồng đã có ánh lửa. Nông dân đã thức giấc. Chiếc đèn treo trước chuồng bò đã tắt, các cửa sổ đã có ánh sáng.

- Năm giờ sáng thì bắt đầu vắt sữa bò.

Lucas phá cửa nhà Oscar bằng kim và búa nhặt trong xưởng thợ.

Còn Grandjean thì đi theo Maigret mà không biết ở đây đang có chuyện gì.

- Những sự kiện kết thúc thì đơn giản ! - Viên cảnh sát trưởng cầu nhàu... Cái khó là việc làm rõ cái ban đầu... Trên kia có một công dân khẳng định với tôi là mình không thể đi lại được. Anh ta ngồi trên ghế trong nhiều giờ liền, bất động, hoàn toàn bất động... Các cửa sổ đều có ánh sáng đèn, đúng không ? Lúc này tôi tìm dấu hiệu ! Anh không biết đâu...Xe cộ qua lại không ngớt... Nhưng lúc ấy thì không có ánh sáng đèn...

Maigret bật cười như vừa phát hiện ra một sự việc rất kỳ cục.

Và bất chợt người cùng đi thấy ông rút súng ra và bắn vào ô cửa sổ trong đó có bóng người ngồi trên chiếc ghế bành.

Tiếng súng nổ khô giòn như một tiếng roi quất mạnh. Kèm theo đó là tiếng kính vỡ loảng xoảng.

Nhưng trong phòng không có gì động dậy cả. Bóng người vẫn ngồi nguyên như vậy sau bức màn.

- Sếp vừa bắn gì vậy ?

- Phá cửa !... Hay cứ bấm chuông trước đã !... Nhưng tôi cho rằng không có người mở cửa đâu...

Không có tiếng động nào từ bên trong.

- Phá cửa !

Grandjean là người to cao. Anh lấy đà và đến cái hích thứ ba thì cửa bật mở.

- Cẩn thận đấy !

Mỗi người cầm một khẩu súng trên tay. Công tắc điện ở phòng ăn được bật lên trước tiên. Trên bàn là tấm khăn trải kẻ ô vuông màu đỏ, vẫn còn những bát đĩa rếch, một chút rượu vang trong chai... Maigret rót rượu ra và uống.

Trong phòng khách, không có gì cả. Nhiều mảnh vải trắng trùm lên những chiếc ghế bành. Mùi ẩm mốc trong gian phòng không có người ở.

Viên thanh tra lo ngại nhìn Maigret. Hai người lên cầu thang vào lầu một có ba cánh cửa phòng trên hành lang.

Viên cảnh sát trưởng mở cửa một gian phòng.

Một luồng gió bay vào qua ô kính vỡ. Trên chiếc ghế bành họ nhìn thấy một chiếc cần chổi dựng đứng lên trên đó có một bó giẻ rách gói trong giống như một đầu người. Maigret mở một cánh cửa thông sang phòng bên, phòng này cũng trống rỗng.

Phòng cuối cùng có những củ khoai tây lẫn lóc trên sàn, những gói giá đỗ treo trên xà ngang. Đây là một căn phòng tốt nhưng không có người ở vì nó chỉ có một chiếc bàn cũ và một chiếc tủ nhỏ.

Họ đứng lên. Qua bếp, Maigret đi ra sân. Ở cuối sân có một trái nhà... Một cánh cửa động đậy...

- Ai ?- Maigret quát lên và rút súng ra.

Một tiếng kêu hoảng hốt. Cánh cửa bật mở và người ta thấy một phụ nữ quỳ xuống, miệng van xin:

- Tôi không làm gì cả !...Xin lỗi ông !...Tôi...Tôi...

Đó là mẹ Michonnet, đầu tóc bù xù, áo quần đầy bụi.

- Chồng bà đâu ?

- Tôi không biết !...Xin thề là tôi không biết gì cả !... Tôi đã quá đau khổ !...

Mẹ ta khóc. Cả cơ thể của mẹ rung lên và như sắp sụp xuống. Mặt mẹ già thêm mười năm, nhăn nhó vì nước mắt và sợ hãi.

- Không phải tại tôi !...Tôi không làm gì cả. Đó là cái người ở nhà trước mặt...

- Người nào ?

- Người nước ngoài !...Tôi không biết gì cả !... Nhưng đúng là hắn ! Chồng tôi không giết người, không trộm cướp...Anh ấy rất thật thà !...Chính hắn !...Với con mắt xấu xa ấy !...Từ ngày hắn dọn về đây, tất cả đều rồi tung lên...Tôi...

Một chuồng gà có nhiều gà lông trắng đang mổ những hạt ngô màu vàng. Con mèo đang nằm trên thành cửa sổ và mắt nó sáng lên trong bóng tối.

- Bà đứng lên...

- Ông sẽ bắt tôi ư ?... Ai đã bắn súng ?...

Thật đáng thương. Mẹ gần năm chục tuổi nhưng lại khóc như một đứa trẻ. Mẹ quá thất vọng. Khi Maigret vỗ vào vai mẹ mẹ gục đầu vào ngực ông.

- Tôi chỉ là một người đàn bà đau khổ, tôi ấy...Tôi làm việc quần quật suốt đời !...Khi lấy ông ấy, tôi là một thủ quỹ trong một khách sạn lớn nhất ở Montpellier...

Maigret đẩy mẹ ra nhưng mẹ vẫn tiếp tục than vãn:

- Tôi sẽ rất sung sướng nếu tôi vẫn làm việc ở đây... Ông chủ rất tin tôi và lấy làm tiếc khi tôi xin thôi việc...

Rồi mẹ lại khóc. Nhìn thấy con mèo mẹ tỉnh trí hơn.

- Michonnet khôn khở !...Anh ấy cũng chẳng sung sướng gì !...Và những con gà, con mèo của tôi...Thưa ông cảnh sát trưởng, tôi có thể giết chết hắn, cái người ở trước nhà tôi !...Tôi cảm thấy như vậy ngay lần đầu tiên tôi gặp hắn... Chỉ riêng con mắt đen của hắn...

- Chồng bà đang ở đâu ?

- Làm thế nào mà tôi biết được?

- Ông ta đã đi từ chiều hôm qua, đúng không ? Chính xác là ngay sau khi tôi tới thăm !...Ông ta không ốm đau hơn tôi đâu...

Mẹ không biết trả lời thế nào. Mẹ nhìn xung quanh như đang muốn tìm một chỗ dựa.

- Chồng tôi mắc bệnh gút thật...

- Cô Else có tới đây lần nào không ?

- Không bao giờ ! - Mẹ phật ý và trả lời - Không bao giờ tôi muốn loại người ấy bước chân vào nhà tôi...

- Thế còn ông Oscar thì sao ?

- Ông đã bắt ông ta rồi ư ?

- Sẽ bắt được !

- Ông ta cũng không trộm cướp...Chồng tôi không muốn quan hệ với những người không cùng tầng lớp, không có một chút học thức nào như ông ta... A ! Nếu người ta biết nghe lời các bà vợ... Ông nói xem, đã có việc gì xảy ra ?...Lúc nào tôi cũng nghe thấy tiếng súng... Nếu có chuyện gì xảy ra với Michonnet thì tôi chết vì xấu hổ mất !...Không kể đến việc tôi đã già rồi, không thể đi làm được nữa...

- Bà vào trong nhà đi...

- Tôi phải làm gì ?

- Uống một thứ gì đó thật nóng. Hãy chờ đợi. Hoặc đi ngủ, nếu có thể.

- Ngủ ư ?

Lại một trận mưa nước mắt, nhưng rồi mẹ ta sẽ phải nín thôi vì hai viên cảnh sát đã bỏ đi.

Maigret nhắc mấy điện thoại.

- A-lô ! Arpajon đây ư ?... Tôi là cảnh sát đây !...Xin cô cho biết đêm hôm qua có ai gọi về số điện thoại tôi đang nói đây không ?

Ông phải đợi vài phút, sau đó mới có tiếng trả lời.

- Số 27-45...Đó là cửa hiệu cà-phê ở ngoại ô Saint-Martin, Paris.

- Tôi biết...Còn máy nào gọi đi từ ngã ba Ba góa phụ không ?

- Khoan...Tờ xưởng sửa chữa ô tô gọi cho cảnh sát...

- Cảm ơn !...

Khi Maigret đến gặp thanh tra Grandjean trên đường thì một trận mưa nhỏ như sương bắt đầu rơi. Bầu trời màu trắng đục.

- Sếp thấy thế nào ?

- Gần như là...

- Mụ đàn bà ấy đã đóng kịch, đúng không ?

- Mụ ta có phần tỏ ra thật thà.

- Tuy nhiên...người chồng...

- Hẳn ta lại là chuyện khác...Nếu anh muốn biết thì đây là một tên vô lại xuất thân từ một người thật thà. Không có gì là phức tạp cả... Hẳn đã mất nhiều thời gian suy nghĩ để thoát ra... Bây giờ chỉ còn việc suy nghĩ xem hẳn quyết định trở thành vô lại vào lúc nào và trong hoàn cảnh nào... Cuối cùng cũng phải biết đêm hôm qua hẳn đã tưởng tượng ra những gì...

Và Maigret châm lửa vào tàu thuốc rồi đi thẳng tới cổng ngôi nhà Ba góa phụ. Có một cảnh sát đứng canh gác ở đây.

- Có gì mới không ?

- Tôi cho rằng người ta không tìm thấy gì cả...Khu vườn đã bị bao vây...Cũng không thấy bóng người nào cả...

Phòng khách lớn vẫn nguyên vẹn như lần đầu tiên Maigret tới. Vẫn cái cầu thang kêu cọt kẹt. Trong phòng của mình, Carl Andersen đang rên rỉ. Khi viên cảnh sát trưởng đến, anh ta tạm quên đau đớn lấp bắp hỏi:

- Else đang ở đâu ?

- Ở trong phòng cô ta.

- À.

Cái đó làm cho anh ta yên tâm. Anh ta thở dài rồi sờ lên vai và nhãn mặt.

- Tôi biết tôi không thể chết được...

Con mắt bằng thủy tinh của anh ta làm mọi người khó chịu vì nó không tham gia gì vào sự sống của bộ mặt. Nó mở to, bất động trong khi đó thì mọi thứ thịt trên mặt đang hoạt động.

- Tôi muốn cô ấy không nhìn thấy tôi trong tình trạng này...Ông có tin rằng vai tôi sẽ lành không ?... Người ta nói là đang tìm cho tôi một bác sĩ phẫu thuật giỏi, đúng không ?

Cả anh ta nữa, anh ta cũng đã trở thành một đứa trẻ như mụ Michonnet trong cơn tuyệt vọng. Con mắt còn lại của anh ta van nài. Anh ta muốn được yên tâm. Nhưng cái làm cho anh ta khắc khoải nhất là cái vẻ bên ngoài của mình.

Ngược lại anh ta có một ý chí khác thường, một khả năng chế ngự sự đau đớn. Maigret quan sát hai vết thương và cũng đồng tình với anh.

- Nhờ ông nói với Else...

- Anh không muốn gặp cô ta ư ?

- Không ! Tốt hơn cả là không...Nhưng nhờ ông nói với cô ấy rằng tôi đang ở đây... tôi vẫn sáng

suốt, cô ấy phải tin tưởng...Xin nhắc lại danh từ: tin tưởng !...Cô ấy phải đọc lại Kinh thánh...Ví dụ như câu chuyện về Job... Cái ấy hẳn đã làm ông buồn cười vì người Pháp các ông không biết đến Kinh thánh...Tin tưởng..Và tôi luôn luôn biết về tôi... Đó là lời của Thượng đế đấy... Thượng đế luôn luôn biết về mình... Nói với cô ấy như vậy !...Và xin nói thêm...

Thật là lạ lùng, bị thương, đau đớn về thể xác, bị hai cảnh sát canh giữ, với lòng mộ đạo anh ta vẫn nói về Kinh thánh.

- Tin tưởng !...Ông sẽ nói với cô ấy như vậy, đúng không ?...Vì chỉ có sự vô tội mới có thể chứng minh mọi điều được...

Anh ta cau mày. Anh đã thấy Grandjean đang cười. Anh ta nghiêng răng lắm lắm:

- Người Pháp !

Nói cách khác là người không tin ngưỡng ! Cũng có thể nói là người nông cạn, hay hoài nghi và hay chống đối !

Thất vọng, anh ta nằm quay mặt vào tường và nhìn chăm chăm vào đó với con mắt nguyên lành của mình.

- Nhờ ông nói với cô ấy rằng...

Chỉ có điều là khi vào phòng của cô ta thì Maigret không nhìn thấy ai.

Không khí nóng hầm hập. Hầy còn vương vấn đâu đây mùi khói thuốc lá.

Nhưng không có ai cả !...Cửa sổ đóng kín... Else không có ở đây.

Trong hộc tường lọ thuốc, chiếc chìa khoá thì còn. Thiếu khẩu súng.

- Nhưng đừng nhìn tôi như thế !

Viên thanh tra đi theo ông nhìn ông với một vẻ ngạc nhiên.

Maigret cắn chặt chiếc tẩu đến mức phần ông của tẩu bật ra, nõ tẩu rơi xuống sàn nhà.

- Cô ta trốn mất rồi ư ?

- Anh im đi !

Ông cúi kính, bất động. Grandjean cố gắng đứng yên.

Trời chưa sáng hẳn. Sương mù vẫn bay là là trên mặt đất. Ô tô của cửa hàng thịt chạy trên đường, một chiếc xe Ford cũ, bánh xe đi theo hình chữ chi trên lớp nhựa.

Bỗng nhiên Maigret chạy ra hành lang và xuống thang gác. Và đến khi ông vào phòng khách thì có tiếng kêu cứu ở ngoài vườn, như tiếng kêu của một con thú bị thương.

Đó là tiếng kêu bị bóp nghẹt của một phụ nữ.

Có thể là gần hoặc cũng có thể ở xa. Có thể từ một mái che nào đó, cũng có thể là ở dưới đất.

- Sếp có nghe thấy không ?

- Im lặng !- Maigret quát lên vì bất lực.

Tiếng kêu bị chấm dứt bằng một phát súng chói tai khiến người ta không biết đạn nổ ở bên phải hoặc ở bên trái, trong nhà hoặc ngoài vườn, trên đường cái hay trên cánh đồng.

Sau tiếng súng nổ là tiếng chân người trên cầu thang. Người ta thấy Carl Andersen tay ôm ngực đang chạy xuống như một người điên.

- Đúng là cô ấy rồi !...

Anh ta vừa nói vừa thở hổn hển. Con mắt bằng thủy tinh nhìn thẳng, còn con mắt lạnh thì mở to.

Sau tiếng nổ, không gian yên tĩnh trong một vài giây đồng hồ. Người ta đợi một tiếng nổ tiếp theo trong khi Carl Andersen đã xuống được dưới sân.

Một trong số cảnh sát gác khu vườn chạy tới một thành giếng khơi có ròng rọc kéo nước. Vừa cúi xuống nhìn thì lập tức anh ta đứng lên và thổi một hồi còi dài.

- Giữ lấy anh ta !- Chỉ tay vào người Đan Mạch, Maieret bảo Lucas.

Viên thanh tra ra hiệu cho một người của mình xông lại giữ lấy người bị thương. Vì Carl kháng cự, hai người cảnh sát đè anh ta xuống và khiêng lên nhà giữa những tiếng phản đối và rên rỉ của anh.

Maigret đến bên thành giếng. Một nhân viên cảnh sát báo ông:

- Coi chừng !...

Một tiếng súng nổ với tiếng vang kéo dài ở dưới giếng.

- Ai vậy ?

- Cô gái... Và một người đàn ông... Cả hai đang vật lộn nhau...

Cẩn thận. Maigret tiến lại nhưng không nhìn thấy gì.

- Đèn pin đâu ?

Ông chưa kịp nhận rõ cái gì đang diễn ra ở dưới giếng thì một phát súng làm chiếc đèn pin văng đi.

Người đàn ông ấy là Michonnet. Giếng không sâu, ngược lại nó rộng và không có nước. Ở dưới đó có hai người đang vật nhau. Nhà kinh doanh bảo hiểm túm lấy cổ Else như muốn bóp chết cô ta. Cô gái tay cầm khẩu súng lục nhưng cổ tay bị giữ chặt nên không làm gì được.

- Phải làm gì bây giờ ?- Viên thanh tra hỏi Maigret.

Ông lúng túng. Đôi lúc có tiếng rên vọng lên. Else bị bóp nghẹt, đang đánh trả một cách vô vọng.

- Michonnet, thôi đi ! - Maigret quát vì sợ xảy ra chết người.

Anh ta không trả lời mà giằng lấy súng của Else bắn lên không trung khiến viên cảnh sát trưởng không ngáp ngừng được nữa. Giếng sâu chừng ba mét. Maigret nhảy xuống giếng đè lên lưng nhà kinh doanh bảo hiểm nhưng không làm gãy chân Else.

Thật là hỗn độn. Một tiếng súng nữa lại vang lên, đạn chạm vào thành giếng và bay vọt lên trong khi đó thì ông cảnh sát trưởng, do thận trọng, đánh vào đầu Michonnet bằng cả hai nắm tay.

Đến cú đánh thứ tư thì hấn lão đảo ngã xuống, mắt sung vù, môi rớm máu.

Else đưa tay ôm lấy cổ, cố gắng hít thở không khí.

Cuộc chiến đấu đúng là vừa bi thảm vừa điên rồ dưới đáy giếng mờ ảo với mùi bùn rác nồng nặc. Càng bi thảm hơn ở giai đoạn kết thúc: khi được kéo lên bằng ròng rọc, Michonnet người mềm nhũn, đầy bùn đất, miệng không ngớt rên rỉ; Else mà Maigret vác trên vai, bắn thủ trong chiếc áo

nhưng đen có từng mảng râu xanh bám theo.

Cả ả ta và cả kẻ thù của ả, không ai ngắt đi cả. Nhưng mặt họ tỏ vẻ chán nản như những người lùn đánh vật, nằm đè lên nhau, tay đâm vào không khí trong rạp xiếc.

Maigret nhặt khẩu súng lên, đó là khẩu súng trước đó để trong hộc tường. Súng còn một viên đạn.

Lucas từ trong nhà chạy ra, thở dài khi nhìn thấy cảnh ấy.

- Tôi đã trói chặt hắn trên giường...

Một cảnh sát lau trán cho cô gái. Lucas hỏi:

- Móc bọn chúng ở đâu ra vậy ?

Câu hỏi vừa đặt ra thì Michonnet gắng gượng đứng lên, mặt hầm hầm, lao vào Else. Hắn chưa kịp giở trò gì thì Maigret đã lấy chân đá hắn văng xa hai mét và quát:

- Vở hài kịch kết thúc rồi !...

Nhà kinh doanh bảo hiểm cười lên sảng sặc. Mặt hắn méo mó trông giống như mặt một đứa trẻ bị người ta lấy roi quật vào mông trong khi nó đang chống cự, giãy giụa, khóc lóc, thú nhận sự bất lực của mình.

Nhưng thực ra thì hắn đang khóc ! Hắn nhăn nhó mà khóc ! Vừa khóc vừa giơ nắm đấm đe dọa lên.

Cuối cùng thì Else đứng lên, tay lau trán.

- Tôi biết trước là có chuyện này mà ! - ả cười một nụ cười nhợt nhạt - Hắn bóp cổ tôi chặt quá...

Má ả đen nhem những bùn đất, tóc rối bù. Maigret cũng không mấy sạch sẽ.

- Hai người làm gì dưới giếng ?- Ông hỏi chúng.

Else nhìn Michonnet một cách hằn học. Người ta cảm thấy ả đã lấy lại được tinh thần.

- Trả lời đi...

- Tôi bị bắt đem xuống...

- Do Michonnet ư ?

- Không đúng - Nhà kinh doanh bảo hiểm gầm lên.

- Đúng thế... Hắn muốn bóp chết tôi... Tôi cho rằng hắn lên cơn điên...

- Nó nói dối !... Chính nó mới là con điên !...Chính nó đã...

- Đã làm sao ?

- Tôi không biết ! Nó... Nó là một con rắn độc mà người ta phải đập nát đầu nó ra...

Trời đã sáng. Chim chóc hót trên những cành cây.

- Tại sao tay cô lại có súng ?

- Vì tôi sợ có một cạm bẫy...

- Cạm bẫy nào ?...Khoan !... Hãy trả lời một cách có trật tự... Cô vừa nói mình bị cưỡng bức

mang xuống giếng...

- Nó nói dối !- Nhà kinh doanh lại nhắc lại.

- Hãy chỉ đúng nơi xảy ra cuộc vật lộn ấy...

Ả nhìn xung quanh rồi chỉ vào thêm nhà.

- Ở đây ư ? Cô không kêu lên ư ?

- Tôi không thể...

- Và Michonnet bé nhỏ ấy đã vác cô xuống giếng ư ? Nói cách khác anh ta đã chạy hai trăm mét với một khối nặng năm mươi nhăm ki-lô trên vai ư ?...

- Đúng thế...

- Nó nói dối !...

- Ông bắt hấn câm miệng đi !- Ả nói với vẻ mỗi mết - Ông không thấy hấn điên rồi ư ?...Và không phải tới hôm nay hấn mới lên cơn...

Cần phải ngăn chặn Michonnet một lần nữa vì hấn lại lăn xả vào Else.

Có một nhóm người trong vườn: Maigret, Lucas, hai thanh tra cảnh sát đang nhìn nhà kinh doanh bảo hiểm mặt sưng vù và Else vừa nói vừa sửa sang lại quần áo.

Cái khó là biết được tại sao họ lại gây ra vụ này mà không đi đến án mạng.

Câu chuyện càng tồi tệ hơn khi người ta nhìn thấy một người đàn bà vừa mở được cổng vừa chạy vào vừa gọi tên Michonnet:

- Anh Emile.

Đó là bà Michonnet hốt hoảng hơn là thất vọng, bà Michonnet lấy khăn tay trong túi ra để lau nước mắt.

- Lại còn bà này nữa !...

Mụ có vẻ như một bà già lưỡng lự trước sự việc xảy ra và đang ngậm đắng nuốt cay một mình.

Maigret thích thú trong việc chứng kiến Else đang nhìn những người xung quanh.

- Hai người đang làm gì dưới giếng ?...

Ông hỏi với vẻ muốn nói: "Thôi đi ! Giữa chúng ta với nhau thì không nên đóng kịch nữa !".

Ả hiểu. Miệng ả nở một nụ cười khô khan.

- Chúng tôi đã chạy trốn như những con chuột ! - Ả thừa nhận...- Tuy nhiên tôi đang đói, đang rét và tôi cũng muốn tắm táp một chút...Sau đó hãy hay...

Không phải là đóng kịch. Ngược lại đây là sự thật rõ ràng.

Ả đứng giữa vòng người nhưng không bối rối. Ả thích thú nhìn người đàn bà đang khóc và gã Michonnet đáng thương, sau đó nhìn Maigret như muốn nói với ông: "Những kẻ khốn khổ ! Chúng tôi cùng trong một tầng lớp, đúng không ?...Chúng ta nói chuyện với nhau sau !...Ông đã thắng cuộc !...Nhưng ông cũng phải thừa nhận tôi cũng thắng về phần mình!...".

Không sợ hãi, không khó chịu. Diễn xuất không tồi.

Đó là sự thật. Người ta đã tóm được Else và ả đang thích thú về chuyện đó.

- Cô đi theo tôi !- Maigret nói - Anh và Lucas canh giữ người này...Còn bà Michonnet thì ở lại đây hay về nhà mình thì tùy...

- Xin mời vào ! Cô không làm tôi khó chịu đâu !...

Cũng căn phòng ấy với chiếc đi-văng màu đen, mùi nước hoa thơm hắc, hốc tường đằng sau bức hoạ. Vẫn người phụ nữ ấy.

- Carl được canh giữ cẩn thận, đúng không ?- ả hỏi với cái hất hàm về phía phòng người bị thương - Vì anh ấy còn đau đớn hơn Michonnet. Ông có thể hút thuốc...

Ả đổ nước vào chậu thau, cởi áo như đang làm một việc tự nhiên nhất trên đời, và đứng như vậy không xấu hổ và cũng không khiêu khích.

Maigret nghĩ tới cuộc đến thăm ngôi nhà Ba góa phụ lần đầu tiên, tới Else bí ẩn như một phụ nữ quyền rũ trên màn ảnh và cái bầu không khí bối rối và căng thẳng do ả tạo ra.

Ả có phải là con người tai quái khi nói về toà lâu đài của cha mẹ, những người hầu và bà vú nuôi và thói chuyên quyền, độc đoán của người cha không.

Hết rồi ! Một cử chỉ rõ ràng hơn mọi lời nói: đó là cái cách cởi váy áo rồi cứ như vậy nhìn vào trong gương trước khi rửa mặt.

Đó là một người con gái đơn giản và tầm thường, lạnh mạnh và xảo trá.

- Hãy thú nhận là ông đã tiến rất nhanh !

- Mới đây thôi !...

Ả lấy góc chiếc khăn để lau mặt.

- Ông khoe khoang rồi... Hôm qua khi ông ở đây, tôi đã để ông nhìn thấy vú tôi và tôi đã thấy trán ông rớm mồ hôi, miệng ông nuốt nước bọt...Bây giờ thì ông chẳng sao cả...Tuy tôi không đến nỗi xấu xí.

Ả chống tay vào vùng thắt lưng, hài lòng nhìn tấm thân thon thả không che đậy của mình.

- Giữa chúng ta thôi nhé, ông nghi ngờ tôi từ lúc nào ? Tôi phạm một sai lầm ư. ?

- Rất nhiều...

- Là bao nhiêu ?

- Ví dụ cô nói nhiều về lâu đài và vườn hoa...Khi người ta ở trong một lâu đài thực sự thì người ta chỉ nói là nhà thôi...

Ả kéo rèm thay quần áo và ngập ngừng khi mặc áo.

- Ông sẽ giải tôi về Paris, tất nhiên !...Như vậy sẽ có chụp ảnh !...Ông thấy tôi mặc chiếc áo màu xanh lá cây này thế nào...

Ả ướm thử chiếc áo vào người.

- Không !...Màu đen thích hợp với tôi hơn cả... Ông có thể cho tôi chút lửa được không ?...

Ả cười. Khi ả đến trước mặt ông để châm điếu thuốc thì ông thấy bối rối vì ả đã gây ra một mùi khác lạ trong bầu không khí.

- Nào, tôi mặc... Sau đó là đớp đúng không ?

Kể cả tiếng lóng cũng có một sự thú vị khác lạ trên đôi môi ấy nhờ vào giọng nói của ả.

- Cô là nhân tình của Carl Andersen từ lúc nào ?

- Tôi không phải là nhân tình mà là vợ của anh ấy...

Ả kẻ lông mày và tô môi.

- Hai người cưới nhau ở Đan Mạch ư ?

- Ông chưa biết hết đâu...Và đừng có hòng làm cho tôi nói... Tuy nhiên ông không nên sốt ruột... Từ lúc bắt giữ đến lúc làm thủ tục nhận dạng là bao lâu ?

- Sẽ làm ngay thôi.

- Mặc ông !...Vì người ta sẽ biết tên thật của tôi là Bertha Kruli và ba năm trước đây có một lệnh bắt tôi của cảnh sát ở Copenhagen... Chính phủ Đan Mạch yêu cầu dẫn độ... Tôi đã sẵn sàng... Bây giờ xin ông cho phép tôi đi ăn một cái gì đó...Ông có thấy trong phòng này bí quá không ?

Ả ra mở cửa sổ. Rồi ả tiến lại cửa ra vào. Maigret nhảy ra chặn ả lại vì cho rằng ả sẽ chạy trốn. Bất ngờ ả đóng sập và gài cửa lại để viên cảnh sát trưởng ở ngoài hành lang. Người ta nghe thấy tiếng chân ả chạy ra phía cửa sổ.

Maigret không để lỡ một phần tư giây. Thanh gài đã bị bật tung dưới sức nặng của cơ thể ông. Cánh cửa đổ xuống; bản lề và ổ khoá bị rời khỏi cửa.

Ả đang ngồi trên thành cửa sổ. Ả ngập ngừng.

- Muộn rồi !- Ông nói.

Ả quay lại, ngực thở dốc, trán đầm mồ hôi.

- Thay áo thật là phí công ! - Ả khò hai tay vào chỗ rách của áo.

- Cô có hứa là không tìm cách chạy trốn nữa không ?

- Không !

- Vậy tôi xin báo trước là tôi sẽ bắn cô khi có những cử chỉ tình nghi.

Và từ lúc này khẩu súng luôn luôn trên tay Maigret.

Khi đi qua phòng của Carl Andersen, ả quay lại hỏi:

- Anh ấy có qua khỏi được không ?...Có hai viên đạn trong người ư ?

Ông nhìn ả, và lúc này rất khó xét đoán con người đang đứng trước mặt. Trong giọng nói của ả có cả sự thương hại và sự thù hận.

- Đó là lỗi của anh ấy - Ả nói như để xoa dịu lương tâm mình - Miễn là trong nhà còn chút gì đó để ăn.

Maigret đi theo ả vào trong bếp trong khi ả đang lục lọi trên các giá đựng và cuối cùng ả đã có

một hộp tôm.

- Ông có thể mở giúp tôi được không?... Ông làm việc này được đấy...Tôi xin hứa là sẽ không lợi dụng cơ hội để chạy trốn đâu...

Giữa hai người như đã có một sự thân mật kỳ cục mà Maigret không muốn. Hình như giữa họ cũng có một cái gì đó như là sự thân mật không hề có ẩn ý nữa.

Ả thích thú vì được tiếp xúc với con người to béo, trong trắng đã chiến thắng ả, nhưng ả không hề coi thường sự can đảm của ông. Còn ông, ông đang thưởng thức mối quan hệ vượt ra khỏi mọi nguyên tắc này.

- Đây... Ăn nhanh lên...

- Đi ngay bây giờ ư ?

- Tôi không biết...

- Nói giữa chúng ta thôi... Ông đã biết những gì ?

- Cái đó không quan trọng...

- Ông cũng mang theo gã Michonnet ngu đần ấy đi luôn chứ ? Chính hắn là người làm tôi sợ nhất... Vừa rồi, ở dưới giếng, tôi tưởng là mình đã từ giã cõi đời rồi... Mắt hắn lờ ra... Hắn bóp cổ tôi với tất cả sức lực của hắn...

- Cô là tình nhân của ông ta ư ?

Ả nhún vai, coi như việc này chẳng có gì là quan trọng.

- Thế còn Oscar ?...- Ông hỏi tiếp.

- Oscar thì sao ?

- Là một tình nhân nữa của cô ư ?

- Những cái đó ông tự điều tra lấy... Tôi, tôi biết rõ cái gì đang đợi tôi... Tôi đã ngồi tù năm năm ở Đan Mạch vì tội ăn cướp có vũ khí và chống trả... Chính ở đấy tôi bị một phát đạn...

Ả chỉ tay vào vú bên phải.

- Còn những cái khác là do những người ở đây gây ra !

- Cô quen Issac Goldberg ở đâu ?

- Tôi không quen.

- Cô sẽ phải nói thôi.

- Tôi lấy làm lạ là tại sao ông lại có ý nghĩ ấy...

Ả vừa nói vừa ăn tôm hộp mà không có bánh mì. Nghe ta nghe thấy tiếng chân của cảnh sát đi đi, lại lại trong phòng khách trong khi canh giữ Michonnet đang ngồi trên ghế bành.

Hai chiếc xe hơi cùng đỗ một lúc ở ngoài cổng... Cổng được mở to và cả hai chiếc xe cùng chạy vào trong vườn.

Trên chiếc xe thứ nhất có một thanh tra, một cảnh sát và Oscar cùng vợ hắn.

Chiếc xe thứ hai là xe tắc-xi ở Paris có một thanh tra đang áp giải một người thứ ba.

Tất cả đều có còng số tám trên tay, nhưng mặt chúng đều thần nhiên trừ mặt vợ người chủ xưởng sửa chữa ô tô mất đồ ngẫu.

Maigret đưa Else lên phòng khách. Một lần nữa Michonnet muốn nhảy xổ vào ả.

Người ta dẫn những kẻ mới đến vào. Người chủ xưởng làm như mình là khách tới nhà nhưng hẳn đã nhần mặt khi nhìn thấy Else và nhà kinh doanh bảo hiểm. Người kia, có vẻ là người Ý, đang làm ra vẻ bạo dạn.

- Một cuộc họp gia đình !...Đề tổ chức một đám cưới hay là mở một chúc thư đây ?

Viên thanh tra giải thích với Maigret:

- May mắn là bắt gặp bọn chúng... Khi đi qua Etampes chúng tôi đã có thêm hai cảnh sát. Họ báo tin trước đó đã có một xe ô tô chạy qua nhưng họ không có điều kiện đuổi bắt...Cách Orleang năm mươi ki-lô-mét thì xe những kẻ chạy trốn bị nổ lốp. Chúng phải cho xe đỗ lại giữa đường và rút súng ra. Tên chủ xưởng nhìn thấy chúng tôi trước...Nếu không thì đã có một cuộc chiến đấu ra trò...

Chúng tôi tiến lên...Tên người Ý bắn chúng tôi hai phát nhưng đều bị chệch...

- Nói xem ! Khi ông đến nhà tôi, tôi đã mời ông uống... Xin nói với ông, lúc này chúng tôi đang khát đây !- Oscar nói.

Maigret cho người áp giải tên thợ máy tới. Đến nơi hẳn có vẻ đang đếm người của chúng xem có những ai.

- Tất cả đứng tựa lưng vào tường ! - Ông ra lệnh- Michonnet đứng sang bên kia...Không được đứng gần Else...

Nhà kinh doanh bảo hiểm nhìn ông với vẻ căm giận rồi đến đứng ở đầu hàng người với bộ ria quặp xuống và đôi mắt sung vũ vì những cú đâm. Tiếp đó là tên thợ máy tay bị trói bằng dây điện. Rồi đến vợ tên chủ xưởng gầy gò và thất vọng. Oscar đứng bên vợ, đang lúng túng vì không dứt tay vào túi chiếc quần quá rộng được. Cuối cùng là Else và tên người Ý cổ tay xăm hình một phụ nữ khoả thân.

Maigret lần lượt nhìn từng đứa rồi nhần mặt một cách thoả mãn. Ông châm một tẩu thuốc, đi ra thêm nhà, mở một cánh cửa.

- Lucas, anh lấy tên tuổi, nghề nghiệp, nơi sinh, nơi cư trú từng đứa... Xong việc, anh gọi tôi...

- Có cần còng tay chúng tôi lại không ?- Else hỏi.

- Sao lại không ?

À nói với giọng tin chắc:

- Ông thật độc ác, cảnh sát trưởng !

Trong vườn đã đầy ánh nắng. Hàng ngàn con chim đang hát. Con gà trống trên nóc một gác chuông nhỏ ở chân trời vàng chói như nó được làm bằng vàng.

Khi Maigret trở lại phòng khách thì hai cửa sổ đã mở to để những luồng gió mùa xuân thổi vào.

Lucas đã làm xong việc lấy căn cước từng người trong một bầu không khí như là một nhà tù.

Những kẻ bị bắt vẫn xếp hàng đứng sát tường. Trong bọn chúng có ba đứa tỏ ra coi thường cảnh sát. Đó là: Oscar, Jojo, tên thợ máy của hắn và Guido Ferrari, tên người Ý.

Oscar đang nhắc lại cho Lucas:

- Nghề nghiệp: thợ máy, chủ xưởng. Viết thêm: võ sĩ quyền Anh chuyên nghiệp có đăng ký từ năm 1920. Quán quân ở Paris hạng nặng năm 1922...

Các thanh tra cảnh sát mang một tốp người bị bắt nữa tới. Đó là những công nhân của xưởng sửa chữa ô tô như mọi buổi sáng đến xưởng làm việc. Người ta bắt chúng đứng dựa vào tường với đồng bọn. Trong đó có một tên miệng đười ươi lên tiếng với giọng kéo dài:

- Thế nào ? Bị cả rồi ư ?...

Chúng lên tiếng cùng một lúc như các học trò khi thầy giáo vắng mặt. Chúng huých nhau và đùa cợt với nhau.

Chỉ có Michonnet là giữ điệu bộ thiếu não, đầu rụt xuống vai, mắt nhìn xuống sàn nhà.

Còn Else thì nhìn Maigret với vẻ đồng loã. Có phải cả hai người đã hiểu nhau rồi không ? Khi Oscar giở trò chơi chữ, ả nhìn viên cảnh sát trưởng và cười.

- Bây giờ tất cả yên lặng !- Maigret quát lên.

Nhưng cùng lúc ấy một chiếc xe nhỏ đậu bên thềm nhà. Một người ăn vận lịch sự, một chiếc túi da trên tay, vẻ vội vàng xuống xe. Bước vào nhà, ông ta ngạc nhiên nhìn những người xếp hàng và bầu không khí ở đây.

- Người bị thương đâu ?

- Lucas, anh phụ trách việc này...

Đó là một nhà giải phẫu tầm cỡ ở Paris mà người ta gọi đến để chạy chữa cho Carl Andersen. Ông bác sĩ lên lầu với vẻ lo ngại. Đi theo ông là viên thanh tra.

Chỉ có Else cau mày. Màu xanh trên mặt ả như đã nhạt đi.

- Tôi yêu cầu yên lặng !- Maigret lại nói - Các người sẽ nô đùa sau... Cái mà các người hình như quên mất là sẽ có một trong số các người để lại cái đầu.

Và cặp mắt của ông nhìn từ đầu đến cuối hàng người.

Mặt trời vẫn như vậy, vẫn có những luồng gió xuân. Chim chóc vẫn hót ríu rít.

Nhưng trong phòng khách thì môi mọi người như bị khô đi, mắt họ trở nên lơ lảo.

Chỉ một mình Michonnet cất tiếng rên một cách không chủ ý.

- Tôi thấy các người đã hiểu ra ! - Maigret vừa nói vừa đi đi, lại lại, chắp tay sau lưng - Phải tranh thủ thời gian. Nếu ở đây không xong thì về Sở Cảnh sát... Các người hiểu chứ ?...Tốt !... Vụ giết người thứ nhất: Issac Goldberg đã bị bắn thẳng vào người... Ai đã gọi Goldberg về ngã ba Ba góa phụ ?

Chúng yên lặng nhìn nhau trong khi đó trên đầu chúng có những bước chân của bác sĩ giải phẫu.

- Tôi đang chờ...Xin nhắc lại, việc xét sử sẽ diễn ra ở Tháp Pointue... Ở đấy, người ta sẽ thẩm

vẫn từng người một... Goldberg đến Anvers...Hắn có hai triệu đồng bằng kim cương... Ai đã biết chuyện này ?

- Tôi !- Else nói - Tôi biết hắn ở Copenhagen. Hắn là chuyên gia về những đồ trang sức bị đánh cắp. Tôi đọc báo thấy nói có một vụ ăn cướp ở Londres và những viên kim cương có thể được mang đến Anvers. Tôi biết đây là Goldberg. Tôi nói chuyện này với Oscar...

- Đoạn mở đầu rất đẹp ! - Tên này cầu nhàu.

- Ai đã viết thư cho Goldberg ?

- Chính là ả...

- Nói tiếp: hắn tới đây vào ban đêm...Trong xưởng thợ lúc ấy có ai ?...Và nhất là ai giết hắn ta ?

Yên lặng. Những bước chân xuống thang gác của Lucas. Viên thanh tra nói với một cảnh sát:

- Tới Arpaion tìm một bác sĩ tới giúp việc giáo sư.. Mang theo dầu long não... Hiểu chưa ?

Và Lucas lại lên lầu trong khi đó Maigret cau mặt nhìn hàng người.

- Tôi cho rằng đi từ xa xưa là đơn giản hơn cả...Anh trở thành kẻ chứa chấp của trộm cướp từ lúc nào, anh đây ?

Ông nhìn thẳng vào Oscar. Câu hỏi này có vẻ nhẹ nhàng hơn các câu hỏi trước đó.

- Thế là ông khép tôi vào tội oa trử của gian phi...Còn gì nữa đây ?

Như là một diễn viên tồi, hắn mỉm cười nhìn người đang hỏi hắn.

- Vợ tôi và tôi là những người thật thà...Đúng không, bà xã ?...Thật là đơn giản...Tôi là võ sĩ quyền Anh...Năm 1925 tôi mất danh hiệu ấy do một vụ lộn xộn trong một hội chợ...Trong số những người bị tù hai năm có những người đã kiếm được nhiều trong vụ bán tháo hàng ấy.

Tôi cũng muốn thử thách, nhưng vì tôi là thợ máy nên tôi mở một xưởng sửa chữa ô tô...Tôi sẽ kiếm lợi bằng cách mua bán các xe cũ và các phụ tùng xe ...Tôi dự định thu được bốn trăm ngàn đồng...

Chỉ có điều là quá muộn... Các hãng lớn nhìn tài sản của xưởng thợ mà bán chịu...

Người ta đã mang đến cho tôi một chiếc xe ăn cắp được để tôi ngụy trang nó... Một người bạn tù trong ngục Bastille của tôi...Công việc không dễ dàng gì...

Từ một chiếc, sau đó lên năm, mười chiếc. Rồi đến các đồ bằng bạc ăn cắp được trong một biệt thự gần Bougival... Người ta giấu trong xe...Sau đó người ta liên hệ với những cửa hiệu ở Etampes, Orleang và xa hơn...

Và như vậy thành quen đi...

Và hắn quay lại tên thợ máy.

- Ông ấy đã biết trong những chiếc sắm có gì chưa ?

- Rồi !- Tên kia trả lời.

- Mà sẽ chết vì sợi dây điện này thôi. Chỉ cần cắm hai đầu dây vào ổ điện là mày trở thành cái giẻ rách...

Maigret ngắt lời hắn.

- Issac Goldberg đã tới đây bằng xe riêng của mình, một chiếc Minerva... Người ta chờ hắn để không phải là mua với một giá rẻ mà để ăn cướp số kim cương ấy... Mà muốn ăn cướp được thì phải giết hắn... Vậy ai là người đã làm việc này ?...

Yên lặng tuyệt đối ! Đây là điểm để chạm nọc nhất. Maigret lần lượt nhìn từng cái đầu một và thấy trên trán của gã người Ý có hai giọt mồ hôi.

- Kẻ giết người là anh đúng không ?

- Không !. Không ! Đó là...

- Là ai ?

- Là bọn chúng... Là...

- Nó nói dối !- Oscar gầm lên...

- Ai chịu trách nhiệm giết người ?

Người chủ xưởng sửa chữa ô tô lão đạo, nhìn lên trần nhà. - Người Đan Mạch trên lầu một !

- Nhắc lại !

- Người Đan Mạch trên lầu một !

Nhưng bản thân hắn cũng không tin vào điều mình nói nữa.

- Nghe đây !

Maigret chỉ tay vào Else và, ông giống như một nhạc trưởng điều khiển các nhạc công chơi nhiều loại nhạc cụ khác nhau trong khi biết rõ rằng dàn nhạc không thể có một sự hoà hợp hoàn toàn.

- Cô sinh ở Copenhagen ư ?

- Nếu ông mà tao chi tở với tôi thì người ta tưởng rằng ông đã ngủ với tôi rồi.

- Trả lời...

- Ở Hambourg !

- Cha cô làm gì ?

- Lái thuyền...

- Còn sống chứ ?

Ả run lên. Ả nhìn đồng bọn với một vẻ bối rối kiêu hãnh.

- Ông ấy bị chém đầu ở Dussendorf...

- Mẹ cô ?

- Bà nghiện rượu...

- Cô làm gì ở Copenhagen?

- Làm tình nhân của một lính thủy... Hang. ..Một chàng trai xinh đẹp mà tôi quen ở Hambourg đã mang tôi đến đây... Anh ấy là một thành viên trong một băng nhóm. Một ngày nọ người ta quyết định ăn cướp trong một ngân hàng... Tất cả đã được trù liệu từ trước. Có thể kiếm được một triệu bạc trong một đêm. Tôi đi ẩn nấp. Nhưng trong nội bộ chúng tôi có nội gián, khi chúng tôi phá két sắt thì bị cảnh

sát bao vây...

Ban đêm...Người ta không nhìn thấy gì. Chúng tôi chạy tán loạn...Có tiếng súng săn đuổi, những tiếng kêu...Tôi bị đạn vào ngực và chạy thực mạng. Hai cảnh sát tóm được tôi...Tôi cắn vào tay một người. Một cú đá vào bụng người kia khiến anh ta phải bỏ tôi ra...

Nhưng tôi vẫn bị săn đuổi...Tôi đã nhìn thấy một bức tường...Tôi leo lên.. Tôi ngã về phía bên kia và khi tỉnh lại tôi thấy đứng trước mặt tôi là một chàng trai thuộc tầng lớp trên, rất lịch sự đang nhìn tôi với vẻ hoảng hốt và thương hại...

- Carl Andersen ư ?

- Đây không phải là tên thật của anh ấy. Anh ấy sẽ nói rõ với ông... Một cái tên rất phổ biến... Anh ấy nửa năm sống trong những lâu đài xinh đẹp ở Đan Mạch, nửa năm sống trong một biệt thự chiếm một phần diện tích của thành phố.

Người ta thấy một viên thanh tra và một người nhỏ bé đi vào. Đó là ông bác sĩ theo yêu cầu của cuộc giải phẫu. Ông ta giật mình khi thấy một sự tập hợp ở đây và trong tay gần như tất cả mọi người đều là còng số tám cả. Nhưng người ta đã đưa ông lên lầu một.

- Sau đó thì sao ?...

Oscar cầu nhàu, Else nhìn hẩn một cái nhìn dữ tợn và căm ghét.

- Carl đã giấu tôi trong biệt thự của cha mẹ anh và cũng chính anh đã chạy chữa cho tôi cùng với một người bạn đang học ngành y...Anh đã bị hỏng một mắt trong một vụ tai nạn máy bay... Anh mang một tấm vải che mắt màu đen... Anh tin chắc rằng không có một cô gái nào có thể yêu anh khi anh bỏ miếng băng ấy để lộ con mắt giả ra...

- Anh ta đã yêu cô ư ?

- Không phải là ngay lúc ấy...Tôi đã không hiểu...Và bọn họ (ả chỉ tay vào hàng người) thì không bao giờ hiểu nổi... Đây là gia đình theo đạo hồi... Ý nghĩ đầu tiên của Carl là cứu vớt một linh hồn, anh thường nói... Anh ấy nói một bài giảng rất dài với tôi. Anh đọc từng chương trong Kinh thánh... Anh rất sợ cha mẹ anh biết chuyện này...Thế rồi một hôm, sau khi tôi bình phục, anh ấy ôm lấy tôi mà hôn rồi bỏ đi.... Một tuần lễ sau đó tôi không gặp anh... Từ căn phòng những người giúp việc, nơi tôi ở, nhìn ra, tôi thấy anh đi đi, lại lại trong vườn, đầu cúi xuống...

Oscar đập tay vào đùi.

- Thật là đẹp như một cuốn tiểu thuyết !- Hẩn kêu lên - Kể tiếp đi, con búp bê của anh !...

- Đó là tất cả... Khi quay lại, anh bảo anh muốn cưới tôi làm vợ. Việc này không thể tiến hành ở Đan Mạch được mà phải ra nước ngoài...Anh ấy nói anh đã hiểu cuộc đời, từ nay anh sẽ là người có ích...Đó là tất cả...

Giọng nói của ả trở nên bình dân hơn.

- Chúng tôi kết hôn ở Hà Lan dưới cái tên Andersen... Cái đó làm tôi thích thú...Tôi đã tưởng mình sẽ mãi mãi như vậy... Anh ấy kể cho tôi nghe nhiều chuyện mới lạ...Anh ấy buộc tôi phải ăn vận như thế này, thế kia, ngồi vào bàn ăn thế nào, thay đổi giọng nói ra sao...Anh ấy dạy tôi đọc sách... Chúng tôi đi thăm những viện bảo tàng....

- Nói xem, bà xã ! - Tên chủ xưởng nói với vợ - Sau này chúng ta cũng sẽ đi thăm những viện bảo

tàng, đúng không?...Chúng ta sẽ nắm tay nhau để chiêm ngưỡng bức hoạ La Joconde...

Else nói tiếp:

- Chúng tôi cư trú ở đây vì Carl sợ rằng tôi sẽ gặp lại một trong số đồng đảng của tôi... Anh ấy phải làm việc để sống vì anh từ chối sự giúp đỡ của gia đình... Để đánh lừa mọi người, anh bảo tôi là em gái của anh... Nhưng anh vẫn lo ngại... Anh ấy thường giật mình mỗi khi có tiếng chuông gọi công... Hang có thể vượt ngục và lúc ấy không ai có thể biết trước Carl sẽ ra sao... Carl yêu tôi, đó là điều chắc chắn...

- Tuy nhiên...- Maigret gợi ý.

Ả hăng hái nói ngay:

- Ông cần biết rõ !...Lúc nào tôi cũng cô đơn...Chỉ những câu chuyện về lòng tốt, về cái đẹp, về cứu rỗi linh hồn, về số phận con người, về sự sùng bái Thượng đế... Và những bài giảng...Khi anh đi, anh giam tôi lại nói để tránh mọi sự cảm dỗ... Thực tế anh ấy ghen như một con hổ...Và rất ham mê... nữa !...

- Liệu có thể nói tôi có con mắt tinh đời không!- Oscar nói chen vào.

- Anh đã làm gì ?- Maigret hỏi Oscar.

- Tôi đã nói rồi !...Thật quá dễ dàng !...Tôi đã cảm thấy đây là giả tạo... Có lúc tôi tự hỏi liệu anh chàng Đan Mạch ấy có thể... Nhưng tôi coi thường hắn...Tôi không thích quanh quẩn mãi bên con gà mái... Đừng bức mình, bà xã !...Bà biết rõ cuối cùng thì tôi vẫn trở về với bà kia mà... Đây là công cuộc kinh doanh !...Tôi rình mò quanh ngôi nhà, khi người một mắt không có ở đấy... Một hôm tôi bắt chuyện được với ả qua cửa sổ vì con người lằng lờ đã bị khoá chặt... Ngay lập tức ả hiểu khi anh ta về thì chuyện gì sẽ xảy ra...Tôi ném lên cho ả một cục sáp để ả lấy dầu chiếc chìa khoá... Những tháng sau đó chúng tôi nói chuyện với nhau ở ngoài vườn và bàn về câu chuyện làm ăn... Không phải dụ dỗ gì cả... Ả đã chán anh chàng nghệ sĩ ấy... Trái tim của ả đứng giữa tôi và hắn ta !

Maigret chậm chạp nói thêm:

- Và bà bỏ mặc Oscar ư ?- Maigret hỏi mẹ Michonnet.

- Từ đây anh thường ra vào ngôi nhà này và tôi tôi cô cho thuốc ngủ vào thức ăn của Carl Anderscn ư ?

Người vợ gã chủ xưởng khóc nức nở.

- Họ đã lừa dối tôi, ông cảnh sát trưởng !...Thoạt đầu chồng tôi cam đoan đây chỉ là một cô gái, anh ấy đã làm một việc thiện là làm cho nó thoát khỏi nơi giam hãm... Anh ấy mang cả hai chúng tôi đi Paris... Chúng tôi kết bạn với nhau... Nhưng một ngày nọ tôi bắt gặp hai người đang...

- Thế thì sao ?... Một người đàn ông không phải là một thầy tu...Cô ả khốn khổ, thất vọng...

Else yên lặng. Ả khó chịu, bối rối.

Bất chợt Lucas đi xuống.

- Trong nhà này có còn không ?

- Để làm gì ?

- Để sát trùng các dụng cụ...

Else vội vàng xuống bếp lục tìm trong đám chai lọ.

- Đây rồi !- À nói - Liệu người ta có cứu được anh ấy không ? Anh ấy có đau đớn lắm không ?

- Đồ dơ dáy !- vẫn đứng yên từ nãy đến giờ, Michonnet nghiêng răng lại mà nói.

Maigret nhìn nhà kinh doanh bảo hiểm rồi hỏi tên chủ xưởng:

- Thế còn người này thì sao ?

- Ông chưa biết tí gì ư ?

- Tôi biết đôi chút...- Maigret nói - Ngã ba có ba ngôi nhà... Ban đêm xe cộ đi lại... Những chiếc xe tải chở rau đi Paris, khi về chở hàng hoá ăn cắp được...Ngôi nhà Ba góa phụ thì chẳng có gì đáng lo ngại, nhưng còn ngôi biệt thự.

Không kể đến việc cần có một con người đáng kính trọng để mang bán một vài thứ...

Else chịu trách nhiệm về Michonnet ư ? - Không cần thiết phải xinh đẹp !...Hắn mắc bẫy ngay... Một đêm cô ả dẫn chúng tôi đi và chúng tôi đã chuốc rượu sâm banh cho hắn ! Một lần khác ở Paris chúng tôi bố trí một ả để coi gặp hắn, trong khi đó vợ hắn cứ tưởng chồng đang đi công tác...Người ta bắt hắn làm việc... Điều kỳ cục là hắn cũng ghen như một cậu học sinh trung học. Thế có chán không !

Có những tiếng động khó hiểu trên lầu và Maigret thấy Else mặt tái đi, tai lắng nghe mà không chú ý gì đến cuộc thẩm vấn nữa.

Có tiếng của nhà phẫu thuật:

- Giữ chặt lấy...

Có hai con chim sẻ đang nhảy nhót trên sân trái đá cuội.

Miệng ngậm tẩu, Maigret nhìn một lượt những người bị bắt.

- Yên lặng ! Việc còn lại là xem ai đã giết người...

- Tôi đã chứa chấp hàng gian nên không thể...

Viên cảnh sát trưởng quát tên chủ xưởng câm miệng rồi nói:

- Đọc báo, Else thấy những đồ trang sức bị đánh cắp ở Londres có giá trị hai triệu đồng hiện chỉ có thể trong tay Issac Goldberg. Cô ta đã quen tên này khi còn cùng trong băng đảng ở Copenhagen... Cô ta viết thư cho hắn hẹn gặp nhau ở xưởng sửa chữa ô tô và hứa sẽ mua lại sổ kim cương đó với giá cao... Goldberg cũng quen biết cô ta, không nghi ngờ gì, hắn lên xe tới nơi...

Họ uống rượu sâm banh trong nhà...Người ta gọi thêm người hỗ trợ... Nói cách khác, các người đều có mặt ở đây cả... Cái khó là giải quyết cái xác thế nào sau khi giết xong tên nhà buôn...

Michonnet tỏ ra hoảng hốt vì đây là lần đầu tiên anh ta tham gia vào một tội ác...Chắc chắn là người ta đã tống rượu cho anh ta...

Oscar đề nghị chôn xác chết trong một cái hố...

Chính Else là người có ý kiến khác...Yên lặng !...

Cô ta đã chán cảnh sống lẫn tránh vào ban đêm, bị giam cầm vào ban ngày... Cô ta cũng đã chán những bài giảng về đạo đức, về lòng tốt và về cái đẹp !... Cô ta cũng đã chán cuộc sống tồi tệ, phải đếm từng đồng xu một...

Cô ta đi đến căm ghét Carl Andersen, nhưng cô ta cũng biết Carl rất yêu mình, do đó thù giết hơn là để mất anh ta...

Cô ta uống rượu !...Cô ta có một ý kiến đại dốt... Đặt trách nhiệm về tội ác lên vai Carl Andersen... Không tính đến việc anh ta có nghi ngờ gì cô không. Kể cả tình yêu mù quáng của anh ta nữa...

Có đúng không, cô Else ?...

Lần đầu tiên ả quay mặt đi.

- Chiếc xe nhãn Minerva sẽ được trưng bày để bán lại hoặc bỏ ở một nơi xa xôi nào đó...Cần phải ngăn chặn việc nghi ngờ những thủ phạm thực sự của vụ này... Michonnet thì quá sợ hãi...Thế là người ta quyết định dùng chiếc xe của anh ta phục vụ cho vụ này... Chính anh ta là người đầu tiên đi kiện, gây ồn ào trong vụ chiếc xe bị mất trộm... Cảnh sát sẽ tới nhà Carl để tìm xác chết...Và ý đồ đổi chỗ hai chiếc xe được nảy sinh.

Xác chết được đưa lên chiếc xe sáu mã lực. Andersen bị đánh thuốc ngủ như mỗi buổi tối. Người ta đưa chiếc xe vào nhà để xe của anh ta. Người ta mang chiếc xe cà tàng của anh sang nhà Michonnet...

Ở vùng này, vì xa lánh mọi người nên Carl được coi là kẻ điên rồ...Nông dân sợ hãi khi nhìn thấy chiếc băng đen bịt mắt của anh ta...

Người ta sẽ tố cáo anh ! Vụ này thật rất lạ lùng khi so với danh tiếng của gia đình và với con người của anh ta !...Bị bắt giam, người ta không giết anh và để ngăn chặn sự bê bối đối với gia đình khi người ta tìm ra căn cước thật của anh ta...

Ông bác sĩ nhỏ bé ở Arpaion nói qua cánh cửa khép hờ.

- Cần một người nữa để giữ anh ta...Không làm thế nào để anh ta ngủ được...

Còn một viên thanh tra trong vườn.

- Lại đây ! Maigret gọi người này.

Cùng lúc ấy có một người nào đó gục đầu vào ngực ông.

Đó là Else ngã vào Maigret. Ầ khóc và lắp bắp với vẻ van xin:

- Tôi không muốn anh ấy chết !...Ông nói xem !... Tôi...Thật là khủng khiếp...

Nghe ả nói, người ta tưởng ả chân thành đến mức những người đàn ông trong bọn không cầu nhàu hoặc giễu cợt nữa.

- Để cho tôi lên trên ấy !...Tôi van ông... Ông không thể hiểu được đâu...

Nhưng không, Maigret đẩy ả ra. ả ngã vào chiếc đi-văng mà ông đã trông thấy ả lần đầu khi tới đây trong chiếc áo nhung cao cổ.

- Tôi nói đoạn kết !.. Michonnet đã đóng tốt vai trò của mình, vai một người tiểu tư sản, trong một vụ án đâm máu, chỉ nghĩ đến chiếc xe của mình... Cuộc điều tra bắt đầu... Carl Andersen bị bắt giữ...Ngẫu nhiên mà anh ta không tự sát và cũng như không bỏ cuộc...

Anh ta không hề nghi ngờ vợ mình. Không bao giờ anh ta nghi ngờ cô ta... Anh ta bảo vệ cô ta...

Nhưng bà Goldberg tới. Có thể bà ta đã biết ai đã đưa chồng bà vào bẫy và bà ta sẽ nói ra...

Vẫn là người đã giết nhà buôn kim cương đã giết người đàn bà ấy...

Kẻ giết người đã làm đôi giày của Carl lấm bùn trên cánh đồng... Có thể thấy rõ điều này...Tuy nhiên, người Đan Mạch phải được kết luận là thủ phạm đã. Không có việc đó thì những kẻ giết người thực sự sớm muộn cũng bị lật mặt nạ... Cả bọn điên cuồng lên.

Andersen phải đi Paris. Anh ta cần tiền. Cũng vẫn kẻ đã gây ra hai vụ án chết người, giả danh làm cảnh sát, đợi anh trên đường rồi lên xe ngồi bên anh ta...

Không phải Else là người nghĩ ra cái này...Tôi cho rằng đây là Oscar...

Hắn bắt anh cho xe chạy ra ngoại ô Paris. Bên đường Compiègne có rừng rậm rạp... Kẻ giết người bắn thẳng vào người anh... Có thể là hắn nhìn thấy một chiếc xe chạy phía sau... Hắn vội vàng... Hắn ném xác anh vào một cái hố... Hắn định bụng sẽ quay lại lấp cái hố sau đó...

Cần phải nhanh chóng làm lạc hướng sự nghi ngờ... Công việc đã hoàn thành... Chiếc xe của Andersen bị bỏ lại nơi cách biên giới nước Bỉ chừng một trăm mét...

Cảnh sát sẽ kết Luận: "Anh ta đã trốn ra nước ngoài ! Vậy anh ta là thủ phạm..."

Kẻ giết người trở lại trên một chiếc xe khác... Nạn nhân không còn ở dưới hố nữa... Những dấu vết để lại chứng tỏ người ấy chưa chết...

Tin này được báo cho Oscar đang ở Paris bằng điện thoại... Hắn không muốn đến cái nơi có đầy rẫy cảnh sát...

Tình yêu của Carl đối với vợ vượt quá chuyện cổ tích... Còn sống thì nhất định anh ta sẽ quay về. Nếu quay về thì có thể anh ta sẽ nói mọi chuyện...

Cần phải sớm kết thúc vụ này...Thiếu sự can đảm... Oscar không lo ngại gì khi phải làm việc này

một mình...

Có phải bây giờ là lúc sử dụng Michonnet không?... Michonnet có thể hy sinh tất cả vì tình yêu của Else và sẽ giao cho anh ta nhiệm vụ cuối cùng chẳng?

Kế hoạch được đề ra một cách cẩn thận. Oscar và vợ đi Paris, nói rõ mình sẽ đến những đâu...

Michonnet về nhà ngồi bất động trên ghế bành nói là mình mắc bệnh gút...

Có thể là anh ta đã đọc quá nhiều truyện trinh thám... Anh ta làm việc này cũng như việc kinh doanh bảo hiểm với nhiều mảnh lời...

Khi tôi ra khỏi nhà Michonnet thì anh ta lấy một cần chổi bên trên có một gói giẻ rách dựng vào chiếc ghế bành... Việc đánh lừa thật là hoàn hảo... Đứng ở ngoài đường người ta ngộ nhận đây là bóng người... Và bà Michonnet hoảng sợ cũng bị buộc tham gia vở hài kịch, đứng phía sau màn che giả bộ chăm sóc người bệnh...

Bà ta biết trong vụ này có một phụ nữ... Bà ta cũng căm ghen. Nhưng bà ta muốn cứu chồng vì bà tin rằng Michonnet sẽ sớm tỉnh ngộ...

Bà không nhầm... Michonnet đã cảm thấy người ta bốn cột mình... Anh ta không biết mình yêu hay ghét Else, nhưng anh đã biết rõ vai trò của cô ta và anh ta muốn Else phải chết...

Anh ta biết rõ ngôi nhà... Có thể anh cũng biết cô ta có thói quen dùng bia vào buổi tối...

Anh ta cho thuốc độc vào chai bia trong bếp rồi đợi sự trở về của Carl...

Anh ta đã định bắn vào Carl... Nhưng có cảnh sát ở mọi nơi... Thế là anh ta nhảy xuống giếng đã từ lâu không có nước.

Trước đó mấy tiếng đồng hồ bà Michonnet đã làm tốt vai trò của mình. Bà ta đã nhận được lệnh: nếu có gì khác thường xảy ra ở xưởng sửa chữa xe ô tô thì bà phải gọi về khách sạn Saint-Martin ở Paris.

Bà ta đã nhìn thấy tôi vào xưởng ô tô... Tôi đã bắn mấy phát súng...

Ngọn đèn bị tắt báo tin cho đồng bọn là không được dùng xe trước xưởng chữa xe nữa...

Nhận được điện thoại, Oscar và vợ cùng Giudo lên xe chạy về. Họ cố gắng dùng súng để loại bỏ tôi vì tôi là người duy nhất biết một vài điều gì đó.

Họ cho xe chạy theo hướng Etampes và Orleang. Tại sao? Vì trên con đường đó đang có một chiếc xe tải chạy, mà tên thợ máy đã trả cho xe đó một bánh xe. Và trong bánh xe đó có những viên kim cương !...

Cần phải đuổi kịp chiếc xe tải đó và sẽ nặng túi để vượt qua biên giới...

Đã hết chưa?... Tôi không hỏi gì các người cả !... Yên lặng !... Michonnet ở dưới giếng... Có thể là Else đã biết đây là nơi anh ta ẩn nấp... Cô ta cũng biết chính anh ta là người đầu độc cô... Cô ta không hề ảo tưởng với con người ấy... Bị bắt anh ta sẽ phun ra tất cả... Thế là cô ta đi tính sổ với Michonnet...

Cô ta bước hụt ư? Dù sao thì cô ta cũng đang ở đáy giếng với nhà kinh doanh bảo hiểm... Tay cô có một khẩu súng lục... Nhưng một tay anh ta đã bóp cổ cô... Tay kia giữ lấy tay cô... Cuộc chiến đấu diễn ra trong đêm tối... Một phát súng nổ... Cô ta kêu lên tuy rằng sắp chết vì nghẹt thở...

Maigret châm lửa tàu thuốc đã tắt.

- Anh nói thế nào, Oscar ?

Người này cầu nhàu:

- Tôi tự bảo vệ mình... Tôi không nói gì cả... Hoặc tôi chỉ thừa nhận tôi là người oa trử của ăn cắp thôi...

- Không đúng !- Người đứng bên cạnh anh ta, Guido Ferrari, nói ngay.

- Rất tốt !...Tôi đang đợi anh đây, anh bạn... Vì chính anh là người đã bắn !...Ba lần !...Trước hết là Issac Goldberg. Sau đó là vợ người này... Cuối cùng là Carl... Đúng thế !...Anh là kẻ giết người chuyên nghiệp...

- Không đúng !...

- Từ từ thôi...

- Không đúng !...Không đúng !...Tôi không muốn...

- Mất đầu ư ?... Nhưng Carl Andersen sẽ nhận ra anh... Những người khác sẽ bỏ rơi anh... Có thể họ chỉ bị tù giam thôi.

Thế là Guido Ferrari vươn người lên chỉ tay vào mặt Oscar.

- Chính hắn là kẻ chỉ huy !...

- Không đúng !

Maigret không kịp can thiệp. Tên chủ xưởng lấy hai tay mang còng số tám đập vào đầu tên người Ý rồi rống lên:

- Đồ nhor bản...Rồi mày sẽ phải trả giá...

Chúng lẫn ra đất để vật lộn nhau.

Cùng lúc ấy thì bác sĩ phẫu thuật đi xuống.

Tay ông đeo găng, đầu ông đội mũ màu xám nhạt.

- Xin lỗi, người ta bảo tôi là ông cảnh sát trưởng đang ở đây...

- Tôi đây...

- Đó là chuyện người bị thương...Tôi cho rằng anh ấy đã được cứu sống... Nhưng xung quanh anh ấy phải có một sự yên lặng tuyệt đối...Tôi đã yêu cầu anh ấy tới nằm bệnh viện của tôi... Anh ấy nói là không thể được...

Trong nửa tiếng đồng hồ nữa, anh ấy sẽ tỉnh lại và anh ấy sẽ...

Một tiếng rú lên. Tên người Ý cắn vào mũi của tên chủ xưởng và vợ người này vội vàng chạy đến trước mặt viên cảnh sát trưởng.

- Ông nhìn kia !...Nhanh lên !...

Người ta lôi chúng ra trong khi đó thì ông bác sĩ giải phẫu nhãn mắt và vội vàng ra xe, cho nổ máy và đi thẳng.

Michonnet đang khóc thầm trong xó nhà, tránh không nhìn mọi người xung quanh.

Thanh tra Grandjean chạy vào báo tin:

- Xe chở tù đã tới...

Người ta đẩy chúng ra khỏi nhà, từng đưa một. Chúng không càu nhàu, không nghĩ đến việc phản kháng nữa. Trước khi chui vào xe chở tù còn xảy ra vụ cãi vã giữa tên người Ý với tên đứng cạnh hắn, tên thợ máy của Oscar.

- Đồ kẻ cướp !...Đồ vô lại !...- Tên người Ý run lên vì sợ hãi, hét lớn - Tao chưa được một đồng tiền nào cả...

Else là người lên xe sau cùng. Ắ quay lại nhìn ngôi nhà lần cuối. Maigret ngăn ắ lại bằng ba từ:

- Còn gì nữa ?

Người ta không biết ắ sẽ xúc động hay là chửi rửa.

- Ông muốn gì ?...Đó cũng còn là do lỗi tại anh ấy nữa !

Ắ nói bằng giọng rất tự nhiên.

Một thoáng yên lặng kéo dài. Maigret nhìn chăm chăm vào mắt ắ.

- Nói tóm lại...Không ! Tôi không muốn nói xấu anh ấy...

- Cứ nói xem !...

- Ông biết rõ anh ấy...Lỗi tại anh ấy !... Như là một kẻ bị ma ám, đúng thế... Anh ấy đã bối rối khi biết cha tôi là một tên kẻ cướp, tôi là một người trong băng đảng... Chỉ vì như vậy mà anh ấy yêu tôi... Nếu tôi là một cô gái có học như anh ấy muốn nhào nặn tôi thì anh ấy sẽ chán tôi ngay...

Ắ quay mặt đi nói nhỏ như xấu hổ.

- Tôi không muốn điều gì xấu xảy đến với anh ấy... Đó là...nói thế nào nhỉ...một anh chàng đẹp trai !... Hơi điên khùng một chút !...

Ắ kết thúc bằng một nụ cười.

- Tôi tin rằng tôi sẽ được gặp lại ông...

- Guido đã giết người, đúng không ?

Câu hỏi hơi tham lam. Ắ ồng ẹo kiêu con gái:

- Tôi không đớp miếng mồi ấy đâu !...

Maigret nhìn đến khi ắ vào trong xe. Ông thấy ắ nhìn lại ngôi nhà Ba goá phụ, nhún vai rồi buông lời đùa cợt với người cảnh sát đã xô đẩy ắ.

- Người ta có thể coi đây là vụ án của ba sai lầm !

Maigret nói với Lucas đang đứng bên ông.

- Là những sai lầm gì ?

- Trước hết là sai lầm của Else như đã làm lệch bức hoạ vẽ cảnh tuyết rơi, hút thuốc ở dưới nhà, đưa chiếc máy hát lên phòng mình trong khi nói mình bị giam kín ở đây và khi cảm thấy nguy hiểm đã tố cáo Carl để bảo vệ mình.

Sai lầm của nhà kinh doanh bảo hiểm là đã mời tôi đến nhà để nói hắn sẽ ngồi trước cửa sổ suốt đêm..

Sai lầm của tên Jojo, thợ máy: thấy tôi đến bắt chẹt đã cho rằng tất cả đã bị khám phá, giao chiếc bánh xe nhỏ hơn bánh xe đang chạy của chiếc xe tải, chính bánh xe này có những viên kim cương bên trong.

Nếu không có những cái đó...

- Thì sao ?

- Thế này, khi một người đàn bà nói dối một cách hoàn thiện như Else thì cuối cùng người ấy tin vào những điều mình đã nói...

- Tôi đã nói cái đó với ông rồi !

- Phải !... Ắ có thể trở thành một hiện tượng khác thường...Nếu không có sự trở về của những ngọn lửa như những lời kêu gọi ở nơi đáy sâu ấy...

Sau một tháng sống dở, chết dở, Carl được gia đình biết tin, đón về nước, sống trong một nhà nghỉ như một an dưỡng đường. Anh ta có mặt như là một nhân chứng trong phiên tòa xét xử vụ án được thiết lập sau đó tại Paris.

Trái với mọi sự mong đợi, đơn xin được dẫn độ của Else bị bác bỏ và ả phải chịu phạt tù ba năm trong nhà tù Saint-Lazare.

Ba tháng sau đó, tại phòng tiếp khách của nhà tù, Maigret lại gặp anh ta. Carl Andersen đang đề nghị ông giám đốc trại giam cho hai người được làm đám cưới và đòi hỏi được thăm nom người bị giam giữ.

Anh ta không thay đổi gì cả, vẫn đeo tấm vải đen bịt mắt, vai phải có phần khó cử động.

Anh ta bối rối và quay mặt đi khi gặp viên cảnh sát trưởng.

- Cha mẹ anh để anh đi như thế này ư ?

- Mẹ tôi đã qua đời...Tôi được thừa kế...

Anh ta có chiếc xe Li-mu-din, với một tài xế ăn vận đúng cách, đậu cách nhà tù năm chục mét.

- Anh vẫn khăng khăng...

- Tôi sẽ sống ở Paris...

- Để dễ thăm nom cô ta ư ?

- Đó là vợ tôi...

Và con mắt độc nhất của anh ta nhìn Maigret chăm chăm không biết ông đang cười nhạo hay thương hại.

Ở nhà tù Melun có hai phụ nữ cùng đi thăm nuôi thân nhân. Họ như đôi bạn không thể xa rời nhau được.

- Không phải là kẻ ngu đần - Mẹ vợ của Oscar nói - Anh ấy thường rất tốt, rất hào hiệp... Anh ấy đã cho người hầu bàn ở quán cà-phê hai mươi frăng tiền diêm thuốc... Anh ấy đã thua cuộc... Vì cái đó và đàn bà !...

- Ông Michonnet nhà tôi không tính sai một xu cho khách hàng từ ngày gặp con mẹ ấy...Tuần lễ trước ông ấy đã thề là không nghĩ đến ả ta nữa.

Trong nhà lao cấm cố, Guido Ferrari để thời gian vào việc đợi ông luật sư đệ đơn xin giảm án. Nhưng một buổi sáng kia năm người đến lôi cổ hắn đi trong sự van xin và kêu la của hắn.

Hắn từ chối điều thuốc lá và cốc rượu rum, nhỏ nước bọt về phía cha tuyên úy.

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>